

LƯƠNG KHẢI MINH  
CAO VỊ HOÀNG

# LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẾT MỘT TỔNG THỐNG

TẬP HAI

## CHƯƠNG VIII

# **PHẬT GIÁO VÀ TT DIỆM**

Nếu không có vụ tranh đấu 1963 và nói một cách chung thì Phật giáo chưa có những xích mích nào đáng kể đối với chính quyền Ngô-đình-Diệm. (Ngoại trừ những xích mích có tính cách địa phương xảy ra tại Bình-Định vào những năm 60-61). Trước năm 63 Phật Giáo VN chỉ là một tập thể bao gồm những cục bộ riêng rẽ. Mà những cục bộ này cũng không được tề chức chu đáo (vì bản chất của Phật giáo là phi tề chức). Tuy vậy Phật giáo VN cũng bị ảnh hưởng sâu xa bởi sắc thái địa phương bối cảnh địa dư và nhân sự. Do đó, Phật giáo đã thể hiện rõ rệt qua ba « sắc thái sinh hoạt » : Phật giáo Miền Nam, Phật giáo Miền Trung và Phật giáo di cư. Phật giáo Miền Nam gồm hội Phật học Nam Việt (Cư sĩ Mai-thọ-Truyền và chùa Xá Lợi) Giáo hội tăng già VN Thượng Tọa Thích-thiện-Hoa chùa Án-Quang. Phật giáo nguyên thủy nhóm Tiều thừa chùa Kỳ-Viên) và

một số hội đoàn lè tè khác. Phật giáo Miền Bắc di cư ước độ 200.000 người nhưng không tạo thành một cộng đồng. Phần nhiều Phật tử đã di cư với tư cách cá nhân và bằng phương tiện cá nhân. Trong số 200.000 người có vào khoảng 50.000 sống rải rác ở các trại định cư. Khoảng 50.000 sinh sống tại các thị xã. Còn lại 100.000 tín đồ qui tụ tại Saigon. Phật giáo di cư tại Đô thành đại cương có thể chia thành hai nhóm, nhóm thuộc chùa Phò-Quang và Nghĩa trang Bắc-Việt (Thượng tọa Thích-trí-Dũng) Nhóm đa số thuộc chùa Từ-Quang (Thượng tọa Thích-tâm-Châu).

Riêng Phật giáo Miền Trung được coi là một cộng đồng có tổ chức và sinh hoạt từ cấp khuôn hội cho đến trung ương (tức chùa Từ Đàm). Theo thống kê trước năm 63 Phật giáo VN (Miền Trung) có vào khoảng 400.000 người với một tổ chức thanh niên và hướng đạo Phật tử đáng kề. Sau 63 cũng theo thống kê thì số Phật giáo Miền Trung lên tới 800.000 người.

Tổng hội Phật giáo VN do Hòa thượng Thích-tịnh-Khiết làm Hội chủ. Trên thực tế, Phật Giáo Miền Trung mới là thành phần chủ lực của Tổng hội Phật giáo VN. Hòa thượng Thích-tịnh-Khiết là một bậc cao tăng nòi tiếng về đức độ của con người xuất thế tu đạo. Nhưng trước vị Hội chủ chỉ là một danh nghĩa tiêu biêu cho tinh thần hiệp nhứt cao trọng. Quyền hành xử Tổng hội Phật Giáo Việt-Nam vẫn do các Vị Thượng tọa Trí Quang và Thiện Minh, xa hơn nữa

là các Thượng tọa Trí Thủ và Đôn Hậu cùng một số Thượng tọa, Đại Đức thuộc khuynh hướng dẫn thân tích cực.

Phật giáo Miền Nam trước 63 luôn luôn giữ thái độ xuất thế không thân chính quyền mà cũng không chống chính quyền và cũng không hề biếu lộ một thái độ nào có màu sắc chính trị và thời thế.

Cư sĩ Chánh trí Mai thọ Truyền không có một quan hệ đối với chính quyền Ngô đình Diệm nhưng giữa ông và Phó Tông thống Thơ lại có nhiều mối tương giao thân hữu.

Ngược lại, Tòng Hội Phật giáo Việt-nam Miền Trung lại được coi như là thân thiện và có những tương giao tốt đẹp với chính quyền Ngô đình Diệm qua ông Ngô đình Cần, chính ông Cần vẫn tự hào và lớn tiếng kè công với các anh là ông đã nắm được Phật Giáo miền Trung.

Ông Cần thường coi thành tích này như một điều đẽ «bắt bí» mấy ông anh. Bắt cứ một hội nghị Phật giáo nào tại ngoại quốc, các Thượng Tọa miền Trung phải được ưu tiên.

Do đó cũng làm cho giới chức tại Saigon gặp nhiều cảnh «tréo cẳng ngõng». Theo Lương khải Minh vào khoảng năm 1960... TT Diệm đã chấp thuận một danh sách gồm mấy Thượng tọa và Cư sĩ đi tham dự Hội nghị Phật giáo thế giới. Các vị này đã được thông báo để sửa soạn làm giấy thông hành, bỗng nhiên ông Cần

cho người đem vô Saigon một danh sách mới và đòi cho bằng được phải đề mấy vị Thượng tọa miền Trung tham dự và nắm chức trưởng phái đoàn.

Ông Cầm lấy cớ rằng : Tông hội Phật giáo Việt Nam do Hòa thượng Thích tịch Khiết làm Hội chủ và trụ sở đặt tại Huế thì Huế mới là trung ương Tông-hội. Do đó, một Thượng tọa ở Huế phải làm trưởng phái đoàn.

Sự việc này quả khó giải quyết cho nên lại phải trình lên TT Diệm, Ông Tông thống đáp : «Ai đi cũng vậy. Tôi nghe nói mấy ông Thượng tọa này tốt lắm. Chắc là ông cậu ở ngoài nớ đã biết họ rõ». Có lẽ bắt nguồn từ những sự việc này nên Phật giáo Saigon vẫn rì rầm là chính quyền không hiều sao dã ưu đãi các Thày ở Huế. Nhiều kẻ đa nghi lại rỉ tai nhau «Thày ấy.. là người thân của ông Cầm mà».

Đại-úy Bằng, sĩ quan hầu cận của TT Diệm cũng xác nhận rằng «không hiểu một lý do gì mà ông Cầm lại quá ưu đãi và trọng vọng mấy vị Thượng tọa ở chùa Từ Đàm. Đại-úy Bằng nhớ lại : cũng vào khoảng năm 60 khi tháp tùng TT Diệm về Phú Cam, ông Cầm đã gọi Bằng đến dặn dò rất kĩ : Mi về Saigon gấp ngay anh Tuyễn hỏi xem tuần trước thày có mang thơ giới thiệu của tao đến gấp anh ấy không ? Mi bảo anh Tuyễn lo ngay cái vụ hồ sơ xin xuất ngoại của Thày Tri Quang» — Một lát sau, ông Cầm lại nhắc lần nữa và biếu Bằng

tin ra Huế ngay để ông biết rõ vụ giấy tờ xuất ngoại của mấy Thầy đã đi đến đâu.

Khi về Saigon, Đại-úy Bằng đến tìm BS Tuyễn và nói như vậy. BS Tuyễn cho biết là hồ sơ đưa qua Phòng ông Hải rồi : « Có thư của ông Cửu ai mà dám chạm trễ ».

Ông Ngô-đình-Cần tỏ ra rất tự hào về những tương quan thân hữu ông và Tòng Hội Phật giáo tại miền Trung. Do đó, khi nhận được bức công điện cấm treo cờ tôn giáo, ông Cần tỏ ra tức giận không ít.

Bức Công điện mang số 9195 đề ngày 6-6-63 dl cho đến chiều ngày 6, bức công điện ấy mới đến Tòa Đại-biểu và Tỉnh đường Thừa-Thiên. Văn phòng Cố vấn chỉ đạo của ông Cần vẫn không hay biết một chút nào. Mãi đến sáng 7, người vú già của Đại úy Minh đi chợ về, thuật lại : « Ngoài chợ đang xôn xao về việc gì đó. Đồng bào nói rằng chính phủ cấm không cho Phật giáo treo cờ ». Lúc đó Văn phòng Cố vấn chỉ đạo mới rõ và tìm gặp ông Cần để trình bày sự mới hay.

Ông Nguyễn-văn-Đắng, Tỉnh-trưởng Thừa-Thiên vào trình bức Công điện kè trên. Với sự hiện diện của Đại-úy Minh, ông Cần bắn khoăn...

« Sao lại có chuyện lạ như thế ». Đại-úy Minh cũng ngẩn ngơ :

— Đồng bào các nơi đã treo cờ hết cả rồi. Böyle giờ làm thế nào được.

Ông Đẳng lo ngại : *Thưa nếu thi hành bức Công điện này, con thấy lôi thôi lắm.*

Ông Cầm bảo Đại-úy Minh hỏi tòa Đại biều xem thế nào và yêu cầu xác nhận bức công điện có phải đúng như thế không ? Cầm bức công điện trên tay ông Cầm vẫn chưa tin là thực. Ông Cầm nhắc đi nhắc lại « *Quyết định cái gì mà lại lừa lung vây* ».

Trong thời gian này, ông Ngô-đình-Cầm đang bị thất sủng. TT Diệm không còn tín nhiệm vào ông em như trước nữa. Trên thực tế, kè từ ngày Đức Cha Ngô-đình-Thục trở về Huế thì uy tín của ông Cầm bắt đầu xuống dốc dần dần... TT Diệm đã quyết định bãi bỏ Văn phòng Cố vấn chỉ đạo từ đầu năm 63 (cho đến tháng 10-63 TT Diệm mới dứt khoát bãi bỏ Văn phòng Cố vấn chỉ đạo có nghĩa là ông Cầm bị loại ra khỏi chính trường Miền Trung).

Bức công điện trên đây ông Cầm chỉ được biết sau khi ông Đẳng mang vào. Ông Cầm bảo Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên :

« *Đồng bào người ta treo cờ rồi thì cứ để nguyên như vậy đừng có ra lệnh hạ gì cả* ». Ông Cầm lại bảo ông Hồ-đắc-Khuong, Đại Biều Chánh Phủ Trung Nguyên Trung Phan, đánh điện vào Trung-ương xin hoãn thi hành bức công điện « kỳ quái » này.

Một số viên chức có mặt tại nhà ông Cầm lúc ấy đều đồng ý phải hoãn thi hành lệnh trên và cứ đẽ đồng bào Phật tử treo cờ như mọi năm. Đại-úy

Minh bàn luận với một số viên chức : « Tại sao không ra lệnh từ trước mãi đến bây giờ mới ra lệnh. Vụ này kẹt cho tui mình lắm. Các anh tinh sao ? »

Ông Cần thắc mắc hỏi ông Đẳng và Hoàng-trọng-Bá : « Các Thầy dưới Từ Đàm đã biết chưa ? » Thực ra, các thầy cũng như một số đồng Phật tử biết tin từ tối hôm trước.

Tất nhiên là phải có một viên chức nào ở Tòa Tỉnh đã tiết lộ bức công điện trước khi thông báo cho ông Cần.

Sau một hồi thảo luận, cân nhắc ông Cần bảo Tỉnh trưởng Thừa Thiên « Chú cho mấy xe Thông tin nó đi thông báo gấp cho đồng bào hay là không có gì thay đổi. Đồng bào cứ treo cờ như mọi năm ».

Ông Cần đồng thời căn dặn Đại úy Minh cũng như Hồ-đắc-Khương, Hoàng-trọng-Bá phải thận trọng hết sức và làm thế nào để tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra. Một khác Văn phòng ông Cần cũng chỉ thị cho giới chức Cảnh Sát thành phố Huế không được hạ cờ của đồng bào.

Nói về ông Ngô-đình-Cần và Phật giáo, Thượng tọa Mật Nguyên (thuộc phái Án-Quang) cho rằng, trong chín năm chế độ Ngô-đình-Diệm, không hiều trong lòng như thế nào nhưng ngoài mặt, ông Cần tỏ ra rất thân thiết và tin cậy các thầy trong Tông Hội Phật Giáo VN (tại Huế). Qua bức công điện

cầm treo cờ, thái độ của ông Cần ngay từ phút đầu là sừng sót tức giận. Ông Cần than thở với mấy thuộc viên thân cận : « Làm như rứa tao còn mặt mũi nào nói chuyện với người ta » (tức là các Thầy tại chùa Từ Đàm).

Buổi trưa ngày 7, ông Cần trầm ngâm một cách khó hiểu, ông uống một hơi hết ly rượu lẽ và cho gọi ông Minh vào để tìm hiểu tình hình Huế cho đến giờ phút này vẫn không hề xao động.

Cả một thành phố như rừng cờ. Số lượng cờ Phật giáo như càng tăng thêm. Vào buổi chiều ông Cần nhận được báo cáo cho biết khoảng 8g30 sáng (khi Nguyễn-văn-Đảng vào trình bức công điện) thì lại có mấy Cảnh-sát-viên trong thành nội kéo nhau đi hạ cờ tại mấy nhà đồng bào và đã có sự đằng co xô xát. Sau đó được thu xếp êm ngay. Huế nơi nơi như bừng sống như đang vươn cao trong hương hoa ngào ngạt. Không khí như ngày hội hoa đăng và như tất cả dành riêng cho ngày Phật giáng thế.

Ông Nguyễn-hữu-Cang, một trong những chiến sĩ trong vụ Phật giáo Huế 63 đã kè lại với chúng tôi : « Sáng ngày 7 trong giới đồng bào và các khuôn hội đã xôn xao lắm. Nhất là chúng tôi lại được tin cho biết chính Đức Cha Ngô-đình-Thục đã về tận Saigon thúc đẩy ông Ngô-đình-Nhu ra lệnh « triệt hạ » Phật giáo. Do đó lại càng khiến mọi giới Phật tử xôi động, bất mãn » Nguyễn-hữu-Cang cho biết thêm : « Trưa ngày 7, khi được tin chính quyền

cho cảnh sát đi hộ cờ và xé cờ Phật tại mây khuôn hội thì dư luận lại càng thêm xôi nỗi phẫn uất. Nhất là giới bạn hàng chợ Đồng Ba. Có thể nói giới bạn hàng này mới là thành phần đi tiên phong trong vụ tranh đấu kể từ ngày 7 chút không phải chỉ riêng ngày 8 ».

Nguyễn Hữu Cang cũng công nhận rằng : « anh có nghe thấy xe thông tin đi loan báo là đồng bào cứ treo cờ như thường lệ. Tuy nhiên lúc bấy giờ bao nhiêu dồn nén trong quần chúng được khơi dậy và chỉ chờ đợi giây phút nổ tung ».

Các hội đoàn và quân đội đều nhận được một lệnh sửa soạn để tranh đấu đòi bình đẳng tôn giáo, đối tượng cho sự đấu tranh như vậy quả là hấp dẫn và dễ dàng lôi được mọi giới Phật tử.

Khoảng 6 giờ chiều, một số công chức tòng sự tại Tòa đại biếu không đến Tòa hành chánh Thừa Thiên và ở đây cũng có một số công chức thuộc Tỉnh Đường tụ tập bàn tán xôn xao về bức công điện cấm treo cờ, đồng thời cũng có vào khoảng một ngàn đồng bào cùng với một số đồng Thượng tọa Đại Đức kéo đến Tòa Hành chánh để tỏ thái độ trong đó có Thượng tọa Đôn Hậu, Trí Quang.

Không khí lúc ấy đã nhuốm màu tranh đấu. Anh Nguyễn Hữu Cang cũng có mặt trong đó. Ngày nay tuy đã quên nhiều chi tiết nhưng anh vẫn còn giữ nguyên giây phút ngắn lửa hồng cháy rực. Anh nói : « Khi

nghe tin cờ Phật bị xé tội có cảm tưởng như chính tôi tiên minh bị chính quyền chà đạp. Lúc ấy dù có phải chết cho Đạo pháp tôi cũng bằng lòng.

Trong một không khí sôi động như vậy Thượng tọa Trí Quang xuất hiện cùng với mấy Thượng tọa khác như Thượng tọa Trí Thủ, Thượng tọa Thiện Minh.

Về phía chính quyền thì có ông Tỉnh Trưởng Nguyễn-văn-Đắng, ông phó Tỉnh Trưởng Hành chánh, ông Phong Trưởng ty Cảnh sát thành phố Huế... Lát sau, Thiếu Tá Đặng Sỹ phó Tỉnh Trưởng Nội an lái xe đến. Ông này mới đi hành quân về từ chiều ngày 6. Khi được cấp báo đồng bào Phật tử đang biều tình ở Tỉnh đường, Thiếu tá Sỹ vội vả lái xe đến.

Lúc ấy Thượng tọa Trí Quang với một vẻ xúc động mạnh, lên tiếng gay gắt phản đối bức công điện cấm treo cờ tôn giáo. Ông Đắng cho các Thượng tọa biết là chính quyền đã hoãn thi hành bức công điện này và xin các Thượng tọa cứ an tâm. Mọi sự đều như mọi năm không có gì thay đổi.

Tuy vậy, Thượng tọa Trí Quang vẫn giữ vẻ tức giận và lên tiếng phản đối chính quyền Thừa Thiên tại sao sáng 7 đã cho cảnh sát hạ cờ Phật giáo và tại một vài nơi cảnh sát đã xé cờ Phật giáo.

Ông Đắng quay sang hỏi ông Phong Trưởng ty Cảnh sát xem sự thật hư thực thế nào. Ông Phong lên tiếng : «Tôi quả quyết không có chuyện đó». Ông Phong lại nhấn mạnh thêm : «Tôi quả quyết với các

*Thày là không có chuyện xé cờ.* Thiếu tá Sỹ lên tiếng : « Nếu có chuyện xảy ra như vậy xin Thày cho biết rõ nơi nào Cảnh Sát đã xé cờ, tôi sẽ cho điều tra và trừng trị ngay ».

Ông Phong lại một lần nữa quả quyết là không có chuyện như vậy. Ông Phong xin Thượng tọa Trí Quang nêu lên một vài chứng cứ. Thượng tọa Trí Quang đáp : « Tôi nghe đồng bào Phật tử nói như vậy ».

Ông Phong lại thỉnh cầu : « Xin Thày cho biết rõ nơi xảy ra chuyện xé cờ thuộc về khuôn hội nào, khu phố nào để chúng tôi mở cuộc điều tra ngay. »

Thượng tọa Trí Quang lắc đầu không tiết lộ và nói đại ý :

« Tôi không thể cho các ông biết rõ được. Tôi cho các ông biết để rồi Công an Cảnh sát đến làm phiền đồng bào Phật tử rồi tính sao đây » ?

Cuối cùng Thượng tọa Trí Quang tỏ vẻ lo ngại : « Hiện nay chúng tôi rất hoang mang không hiểu chính quyền sẽ đàn áp chúng tôi khi nào » ?

Ông Nguyễn-văn-Đảng vẫn « xuồng nước » thỉnh cầu các Thượng tọa yên tâm trở về chùa và ngày mai mọi sự sẽ tiến hành tốt đẹp như mọi năm. Thượng tọa Trí Quang vẫn lo ngại : « Mai này đồng bào Phật tử sẽ tổ chức rước kiệu chúng tôi đã sửa soạn đâu đây cả rồi chúng tôi rất hoang mang ».

Hai bên chính quyền và các Thượng tọa cứ vỗng  
võ bàn cãi cuối cùng chính quyền Thừa Thiên phải  
nhượng bộ bằng cách gọi điện thoại ngay cho Ông  
Trù Trưởng ty Thông tin cho ba xe có máy phóng  
thanh đến Tòa Tỉnh. Ông Nguyễn Văn Đẳng đề nghị  
các Thượng tọa cho cán bộ Phật tử của mình  
đi theo xe và chính các cán bộ này sẽ chia nhau  
đi khắp các khu phố để loan báo cho đồng bào rõ  
ngày 8-5 sẽ không có gì thay đổi, đồng bào cứ đi  
hành lễ như chương trình của Giáo Hội đã án định.  
Kết quả các Thượng tọa cũng bằng lòng như vậy.  
Khoảng 9 giờ đêm đám đông mới giải tán và mọi  
chuyện tưởng đã được giải quyết tạm thời êm đẹp.  
Ba xe Thông tin chia nhau đi vào các khu phố để  
làm phận sự như chính quyền và các Thượng tọa  
đã thỏa thuận.

Theo Nguyễn-hữu-Cang đêm 7 là một đêm không  
ngủ. Cang cũng như một số Phật tử khác thừa hành  
lệnh trên đi kẻ banderoles và quay ronéo những bản  
văn đòi chính quyền thực thi quyền bình đẳng tôn giáo.

Giới An-ninh Quân-đội khu XI chiến thuật đã  
« cảm thấy » những hiện tượng đáng lo ngại. Có lẽ vì  
vậy, đêm 7, Đại-tá Đỗ-cao-Trí ra lệnh cấm trại.

Đêm 7 vẫn bình thường. Không một ai ngờ được  
rằng chỉ một ngày sau Huế nồ tung mờ đầu cho một  
biển chuyền lịch sử.

Sau cuộc thỏa thuận với các Thượng tọa tại tòa  
Hành chánh Thừa-Thien, Ông Cần không còn gì băn

khoǎn, ông dặn dò mấy người thân cận « các Thầy họ đòi hỏi như thế cũng là phải. Ngày lễ của người ta. Nếu có gì quá gǎng thì bọn bay tìm ông Nghiêm không có thì cho gọi Lê-trọng-Quát hoặc tìm Hà-thúc-Luyện ». Ngay đêm đó, ông Càn đã nhận được báo cáo là mọi chuyện đã được giải quyết êm đep. Ông Càn tin tưởng sẽ không còn chuyện gì xảy ra nữa vì ông vẫn tự hào là được các Thầy chùa Từ Đàm trọng nề và tin ông. Hơn nữa, những người ruột của ông Càn lại là những Phật tử có nhiều tương quan mật thiết với các Thầy như Thiếu tướng Lê-văn-Nghiêm, có họ hàng rất gần với Hòa thượng Hội chủ Thích tịnh Khiết. Ông Lê trọng Quát lại là một Phật tử quy y nơi Thượng tọa Đôn Hậu, ông Hà thúc Luyện vốn từ xưa đóng vai trò giao liên giữa ông Càn và mấy Thầy. Đó là sự tự hào và tin tưởng chủ quan của ông Càn. Trong khi đó bức công điện cấm treo cờ trở nên một đối tượng khích động quần chúng. Nguồn tin Cảnh sát xé cờ lại là những yếu tố ngoại quan đậm mạnh vào lòng hiếu động của quần chúng mà quần chúng kề cả những khối quần chúng có tổ chức (masse orgnaisée) như Phật tử, Thiên Chúa Giáo vốn không biết suy nghĩ và lý luận vì chỉ là một khối người cho nên ừ sự thật « cấm treo cờ » đã dễ dàng liên tưởng đến sự hạ cờ và xé cờ thì chả có gì vô lý cả. Rồi đến một đối tượng cao hơn như tranh đấu cho quyền bình đẳng tôn giáo bồng nhiên đỗi tượng ấy trở nên thần bí, ly kỳ. Những biến cố lớn của lịch sử lại thường được tạo hình thì những tiêu ngữ ly kỳ,

thần bí quả là những đối tượng đầy những huyền thoại. Vì lẽ đó bất cứ trong một biến cố nào của lịch sử cái hứa bao giờ cũng chiếm phần ưu thế và thủ một vai trò quan trọng hơn sự thực rất nhiều.

### NGÀY LỊCH SỬ 7-5-1963 (â.l.)

Không một người Việt-Nam nào có thể ngờ rằng, ngày ấy và bức công điện ấy đã cầm một cái mốc khởi điểm cho một tấm thảm kịch bi thương nhất của Lịch sử VN.

Trần Khôi hồi tưởng lại những ngày khi ông ra Huế thanh tra trước ngày 8-5 khoảng mấy ngày. Bây giờ nghĩ lại ông Khôi chợt bàng hoàng về một sự trùng hợp như là ngẫu nhiên và tự hối. Người Mỹ muốn gì ở VN?

Vốn quen biết với Đại-tá Mỹ Conein trong thời gian thuộc quyền Bộ Nội Vụ trước khi ra Huế, Khôi tình cờ gặp lại Conein. Ông Conein khoe :

— Do sự thuyết phục của tôi TT Diệm mới chịu thi hành dân chủ tại Xã Áp.

Kể từ ngày đó xã Áp đều do dân chúng trực tiếp bầu theo lối phổ thông đầu phiếu.

Biết rõ bản tính Conein nên ông Khôi nghĩ bụng « Thằng cha thuộc loại nói róc tay lồ » Conein còn nói thêm :

Chính phủ VNCH còn phải thi hành nhiều cải tổ quan trọng nữa mới thăng được CS. Chính

*quyền này thiếu dân chủ. Rồi Conein lại nhấn mạnh :* « *Tôi có cảm tưởng Chính phủ Việt-Nam là chính phủ của những người Công-giáo.*

*Anh ra Huế thì biết. Tôi sẽ giới thiệu anh với Johnson, đàn em của tôi đang giúp Hoàng-trọng-Bá huấn luyện lực lượng Nhân dân Võ trang.*

Conein nói với Khôi như một lần giải bày tâm sự :

— *Dư luận Mỹ đang bất lợi cho VN, muốn chống CS thì phải huy động lực lượng Phật giáo không phải chỉ một chính quyền Công-Giáo. Phật giáo sẽ tẩy chay (saboter) chính phủ.*

*Ông ra Huế thì biết ở đó chỉ là một vương quốc của Tổng Giám Mục Ngô-đình-Thục (Empire de l'archevêque Ngô-đình-Thục).*

Ông Khôi lấy làm lạ lùng về thái độ của Conein, một người Mỹ đã có kinh nghiệm gần 30 năm tại VN không hiểu suy luận từ một sự kiện nào. Conein lại nhất định cho rằng, chính quyền Ngô-đình-Diệm là một chính quyền của người Công giáo. Ông Khôi biết bung vảy thôi và khi ra Huế đúng vào dịp Huế đang tung bừng đón Phật đản và đồng thời đang sôi động về bức công điện cầm treo cờ.

Theo lời Trần-Khôi, quan sát ngay tại chỗ về vụ nổ ở Đài Phát thanh Huế sẽ không đủ cho ta những lập luận có thèm tin được là CIA hoặc CS đã nhúng tay vào biến cố ngày 8-5. Nhưng về phía Mỹ, qua những cuộc đối thoại trao đổi thì ta lại dễ dàng

cảm thấy (bằng trực giác) là Mỹ đã có thè đã nhúng tay và qua nhiều ngẫu nhiên trùng hợp thì quả là người Mỹ đã « *ra tay hành động* ».

Buổi tối 7-5, ông Khôi được mời dùng cơm tại nhà một viên chức Mỹ. Trong bữa cơm đó, ông gặp Johnson, ông Phó lãnh sự Mỹ, một Bác sĩ người Đức tại trường Đại Học Y Khoa Huế và một người VN tự giới thiệu là Giáo sư trường Đại Học Văn khoa Huế. Khôi ngồi cạnh Johnson, ông ghi nhận rằng Johnson là một người Mỹ tốt, ông Khôi không thấy Johnson khen hay chê chính quyền. Nhưng luận điệu của ông Phó Lãnh sự Mỹ cũng tương tự như Conein. Để cập đến Phật giáo, ông Phó lãnh sự Mỹ nói điều ý :

— *Phật giáo là một lực lượng rất lớn lao. Nhưng Phật giáo không tham gia vào công cuộc chống Cộng nếu chính phủ VN không mở rộng cho Phật giáo tham dự.*

Nghé nói như vậy, ông Khôi phản đối :

*Quan niệm của ông Phó lãnh sự có phần không đúng. Tôi là Phật giáo Ông Tỉnh trưởng ở đây, ông tướng Tư lệnh vùng cũng đều là Phật giáo. Phó Tổng-thống cũng là Phật giáo. Tướng Tống Tham Mưu Trưởng cũng là Phật Giáo.*

Ông Phó lãnh sự Mỹ mỉm cười không đáp. Một lát sau, viên chức Mỹ Warren Smith lên tiếng công kích nặng nề việc làm của Nha Công tác miền Thượng. Viên chức Smith cho rằng, chính quyền VN đang thực hiện kế hoạch VN hóa và Công giáo hóa tất

cả đồng bào Thượng và nhất là Nha này đã xâm phạm chủ quyền vương quốc Lào và quyền « tự quyết » của các sắc tộc Thượng.

Bà cơm hôm ấy, các viên chức Mỹ, Smith và nhât là ông Phó lãnh sự đã công kích chính quyền Ngô đình Diệm khá mạnh mẽ về vấn đề Phật giáo. Để cắp đến vụ biều tình tại Tòa Tỉnh trưởng Thừa Thiên chiều mùng 7, ông Phó lãnh sự Mỹ cho rằng : «*Nếu chính quyền Ngô đình Diệm không chịu «liên hiệp» (?) với Phật giáo tham chánh thì Phật giáo sẽ đứng lên tranh đấu».*

Cũng từ ngày 7. 5, có một người Mỹ ở Đà Nẵng cấp tốc ra Huế. Đó là Đại úy Scott. Tất nhiên là không ai để ý đến ông ta.

Nhưng Đại úy Scott ra Huế để thực hiện một công tác trọng đại có thể do Trung ương Tình báo Mỹ trao phó cho ông ta.

(Năm 1965, Đại úy Scott trở thành sĩ quan cố vấn của Tiểu đoàn 1/3 Sư đoàn 1 BB. Trong cuộc hành quân tại vùng Nam Đồng, Scott trong lúc đau buồn bất mãn tiết lộ công tác mà ông đã thực hiện ngày 8-5-63).

Tại Saigon, không có một chuyện đáng tiếc nào xảy ra trong hai ngày 7 và 8. Sáng ngày 8, Lương khai Minh được mấy người bạn cho biết, bên phia chùa Xá Lợi đang có chuyện bất mãn với chính quyền về vụ cấm treo cờ. Lúc ấy ông ta mới hay và rất ngạc nhiên.

Lương khai Minh thăm nghĩ : « Trong tình thế này cấm đoán làm chi dù cho là hợp lý. Vụ cờ Vatican rồi vụ cờ Phật giáo, chế độ càng ngày càng tạo thêm máu thuẫn.

Và Cộng-sản thì chỉ mong có thể. Sáng sớm, Thượng Tọa Tri Dũng và một vị Thượng Tọa khác có lại thăm Bác sĩ Tuyễn tại nhà riêng và yêu cầu ông can thiệp làm thế nào để chính quyền đình chỉ thi hành bức công điện cấm treo cờ. BS Tuyễn gọi điện thoại hỏi ông Đoàn-Thêm (Đồng lý Văn phòng Bộ PTT) Ông Đoàn-Thêm xác nhận là có bức công điện đó và do nơi ông Đồng lý PTT Quách-tòng-Đức gửi đi (ông Quách-tòng-Đức thi hành khẩu lệnh của TT Ngô-đình-Diệm).

Sự việc đã xảy ra như vậy, biết làm thế nào ?

Tại Saigon, Lương-khai-Minh tự động giải quyết theo đường lối tình cảm cá nhân. Quận 3 là nơi tập trung rất nhiều chùa chiền và là những chùa lớn như Xá-Lợi, Kỳ-Viên... Từ tư thất, BS Tuyễn gọi Trung-tá Phó Đô-trưởng Nội An và ông Cảnh sát trưởng Quận 3 (bấy giờ là cò Kính) và yêu cầu hết sức thận trọng « nơi nào đã treo cờ rồi thì cứ đẽ nguyên đừng cho Cảnh sát hạ xuống. Nơi nào đồng bào Phật tử chưa treo thì tìm lời khéo léo nói với họ xin thông cảm ».

Nhờ sự sốt sắng và không quan tâm của Cảnh sát thuộc 7 quận đô thành cho nên vụ cờ Phật-giáo đã không gây ra những chuyện đáng tiếc tại Saigon. Lễ Phật-dản cử hành như mọi năm.

## BÀI THUYẾT PHÁP NÀY LỬA

Ngày 8-5, từ sáng sớm tinh mơ, Huế đã trở mình thức dậy giữa một rừng cờ. Đồng bào Phật tử trong khắp thành phố nhất tề áo quần bảnh bao sửa soạn kéo nhau về Chùa Từ Đàm dự đại lễ. Anh Nguyễn-hữu-Cang trong một tâm trạng nao nức.

Nguyễn-hữu-Cang đã được bạn rỉ tai từ tối hôm trước là sáng nay có thể Chính quyền sẽ đàn áp Phật tử và ngăn chặn không cho rước kiệu Phật. Song cũng vì nguồn tin như vậy nên số Phật tử đi dự lễ càng đông và càng hăng say.

Từ 8 giờ trên các ngả đường thành phố Huế tập nập những người, từ Đập Đá, từ An-Cựu, từ Gia-Hội, từ Diệu-Đé... Hàng ngàn Phật tử rước kiệu Phật tiến về Lê Đại thiết lập tại Chùa Từ-Đàm.

Khoảng 9 giờ, Đại úy Minh vào gặp ông Cầm và tin cho ông Cầm hay, mọi chuyện rước xách đã diễn ra rất tốt đẹp.

Thiếu tướng Lê văn Nghiêm cũng như ông Đại biều Hồ đắc Khương, ông Tỉnh trưởng Nguyễn văn Đăng đều khăn đóng áo dài đến Chùa Từ Đàm dự lễ vừa với tư cách chính quyền vừa tư cách Phật tử.

Trước đó, một đoàn người ước chừng 500 từ Gia Hội rước Phật qua Từ Đàm, khi đi ngang Tòa Đại biều thì dừng lại, năm bảy chiếc biều ngũ được dương lên. Không khí bắt đầu sôi nổi.

Trong số biều ngũ đó có những khẩu hiệu như là

đòi chính quyền thực thi quyền Bình Đẳng Tôn Giáo và lên án kỳ thị Tôn giáo.

Đoàn người dừng lại một lúc lâu có nhiều tiếng la ó và đả đảo. Sau đó đoàn người lại thẳng bước tiến về lề ài. Theo Nguyễn Hữu Cang thì hôm ấy, Thanh niên và hướng đạo Phật tử đã nhận được lệnh là luôn luôn đề cao cảnh giác và chính quyền có thể đàn áp bất cứ lúc nào.

Trong buổi lễ Thượng tọa Trí Quang đãn thuyết giảng. Bao nhiêu ngàn Phật tử im lặng như tờ. Phật tử vừa thích thú và hồi hộp vừa ngạc nhiên, Thượng tọa Trí Quang nói hay quá rất hấp dẫn và nồng nàn. Thượng tọa lên tiếng công kích chính quyền rất nặng nề và tố cáo sự kỳ thị tôn giáo, bất bình đẳng tôn giáo. Tóm lại, bài thuyết giảng đó vừa công kích chính quyền vừa có tính cách kêu gọi Phật giáo đe tranh đấu cho Phật pháp và « đòi quyền bình đẳng tôn giáo ».

Tội nghiệp cho ba « ông lớn » của chính quyền một phen « rụng tim ». Ba « ông lớn » thất sắc đưa mắt nhìn nhau và đành lắc đầu chịu trận. Thiếu tướng Nghiêm cho rằng thầy Trí Quang công kích chính quyền nặng quá, đang dự lê chả lẽ ông lại bỏ ngang ra về. Bài thuyết giảng của Thượng tọa Trí Quang được cơ quan an ninh thu băng.

Khi tan lễ, Thiếu tướng Nghiêm cũng như Ông Đặng và Ông Khương cùng kéo nhau đến tư dinh Ông Cần và mỗi người lần lượt trình bày về nội

đúng bài thuyết pháp của Thượng tọa Trí Quang. Ông Cần thắc mắc nói với mọi người : « Tại sao Thầy Trí Quang lại cư xử với mình như vậy ? ». Có thể nói, ông Cần rất ngạc nhiên về bài thuyết pháp của Thượng tọa Trí Quang. Lúc đầu nghe nói ông vẫn không tin « Làm gì có chuyện đó ». Mãi sau, khi nghe hết cuộn băng, ông Cần chỉ lắc đầu, than như bọng.

Về phía đồng bào Phật tử tinh thần bỗng lên cao và càng thêm nồng say nhờ bài thuyết pháp của Thượng tọa Trí Quang.

Theo Nguyễn-hữu-Cang, sau khi nghe Thượng tọa Trí Quang thuyết pháp như vậy, anh cũng như bạn bè anh và nhất là giới Phật tử lao động và học sinh, sinh viên bỗng nhiên cảm thấy phẫn uất và thấy cần phải làm một cái gì. Cơn giông tố bắt đầu nổi lên.

Buổi chiều ngày 8 lạng lê trôi qua. Theo chương trình đã dự định thì 8g30 tối sẽ đốt pháo bông và rước xe hoa tại chùa Từ Đàm. Vào khoảng 6 giờ chiều đồng bào đã lũ lượt kéo nhau về Từ Đàm. Những năm trước, lễ Phật Đản tại Huế bao giờ cũng tấp nập đông vui như vậy.

Vào khoảng 7g30, đồng bào tụ tập tại chùa Từ Đàm chen chúc không nỗi. Bỗng nhiên ban tổ chức cho biết, chương trình được thay đổi và không có đốt pháo bông như đã dự định.

Đồng bào được mời về tập trung tại Đài Phát

thanh phía cầu Tràng Tiền. Ban tổ chức cho biết đồng bào hãy tập trung quanh vùng Morin, để đoàn xe hoa từ Đà Nẵng ra tham dự. Đồng bào Phật tử lại chen chân nhau đồ xô về địa điểm đã định. Ai nấy đều nao nức, mong chờ đoàn xe hoa từ Đà Nẵng tiến ra.

Tại Đài phát thanh, ông Quản đốc Ngô Ganh đang cho sửa soạn để phát chương trình Lê Phật Đản vào lúc 8g15. Chương trình đã thu thanh từ trước và đã được kiểm duyệt theo thề lệ chung. Linh tính cho ông biết có lẽ sắp có chuyện gì chẳng lành. Đồng bào tập trung quanh Đài phát thanh đông quá sức tưởng tượng. Nhân viên của Đài vẫn yên trí làm việc vì cho rằng, đồng bào đến để nghe phát thanh chương trình đặc biệt về Lê Phật Đản, giàn dí chỉ có thể thôi.

Nhưng sau đó, có mấy ông Thượng tọa, Đại Đức và một số thanh niên Phật tử vào thẳng văn phòng ông Quản đốc, yêu cầu được thay đổi chương trình phát thanh. Thay vì cho phát thanh chương trình đã được thu thanh và kiểm duyệt, Ban tổ chức yêu cầu ông Quản đốc cho truyền thanh trực tiếp buổi lễ ban sáng kèm cả bài thuyết pháp của Thượng tọa Tri Quang mà Ban tổ chức đã thu băng.

Quản đốc Ngô Ganh từ chối với lý do ông chỉ được phép cho truyền thanh những cuộn băng nào đã được kiểm duyệt còn vấn đề trực tiếp truyền thanh buổi lễ thì ông không thể thỏa mãn. Ban tổ chức cương quyết đòi hỏi phải được truyền thanh theo.

chương trình trong cuốn băng của Ban tổ chức. Bên ngoài Phật tử và đồng bào tập trung mỗi lúc một đông và tựa như từng lớp sóng người trong vùng biển động.

Ngô Ganh điện thoại cho từng cấp liên hệ để báo cáo sự tình. Đôi bên vẫn dằng co.

Về phía chính quyền từ lúc 5 giờ chiều, cơ quan an ninh đã nhận được nguồn tin mật là tối nay các Thày sẽ làm áp lực buộc Đài Phát thanh phải cho trực tiếp truyền thanh cuộn băng ghi lời thuyết pháp ban sáng của thượng tọa Trí Quang — Thiếu tá Đặng Sỹ Phó Tỉnh trưởng nội an đi tìm ông Tỉnh trưởng để tường trình nội vụ. Nhưng Ông Sỹ không làm sao tìm ra ông Đặng Ông Sỹ cho người đến nhà vợ nhỏ ông Đặng cũng không thấy ông đâu.

Cuối cùng Thiếu tá Sỹ đến văn phòng ông Cần, thì lúc ấy ông Lê văn Đạm (Đồng lý tòa Đại Biểu) và ông Đặng cũng vừa tới. Ông Sỹ trình bày qua loa về hiện tình, ông Đặng cho biết ông đã gặp Thượng tọa Trí Quang và nói : *cứ yên trí không có chuyện gì đâu.* Sau đó hai ông Đạm và Đặng vào gặp riêng ông Cần. Ông Cần cho rằng : « Nếu có như rúa thì sao bây chừ... vậy cố gắng sao nói với thầy Trí Quang bỏ qua đi ».

Tình hình Đài phát thanh lúc ấy đã hết sức căng thẳng. Đồng bào Phật tử đã tràn vào sân, nhiều tiếng la lối, hò hét. Ngô-Ganh gọi điện thoại cho Thiếu tá Sỹ cầu cứu. Thiếu tá phải can thiệp gấp, họ

chiếm dài bây giờ đây này. Rồi cứ năm phút Thiếu tá Sĩ lại nhận được điện thoại của Ngô Ganh. « *Thiếu tá không can thiệp gấp thì họ chiếm Đài, họ giết tôi đó* ». Ông Sĩ cũng không biết làm thế nào, đành trấn an Ngô Ganh : « *Anh cứ yên trí, không sao đâu, tôi ra ngay* ». Sự thực lúc ấy Thiếu tá Sĩ cũng như văn phòng ông Cần cũng chưa biết phải giải quyết như thế nào cho êm đẹp.

Tình thế quá gấp rút, ông Nguyễn văn Đẳng bảo Thiếu tá Sĩ « *Bây giờ chỉ còn cách giải tán, Thiếu tá lo dùm tôi đi* ».

Ông Sĩ trả lời « *Tôi làm ngay nhưng ông Tỉnh trưởng cho lệnh đã* ». Ông Đẳng có vẻ mắt bình tĩnh. Tin tức cho biết, Đài phát thanh có thè mắt đến nơi. Ông Đẳng bảo Thiếu tá Sĩ « *Thiếu tá lo gấp dùm tôi. Ký một giấy chứ hàng trăm giấy tôi cũng ký* ». Thiếu tá Sĩ ngạc nhiên : « *Tôi thi hành lệnh giải tán với tư cách nào ? Phó Tỉnh trưởng nội an hay Tiểu khu trưởng ?* ». Ông Đẳng chưa biết trả lời sao thì Ông Sĩ giải thích : « *Nếu với tư cách Phó Nội an thì tôi chỉ có một ít Cảnh sát, Công an và hai đại đội Địa phương quân* ». Ông Đẳng vui vẻ : « *Thiếu tá thi hành theo tư cách Tiểu khu trưởng đi* ». Ông Đẳng không quên vấn đề giấy tờ và nói « *Thiếu tá về Tiểu khu làm giấy tờ đi rồi tôi ký sau* ». Theo dù 57, Tỉnh trưởng ngoài chức chưởng Hành chánh còn giữ trách nhiệm chức chưởng an ninh lãnh thổ. Như vậy, giải tán cuộc biểu tình tại Đài Phát thanh

đều thuộc thẩm quyền tối thượng của Tỉnh Trưởng Thừa-Thiên.

Sau khi nhận lệnh của Ông Đặng, Thiếu tá Sĩ gọi điện thoại về Đà Nẵng trình nội vụ lên Thiếu-tướng Nghiêm tư lệnh Vùng 1 chiến thuật. Tướng Nghiêm tỏ vẻ lo lắng và ra lệnh cho ông Sĩ « Anh phải lo giải tán ngay còn chờ gì nữa... Nếu họ chiếm được Đại phát thanh Việt Cộng nó lợi dụng phá Đài rồi làm sao đây ? » Thiếu tá Sĩ trình bày : « Hiện nay Tiều khu Thừa Thiên không có đủ phương tiện, xin Thiếu tướng cho phương tiện » Thiếu tướng Nghiêm đồng ý cho Tiều khu Thừa Thiên được sử dụng phương tiện thuộc khu và Vùng chiến thuật đặt dưới quyền Tư lệnh của Thiếu tướng Nghiêm.

Như vậy là đã có sự đồng ý của ông Vùng. Thiếu tá Sĩ gọi điện thoại xin lệnh của tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binhh kiêm tư lệnh khu XI chiến thuật. Đại tá Đỗ Cao Trí đã bay về Saigon từ chiều và chỉ còn Trung-Tá Lê-quan-Hiền tư lệnh phó. Sau khi trình bày nội vụ, Thiếu tá Sĩ xin lệnh và ý kiến thì Trung tá Hiền sốt sắng đồng ý ngay : « Tôi cho anh sử dụng Đại đội Thiên Hồ & Đại đội trừ bị của Sư Đoàn 1 nói tiếng là thiện chiến do Thiếu úy Phú làm Đại đội trưởng. Thiếu tá Nguyễn Hộ tham mưu trưởng Sư đoàn cũng có mặt tại bộ tư lệnh cũng đồng ý để ông Sĩ sử dụng lực lượng trừ bị của Sư Đoàn. Thiếu Tá Nguyễn Hộ bảo ông Sĩ : « Anh cứ làm kế hoạch đi, thiếu úy Phú đến trình diện anh ngay bây giờ ».

Thiếu tá Sĩ lại gọi điện thoại cho Thiếu tướng

Nghiêm báo cáo diễn tiến của nội vụ. Ông Nghiêm ra lệnh : « phải lo giải tán gấp đi. Tôi cho anh một Đại đội khóa sinh C1 và một Đại đội thiết giáp đang hành quân tại Phú Lộc ». Hai đại đội này đều trực thuộc cấp Vùng. Ông Sĩ trở về Tiều Khu Thừa-Thiên và gọi điện thoại cho Thiếu-tá Vĩnh-Biều (chỉ huy trưởng Trung-tâm Huấn luyện Phú Bài) : « Anh cho tôi xin một đại đội, anh cho lên Tiều khu gấp, Thiếu-tướng đã nói gì với anh chưa ? » Thiếu-tá Biều xác nhận được lệnh của Thiếu-tướng Nghiêm qua Đại-úy Thiết, Chánh văn-phòng của Tư lệnh vùng I.

Thiếu-tá Vĩnh-Biều cho biết là đại đội khóa sinh C1 đang sửa soạn lên xe trực chỉ tiều khu.

Kè từ lúc này Thiếu-tá Sĩ đã có 1 lực lượng khá hùng hậu gồm đại đội Thiên Hồ, đại đội C1, đại đội Quân trấn, chi đội cơ giới Bảo an (do Trung-úy Kỳ chỉ huy, sau 63 ông Kỳ bị bắn chết một cách rất ly kỳ sẽ nói vào đoạn sau) đại đội Thiết giáp và một số Hiển binh Quân cảnh thuộc quân Trấn.

Bộ tham mưu của ông Sĩ có mặt Đại-úy Lê-nghuyên-Phu (Tiều khu phó) Đại-úy Nguyễn-Kinh Lược (Tỉnh đoàn trưởng Bảo An) Đại-úy Lê-duy-Hiền (Tham-mưu trưởng).

Tuy đã nhận được lệnh đầy đủ từ ba phía liên hệ (Tỉnh trưởng, Vùng và Khu chiến thuật) Ông Sĩ cũng như các Sĩ quan hiện diện đều băn khoăn do dự. Riêng ông Sĩ lại khó xử hơn cả vì ông mắc vào 2 cái kẹt : là 1 tín đồ Thiên Chúa Giáo, già đình bên vợ

lại là Phật giáo (bà mẹ vợ ông Sĩ thuộc hàng tu tại gia và thọ giới trai) Các Sĩ quan hiện diện đều đồng ý là phải hết sức thận trọng, đây là vấn đề thuộc phạm vi tôn giáo vì dù có giải tán một cách êm đẹp cũng vẫn bị mang tiếng là đàn áp. Nếu thất bại để mất Đài Phát thanh thì hậu quả sẽ không biết như thế nào.

Các đơn vị đã tập hợp đầy đủ tại sân tiều khu, ông Sĩ ra trước hàng quân giải thích cho quân nhân các cấp rõ và ra lệnh dùng súng Garant tay cầm ngang phía trước mặt và chỉ lấy sức mạnh xô đồng bào, tuyệt đối không được dùng lưỡi lê đâm và cũng không được phép nổ súng. Bộ Tham mưu chọn 10 người và chỉ 10 người này mới được phép bắn. Đại úy Lực lưu ý : Chỉ được bắn chỉ thiên mà thôi. Khi nào nghe thấy Thiếu tá báo hiệu lệnh thì mới được nổ.. » Ngoài 10 người đã được chỉ định không có 1 quân nhân nào được phép sử dụng đạn nổ. Bộ Tham mưu lại chọn 15 quân nhân khác, phân phôi cho 15 địa điểm và mỗi quân nhân được phát một trái lựu đạn MK 3. Đây là lựu đạn thuộc loại huấn luyện, có mục đích làm cho tân binh quen với tiếng nổ. Lựu đạn MK 3 cũ g dùng khi tấn công địch, tiếng nổ MK 3 rất lớn khùng bõ tinh thần địch nhưng MK 3 không có tác dụng giết người và nếu đứng gần chỗ nổ sẽ chói tai long óc và có thể bị thương nhẹ.

Đại úy Phu nhắc lại lệnh của Thiếu tá Sĩ : « Các anh em sử dụng lựu đạn phải nhớ hai tiêu chuẩn : 1 chỉ ném khi có súng lệnh của Thiếu tá, 2 chọn nơi nào không có người mới được ném thi dù như ném vào bãi cỏ, gốc cây ».

Trong khi Bộ Tham mưu của Tiều khu còn đang bàn thảo kế hoạch đối phó thì Đài Phát thanh bắt đầu lâm nguy trầm trọng. Gạch đá bay vun vút. Trung tá Thường, Giám đốc Nha Công an TN TP gọi điện thoại cho Thiếu tá Sĩ, giọng bắn gắt : « Anh còn chần chờ gì nữa... Anh giải tán ngay đi.. Tình hình nguy lắm rồi ». Thiếu tướng Nghiêm từ Đà Nẵng gọi điện thoại hỏi tình hình và ra lệnh cho ông Sĩ : « Việc đã gấp rồi giải tán thì giải tán ngay đi, còn chần chờ gì.. »

Ông Ai và mấy sĩ quan tham mưu nhìn nhau, do dự... Ai cũng ngán.

Đợt thứ nhất, ông Sĩ cho sử dụng xe phun nước nhưng vô hiệu. Đồng bào đồng quá và nhấp nhô như biển động trong cơn giông tố. Đợt thứ hai, ông Sĩ cho hai tiều đội Quân Cảnh, 1 tiều đội Hiến binh và khoảng 20 nhân viên Cảnh sát. Nhưng cũng vô hiệu. Đám quần chúng càng ngày càng bị khích động và đang như trong cơn lên đồng.

Ông Quản-đốc Ngô-Ganh kêu cứu trong sự tuyệt vọng : *Đài mất đến nơi rồi họ giết tôi bây giờ đây nè. Thiếu tá can thiệp gấp* ».

Đợt thứ 3 : Thiếu tá Sĩ cho 2 trung đội ra đòn tiến theo đội hình hàng ngang cùng với 3 xe phóng thanh kêu gọi đồng bào giải tán, gạch đá bay vun vút hàng ngàn tiếng la ó, đá đảo, hoan hô.

Ông Nguyễn-văn-Đắng bắt đầu mất tinh thần. Quần chúng làm dữ quá. Gạch đá ném tới tấp vào cửa

Đài Phát thanh. Ông nói với Thượng tọa Trí-Quang «*Thày dùng micro, Thày nói dùm như thế này nguy hiểm quá*». Thầy Trí-Quang ngạc nhiên : «Bây giờ tôi phải nói với Phật tử sao đây ». Đám đông vẫn cuồn cuộn như thủy triều dâng cao. Thầy Trí-Quang ra trước cửa Đài, lên tiếng trấn an đám đông, đại cương : «*Phật tử cứ bình tĩnh, mọi việc Thày đang tìm cách giải quyết*»... Nhưng lời Thầy Trí-Quang cũng vô hiệu.

Đám đông làm dữ quá. Một nhà sư trẻ đã nhảy lên được nóc đài phát thanh và cầm cờ Phật giáo. Khi thượng Phật kỳ xong, đám đông càng thêm phấn khởi hô to vang dội. Từ lúc đó, chung quanh đài Phật kỳ bay rợp trong ánh sáng như vùng hào quang đêm hoa đăng. Biển người nhấp nhô chuyền động và bắt đầu như con thuyền trăm tay lái. Đám đông này sẽ vỡ như tờ ong. Một số ít nhân viên công lực dành khoanh tay và lúc ấy đám đông đang làm chủ tình hình. Khi đám đông bộc phát trong ngọn lửa của nhiệt tình tôn giáo thì thiết tưởng không có gì chế ngự được. Lúc ấy họ chỉ biết vâng phục một thứ thần quyền qua ngọn cờ tôn giáo.

Quản đốc Ngô Ganh cũng như Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Đắng gần như mất hết bình tĩnh. Lúc ấy nhà cầm quyền phải triệu thỉnh Thượng tọa Trí Quang, Thượng tọa Trí Quang tuy có kêu gọi Phật tử phải nên bình tĩnh nhưng đám đông mỗi lúc một thêm cuồng nhiệt.

Trung tá Thường tỏ ra vô cùng lo ngại nên một lần nữa điện thoại cho Thiếu tá Sĩ hối thúc : « Anh

còn đợi gì nữa? Anh còn chần chờ gì nữa? Anh còn chần chờ gì nữa mà không bắt đầu đi ». Dù Ông Sĩ đã cho hai tiêu đội Quân cảnh cùng Hiến binh và cảnh sát đi giải tán nhưng họ đành khoanh tay không thể làm gì được hơn. Trung tá Thường phải thân hành đến Quân Trấn hối thúc ông Sĩ.

Thiếu tá Sĩ cho 2 trung đội tiến ra theo đội binh hàng ngang. Kè từ lúc ấy, đồng bào Phật tử cũng bắt đầu lo việc bốc phong... Các xe đẹp được đưa chở ngang đường. Thanh niên Phật tử lẩn lộn bên cạnh các bà các cô và thiếu nhi để tạo thành vòng rào ngăn chặn nhân viên công lực.

Từ trên nóc Đại phát thanh một nhà sư trẻ cầm chiếc loa kêu gọi Phật tử hãy tiến lên không sờn lòng trước bạo lực. Nhà sư lại nhấn mạnh là đang có sư đoàn từ Đà Nẵng tiến vào để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh vì Đạo pháp. Nhà sư vừa dứt lời, đám đông bỗng náo nhiệt hồn lên nhiều tiếng la ó hoan hô vang dậy.

Tại Tiều khu Thiếu tá Đặng Sĩ duyệt xét kế hoạch lần cuối cùng với các sĩ quan như Đại úy Phu, Đại úy Lược, Trung úy Kỳ. Ông Sĩ quyết định dùng xe cơ giới của Bảo an (thứ xe có 4 bánh xe cao lênh khênh) để mở đường lính tiến theo sau xe. Một sĩ quan cho rằng dùng xe mở đường rất hay, đồng bào thấy xe đẹp bị cản sẽ sót cũng do đó sẽ tự động vác xe lên hè phố, như thế binh sĩ mới có thể tiến được, ý kiến quả hiệu nghiệm khi xe của Thiếu tá Sĩ tiến lên. Theo Trung sĩ Quang (thuộc tiều khu Thừa Thiên) thì xe đi với một tốc độ như rùa.

Xe tiến gần đến đâu thì đồng bào đồ xô ra đường vác xe lên hè phố. Ai cũng biết dân miền Trung nghèo khổ, nên chiếc xe đạp luôn luôn là một bảo vật.

Nhờ vậy cuộc tiến quân diễn ra êm thầm. Tuy nhiên theo ông Nguyễn-Nghiêm khi đồng bào thấy xe và lính thì không khí tranh đấu bỗng dừng bùng lên cực mạnh. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về ông Sĩ, phía ông Sĩ có nhiều tiếng chửi thề. Có Phật tử lại gọi đích danh Thiếu-tá Sĩ mà chửi bới. Thế rồi gạch đá guốc vỏ la ve bay như bướm. Theo ông Nguyễn-Nghiêm lúc ấy tinh thần đồng bào lên quá cao.

Chính Nguyễn-Nghiêm cũng có cảm tưởng khi mình đang dự vào cuộc thánh chiến và sẵn sàng xả thân cho đạo pháp. Cho đến lúc ấy chương trình phát thanh vẫn ngưng bặt và chỉ còn tiếng la ó của đám đồng. Mô tả đám đồng này, ông Nguyễn-Nghiêm cho rằng chưa có lẽ Phật đản nào (trang 63) lại đồng người và phán khởi như vậy.

Trên xe, Thiếu-tá Sĩ mặc áo giáp cùng với 2 hạ sĩ quan là Trung-sĩ Tư và Quang... Gạch đá ném lên xe nhiều quá nhưng vì có mũ sắt và áo giáp nên không ăn nhầm vào đâu. Ông Sĩ vẫn cho xe tiến từ từ..

Cùng với Trung-úy Kỳ, Chi đội trưởng cơ giới Bảo-An. Xe tiến đến đâu thì đồng bào đặt ra hai bên đường, trông cảnh tượng rất ngộ. Dù chạy thì chạy nhưng ai nấy không quên dắt theo xe.

Ông Sĩ được một phen nghe chửi ráo tai.

Trong khi đó, ba xe phóng thanh của Ty Thông

tin luôn luôn kêu gọi đồng bào giải tán. Văn phòng Cố vấn chỉ đạo của ông Càn lại có vẻ bình thản vì không ai ngờ thảm họa sẽ xảy ra. Cho đến lúc ấy Văn phòng của ông Càn không có một liên lạc nào với Trung ương. Từ Thiếu-tướng Nghiêm đến ông Hồ-đắc-Khương ông Càn và bộ tham mưu ai cũng chỉ lo sợ một điều duy nhất là đài phát thanh bị chiếm và một khi bài thuyết pháp của Thượng-tọa Trí Quang được phát thanh thì coi như một cái tai họa không nhỏ cho mấy Ông lớn vì bài thuyết pháp đó như trên đã viết công kích chánh quyền mạnh quá và tất cả đều sợ trách nhiệm đối với Tòng thống.

Thực nếu không sử dụng quân đội thì lực lượng an ninh của thành phố Huế không thể nào giữ nổi Đài phát thanh. Ai có mặt trong đêm 8-5 mới thấy rõ sức mạnh của quần chúng. Sức mạnh đó khi được khơi động bằng lý tưởng tôn giáo và được hướng dẫn bởi một số huyền thoại lanh tụ thì đó là sức mạnh của giông bão.

### TIẾNG NỔ RUNG CHUYỀN CẢ NƯỚC.

Chiếc xe cơ giới của Thiếu tá Sĩ tiến đến gần Đài Phát thanh khoảng 50 thước. Bỗng có một tiếng nổ kinh hồn và tiếp theo một tiếng nổ khác. Lúc ấy là 10g30.

Xe của Ông Sĩ quay khựng lại, 1 Hạ Sĩ Quan là lớn « nổ Thiếu Tá coi chừng Việt Cộng Thiếu Tá » Ông Sĩ rút Colt 12 cầm tay, nói qua máy « nghe đây, nghe lệnh đại bàng đây ».

Theo sự mô tả của một số sĩ quan có mặt ở gần Đài lúc đó thì tiếng nổ làm rung chuyền tất cả, thứ ánh sáng từ phía nồ phát ra giống như một tia xét và trong đời Bình nghiệp của họ thảy đều chưa nghe thấy một tiếng nổ nào lạ tai như vậy.

Sau tiếng nổ, ông Nguyễn Nghiêm cho biết cảnh tượng trở nên vô cùng hỗn loạn trong sự kinh hoàng. Đồng bào xô đẩy nhau tìm đường thoát thân. Bao nhiêu tiếng khóc kêu la. Các đường xung quanh Đài phát thanh vốn nhỏ hẹp nên lại càng thêm tắc nghẽn. Đồng bào bỏ cả xe, guốc dép và tìm cách thoát thân. Trẻ con đàn bà khóc như di. Ông Nguyễn Nghiêm đứng chỗ nổ khoảng 50, 60 thước, cảm tưởng của ông lúc ấy giống như người bị mất trí người thì ngất ngư, hai mắt hoa lên, chân tay luống cuống không biết chạy đi đâu.

Sau hai tiếng nổ đầu, khoảng 4, 5 phút sau Ông Nguyễn-Nghiêm nghe thấy ba bốn tiếng súng lục từ phía xe của Thiếu tá Sĩ và tiếng la lối của mấy quân nhân trên xe. Ông Nguyễn-Nghiêm thấy tức nơi ngực ông chạy khỏi đài một quãng khá xa mới đứng dừng lại. Anh Nguyễn-hữu-Cang chạy thoát qua cầu Tràng-Tiền. Khi tiếng nổ xảy ra, Nguyễn-hữu-Cang ở ngay gần đài. Tiếng nổ lớn quá làm anh xây xẩm và lảo đảo. Một mảng thịt người văng tung vào mặt Nguyễn-hữu-Cang cho đến nay Nguyễn-hữu-Cang vẫn không thể xóa nhòa được cảnh tượng bi thương hôm ấy.

Trong khi đồng bào xô đẩy nhau chạy thoát thân, đồng bào luôn luôn được nghe tiếng người ta hô hoán «chạy lẹ đi, nó bắn chết hết bây giờ». Hoặc những tiếng la lối như « bà con chạy lối ni... đồng bào đừng về lối nó... Đặng Sĩ nó đang cho xe cán đồng bào ở đây...»

Đám đông quần chúng đã hỗn loạn lại càng thêm hỗn loạn.

Về phía Thiếu tá Sĩ, khi nghe hai tiếng nổ, ông hét lên qua máy nói : « Việt Cộng phá đài, nghe tôi. Nghe tôi đại bàng đây Việt Cộng tấn công đài».

Dứt lời, ông Sĩ rút «colt 12» bắn chỉ thiên ba phát theo hiệu lệnh. Thiếu tá Sĩ lại ra lệnh : « Việt Cộng tấn công đài. Áp dụng lệnh Đại bàng ».

Lệnh trên được truyền ra thế là tay súng được chỉ định từ trước đều đỡ cao nòng súng lên không trung và nhả đạn. Họ chỉ được phép bắn chỉ thiên mà thôi. Đồng thời lúc đó, các quân nhân xử dụng lựu đạn MK 3 cũng đồng loạt cho nổ qua 15 địa điểm khác nhau. Có anh ném MK 3 xuống phía bờ sông, có anh ném trong sân trường Văn Khoa, có anh ném ngay gần phía Câu Lạc Bộ Thể Thao.

Quân đội bắt đầu chuyển dịch và bắt tay vào hành động. Xe của Thiếu tá Sĩ đứng trước đài. Chao ôi cảnh tượng thê lương chưa từng thấy ! Không một xác chết nào được toàn thây. Có nạn nhân, đầu bị thòi bay cách đài cả chục thước, cẳng dò cũng bay đi đâu mất tiêu, gan ruột phèo phổi bay lên cả cành cây, tung

tôe ra khắp nơi, tất cả cửa kính của đài bị bay đi hết. Cảnh tượng ấy theo những người chứng kiến, có thể nói không bút nào tả cho hết được sự thê lương. Tiếng nổ đó không do mảnh (éclatements) mà chỉ do hơi (soufflement). Sức hơi ép ước khoảng tương đương với 5 kilô thuỷ nồi TNT. Nạn nhân chết không do mảnh mà do hơi ép. Sức hơi ép ấy làm cho nạn nhân tan xác. Trung sĩ Tư tiến đến đài cách 30 thước bỗng đứng khụng lại, hô thát thanh : « Bớ đầu người ta đây nè » Một chiếc đầu nạn nhân ở ngay dưới chân ông ta. Theo ông Tư chiếc đầu đó không còn là đầu người nữa. Ông ta chỉ thấy hầm rãng dính vô một mảng thịt.

Một loạt liên thanh nồ lên trời. Thiếu tá Sĩ Colt 12 cầm tay, mặt thắt sắc nói không ra lời, ông cố ra lệnh cho thuộc viên . « *Coi chừng, nó có thể tấn công Đài bây giờ* ». Sau đó... ông Sĩ vào thằng bên trong Đài. Vừa trông thấy Thượng tọa Trí-Quang ông Sĩ đã mắt bình tĩnh nói lớn : « *Làm sao thế này. Sao có người chết như thế này* ». Những người có mặt trong Đài lúc ấy đều tỏ ra lo sợ và mắt hết tinh thần. Ông Đẳng mặt tái xanh ngơ ngác. Tai họa xảy ra bất ngờ quá không một ai tưởng tượng nổi. Thượng tọa Trí-Quang cũng vậy thấy đều không giữ được sự bình tĩnh. Thượng tọa Trí-Quang chắp tay vào nhau như nguyện cầu nói trong cơn lo âu : « *tôi không ngờ lại xảy ra như thế này* ». Thiếu tá Sĩ bảo Thượng tọa Trí-Quang : « *Thầy phải chịu hết trách nhiệm về những hậu quả đã xảy ra như thế này* ». Ông Sĩ lại dồn giọng nhắc lại : « *Tại sao lại xảy ra như thế này ?* »

Trung tá Thưởng Giám đốc Nha Công An Tư Pháp như không nén được cơn tức giận. Ông lùi mắt nhìn mọi người rồi nói với Thượng tọa Trí Quang « Ông phải chịu hết trách nhiệm ». — Ông Thưởng lại nói bâng quơ « Ai gây ra thì phải chịu hết trách nhiệm » — Lúc ấy, Thượng tọa Thiện Minh đứng bên Thượng tọa Trí Quang với một thái độ khá ôn tồn và khiêm tốn nói với Thiếu tá Sĩ cũng như Trung tá Thưởng « chuyện đã xảy ra như thế này, thì không biết nói sao. Tôi xin chịu hết trách nhiệm ».

Lúc bấy giờ chung quanh Đài không còn một ai ngoài quân đội và nhân viên công lực. Đồng bào đã chạy dạt sát bên kia cầu và đang tụ tập ở phía chợ Đông Ba khoảng 5, 7 trăm người. Những nạn nhân bị thương được di tản gấp đến nhà thương Huế. Nạn nhân bị tử thương ngay lúc đầu không còn cách nào để nhận ra, có bao nhiêu người nam hay nữ, già hay trẻ, vì như trên đã viết, nạn nhân chết không toàn thây da thịt bay tứ tung.

Lúc ấy một viên chức Mỹ tìm cách đến đây để lo chụp hình quay phim nhưng bị nhân viên công lực đuổi khỏi. Vợ chồng Bác sĩ Wuff người Đức thuộc Đại Học Y Khoa Huế tìm cách vào trong Đài xin để săn sóc nạn nhân nhưng bị từ chối. Chính Bác Sĩ Wuff này đã lanh tay chụp được mấy tấm hình, một vài chiếc xe cơ giới của Bảo An lúc ấy đang đậu ngay trước đài (nội sáng 9-5 tấm hình này đã được gởi về Saigon và mấy ngày sau xuất hiện trên báo chí Tây

Đức, Pháp, Mỹ. Một chi tiết cần lưu ý năm 1965, ba Bác Sĩ Đức của Đại Học Y Khoa Huế trong đó có Bác Sĩ Wuff chụp hình và ráp nỗi hình đêm 8-5-63 đều bị an ninh của Sư Đoàn 1 dưới thời tướng Nguyễn-chánh-Thi làm Tư lệnh, trong 1 cuộc hành quân tại khu Nam-Đồng khám phá được tài liệu mật cho biết rằng 3 Bác sĩ người Đức trên đây đều là người Đông Đức vượt qua Tây Đức và là những điệp viên Cộng sản thuộc loại quốc tế. Nhưng lại có giả thuyết cho rằng họ thuộc loại gián điệp đ i).

Khoảng 11 giờ đêm đồng bào Phật tử lại nhốn nháo người thì lo các thầy bị bắt, người thì xôn xang không biết nạn nhân có phải vợ con mình không. Đồng bào tìm cách vượt qua cầu Tràng Tiền tiến sang Đài phát thanh. Cầu Tràng Tiền lúc đó ngon ngang không biết bao nhiêu guốc dép. Không khí bỗng dừng lại sôi nổi. Một phật tử từ phía Đài sang bên Đông Ba kêu gọi đồng bào phải có thái độ ngay vì các thầy đã bị bắt rồi và xe tăng cán người ta chết nhiều không biết bao nhiêu mà kè. Thế là trong cơn hăng say, một số đồng bào lại kéo nhau qua đài.

Ông Nguyễn văn Đẳng lo âu lắm, bảo với Thiếu tá Sĩ « Việc đã xảy ra như vậy rồi, Thiếu Tá cứ an tâm, tôi sẽ trình với Tổng thống về vụ này ». Ông đồng tiến về phía Đài bắt đầu sôi động, nhiều tiếng la ó. Thiếu Tá Sĩ thấy vậy chạy vào mời Thượng tọa Trí Quang ra coi và nói : « Thầy nhìn kia Bay giờ

mà còn làm tôi nãa. Thầy bảo họ về ngay đi, đừng làm cái trò đó nữa ». Thượng tọa Trí Quang vui vẻ nhận lời và nói với các Phật tử : « Các con cứ về đi. Các thầy không có sao cả ». Đàm đãng nghe theo lời tự động kéo về nương trong lòng rất giao động, bất mãn và ai cũng nóng muốn tìm hiểu xem đã có bao nhiêu nạn nhân bị gục ngã.

### AI LÀ THỦ PHẠM.

Giới chức chính quyền Thừa thiên bắt đầu lo sợ không biết giải quyết như thế nào và thượng cấp sẽ tỏ thái độ ra sao. Hầu hết đều yên trí rằng đây là một « coup montée » do Cộng sản chủ động. Việc cấp thời lúc ấy là cho di tản các nạn nhân bị thương vào bệnh viện.

Mặt khác nhân viên hữu trách cho người đi lượm từng mảnh thịt, từng khúc xương từng bàn chân của nạn nhân bị tử nạn. Theo Đại úy Minh trong số nạn nhân này, có một thiếu nữ đã chịu phép rửa tội theo đạo Thiên Chúa, suốt đêm 8 nhân chứng Nguyễn hữu Cang cũng như ông Nguyễn Nghiêm và nhiều cán bộ Phật tử đã gần như thức trắng đêm vừa hoang mang lo âu vừa căm tức chánh quyền vì họ cho rằng chánh quyền đã gây ra vụ nổ đó. Lại có nguồn tin loan truyền trong giới Phật tử là Thiếu tá Sĩ đã cho xe thiết giáp « đắn » Phật tử và ném lựu đạn vào Phật tử.

Trong khi đó tại Bộ tham mưu Tiều khu từ Thiếu tá Sĩ đến Đại úy Phu, Đại úy Lược không dấu nổi sự

lo âu. Người trong cuộc cũng không hiểu đầu đuôi ra thế nào. Hai tiếng nổ từ đâu ? Do ai ? Cảm tưởng đầu tiên của họ là bàng hoàng. Tiếng nổ lọt tai quá cũng không giống plastic, lưu đạn lại càng vô lý. Nhưng không ai có thể suy đoán ra được. Người nghe tiếng nổ đầu tiên là ông Sĩ cũng như một số sĩ quan và binh sĩ cùng trên xe cũng như đi sau xe. Họ đều bị chói tai và áp lực của tiếng nổ làm cho họ không còn phản ứng lúc đầu và ngực như bị một vật gì rất nặng đập ngang.

Có điều lạ là sáng hôm sau mấy ông Bác sĩ Wuff đã có một số hình ảnh về vụ nổ trong đó có tấm hình xe cơ giới đang «đèn» qua đồng bào Phật tử. Một số hình này Bác sĩ Wuff trao cho Bác sĩ Lê khắc Quyết. Ngày 9, ông Quyết cấp tốc về Saigon.

Ai gây ra tiếng nổ ? Trong phiên tòa xử Thiếu tá Đặng Sĩ, các chuyên viên quân cụ đã có dịp phân tích các loại chất nổ như M.26... MK.3... giả thuyết M.26 đã bị loại — giả thuyết MK.3 mặc dù tòa đặc biệt lưu ý, nhưng cuối cùng cũng bị loại. Như trên đã viết MK có thể làm cho người chết được vì áp lực của hơi nổ (Soufflement) nhưng tác dụng không thể nào đạt tới con số thương vong cao như vậy nhất là trong một khoảng trống. Mà nơi phát ra tiếng nổ thì nền xi măng lại chỉ nõm xuống không sâu bao nhiêu.

### THỦ PHẠM MANG TÊN SCOTT

Mãi sau này, năm 1966 trong cuộc hành quân

Nam đồng, Đại úy Scott (Cố vấn của Tiều đoàn 1/3 — SDIBB từ năm 65) mới cho biết về một sự thật.

Đạo ấy năm 1965, miền Trung đang bắt đầu sôi động và ngút ngàn trong ngọn lửa Phật giáo đấu tranh. Trong một buổi mạn đàm Đại úy Bửu nói chuyện trăng gió mây nước với Đại úy Scott rồi hai người « bắt » qua chuyện Phật giáo tranh đấu. Đại úy Scott nói đại cương :

— *Phật giáo miền Trung sẽ không thành công trong vụ này.*

Ông Bửu hỏi : « *Tại sao lại không thể thành công ?* »

Đại-úy Scott đáp : « *Phật giáo không tạo được những yếu tố để thành công như năm 1963* ». Đại úy Bửu hỏi : « *Đại-úy muốn nói yếu tố nào ?* »

Đại úy Scott nói : « *Những yếu tố không phải do Phật giáo có thể tạo được* ».

Đại-úy Bửu : « *Đại úy muốn nói đến tiền bạc hay khi giới tinh thần* ». Đại úy Scott đáp : « *Khi giới tinh thần thì Phật giáo có đầy chử nhưng không dễ gì thành công vì không được đồng minh ủng hộ* ».

Đại úy Scott nói : « *Hoa Kỳ đã giúp cho Phật Giáo nhiều yếu tố để thành công trong vụ 1963* ».

Đại úy Bửu nói : « *Bây giờ Hoa Kỳ sẽ không còn giúp đỡ Phật giáo nữa ?* ». Đại úy Scott : « *Bây giờ thì tôi không biết nhưng vụ 1963 tôi biết rõ* »

Đại úy Bửu lấy làm ngạc nhiên tại sao một Đại úy như Scott lại có thè am tường nội tình PGVN như vậy. Dương sự hỏi tiếp : « Năm 1963 Đại úy ở đâu ? » Scott không đáp thẳng vào câu hỏi và tựa hồ trong lòng ông còn ẩn dấu bao nhiêu điều bí mật. Sau đó Scott tâm sự : « Tôi hiểu rõ Phật giáo ở đây, có thè còn hơn cả các anh. Tháng 5-63 tôi ở Đà Nẵng. Tôi trở ra Huế một ngày trước khi xảy ra vụ nổ tại Đài Phát thanh Huế »

Đại úy Bửu hỏi ngay : « Theo Đại úy có phải Việt Cộng gây ra vụ nổ đó không ? » Scott đáp : « chỉ có người nào ngày thơ mới tin như vậy »

Dương sự hỏi luôn : « Như vậy thì Thiếu tá Đặng Sĩ, Phó Nội An cho nổ ? Scott đáp : « Làm gì có chuyện đó, tội nghiệp cho ông ta. Bây giờ ông ấy đang bị tù phải không ? » Đại úy Bửu : « Hiện Thiếu tá Sĩ đang bị cầm tù. Ông ấy bị kết tội đã đàn áp Phật giáo và làm chết 8 Phật tử tại Đài Phát Thanh ».

Lời Scott : « Không ai nói thẳng sự thật để bênh vực ông ấy ? »

Đại úy Bửu hỏi : « Vậy anh có tin là Thiếu tá Sĩ thủ phạm vụ nổ tại Đài Phát thanh không ? »

Đại úy Scott nói : « Thiếu tá Sĩ cũng chỉ là một nạn nhân ».

Hỏi : « Theo Đại úy ai là thủ phạm trong vụ này ? »

Đại úy Scott lắc đầu nói, chuyện còn dài lắm. Tôi sẽ kể lại cho anh nghe.

Trả lời tiếng nô thuộc về loại nào. Đại úy Scott nói : « Tại sao người ta lại tin đó là tiếng nô của plastic VC và lưu đạn của chính quyền VN ?

### « CÚ SCOTT »

Đại úy Bửu — chính là em họ bên vợ của Thiếu tá Sỉ — ông cố bám sát Scott và tìm lời dọ hỏi xem đầu giây mõi nhợ như thế nào. Lúc đầu Scott thô lộ rằng chính người bạn của ông một nhân viên CIA đã làm vụ đó. Scott mô tả chất nô đó là một chất đặc biệt của trung ương tình báo Mỹ. Thè tích của nó không lớn hơn bao quẹt và có riêng bộ phận để điều khiển. Bộ phận này sẽ « cẩn giờ » chứng nào nô.

Ít lâu nay, do nhiệt tâm tìm hiểu của Bửu, Đại úy Scott đã phanh phui tất cả sự thật, ông ta có lẽ vì « lương tâm » xúc động cho nên tâm sự rằng, chính mình đặt thứ khí giới đặc biệt đó tại Đài phát thanh.

Trở lại đêm 8-5-63 tại Đài phát thanh Huế : những nhân chứng có mặt tại Đài đều xác nhận sự tàn phá của chất nô thật kỳ lạ và ghê tởm. Thượng tọa Trí Quang cũng như Thiện Minh không dấu được sự âu lo và mất bình tĩnh.

Khi nghe thấy tiếng nô đầu tiên linh tính cho biết là đã có sự chẳng lành. Đại úy Minh, Chánh văn phòng của ông Ngô đình Cầm vội vả lấy xe cùng mấy người khác chạy ra Đài. Theo Đại úy Minh, cảnh tượng trước mắt ông thật thè lương ông không thè dấu được xúc động. Mọi người

lúc ấy (về phía chính quyền) thì đều cho rằng Cộng-sản đã làm việc này gây xúc động. Phật giáo thì cả quyết là chính quyền.

Khoảng 1 giờ đêm mọi người kéo nhau về nhà ông Cần trong đó có ông Nguyễn Văn Đẳng, Trung tá Thủ trưởng, Hoàng trọng Bá, Hồ đặc Trọng. Giờ ấy, ông Cần đã lén giùng nằm ngủ nhưng Đại úy Minh vẫn vào phòng đánh thức ông Cần dậy. Cảm giác đầu tiên của ông Cần là mất bình tĩnh. Sự việc xảy ra thực không ai ngờ nỗi.

Scott hay ai cũng chỉ là một thứ thừa hành. Ai ra chỉ thị? Hoa thịnh Đốn hay Tòa Đại sứ hay ông Trùm CIA? Hay Đại tướng Richardson? Dưới thời TT Kennedy, tờ chức Việt Nam Task Force được coi như một thàm quyền mạnh nhất trước các quyết định về Việt Nam do Hilsman cầm đầu. Ngay từ năm 62 Hilsman đã chủ trương phải lật đổ chế độ Ngô đình Diệm và người Mỹ phải có thái độ tích cực hơn đối với các vấn đề Việt Nam có nghĩa là Mỹ phải trực tiếp can dự vào cuộc chiến, Mỹ phải nắm quyền chủ động tại chiến trường Việt Nam. Hilsman không phải là nhân viên tình báo chuyên nghiệp nhưng trong quá khứ ông là một cộng tác viên đặc lực của CIA.

Hilsman thuộc phái trẻ và khuynh hướng tự do (ông đã công khai chống đối Đại sứ Nolting và chịu chi phối bởi một số ký giả Mỹ cho rằng đại sứ Nolting quá nhu nhược đối với chính quyền Ngô đình

Diệm và cùng lên án Nolting đã bị chính quyền Ngô đinh Diệm mua chuộc.) Đã từ lâu phe Hilsman chủ trương thay thế Đại sứ Nolting. Ông Nolting lại là một nhà ngoại giao thuần túy. Ngôn ngữ, cử chỉ của ông có vẻ Tây hơn là Mỹ. Ông bị ảnh hưởng văn hóa Pháp khá sâu xa. Sự thật là lập trường của Đại sứ Nolting là ủng hộ chính quyền Ngô đinh Diệm và ông được coi là người Mỹ mềm dẻo nhất tại Việt Nam.

Năm 63, Phòng Trung ương Tình báo tại tòa Đại sứ Mỹ có vào khoảng 50 nhân viên (sau 63 và cho đến nay, con số này đồng vớ kè) Đại tá Richardson là ông trùm CIA tại VN, lúc đó dưới quyền ông là Smith. Nhưng Richardson lại tỏ ra đồng một lập trường với Nolting. Sau này ông Nhu tố cáo Richardson âm mưu đảo chánh, ông Nhu đã tố sai tuy vậy Richardson bị cấp tốc thay thế. Ông Nhu mất một Mỹ CIA ủng hộ. Đó cũng là một sự tính toán lầm của ông Nhu.

Nếu nói rằng CIA tại tòa Đại Sứ Mỹ chủ động vụ nổ tại Đài phát thanh thì không đúng. Nhưng CIA không phải chỉ ở tòa Đại sứ Mỹ và họ có những đường giây (réseaux) hoạt động biệt lập với phòng CIA của Đại tá Richardson và chỉ trực tiếp với Hoa-thịnh-Đốn. Do đó, «cú Scott» tại Đài phát thanh Huế cũng chỉ là một cú «chơi lẻ» (coup isolé).

Ngay từ những năm 61, 62, nhân viên Trung ương tình báo Mỹ đã gài người trong nhiều cơ quan như USAID kè cả những tờ chức văn hóa giáo dục.

Nhờ vậy, CIA đã thừa khả năng nhân sự để chơi những «coup lè» tương tự như trên.

Người ta tự hỏi rằng, hà tất gì CIA phải ra tay nhập cuộc như vậy qua vụ nồ Scott tại Đài phát thanh Huế ? Câu chuyện thật dài dòng phức tạp và khó có thể kết luận cho một vấn nạn trên đây nếu không căn cứ theo những diễn biến trong cuộc bang giao Việt Mỹ 64 cùng những toan tính của Mỹ trong chiến lược của họ tại Vietnam. Giới chức Mỹ nhất là phía CIA đã thuộc nắm lòng phương thức này : *Những lãnh tụ Á đông phải dùng bạo lực mới có thể đánh đổ họ xuống được*. Một phương thuật xử dụng bạo lực của CIA không kém tinh xảo so với phương thức của Cộng sản.

Nhưng lúc ấy không ai ngờ CIA nhúng tay «tình vi» như vậy và người ta nhất định cho rằng Cộng sản làm vụ này.

Riêng Ông Cần trước cái họa như vậy và khi nghe tường trình nội vụ rồi im lặng triền miên như đành bất lực không biết phải giải quyết như thế nào. Theo Đại úy Minh đã có ba ý kiến được nêu lên như sau :

i— Đã xảy ra như vậy thì làm tới luôn. Sáng 9, ban hành lệnh giới nghiêm tại thành phố Huế.

Đồng thời cõ lập giữa chùa Từ Đàm với các cản bộ Phật tử. Trong khi đó sẽ có cơ quan an ninh sẽ truy lùng những thành phần Việt cộng khả nghi từ bấy lâu nay.

2— Nếu không giải quyết theo cách một thi cấp tốc phải tìm tới già đình các nạn nhân để điều đình thu xếp òn thỏa và bồi thường xứng đáng.

3— Cách hai không đồng ý thì phải thương thuyết với mấy thầy ở chùa Từ Đàm và nhờ các thầy xoa dịu đồng bào Phật tử và đồng thời sẽ bồi thường nạn nhân một cách đầy đủ.

Cả 3 phương thức giải quyết đưa ra ông Cần không tỏ một thái độ nào rõ rệt. Ông Cần ra lệnh cho Tòa Đại biều đánh điện cấp tốc về Saigon để xin quyết định. Một việc sôi bùng như vậy nhưng mãi hai ngày hôm sau Saigon mới phái ông Bùi-văn-Lương Bộ Trưởng Nội Vụ ra Huế tìm cách giải quyết tại chỗ.

Trong số những phương thức được đưa ra để giải quyết có một phương thức khá nguy hiểm. Hoàng trọng Bá cho rằng, ngoài việc giới nghiêm toàn thè vào ngày 9.10. (dl) chính quyền phải cho « mời ngay Thượng tọa Tri Quang và Thiện Minh » vì ai cũng biết hai vị này là thành phần nòng cốt của Giáo hội Phật giáo miền Trung. Ý kiến ấy như thế này :

« Ông cố Văn (tức ông Cần) sẵn « hồ sơ tối mật » của hai Thầy (ông Cần có thè dùng những hồ sơ đó như một điều kiện giao tế) và cho rằng khi đã nắm được những « a tu » của mấy vị tất sẽ dễ dàng khu xử và những cái gọi là « bí ẩn » trong đời sống cá nhân cùng những hoạt động từ năm 45-55), ý kiến trên căn cứ theo đó xin với ông Cần cho an ninh « mời » ngay hai thầy lại và sẽ đưa ra điều kiện đe dọa : Hồ sơ hai

*thầy như thế, như thế, hoạt động quá khứ như vậy... như vậy.* Do đó, 1 là mấy thầy bỏ qua nội vụ và đê chính quyền lo việc bồi thường. Hai là nếu không chính quyền sẽ bắt giữ rồi công khai hóa « hồ sơ tối mật » đã nắm giữ từ năm 56 trong khi đó Chánh quyền sẽ dùng phương thuật phóng tài hóa thu nhân tâm bồi thường nạn nhân xoa dịu Phật tử, mua chuộc các thầy khác ».

Ý kiến trên tuy có vẻ bá đạo nhưng Hoàng trọng Bá tin chắc chắn có hiệu nghiệm. Cuối cùng không được chấp nhận.

Sáng 9-5 Đại úy Minh túc trực tại Văn phòng chỉ đạo từ sớm. Ông Cần chỉ thị tìm mọi cách giải quyết sao cho êm đẹp.

Về phía Phật giáo tại Chùa Từ Đàm thì ngay đêm 8, sau vụ nổ, nhiều Thượng tọa cũng giao động không biết sự thè sẽ xảy ra như thế nào. Hầu hết đều ngán thứ « uy quyền » trong tay ông Cần (trên thực tế uy quyền ấy đã suy giảm từ năm 61) cho nên không một Thượng tọa Đại Đức nào đã bình tĩnh đê trú tính kế hoạch cho ngày hôm sau ngoại trừ một hai thầy đã có mưu kế riêng.

Mấy Thượng tọa lại lo sợ chính quyền sẽ áp dụng biện pháp mạnh. Và có thè làm tan rã hàng ngũ mà đã dày công xây đắp từ chục năm qua. Riêng Nguyễn Nghiêm trong thâm tâm nghĩ rằng, sẽ có sự bắt bớ vào sáng mai và ông đã trú tính trốn nếu sự thè không êm. Nhưng lại có một khuynh hướng tích cực khác

cho rằng, phải lợi dụng ngay biến cố này để làm lớn chuyện. Đây là cơ hội ngàn năm才有 thuở. Đứng đầu khuynh hướng này là Thượng tọa Thiện Minh.

Theo Nguyễn Nghiêm, Thượng tọa Trí Quang tuy là người lên tiếng và phát động đầu tiên (qua bài thuyết pháp) nhưng ngay từ ngày 7 đến ngày 9 vai trò của Thượng tọa Thích thiện Minh mới là quan hệ và chủ động. Vì Thượng tọa này có lập trường dứt khoát cho rằng phải lợi dụng ngay biến cố đẫm máu kề trên để hướng đồng bào Phật tử về một đối tượng sống chết cho Đạo pháp. Việc đầu tiên, nếu như ngày 9 êm xuôi thì phải đứng lên. Thời cơ đã đến.

Sáng 9-5, Chính quyền lo sợ bên chùa Từ-Đàm sẽ làm tới, nên ông Cần muốn dùng «tấm tình cố tri» với mấy Thày để giải quyết. Song nội bộ Từ-Đàm tuy đoàn kết nhưng ý kiến rất phân tán, do dự và không ai ngờ phía ông Cần lại mềm dẻo như vậy.

Trụ cốt là ông Cần và Chính quyền địa phương chỉ chờ đợi sự giải quyết của ông Cần thì ông Cần lại không có một quyết định nào. Mọi sự đều nhờ Trung Ương. Suốt buổi sáng ngày 9, ông Cần rất bận rộn nào là tiếp Thượng tọa Trí Quang nào là tiếp các giới chức liên hệ. Ông Cần vẫn không tìm ra được một phương thức nào thu xếp ổn thỏa. Một cách đơn giản nhất, ông Cần chỉ dùng tiền mua chuộc những người liên hệ và mặt khác cho người tiếp xúc riêng với các gia đình nạn nhân để dàn xếp.

Về phía Từ-Đàm, chỉ cần một buổi sáng «tiếp xúc

và hòa hoãn» đã trắc nghiệm được phản ứng của phía chính quyền và thấy rằng, chính quyền không dám làm tới, do đó cần phải bắt tay hành động. Việc đầu tiên là yêu cầu chính quyền phải trả các nạn nhân về chùa Từ Đàm để nhà chùa lo phần ma chay chôn cất.

Lời yêu cầu này không được thỏa mãn vì phía ông Cần đã lương tính được hậu quả và biết thế nào cũng có biến chuyển rất nguy hiểm nếu phía Từ Đàm tò mò chức chôn cất nạn nhân.

Trong khi ở Huế còn đang dồn co dàn xếp thì tại Saigon vẫn có vẻ yên tĩnh lặng đọng. Tại Dinh Gia Long, khi nhận được tin về vụ nổ tại Đài Phát thanh Huế, TT Diệm vẫn yên trí rằng Cộng sản len lỏi vào sách động và gây tiếng vang để qui tội cho chính quyền đàn áp Phật giáo.

Ngày 9 và 10, ông Tống thống vô cùng đăm chiêu. Nguồn tin và báo cáo ngoại quốc — nhất là Mỹ, Pháp đều không đồng nhất. Tống thống Diệm vẫn định hình câu chuyện sẽ giải quyết êm đẹp, không có gì đáng quan trọng gọi là đại sự. Phía Phật giáo tại Saigon cũng chưa có một phản ứng nào khác hơn là xôn xao bàn tán và cũng mới chỉ biết biến cố qua báo chí dư luận và nhất là bản tin của đài VOA, BBC.

Tòa Đại sứ Mỹ qua ngày 9 và 10 vẫn giữ thái độ yên lặng dè dặt. Ngay trong hàng lãnh đạo Phật giáo tại Huế cũng như Saigon không ai ngờ rằng biến cố có thể lan rộng và trở thành cơn giông tố. Nếu như

chính quyền Trung ương lúc đó có một quyết định dứt khoát để giải quyết cấp thời thì vụ Phật giáo cũng không nồ to và có thể thu xếp ngay từ buổi đầu.

Trước một biến cố như vậy, không thể giải quyết bằng đường lối hành chánh, luật pháp và công quyền mà phải giải quyết bằng những biện pháp chính trị với tính cách uyên chuyền, thích nghi và thông suốt của nó. Đằng này, TT Diệm lại chờ đợi giới chức Thừa Thiên báo cáo sau đó mới gởi ông Bộ trưởng Nội Vụ ra điều tra tại chỗ.

Biến cố tại Đài phát thanh Huế sẽ không bùng nổ to nếu không có sự lợi dụng những mâu thuẫn giữa ông Ngô đình Cần và Đức Cha Ngô đình Thực và nhất là nếu không có sự đốt dầu vào lửa của tòa Lãnh sự Mỹ tại Huế. Một vài Thượng tọa thuộc phe « tích cực » dấn thân » như Thượng tọa Trí Quang, Đôn Hậu vì có tình quen biết với ông Cần nên cứ làm tới trước hết không phải để « chơi » ông Cần mà có ý biếu dương lực lượng cho Đức Cha Thực coi. Sau khi trắc nghiệm thấy có thể làm tới được thì làm tới luôn. Lúc đầu, ông Cần lại chủ quan tin rằng :

Các thầy chùa Từ Đàm nè ông và vì tình riêng ông sẽ không làm mạnh cho nên lập trường của ông Cần lúc đầu hết sức dè dặt và tìm mọi cách thương nghị. Đến 9 ông Cần tâm sự với mấy nhân vật cận thân như Đại úy Minh, Hoàng trọng Bá, Hồ đặc Trọng đại cương như sau : « Dù là Cộng Sản nó gây ra như vậy thì mình cũng có trách nhiệm. Sáng nay thầy

*Trí Quang gấp tui tuy thầy ấy có buồn phiền nhưng sau nói riết, thầy ấy cũng vui vẻ nhận lời thu xếp»*

Thực tế thì sáng 9-5, khi gặp ông Cần, thầy Trí Quang cũng không có gì tỏ ra là quá «găng». Thượng tọa Thiện Minh lại quá «thâm trầm» nên không ai rõ thầy Minh muốn gì sẽ làm gì nhưng Thượng tọa Trí Quang có sự nóng tính và qua sự nóng tính đó nhiều lần thầy Trí Quang biếu lộ sự bất mãn về Đức Cha Ngô Đình Thục cùng sự «hiện diện quyền uy» của Đức Cha tại Huế. Điều mà chính ông Ngô Đình Cần cũng tỏ ra khó chịu và bất mãn. Bài thuyết pháp của Thượng tọa Trí Quang sáng 8-5 có ý nhầm vào Đức Cha Ngô đình Thục hơn là chánh quyền Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Cần.

Có nhẽ gì thể ông Ngô Đình Cần tỏ vẻ thờ ơ không lấy làm khó chịu về bài thuyết pháp của Thượng tọa Quang và có nhẽ cũng tin rằng, mình vẫn nắm được mấy thầy nên ông Cần đã từ chối ngay đề nghị của Hoàng trọng Bá yêu cầu tung ra trước công luận một vài tài liệu «tò chửa» nọ. Tuy nhiên dù có tung tài liệu đó ra và tài liệu đó đúng 10/10 đi nữa thì quần chúng đang hăng say cũng sẽ không tin tưởng gì vào tài liệu đó cuối cùng sẽ mang tiếng là dùng sức mạnh của nhà nước đe chụp mũ.

Trong khung cảnh và thực tại của Huế lúc ấy chính quyền Thừa Thiên chỉ cần khôn khéo đôi chút thì đã dễ dàng xoa dịu được phản ứng nhất thời của quần chúng Phật tử. Nhưng từ Tinh trưởng đến Đại Biều chánh Phủ đã quá non nớt về chính trị và chỉ là

cấp thừa hành về hành chánh nên đành khoanh tay trong khi đó phản ứng của quần chúng không được xoa dịu và càng ngày càng bị khích động do những nguồn dư luận « giật gân ».

Ngày 10-5 ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ được phái ra Huế để điều tra tại Ichô. Theo thông lệ và « truyền thống » của những nhà hành chánh xưa ta thì công việc điều tra đều tựa trên giấy tờ và nghe các cấp bộ hành chánh điều trần. Do đó, ông Bùi văn Lương vẫn lạc quan vì tình hình tại Huế không có gì trầm trọng, dân tình như thường. Ông Lương tiếp xúc qua các giới liên hệ như ông Nguyễn văn Đẳng ông Hồ đắc Khương Thiếu tá Sĩ, Trung tá Thường, chính quyền vẫn giữ nguyên luận cứ là Cộng sản đã gây ra thảm cảnh này. Buổi trưa ngày 10-5, trên đường từ Tòa Đại biểu qua dinh ông Ngô đình Cầm, ông Bộ trưởng Bùi văn Lương gặp đoàn biều tình khoảng vài trăm thanh thiếu niên, hàng ngũ lộn xộn. Đại úy Minh trình bày cho ông Bùi văn Lương về « nội dung » thành phần đoàn biều tình đó, còn quá thưa thớt và hỗn tạp. Nhưng nếu chỉ ở xa, chỉ nghe hai chữ biều tình mà lại do Phật giáo đồ chủ trương thì cuộc biều tình đó trở nên sôi nổi trong trí tưởng tượng của mỗi người. Riêng cuộc biều tình ngày 5-10 giới an ninh báo cáo có ông Phó lãnh sự Mỹ đi theo sau « quan sát ». Tất nhiên là ông đi trên vỉa hè. Sự hiện diện của ông Phó lãnh sự Mỹ quả là một yếu tố khích động rất quan hệ, đầy ý nghĩa. Nhưng chính quyền hồi đó vẫn còn tin tưởng quá nhiều nơi thiện chí của ông bạn đồng minh Mỹ. Phía Phật giáo cũng

vậy, khi thấy giới chức Mỹ ủng hộ cuộc tranh đấu của mình, không ai nghi ngờ thiện chí của họ.

Cùng ngày phái đoàn của Bộ trưởng Việt-nam ra Huế thì chùa Từ Đàm cũng tổ chức mết tinh và đưa ra một bản tuyên ngôn gồm 5 điểm. Bản tuyên ngôn trở thành căn bản và đối tượng chính yếu của Phật giáo năm 63.

Với bản tuyên ngôn như vậy và kèm theo lời tường trình báo cáo của ông Bộ trưởng Bùi Văn Lương, Tổng thống Diệm tỏ vẻ tức giận cho rằng phía Phật giáo đòi hỏi quá đáng. Ông Tổng thống lại coi đây chỉ là một yêu sách của một khuynh hướng Phật giáo cực đoan, quá khích. Tìm hiểu các khuynh hướng Phật giáo tại Saigon, Tổng thống Diệm lại càng quyết định không thè nhượng bộ vì từ ngày 10-15/6 giới lãnh đạo Phật giáo Saigon vẫn còn tiêu cực, tuy có phản đối Chính quyền qua bức công điện (cầm treo cờ) nhưng lại có vẻ hòa hoãn với chính quyền và đặt chủ trương một giải pháp ôn hòa trung dung. Trong khi đó Tổng thống Diệm lại chỉ quyết định tìm hiểu và nói chuyện với các vị lãnh đạo này tiêu biểu qua cư sĩ Mai Thọ Truyền, Thượng tọa Thích thiện Hoa (chùa Án Quang) và Thượng tọa Tâm Châu (chùa Từ Quang).

Thực tế đề giải quyết vấn đề vẫn là Huế mà chính quyền tại Saigon vẫn tin tưởng Huế không có gì đáng ngại. Sự thực hoàn toàn khác. Không khí tranh đấu tại Huế bùng nổ vào ngày 8-5 lắng dịu sau đó nhưng dang âm i như những sóng ngầm. Chùa Từ Đàm đã

qui tụ được một lực lượng quần chúng đáng kinh và rất đáng ngại đó là thành phần các bạn hàng tiều thương tại chợ Đông Ba, các anh em công nhân xe dù, cyclo đạp sau cùng một thành phần nòng cốt là các học tăng tại chùa Bảo Quốc, nơi mà các Thượng tọa Trí Quang, Thượng tọa Minh Châu đã được đào tạo. Các học tăng trở nên một lực lượng sung yếu. Thêm vào đó là tập thể Sinh viên Huế. Mấy ngày đầu, tập thể Sinh viên đại học Huế yên lặng và chỉ có Sinh viên Phật tử tham dự, hơn nữa tháng năm đã vào hè và Sinh viên đang dự thi. Nếu như Chính quyền giải quyết ngay mấy ngày đầu thì lực lượng trên khó lòng có thể móc nối liên kết với nhau được. Qua ngày 12, khi thấy Chính quyền không có đòn áp và chỉ canh chừng, Huế bắt đầu vùng dậy và các lực lượng trên tự nó vẫn phân tán nay liên kết với nhau và cùng hướng về đối tượng tranh đấu cho 5 điểm trong bản tuyên ngôn. Huế bắt đầu chuyển động.

Phía Từ Đàm Huế thay đổi thái độ. Thượng Tọa Trí Quang gặp thẳng ông Ngô đình Cầm để thu xếp với mục đích làm thế nào chính quyền Trung ương thu xếp trực tiếp với giới lãnh đạo Phật giáo tại Huế mà không qua trung gian đại diện Phật giáo tại Saigon.

Đề nghị này cũng hợp ý ông Cầm, vì từ lâu ông Cầm vẫn cho rằng Tòng giáo hội Phật giáo Việt-Nam phải là miền Trung, chùa Từ-Đàm mới là đầu não.

Các thầy chùa Từ-Đàm khi được tin mấy Thượng tọa Tâm-Châu, Thiện-Hoa nhảy vào cuộc thì không khỏi lo ngại tiếng nói Phật giáo miền Trung sẽ không

được chính quyền Trung-ương tôn trọng. Sau khi đã công bố bản tuyên ngôn 5 điểm, chùa Từ-Đàm đã nắm được nhiều yếu tố thuận lợi. Dù vậy cho đến ngày 15-5, khi Phật giáo Saigon làm lễ cầu siêu cho các nạn nhân tại đài phát thanh Huế không hiều từ một nguyên do sâu xa nào, các thày chùa Từ-Đàm bỗng nhiên thay đổi thái độ và trở nên hòa hoãn, muốn « nói chuyện » với chính quyền. Ông Ngô-đình-Cần thỉnh cầu với trung ương yêu cầu điều đình trực tiếp với Huế qua 2 Thượng tọa Trí-Qnang và Thiện-Minh. Nhưng Tòng-thống Ngô-đình-Diệm từ chối đề nghị đó. Điều này làm cho ông Cần bối rối, khó xử. Cùng ngày 15-5, một phái đoàn Phật giáo đại diện Nam tông và Bắc tông vào yết kiến Tòng-thống Diệm và đạo đạt nguyện vọng. Kết quả không đi đến đâu. Saigon bắt đầu rực rịch bùng lên.

Ngôi sao Tâm Châu bắt đầu ló dạng. Một phong trào tranh đấu của Phật giáo tại Saigon có đủ yếu tố đề lớn mạnh và có đủ điều kiện để làm mạnh với chính quyền.

Trong khi Huế, cái định của biển cõi lại bắt đầu mờ nhạt, không tạo được cơ hội để tranh thủ với chính quyền trung ương. Dù vậy, Huế vẫn nắm cẩn bản « pháp lý » qua tờ chức Tòng hội Phật-giáo Việt-Nam mà Hội chủ là Hòa Thượng Thích-tịnh-Khiết.

Ngày 20, Hòa thượng Hội chủ đã đánh điện tín vào Saigon và một số tỉnh báo tin để tâm tang và lễ cầu siêu cho các nạn nhân vụ nồ Đài Phát Thanh.

Đó cũng là cách lên tiếng. Phía chùa Từ Đàm từ cuộc biều tình ngày 10 đến ngày 21 cũng đã tự hiểu được rằng dù có cán bộ và quần chúng, Huế không thể đơn phương vận động được một phong trào chống chính quyền NDD. Về phía ông Cần qua trực giao liên Hà-thúc-Lúy-en Lê-trọng-Quát Lê-văn-Nghiêm được biết rằng các Thầy Từ Đàm tuy bên ngoài mạnh miệng tỏ ra cương quyết nhưng đã rất muốn « thương thuyết » để bảo đảm chủ lực Huế. Chính quyền Trung ương thì vẫn cố chấp « chỉ nói chuyện » với đại diện Phật giáo tại Saigon. Do đó Thượng tọa Trí Quang đến gặp ông Cần rồi tự tay Thượng tọa viết một lá thư gửi Tòng-thống Diệm nhờ ông Cần chuyển giao. Nội dung lá thư thật hòa hoãn, khiêm nhường.

Qua cuộc tiếp xúc giữa Thượng tọa Trí Quang, giới Phật giáo Từ Đàm không đòi hỏi chính quyền phải thỏa mãn ngay 5 điểm trong bản tuyên bố. Trái lại bên Từ Đàm đã hạ 5 điểm xuống còn ba điểm và những điểm này đều có thể thỏa mãn được như « yêu cầu chính quyền bồi thường một cách xứng đáng cho những kẻ chết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền bù xứng đáng.»

Theo giới thân cận ông Cần thì nếu như chính quyền trung ương gặp trực tiếp giới Phật giáo chùa Từ Đàm thì mọi việc thu xếp cũng không có gì khó khăn. Tuy nhiên Phật giáo chùa Từ Đàm vẫn bị khích động qua một khuynh hướng « cứ làm tới ». Cũng khuynh hướng này tuy chỉ là một thiểu số nhưng đã

đóng góp vai trò chủ động và lấn át những khuynh hướng ôn hòa. Thượng tọa Minh bắt đầu nao núng.

Saigon chuyền động, dần dần trở thành trung tâm của biển cõi. Trước hoàn cảnh này, các thầy chùa Từ Đàm đứng trước bài toán :

1) Phải làm mọi cách để có mặt tại Saigon hoặc trực tiếp với chánh quyền hoặc có thể nắm một phần chủ động trong những biến chuyền tại Saigon. 2) Nếu không được như vậy, tạm thời thỏa hiệp và thương nghị với chánh quyền qua những đòi hỏi tối thiểu và nhượng bộ nhau. Thực tế xuất hiện của Thượng tọa Tâm Châu cũng như cư sĩ Mai-thọ-Truyền sẽ làm nghiêng ngã... nếu không nhanh tay hành động thì Phật giáo miền Trung sẽ bị lép vế do đó nguyện vọng và đòi hỏi của Phật giáo miền Trung sẽ trở thành cái cớ thúc đẩy những tập thể đứng lên lãnh « công đầu ». Bởi vậy bằng một giá nào các Thượng tọa Trí Quang Thiện Minh cũng phải nắm lấy thế chủ động và các vị này vẫn tin rằng ông Ngô-đinh-Cần sẽ bênh vực lập trường của Giáo Hội Phật Giáo Miền Trung. Mà thực vậy, ông Cần tìm mọi cách thuyết phục Tông thống Diệm « tiếp kiến » riêng một phái đoàn Phật giáo miền Trung. Nhưng ông Cần không còn đủ tin nhiệm để thuyết phục bào huynh. Biển cõi 8-5 tại Huế, Tông thống Diệm lại chỉ theo sự tường thuật một chiểu và chật hẹp của Đức cha Ngô-đinh-Thục. Ngày 7-5 khi tình hình có vẻ căng thẳng, Đại tá Đò-cao-Trí gấp riêng Đức Cha Ngô-đinh-Thục rồi bay thẳng về Sai-Gon yết kiến Tông thống Diệm để trình bày nội

vụ và ngày đó cho đến khi Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu.

Đã hàng tháng trôi qua, Tòng thống Diệm vẫn được nghe trình bày nội vụ về một phía tức phía đức cha Ngô-Đình-Thục và giới chức chánh quyền, cho nên ông Tòng thống lại càng tin mình đã làm việc chính đáng để tôn trọng quốc kỳ và thề th้อง quốc gia.

Một biến cố như vậy đáng lẽ phải cấp thời thu xếp cho êm đẹp vì càng kéo dài càng bất lợi. Và nó đã bất lợi thật : gần nửa tháng không giải quyết được gì. Biến cố đó đã để ra bao nhiêu biến cố giây chuyễn khác.

Chính quyền đã hết sức làm khi ra lệnh cấm treo cờ, tuy cái làm lần đó bắt cứ một chính quyền nào thiếu sự cảnh giác có thè mắc phải với một bộ máy công quyền thư lại làm việc quen chiểu lệ (routinier) điều đó có thè không đáng trách lắm trong bối cảnh một nước chậm tiến. Song điều đáng trách là khi chánh quyền đã làm lỗi lại không biết kịp thời khôn ngoan sửa chữa lỗi lầm, do đó mới bị tràn ngập bởi các biến cố. Lúc ấy chính quyền « túng thế » cho rằng phải cương quyết bảo vệ uy quyền nếu cần bằng biện pháp mạnh. Khi biện pháp mạnh được xử dụng (trong hoàn cảnh tràn ngập biến cố) thì chính những biện pháp mạnh đó lại nuôi dưỡng biến cố và chỉ là cách đốt dầu thêm vào lửa.

Nếu như Tòng thống Diệm nghe lời ông Cần và chấp thuận nói chuyện với các Thượng tọa Miền

Trung thì nội vụ đã không đồ vỡ lớn như vậy. Mặc dù, có sự yêu cầu được tiếp kiến của Thượng tọa Trí Quang, Thủ Diệm lại trả lời không tiếp kiến, không thu xếp với phía Từ Đàm vì ông Tòng thống cho rằng một vấn đề địa phương như vậy một ông Đại biều Chính phủ cũng đã đủ tư cách để thu xếp.

Qua ngày 20-5, chính quyền địa phương đành thúc thủ đợi lệnh Thượng cấp. Chính quyền trung ương vẫn không có một đường lối dứt khoát trong việc giải quyết vì không dựa vào sự phân tách thực tế khách quan mà chỉ dựa vào ý kiến và xúc cảm chủ quan của mình.

Những ngày đầu của biến cố, phe Cộng sản mới chỉ lên tiếng chiêu lệ (tuyên truyền có lợi cho phe mình và gây hoang mang chia rẽ trong hàng ngũ quốc gia và các tập thể dân chúng) nhưng Cộng sản đã bắt đầu điều khiển và phân tách thực tại khách quan của nội vụ để có thể nếu điều kiện thuận lợi nhất cho phép thì họ nhảy vào vòng. Trong khi đó, mấy ông CIA Mỹ «chìm» cố kết với báo chí Mỹ, Pháp qua các thông tấn và ký giả tại Sài Gòn để đóng vai trò hoạt náo viên có lợi nhất cho «đổi phương» hành động của họ.

Tại Saigon ngày 21-5 một cuộc lễ cầu siêu tổ chức tại chùa Án Quang với sự tham dự của 5, 6 trăm tăng ni, cuộc rước linh từ rất trọng thể từ Án Quang qua Xá Lợi. Đó là dấu hiệu đầu tiên liên kết giữa các vị lãnh đạo Phật giáo ba Miền Trung Nam Bắc. Trước đó, giới Phật giáo Miền Nam vẫn còn e dè thận trọng đối đãi. Theo giới thân cận tại chùa Xá Lợi cho biết,

cư sĩ Mai thọ Truyền là chỗ tâm giao với Thượng tọa Thiện Hòa (Ấn Quang) mà Thượng tọa Thiện Hòa được coi là vị tu hành không có tham vọng thế tục, bản chất rất hiền hòa phước hậu và ghét chính sự đa đoan.

Cư sĩ họ Mai vốn là bạn thân của Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ, ông lại là cựu Tòng Thanh Tra Hành chánh Tài chánh phủ Tổng thống, ông không muốn dính dáng chính trị với Phật sự. Đã từ lâu cư sĩ họ Mai không « hoan hỉ » cho lâm về mấy Thầy tại chùa Từ Đàm. Có lẽ do kết quả từ những bất đồng ngầm ngầm qua một lần tham dự Hội nghị Phật giáo quốc tế.

Trước biển cõ 5-8, phía Xá-Lợi tỏ ra thận trọng. Sau khi tiếp xúc với ông Bộ trưởng Nội vụ Bùi-văn-Lương (với tư cách riêng và tâm tình) giới đầu não Hội Phật học Nam Việt « cảnh giác » với một số băng hữu & chùa Xá-Lợi là hãy coi chừng, chó có nhảy vào vòng không rồi mắc mưu ông Ngô-đình-Cần. Họ đề cao cảnh giác như vậy vì vẫn hoài nghi và có mặc cảm với một số tờ chức do ông Cần đỡ đầu. Biết đâu từ biển cõ 8-5 lại không có người của ông Cần nhân dịp biển cõ này sẽ lợi dụng để tung một mẻ lưới lớn ? Kinh nghiệm chính trị đã cho phép hoài nghi như vậy vì trong những biển cõ chính trị chính quyền biết đâu không cho những người nằm vùng đe khuấy động ?

Những ngày đầu của biển cõ, Phó TT Thơ vẫn đứng ngoài lề cố lẽ ông muốn tránh tiếng và có lẽ

cũng không muốn dây dưa đến một vấn đề có liên hệ đến miền Trung (thuộc phạm vi ông Ngô-đình-Cần).

Ngoài ông Bộ trưởng Nội vụ có phận sự thu xếp, TT Diệm còn ủy cho Bác sĩ Võ-vinh-Hoa tìm cách dàn xếp riêng với trực Thượng tọa Thiện-Hòa và cư sĩ Mai-thọ-Truyền. Bác sĩ Hoa cũng là một Y sĩ riêng của Tòng-thống Ngô-đình-Diệm (sau Bác sĩ Bùi-kiên-Tín) BS Hoa có nhiều liên hệ tình cảm với Thượng tọa Thiện-Hòa cũng như cư sĩ Mai-thọ-Truyền. Gia đình ông lại quen biết với Thượng tọa Trí-Quang (qua gia đình ông Võ-văn-Hoàng — Phòng Thương mại Saigon). BS Hoa sau những lần thăm dò đã trình cho TT Diệm rõ là cư sĩ Mai-thọ-Truyền vẫn giữ lập trường ôn hòa. Sở dĩ phải có thái độ với chính quyền vì không thể không chứng tỏ trong đoàn kết tương thân với Phật giáo miền Trung. Hơn nữa cư sĩ Mai-thọ-Truyền cũng là một thành phần lãnh đạo của Tòng Giáo hội PGVN.

Về phía ông Ngô-đình-Nhu thì như thế nào ? Ông Nhu chỉ thực sự dấn mình vào biến cố sau khi Hòa thượng Quảng-Đức tự thiêu (11-6-63) và từ đó ông càng trở nên quyết liệt chơi ván bài « được ăn cả ngã về không ». Trước đó gần như ông không tỏ một thái độ nào rõ rệt. Sau vụ Huế 2 ngày, hôm ấy hình như là thứ sáu ông Nhu lên Đàlạt. Lương-khai-Minh có điện thoại cho ông Cao-xuân-Vỹ nhờ ông Vỹ trình bày nội vụ cho ông Nhu hay « *Toa tìm cách nói thế nào cho ông Cố vấn rõ chuyện và nên tìm cách thu xếp cho êm đẹp không sẽ là cả một vấn đề nguy hiểm* ».

Trên đường từ Dinh ra phi trường trên xe chỉ có ông Nhu và Cao-văn-Vỹ. Dịp này ông Vỹ đã tường trình nội vụ cho ông Nhu rõ đầu đuôi. Ông Nhu tỏ vẻ buồn bực và nói : « *Quyết định một việc vô chính trị như vậy mà không hỏi ý kiến ai* » (ý nói Tống thống Ngô-đình-Diệm đơn phương quyết định một mình). Nhưng thật lạ lùng, thứ hai tuần sau khi trở về Saigon ông Nhu bỗng dưng thay đổi thái độ và trở nên cương quyết. Quả khó hiểu. Có lẽ ông bị bà vợ chi phối quá nhiều. Khi ở Saigon một mình thái độ của ông ôn hòa và bực tức với biến cố mà ông cho rằng « thất chính trị ». Lúc lên Dalat với bà vợ trong 3 ngày bỗng dưng thái độ thay đổi từ cực này đến cực kia.

Ngày 25-5 Ủy-ban Liên phái bảo vệ Phật giáo đưa ra một bản tuyên ngôn đặt trên 2 căn bản chính yếu : 1.- Ủng hộ 5 nguyện vọng của Phật giáo qua bản tuyên ngôn 10.5.63 (phát xuất từ chùa Từ-Đầm) 2.- Thể nguyện đoàn kết trong cuộc tranh thủ hợp pháp và bất bạo động để tranh thủ cho đến khi đạt được 5 nguyện vọng ấy. Một loạt lễ cầu siêu được tổ chức theo giây chuyền từ chùa Xá-lợi đến Giác-Minh và các chùa khác trong Đô-thanh.

Trụ sở của Ủy-ban Liên-phái đặt tại chùa Xá-Lợi vì đây là chùa lớn đồng thời cũng là trụ sở của chi hội Tòng-hội Phật-giáo Việt-Nam tại miền Nam vì chùa Ân quang lúc ấy còn quá nhỏ. Chùa Từ-Quang (nơi Thượng tọa Tâm-Châu trụ trì) lại ở trong con hẻm (đường Phan-thanh-Giản). Thượng tọa Tâm-Châu trở thành chủ tịch Ủy Ban Liên phái bảo vệ Phật giáo vì Thượng tọa được coi như một trung dung giữa

« trục » Phật giáo miền Trung và các tôn phái Phật giáo khác trong Nam. Sự xuất hiện của Thượng tọa Tâm-Châu được coi là nhân vật thuận lợi cho nhịp cầu thông cảm giữa các tôn phái lúc bấy giờ. Vả lại trước năm 63 và trong 9 năm chế độ Ngô-đình-Diệm Thượng tọa Tâm-Châu được coi là vị tu hành theo đúng tôn chỉ của Đức Thế tôn. Thượng tọa trụ trì trong một ngôi chùa nhỏ hàng ngày dịch kinh sách và tu đạo. Thượng tọa Tâm Châu không có liên hệ với chế độ Ngô đình Diệm, nhưng Thượng tọa cũng không phải là người chống lại chế độ đó. Trong chín năm chính quyền Ngô đình Diệm không có hoài nghi về Thượng tọa Tâm Châu. Trong kỳ bầu cử Tòng thống, ông có theo Bác sĩ Tuyến đến thăm Thượng tọa Tâm Châu. Dịp này Bác sĩ Tuyến ngỏ ý thỉnh cầu Thượng tọa chỉ ủng hộ liên danh Ngô đình Diệm — Nguyễn ngọc Thơ. Thượng tọa hoan hỉ nhận lời. Thích Tâm Châu trở thành chủ tịch UBLP Phật giáo đạt được một lợi điểm đối với chính quyền vì Thượng tọa thuộc thành phần chống Cộng và cũng từng đứng trong phong trào liên tôn chống Cộng sản (năm 45-46). Thượng tọa lại là chỗ quen biết của Đức Cha Lê hữu Từ cũng như LM Hoàng Quỳnh.

Tuy vậy sự xuất hiện của hai Thầy Tâm Châu và Đức Nghiệp đã làm cho một số người tại Huế không vừa ý vì vậy hiền nhiên là tiếng nói của Phật giáo miền Trung không được tôn trọng theo đúng tư thế (vì Huế mới là khởi điểm của biến cố). Nhận biết được cái lợi

cho chính quyền nếu tìm cách đưa được các Thầy Từ Đàm vào Saigon và đích thân tham dự Ủy Ban Liên Phái hẫu có thè cân bằng «cán cân ảnh hưởng và thế lực», Lương khải Minh tìm cách thuyết phục Tòng thống Diệm chấp thuận việc đưa các Thầy Huế vào Saigon để tham dự cuộc nói chuyện trực tiếp với chính quyền. Ai có thè làm việc giao liên móc nối này ? Lương khải Minh đề nghị Bác sĩ Trương khuê Quan, (Giám đốc Xã hội thuộc BQP), đảm nhận công tác.

Ngày 30-5 các cấp lãnh đạo 6 tập đoàn Phật giáo thi hành chỉ thị của Hòa Thượng Hội chủ THPGVN tuyệt thực 48 giờ kè từ 4 giờ cùng ngày. Tòng đoàn Sinh viên Phật tử từ Huế gửi tâm thư cho các Sinh viên toàn quốc hô hào ủng hộ cuộc tranh đấu cho tự do tín ngưỡng đồng thời gởi một bản kiến nghị lên Tòng thống Ngô đình Diệm sau một phiên họp khoáng đại tại chùa Từ-Đàm sáng ngày 31-5. Điều 4 trong bản kiến nghị có ghi : « *yêu cầu chánh quyền ra lệnh triệt để đình chỉ những mánh lới trẻ con* », thiếu tri thức của cán bộ đối với tin đồ Phật giáo trong cuộc tranh đấu. Vì chính những mánh lới đó không lừa bịp được ai mà chỉ làm mất uy tín của cán bộ và của chính phủ » (Bản kiến nghị, có chữ ký của Đại diện 6 Phân khoa và các Trường như Cộng Đồng Mỹ-Thuật, Cán Sư Y Té, Nữ Hộ sinh Quốc Gia — Quốc Gia Âm Nhạc, Bản kiến nghị trên đây là dấu hiệu đầu tiên cho biết tập thè Sinh Viên và Học Sinh bắt đầu nhập cuộc. Đây cũng là lời phản kháng thứ nhất của giới Sinh Viên trong suốt 9 năm chè đờ Ngô-đình-Diệm và cũng là lời lẽ xúc phạm

nặng nề nhất vì trong 9 năm cầm quyền Tòng thống Ngô đinh Diệm chưa hề nhận được một kiến nghị nào công khai bày tỏ sự phản kháng như vậy.

Trên thực tế, bất cứ một phong trào phản kháng nào của tập thể của Sinh Viên dù lớn mạnh và rộng đến đâu cũng không thể xoay chuyen được thế cuộc, không thể lật đổ được chế độ (Phong trào nồi loạn năm 67 của Sinh Viên Pháp là một thí dụ) nếu như phong trào đó không gắn liền với một thái độ chống đối định hình khác. Nhưng đây thì lại khác, tập thể Sinh Viên Học Sinh đã dễ dàng bị lôi kéo và phát động mạnh mẽ trong cuộc tranh thủ của Phật giáo và Phật giáo miền Trung lại có sẵn một khối vận động trong tập thể Sinh Viên Huế. Khối ấy tuy nhỏ bé (là tòng đoàn Sinh Viên Phật tử) nhưng lại có đủ yếu tố khích động và gợi cảm hứng tranh đấu cho tất cả tập thể. Sinh viên Huế nhận thức được tầm quan trọng của tập thể Sinh Viên nếu tập thể này nhập cuộc cho nên một vài nhân vật cận thân của Tòng thống Ngô đinh Diệm tìm mọi cách để thuyết phục Tòng thống giải quyết mau chóng.

Tập thể Sinh Viên trước năm 63 tương đối thuần túy. Chính quyền Ngô-đinh-Diệm đã thành công trong việc « ồn định » Đại học. Qua Tòng hội Sinh Viên Saigon, tuy không phải là một thực lực nhưng chính quyền lúc ấy bằng cách này hay cách khác có thể nói đã « nắm » được Tòng hội. Tập thể Sinh Viên Huế không được tổ chức như Tòng Hội Sinh Viên Saigon nhưng lại qui tụ quanh uy tín của Linh mục Cao-văn-Luận.

Sinh viên Huế trước 63 được coi là chăm học, kỷ luật và hoạt động thuần túy học đường (tuy Cộng sản có thâm nhập nhưng chỉ là thiểu số lén lút không dám xuất hiện dù với một chiêu bài nào, không tạo được một ảnh hưởng lớn nào). Bỗng dưng Sinh viên đứng lên phản kháng, nhập cuộc. Lý do dè hiều là họ bị xúc động qua biến cố 8-5 lại bị mặc cảm thù đồng vì bấy lâu nay đã ý lại chính quyền đồng thời người dẫn đạo Sinh viên như Linh Mục Cao Văn Luận thì nay Linh mục Luận « buông xuôi » không có ý kiến trong việc sinh viên phản kháng (dù là sinh viên Phật tử, mà Đại Học Huế theo thành phần tôn giáo thì đa số là Phật giáo). Lý do sự buông xuôi của Linh mục Cao Văn Luận cũng dè hiều vì Linh Mục Luận tuy là chỗ thân tình sâu xa với ông Ngô Đình Cẩn và Tòng thống Diệm nhưng linh mục lại có nhiều mâu thuẫn « cá tính » với Đức Cha Thục (nhất là từ khi Đức Cha Ngô đình Thục trở về Huế trọng nhiệm giáo tỉnh Huế). Lý do khác nữa là vì những mâu thuẫn giữa Công giáo và Chánh quyền. Đồng thời cũng vì « liên đới thiện cảm » với Phật giáo cho nên Linh mục viện trưởng Đại học Huế thế tất không thể chống lại những hành động phản kháng chính quyền và ủng hộ Tòng Hội Phật Giáo Việt Nam của tập thể Sinh Viên. Cho nên sinh viên được « buông thả » dè nhảy vào vòng.

Khi tập thể Sinh viên nhảy vào vòng chiến, chính quyền nào cũng không thể không quan tâm đặc biệt. Vấn đề căn bản lúc ấy là phải giải quyết vụ Phật giáo thì mới có thể làm xẹp được « phong trào » (lúc ấy hãy còn giới hạn) phản kháng của Sinh viên (đồng thời cũng

nhằm vô hiệu hóa sự thâm nhập của Cộng sản một khi phong trào Sinh viên có cơ hội phát động lan rộng).

Trong khi các khối quần chúng kè cà quần chúng Phật tử đang trong tình trạng thụ động, do dự hoặc tê liệt, giới lãnh đạo Phật giáo khó lòng có thể tạo được một cuộc vận động lớn dù cho một đối tượng thiêng liêng tôn giáo. Vậy thì chỉ còn sinh viên là một khối « quần chúng » chọn lọc tuy vô định hình trên lý thuyết nhưng trên thực tế sinh viên trở thành một khối có khả năng vận động (manoeuvre) nhò môi trường sinh hoạt, nếp sống hàng ngày tương đối thuần nhứt lại hiếu động, dễ tin, đầy nhiệt huyết.

Khối « quần chúng chọn lọc » này luôn luôn là con mồi thèm khát của Cộng-sản và bất cứ thế lực nào cũng muốn nhảy vào gây ảnh hưởng và sách động (Dĩ nhiên Cộng Sản thuộc nắm lòng phương thức trí vận và sách động sinh viên).

Ngay từ đầu biến cố, chính quyền NDD đã có lợi điểm là tập thè Sinh viên không tham dự gần như kè bàng quan. Ở Huế từ 8 đến 30-5, Sinh viên Phật tử chỉ tham dự lẻ tẻ và với tư cách Phật tử.

Khởi từ tháng 6, vì không giải quyết mau chóng và quá kéo dài biến cố cho nên chánh quyền mất lợi điểm trên khi tập thè sinh viên đứng vào hàng ngũ tranh đấu của Phật giáo, đồng thời Cộng-sản thì muốn thâm nhập và ăn cỏ trong cuộc tranh đấu này một cách hợp pháp và thuận lý cho nên họ đã lanh tay bố trí kế hoạch và khởi điểm của kế hoạch ấy là đi vào

cửa ngõ vốn bao giờ cũng bỏ ngỏ đúng theo tinh thần đại học.

Tiền liệu những khó khăn ấy và cái sức mạnh phức tạp vạn nan của khối Sinh viên học sinh cùng với khối quần chúng « định hình » Phật tử (một khi hai khối này liên kết) cho nên khởi từ 22 tháng 5, một vài nhân vật cận thân của Tổng-thống Diệm tìm cách « ôn định ». Mà ôn định trong một biến cố tế nhị và phức tạp như vậy thì phương thức chính trị phải được đặt thành trọng tâm hoạt động.

Ôn định trong trường hợp này không có nghĩa là tìm cách đối phó và chiếu lệ. Ông Bộ trưởng Nguyễn-đình-Thuần « hoàn toàn » đồng ý với ý kiến và lập trường trên. Ông Thuần trình bày lại với TT Diệm, ông TT không do dự gì cả và chấp thuận ngay nguyên tắc thương nghị và hòa hoãn với Ủy ban Liên phái.

Vào một buổi sáng đầu tháng 6 khoảng 8g30 BS Tuyến được Tổng-thống gọi điện thoại bảo vào Dinh có việc gấp. Linh tính cho ông biết là đê nghị hòa giải chắc chắn đã được Tổng thống chấp nhận.

— *Bây giờ anh tính ra sao ?*

Lời hỏi đầu tiên của TT Diệm. Bác sĩ Tuyến suy nghĩ ít phút rồi trình bày :

— *Thưa cụ bên phía Phật giáo cũng muốn hòa giải. Chuyện này cũng không có gì... kéo dài mãi sẽ bất lợi, Cộng sản nó sẽ len lỏi vô.*

Tổng thống Diệm trầm ngâm. Về mặt ông có vẻ

lao lung lâm. Trong căn phòng quen thuộc ấy chỉ có ông Ngô đình Thuần, Bác sĩ Tuyễn. Bỗng đi một dạo, đã năm sáu tháng trời Bác sĩ Tuyễn mới vào Dinh gặp Tổng thống cùng mục đích như ông Thuần. TT Diệm quay sang hỏi Bác sĩ Tuyễn :

— *Ý anh thế nào ?*

Bác sĩ Tuyễn, trình bày thẳng vấn đề và những lợi hại của nó. Tổng thống yên lặng chừng 5, 7 phút. Sau đó, Bác sĩ Tuyễn đưa ra đề nghị.

— *Chính phủ nên chính thức cử người đại diện để nói chuyện trực tiếp với họ.*

Tổng thống Diệm hỏi : Ai có thể đại diện cho chính phủ ? Ông Thuần làm đì ?

Ông Nguyễn đình Thuần từ hồi nấy giờ vẫn yên lặng.

— Để giữ thể thống cho bên Phật giáo và cũng là cách tạo thông cảm dễ dàng cho việc thu xếp xin cự để cử một người nào có bề thế đại diện cự.

TT Diệm băn khoăn : Ai đại diện được bây giờ ?

Ông Nguyễn đình Thuần : Tôi thấy chỉ có cụ Phó (tức Phó TT Thơ) là có thể đủ uy tín để đại diện cụ.

Tổng thống Diệm đồng ý ngay : Ủ, ông Phó được đấy. Ông (tức ông Thuần) cũng phụ vào.

Bác Sĩ Tuyễn trình bày qua một vài phương thức

thành lập một Ủy ban hòa giải. Tông thống Diệm lại hỏi :

— « Ai nữa chứ, chỉ có một ông Phó thõi à ? » Đến đây thì Bác sĩ Tuyễn cũng như ông Thuần đều không dám đưa ra ý kiến đề cử ai. Tông thống Diệm cũng như hai ông đều yên lặng lâu cả 10 phút. Ông Tông-thống cũng không tự ý cắt cử thêm ai.

Tông thống Diệm bấm chuông cho gọi ông Ngô-đình-Nhu qua để tham khảo ý kiến rồi cùng quyết định.

Vẫn một vẻ « lừng khừng » muôn thuở, ông Nhu vào phòng Tông thống hút thuốc lá, vẫn yên lặng. Tông thống Diệm hỏi :

— « Chú nghĩ sao về việc này ? Ông Nhu thủng thỉnh đáp : « như thế cũng được ».

Tông thống Diệm lại hỏi : « Có ông Phó còn phải kiểm thêm ai nữa chó ? »

Ông Nhu vẫn yên lặng, mãi một lúc lâu ông mới đáp : « Việc này thuộc Bộ Nội vụ thì đặt ông Nội vụ vô ».

Tông thống Diệm đồng ý ngay. Thế là thành phần đại diện chính phủ đã có ba người, ông Phó Tông thống Thơ, ông Nguyễn-đình-Thuần và ông Bùi-văn-Lương. Trong lúc đang bàn tính thì ông Nguyễn-đình-Thuần được báo tin có Phó Đại sứ Mỹ xin gấp rất gấp. Đó là ông Phó Đại sứ Truchart. Vì Đại sứ Nolting đi vắng nên ông Phó thay mặt chuyền giao đến.

Chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa i bức công điện của chính phủ Hoa-Kỳ. Bức công điện đó cho biết dư luận bên Mỹ rất bất lợi cho Việt-Nam và gây khó khăn cho chính phủ Mỹ qua vụ Phật giáo cho nên chính phủ Mỹ hối thúc chính phủ Việt-Nam phải sớm giải quyết cho xong cơn khủng hoảng này.

Ông Thuần trở vào phòng, trình Tòng thống bức công điện kè trên. Đọc xong vẻ mặt ông Tòng thống càng thêm đăm chiêu. Mọi người lại trở về vẫn đề cũ để quyết định thành lập một Ủy ban đại diện chính phủ nói chuyện với Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật giáo.

Ông Thuần với tư cách Bộ trưởng Phủ Tòng thống lo trách nhiệm thảo các văn kiện chính thức liên quan đến việc thành lập Ủy-ban Liên bộ này.

Về phía chánh quyền như vậy đã xong. Bây giờ là đến việc tìm cách nào để đưa măt thầy từ Huế vào để nói chuyện với chính quyền trong Ủy ban Liên phái. BS Tuyễn đã trình bày những lợi điểm của việc này như sau : 1) Đưa măt thầy chùa Từ Đàm vào đây để thương nghị với chính phủ trên một cấp bậc cao nhất (qua Phó Thơ) tức là xoa dịu tý ái địa phương của măt thầy. 2) Huế mới là Trung tâm của biển cổ, nếu chưa được tận gốc thì mọi sự sẽ êm. 3) Măt Thượng Tọa như Thích trí Quang, Thiện Minh được coi là thành phần nòng cốt của Tòng Hội Phật Giáo Miền Trung. Khi đưa măt Thượng Tọa đó vào Saigon tức là đã biệt lập được măt Thượng tọa chủ chốt đó với quần chúng Phật tử.

Nhưng ai đi tiếp xúc cho tiện. Nhân vật này thật quan trọng vì phải hội đủ nhiều điều kiện mới có thể thành công trong sứ mạng. Tổng thống cũng như ông Nhu đe dù quyền của Bác Sĩ Tuyễn và ông Thuần lựa chọn. Bác Sĩ Trần-kim-Tuyễn đề nghị Bác Sĩ Trương-khuê-Quan và ông trình bày với Tổng thống và ông Nhu :

*Ông Quan có quen biết nhiều phia ngoài đó. Ông lại thuộc Bộ Quốc Phòng nên mọi sự đi lại, di chuyển dễ dàng hơn mà lại không ai để ý.*

Đề nghị này được chấp thuận và sau đó Ông Nguyễn-dinh-Thuần ký Sự vụ lệnh đe Bác sĩ Trương khuê Quan ra Huế tiếp xúc với chùa Từ Đàm. Tổng thống Diệm thỏa mãn với quyết định này lắm. Theo Lương khai Minh, nếu không có những ngộ nhận và những cái vụn vặt tạo ra ngộ nhận và một vài « tai nạn » đáng tiếc thì Ủy ban Liên Bộ đã thành công và vụ Phật giáo không đến nỗi nòi to như vậy. Nhưng lịch sử chuyền văn lại không có chữ « Nếu », nếu như thế này nếu như thế kia những chữ nếu đó đều ở bên lề biến cố lịch sử. Nếu lịch sử là một sự tái diễn không ngừng thì người đời sau có thể suy ngẫm rất nhiều và có ích rất nhiều khi đặt mình vào lịch sử đã qua đe tự vấn « nếu như thế như thế... ta sẽ phải làm thế nào khi gặp những khó khăn tương tự như chế độ Ngô đình Diệm.

Bước qua năm 63, thế lực Mỹ mỗi ngày một lớn thì đồng thời uy thế của các tướng tá VN lúc ấy cũng

bắt đầu lớn dần, tham vọng cũng không nhỏ và bắt đầu hướng qua một chân trời mới lạ khác tức chính trị. Khi một số tướng tá đã có tham vọng chính trị thì tình trạng càng rối loạn bao nhiêu càng kéo dài bao nhiêu càng là một cơ hội tốt nhất để họ nhảy vào vòng. Lịch sử 63 đã chứng minh như vậy và lịch sử còn tái diễn nhiều lần như vậy nữa khi mà xứ sở này còn bị mê hoặc bởi thứ dân chủ lòe loẹt son phấn.

Lúc bấy giờ, phía tòa Đại sứ Mỹ, Đại sứ Nolting hoàn toàn ủng hộ chế độ Ngô đình Diệm. Ông giữ vững lập trường là không thè lạt đõ chế độ Ngô đình Diệm trong hoàn cảnh sôi động lúc bấy giờ. Phái đoàn Anh quốc của Sir Robert Thompson (một nhà chiến lược về chiến tranh du kích) cũng giữ một lập trường ủng hộ tích cực chế độ Ngô đình Diệm. Sir Robert Thompson tin tưởng vào sự thành công của Ấp chiến lược và Ấp chiến đấu (nhất là ở vùng 2 và vùng 1). Đại tá Richardson, trưởng phòng CIA cũng như Đại tướng Harkins (tư lệnh MACV) đều là những người cùng một lập trường như Đại sứ Nolting. Tuy nhiên, một số viên chức Mỹ khác bị chi phối bởi lập trường và thái độ của Harriman, Mac Namara, Hilsman đã không ngừng chống đối chế độ Ngô đình Diệm và họ đã tìm cách móc nối với tướng lãnh mua một số nhân vật Mỹ hoạt động chìm. Thí dụ như trực liên lạc Lu Conein và Trần-văn-Đồn. Ông Lu Conein vẫn thường phầm bình chế độ NĐD là độc tài, già đình trị. Ông ta thúc đẩy thực hiện một chủ trương dân chủ hóa VN — VN phải có một thề chẽ dân chủ như nền dân chủ Hoa Kỳ.

Đạo ấy, các chính khách đối lập thật khó lòng liên lạc được với Mỹ vì không thể lọt qua con mắt của giới an ninh chìm, nòi. Riêng các tướng tá thì được tự do gặp gỡ giới chức Mỹ mà ít ai lưu tâm với lý do họ là những cố vấn về Quân sự và An ninh.

Biển cõi Phật giáo kéo dài trong một hoàn cảnh bất lợi cho chế độ NĐD như vậy cho nên, khi Tòng-thống Diệm quyết định dàn xếp ngay thì mọi người đều tin tưởng mọi việc sẽ êm đẹp. Nhưng bất trắc phi lý của lịch sử thì không một ai có thè ngờ được.

**Việc lựa chọn BS Trương-khuê-Quan ra Huế tiếp xúc với Từ Đàm là một « lựa chọn chính trị ».**

Nói là chính trị vì một sự tiếp xúc như vậy sẽ dễ dàng đạt được sự cảm thông tín nhiệm. Trong một biển cõi thiêp tranh đấu ở đâu và thời nào cũng vậy không mấy khi tin tưởng nơi thiện chí của chính quyền.

Cho nên trước khi công khai giàn xếp thì phải có sự vận động giàn xếp ngầm. Người tiếp xúc vận động không thè là một ông Tòng Bộ trưởng và tuyệt đối không đe cho mấy giới chức an ninh Cảnh sát dính vớ. Người đi tiếp xúc phải hội đủ 3 yếu tố: 1) Người của chính quyền (ở một địa vị lu mờ). 2) Phải có sự thâm tình tri giao với phe đối lập. 3) Phải có đức tính của một người mai mối nghĩa là khéo léo, linh động. Cuộc tiếp xúc càng diễn ra âm thầm bí mật càng dễ dàng có kết quả tốt. BS Quan đã hội đủ được mấy yếu tố đó. Như trên đã viết BS Quan vốn là chỗ tâm giao với Thượng tọa Thiện Minh không tin nơi chính

quyền thì ít nhất cũng tin nơi thành tín của một cá nhân thân thiết của mình.

Về phía TT. Ngô-đình-Diệm, ông tin tưởng mọi việc sẽ êm xuôi và trao trách nhiệm giải quyết cho bộ ba Thơ, Thuần, Lương đều là «cõi nặng» của chính quyền.

Ông Ngô-đình-Nhu không có một thái độ rõ rệt.

Nhưng bà Nhu bắt đầu hung hăng và tìm mọi cách nhảy vào vòng. Qua những biến cố lớn như vụ Tướng Minh 1954 cuộc đảo chính 11-11-60 Bà Nhu tỏ ra một người có tài ứng biến mau lẹ và có nhiều sáng kiến tồ chức. Nhưng qua hai biến cố trước, Bà Nhu vẫn trong bóng tối nay thì Bà tự cho là mình đã có lực lượng lớn túc Phong trào Phụ nữ Liên đới. Trên thực tế phong trào này hữu danh vô thực nhưng với bà Nhu với lòng kiêu hãnh và thái độ nghênh ngang của bà thì Phụ nữ Liên đới là một đoàn thè mà chính quyền phải kiêng nè. Đoàn thè ấy phải có tiếng nói tham dự vào mọi diễn tiến của lịch sử.

Trong một buổi họp vào trung tuần tháng 7-63 Phong trào Liên đới với đầy đủ nhân viên Ban chấp hành Trung ương (vào cuối tháng 5-61.) bà Nhu với lời nói «chanh chua» gay gắt cho rằng, nếu chính quyền nhượng bộ, thỏa mãn yêu sách của phía Phật giáo thì phong trào của bà cũng sẽ làm áp lực cũng đưa ra một số yêu sách buộc chính quyền phải thỏa mãn nhượng bộ. Trong phiên họp đó, Bà Nhu chỉ trích gay gắt mấy nhà Sư với những ngôn ngữ không được mềm mỏng.

## CUỘC HÒA GIẢI ÂM THẦM

Cuộc tranh đấu của Phật giáo đã biến chuyen mau le. Đầu tháng 6 riêng tại Huế và miền Trung phong trào tranh đấu đã lan rộng đến các Tỉnh, Quận, Xã. Thành phần Sinh viên học sinh cũng bắt đầu nhảy vào cuộc, chính quyền Saigon vẫn lắc quan, tin là có thè giải quyết êm đẹp.

Nhưng cái định của biến cố vẫn là Huế và chùa Từ Đàm trở thành Tòng hành Dinh của cuộc tranh đấu.

Điều rõ rệt là các Thượng tọa miền Trung muốn nói chuyện trực tiếp với chính quyền. Khi thấy chính quyền kè từ 8-5 đến 30-6 chỉ tìm cách điều đình với các nhà lãnh đạo Phật giáo tại miền Nam thì các Thượng tọa chùa Từ Đàm bắt đầu lo lắng.

Đầu tháng 6, Thượng tọa Thiện Minh vào Saigon tìm một con đường riêng để trực tiếp nói với chính quyền. Nhưng về phía ông Ngô đình Nhu thì cho rằng : Không thể nào điều đình với mấy ông Thượng tọa như Thượng tọa Thiện Minh và Trí Quang được. Trước đây, ông Nhu không quan tâm đến các vị Thượng tọa vì việc này đã có «chú Cầm» lo liệu. Từ lúc biến cố bùng nổ, ông Nhu mới bắt đầu tìm hiểu vấn đề nhân sự Phật giáo. Ông Nhu có định kiến rằng mấy Thượng tọa đó có hồ sơ khả nghi và có nhiều liên hệ với giáo sư Lê đình Thám (chủ tịch hội Seerba trước năm 1945 sau theo kháng chiến và tập kết ra Bắc). Qua báo cáo ông Nhu lại có định kiến thêm rằng :

những phương thức tranh đấu từ ngày 8-5 đến đầu tháng 6 đều là những phương thức của một chiến lược trường kỳ tranh đấu với xuất xứ rất khả nghi.

Tại Huế ngày 30-5 chùa Từ Đàm bị cô lập. Một ngày sau điện nước cũng bị cúp luôn. Một số đông thanh niên Phật tử rút vào chùa rồi vô trang băng gậy gộc đá.. đè lo việc bốc phòng. Số lương thực trong chùa lúc đó có thè kéo dài được hai tháng. Ngày 4-6 lại có biểu tình xô xát tại Huế, lực lượng an ninh phải dùng lựu đạn cay giải tán, một số bị thương nhẹ nhưng chỉ vài ngày sau báo chí tại Mỹ lại làm ầm lên. Tại Saigon dư luận lại được dịp lan truyền mau chóng và rất khích động như các tăng ni bị bắt, bị thương và bị cầm tù bằng những hình thức dã man của nhà cầm quyền địa phương.

Quả thực lúc đó, chính quyền Thừa Thiên quá yếu. Trước kia nhậu lệnh trực tiếp từ nơi ông Cần thì nay phải đợi lệnh từ Trung ương. Ông Nguyễn Văn Hà ngồi thay thế Nguyễn Văn Đẳng lại ôn hòa và có rất nhiều tình cảm với các Thượng tọa bên chùa Từ Đàm cho nên ông không thể mạnh tay đàn áp dù cuộc biểu tình ngày 4-6 cũng không đông đảo bao nhiêu.

Dư luận báo chí ngoại quốc như thế nào ? Tờ Công luận tại Đài Bắc liên tiếp đăng tải những bài bình luận lên án chính quyền Ngô đình Diệm và cho rằng chính quyền này kỳ thị tôn giáo, đã đặt Thiên Chúa giáo lên hàng đầu và vi phạm Hiến chương Liên Hiệp Quốc. « Trước khi băng hà Đức Giáo Hoàng Jean XXIII đã lên tiếng nhân loại không thể có kỳ thi

nhưng đối với tín ngưỡng của anh em TT Diệm thì lời nói của Đức Giáo Hoàng trở thành vô nghĩa» (Công luận 1.6.63). Những tờ báo có uy tín như Express News, China Post, China News đều đăng những hình ảnh, bình luận tin tức hoàn toàn bất lợi cho chính quyền Ngô đinh Diệm. Báo chí Thái Lan tỏ ra dè dặt hơn nhưng Báo Thái Ngữ (ngày 23-5-63) đã lên tiếng nghiêm chỉnh cảnh cáo «biển cõi Phật giáo nếu không sớm giải quyết sẽ bất lợi lớn cho chính quyền vì chắc chắn Cộng sản sẽ nhảy vào cuộc lợi dụng sự bất mãn của Phật giáo để làm to chuyện». Tại Miên, Sihanouk lợi dụng ngay vụ Phật giáo để gây rắc rối. Báo chí Cao Miên từ thiên tả đến thiên hữu đều lên tiếng công kích chính quyền Ngô đinh Diệm. Từ tờ thiên tả La Depêche du Cambodge đến Kampuchia và tờ Neak Cheat Niyum (của chính quyền) nhất loạt công kích chính quyền Ngô đinh Diệm.

Từ đầu tháng 6 tại Nam Vang liên tiếp tờ chức cuộc mít tinh tại ngôi chùa lớn Onnalum để lên án chính quyền Ngô đinh Diệm đàn áp Phật giáo.

Báo chí Mỹ lại càng công kích mãnh liệt hơn nữa như tờ New York Times, Washington Post, New York Herald Tribune, đã đứng hẳn về phía Phật giáo. Tờ New York Times 31-5 thì cho rằng cuộc tranh đấu của Phật giáo VN đã chứng tỏ dân chúng đã bất mãn sâu xa với chế độ. Ảnh hưởng và uy tín của Hoa kỳ sẽ bị tàn thương và Mỹ không thể đứng ngoài vòng cuộc tranh chấp (có nghĩa là Mỹ phải nhúng tay vào).

Tâm nhìn của báo chí Mỹ cũng không khác bao

nhiều lập luận của các hãng thông tấn UPI, AP, CBS News nghĩa là hoàn toàn chống lại chính quyền Ngô-đình-Diệm và như tờ US News and World Report lại cả quyết rằng : « Các nhà lãnh đạo Phật giáo chỉ yêu cầu TT Ngô-đình-Diệm chấm dứt sự kỳ thị tôn giáo nhưng ngược lại Tổng thống NĐD đã đàn áp mạnh các nhà lãnh đạo Phật giáo. Do đó chính quyền của ông đã tách rời Thiên Chúa Giáo ra khỏi tập thể đại đa số Phật giáo đồ tại Miền Nam » (24-6-63) Tờ báo trên còn lèn tiếng như thế này : Qua cuộc tranh chấp giữa chính quyền và Phật giáo, Cộng sản sẽ tuyên truyền với dân chúng rằng Diệm tiêu diệt Phật giáo để mở đường cho Đế quốc Mỹ xâm lăng miền Nam Việt Nam ».

Báo chí Mỹ thì như vậy. Giới chức Mỹ tại tòa Đại sứ luôn áp lực với TT Ngô-đình-Diệm phải điều đình với Phật giáo, phải mở rộng nội các, phải ban hành dân chủ rộng rãi. Vấn đề quan trọng hơn nữa là phải dồn vợ chồng Nhu ra khỏi nước.

Khi được biết Tổng thống Diệm tìm cách điều đình trực tiếp với mấy Thượng tọa Miền Trung thì ông Nhu không đồng ý. Ông cho rằng không thể nhượng bộ được và mấy bị Thượng tọa này không « thuận túy tu hành ».

Tuy vậy Tổng thống Diệm vẫn quyết định theo ý riêng của ông.

Ngày 5-6, Bác sĩ Trương-khuê-Quan được gọi

vào dinh để gặp TT. Giới thân cận cho biết, không khí hôm đó thật nặng nề khó thở.

Trong căn phòng Tống-thống, ông Nhu ngồi riêng trên một ghế bành, nét mặt đăm chiêu khó chịu. Ông mặc chiếc áo sơ mi Hongkong ngắn tay im lặng không nói một lời. Bộ Trưởng Bùi-văn-Lương đứng bên TT Diệm. BS Trương-khuê-Quan bước vào chào theo lối nhà binh (ông là một Y sĩ Trung tá) TT Diệm gật đầu rồi chỉ ông ngồi đối diện với Tống thống. TT Diệm hỏi ngay :

— Tôi nghe Trung tá quen biết với mấy thầy ở chùa Từ Đàm phải không ?

BS Quan đáp :

— Dạ thưa có, gia đình tôi quen biết các thầy từ lâu.

Tống thống Diệm nói tiếp :

— Trong lúc khó khăn như thế này tôi muốn nhờ Trung tá giúp cho qua cơn khó khăn với các thầy ở ngoài đó. Ở ngoài đó mấy thầy ấy cứ tuyệt thực rồi biếu tình này khác. Được biết Trung Tá có quen biết, tôi nhờ Trung tá liên lạc với mấy thầy không biết Trung tá có đủ khả năng dàn xếp cho em được không ?

BS Quan chưa kịp trả lời thì TT Diệm nói tiếp :

— Nhờ Trung Tá giúp và giải thích cho họ muốn gì ? BS Trương-khuê-Quan trả lời :

— Thưa Tòng thống, tôi có quen biết với mấy thầy, có làm việc chung với mấy thầy từ năm 46 cho đến khi nhập ngũ (1956) chuyên lo Phật sự và hoằng Pháp.

Từ khi nhập ngũ đến nay, tôi không có dịp đê hoạt động với mấy thầy ấy nữa. Việc giải thích và dàn xếp không biết mấy thầy ấy có nghe không, nhưng Tòng thống đã ra lệnh thì tôi xin sẵn sàng thi hành.

Bác sĩ Trương khuê Quan ngừng lời, Tòng thống Diệm bắt thán hỏi :

— Người ta nói ông Trí Quang thân Cộng, ông ta vẫn thường hoạt động cho Cộng sản có đúng vậy không ?

Bác sĩ Quan đáp :

— Thưa Tòng thống tôi không dám trả lời là có hay không. Sau đó Bác sĩ Quan có trình bày đại ý rằng, Thượng tọa Trí Quang có là Cộng sản hay không vẫn đê này thật quan trọng. Điều cần nhất là phải tìm hiểu sự tiến triển của Hội Phật giáo như thế nào và nhất là kiềm điềm những hình thức và môi trường nào đã đào tạo ra Thượng tọa Trí quang ngày nay. Tóm lại Bác sĩ Trương khuê Quan hoàn toàn dè dặt và không trả lời thẳng vào câu hỏi của Tòng thống Diệm.

Tòng thống Diệm yên lặng suy nghĩ lao lung. Sau đó, TT Diệm hỏi ông đại cương về môi trường đã đào tạo nên một Thích Trí Quang. B.c sĩ Quan đáp :

— Thầy Trí Quang cũng như một số thầy khác được đào tạo trong một lớp Phật học tại chùa Bảo Quốc

mà Bác sĩ Lê đình Thám, Bác sĩ Thám lúc ấy (1940) là Chủ tịch Hội nghiên cứu Phật học Trung Việt (Société des Etudes et Exercices Budhistes d'Anam).

Tổng thống Diệm đáp ngay :

— Tôi biết, Lê đình Thám hiện thời đi ra đàng kia.

— Thưa Tổng thống có lẽ như vậy e không được rõ. Xin Tổng thống cho tìm hiểu thêm một chút nữa may ra có thể giải quyết được.

Ông Nhu ngồi lim dim, từ nãy giờ ông vẫn im lặng không nói lấy một câu. Khi nghe nhắc đến Lê đình Thám, ông Nhu nhăn trán rồi bỗng đứng lên vẻ giận dỗi nói trống không :

— Phải chứ ! Điều đình với họ phải chứ nếu không như vậy thì người ta lại đồ thừa cho mình đàn áp.

Đây chỉ là lời nói giận lẫy của ông Nhu, mọi người đều cảm thấy không khí thật nặng nề khó thở. Ông Nhu đứng lên đi thẳng một mạch, không nói thêm một câu. Trong phòng Tổng thống Diệm chỉ còn lại Nguyễn đình Thuần, Bùi văn Lương, Bác sĩ Trương khuê Quan và Bác sĩ Tuyễn.

Tổng thống Diệm vẫn bình tĩnh và như không để ý đến thái độ giận lẫy của ông Nhu. Tổng thống Diệm bảo Bác sĩ Quan :

— Tôi nhờ Trung tá ra ngoài đó xem coi như thế nào. Trung tá nói với các Thầy ấy ngưng tuyệt thực.

đi và dân chúng đừng có làm gì phiền nhiễu quá đáng. Cứ từ từ rồi mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa.

Cuộc yết kiến Tòng thống Diệm kéo dài trên 40 phút. Sau buổi chiều đó, Bộ Quốc Phòng lo giấy tờ cho Bác sĩ Trương khuê Quan ra Huế. Bộ trưởng Nguyễn đình Thuần trao cho Bác sĩ Trương khuê Quan hai lá thư viết tay phong kín — lá thư gửi riêng cho Đại biểu Chánh phủ Nguyễn xuân Khương. Một lá yêu cầu trao tận tay cho Đại tá Đỗ cao Trí Tư lệnh Sư đoàn 1 — Nội dung lá thư đó vừa giới thiệu Bác sĩ Quan vừa chỉ thị một số điều cần bàn về việc giải quyết vụ Phật giáo tại Huế và Quảng Trị.

Ông Ngô đình Nhu chống lại phương thức giải quyết của TT Diệm. Ông vẫn có định kiến : *Mấy tay đó tu hành khi được cái này sẽ đòi cái khác... có chiến lược trường kỳ mà... Ai còn lạ gì Lê đình Thám... Hắn là marxiste mà... Phật giáo nhà nước Cộng sản mà..* Tuy vậy ông Nhu không thể chinh phục được Tòng thống Diệm. TT Diệm cũng có biết ít nhiều về Giáo sư Lê đình Thám. Nhưng có lẽ không được hiểu rõ lắm.

Ở đây tướng cũng nên nhắc lại sơ qua « khung cảnh» Phật giáo trước năm 1945, với sự ra đời của tổ chức Hội nghiên cứu Phật học Trung Việt mà ông Lê đình Thám là một sáng lập viên, một kiện tướng của Hội. Ông Thám muốn hiện đại hóa Phật giáo, muốn nâng cao trình độ học vấn của dân chúng cho thích hợp với trào lưu tiến hóa của thế giới và diêm quan

trọng nữa là tập hợp Phật tử dưới một tò chức để chuyên tâm và thống nhất trong việc nghiên cứu kinh sách và hoằng dương Phật pháp. Trước năm 1937 khi Hội Seeraba được thành lập thì Phật giáo Việt Nam tuy là một thực thể trong quần chúng nhưng không tò chức hay đúng hơn phi tò chức, «Sư đâu thì chùa đà và có chùa là có Phật có tăng ni Phật tử...»

Năm 1945, Trần-văn-Giầu làm chủ tịch Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ đã thanh toán ngay các phần tử quốc gia và một lãnh tụ quan trọng như Đức Thầy Huỳnh phú Sồ, nhà cách mạng Phan-văn-Hùm... Trong khi Lê-dinh-Thám lại được Trần-văn-Giầu o bế. Sau Ông Thám gia nhập mặt trận Liên Việt và trở thành một trong mấy đại diện Phật giáo Năm 1954, Lê-dinh-Thám tập kết ra Hà nội rồi tham gia mặt trận Tù Quốc, BS Thám nổi tiếng là con người liêm khiết và say mê Phật pháp. Ông là một Phật tử thuần thành hiếm có.

Hòa Thượng Tố Liên cũng như Thượng tọa Trí Độ cũng như BS Thám đều được nhà nước Cộng sản Bắc Việt hết sức o bế. Riêng Thượng tọa Trí Độ được trưng dụng như một cán bộ cao cấp của nhà nước tuy Thượng tọa không phải là người Cộng sản nhưng nhà nước Cộng sản BV đã biến Thượng tọa thành một thứ đại diện Phật giáo BV qua tò chức Tòng hội Phật giáo (một tò chức làm vì đề trình diễn khuôn mặt tôn giáo tại miền Bắc cũng tương tự như tò chức Công giáo ly khai tại Trung Hoa lục địa và Bắc Việt). Trong các hội nghị Phật giáo thế giới, Thượng tọa Trí Độ cũng có mặt để đại diện Phật giáo Miền Bắc. Trường hợp

Thượng tọa Trí Độ cũng tương tự như nhà sư Shirob Gyalso của Trung Cộng chỉ là đại diện Phật giáo qua tờ chức Phật giáo nhà nước chứ không có một thực quyền tôn giáo nào cả.

Căn cứ theo tài liệu của Phòng nhì Pháp thì các Thượng tọa Trí Quang, Thiện Minh v.v... có liên hệ mật thiết với Thượng tọa Trí Độ cũng như BS Lê-dinh-Thám Năm 1952, cơ quan an ninh đã không cho phép Thượng tọa Trí Quang qua Nam vang tham dự Đại hội Phật giáo thế giới cũng có mặt của nhà sư Shirob Gyalso (theo tài liệu trong cuốn The long charade của Chritfield) Cứ đọc theo cách viết và trình bày của Chritfield thì Thượng tọa Trí Quang có một huyền thoại (khả nghi về phía bên kia) Nhưng tài liệu của Phòng Nhì Pháp cũng như nhà báo Chritfield không tin được vì chỉ có một chiêu mèo mó, vì nặng tính chất xuyen tạc.

Khoảng năm 1956, trong một cuộc hành quân tại mặt khu Việt Cộng tại Thừa Thiên (phần đầu đã viết) quân đội có bắt được một tài liệu mật thuộc loại « tài liệu chiến lược » (chỉ cán bộ CS cao cấp mới được giữ tài liệu này) Tài liệu liên quan đến công tác tôn giáo vận tại Miền Nam và những dự định tờ chức các hội đoàn Phật giáo theo công thức và chủ đích của Đảng Cộng sản BV. Tài liệu này được trao cho ông Cần và nó lại dính dáng tới Thượng tọa Trí Quang cũng như Thượng tọa Thiện Minh sau đó ông Cần có mời quý thầy đến tư thết để tìm hiểu và thông cảm. Ông Cần giữ tài liệu này như một bửu bối. Trường hợp ông

Cần người ta nói rằng « chơi dao có ngày đứt tay » thì quả có đúng như vậy.

Thượng tọa Trí Quang, được Phật giáo Miền Trung nhất là Phật tử giới trẻ tôn sùng như thần tượng. Trước vụ Phật giáo 63 không có một dấu hiệu nào khả nghi về hoạt động chính trị của Thượng tọa Trí Quang. Riêng Thượng tọa Thiện Minh lại có những giao hảo rất tốt đẹp với phia ông Cần.

Bỗng dung biến cỗ bùng nổ và mỗi ngày càng lớn dần càng lan rộng tại Huế. Giới chức an ninh lại có báo cáo gửi về Saigon cho biết Lãnh sự và phó Lãnh sự Mỹ tại Huế đã liên lạc mật thiết với các thầy tại chùa Từ Đàm. Sở dĩ biết được như thế vì giới an ninh ở đây đã móc nối với một nhà sư trẻ ở An cựu đệ tử của Thầy Thiện Minh về sống rất gần các thầy... cho nên nhiều kế hoạch của Từ Đàm đã bị phát giác trước khi thực hiện.

Chính quyền trung ương mắc một lối lầm lớn là chỉ nhìn tinh hình qua báo cáo của địa phương mà báo cáo của giới chức an ninh thời nào cũng vậy đều bị méo mó nghè nghiệp và bị ám ảnh nặng nề bởi cái bóng ma Cộng Sản. Có lẽ ông Ngô đình Nhu có định kiến về mấy thầy Trí Quang và Thiện Minh qua những báo cáo của địa phương chẳng ?

Dù ông Nhu không tán trợ việc dàn xếp với mấy Thượng tọa chùa Từ Đàm nhưng ông cũng không ngăn cản (ông Nhu chỉ quyết liệt vào trung tuần tháng 7).

Ngày 6-6-63 Bác Sĩ Trương khuê Quan ra Huế đi

chuyến máy bay đầu tiên. Không khí Huế lúc ấy nặng nề lắm. Chùa Từ Đàm bị phong tỏa, thành phố mang vẻ ốm đau. Ông Nguyễn xuân Khương đã chính thức nhận Đại Biều Chánh Phủ và ăn ở ngay trong căn phòng thuộc lầu 2 của tòa Đại Biều cho đến ngày Bác sĩ Trương khuê Quan ra Huế thì ông Nguyễn xuân Khương có vé lắc quan cho rằng chính quyền sẽ thắng thế. Nhất là nhờ biện pháp cúp điện nước và phong tỏa, Chùa Từ Đàm bắt đầu mệt mỏi. Nhưng ông Khương lại không hiểu qui luật tranh đấu và phương thức giải quyết đó phù hợp với những đòi hỏi phát xuất từ qui luật này. Giả như cúp điện nước và phong tỏa chùa có thể giúp cho chính quyền thắng thế nhưng chỉ là cái thắng thế nhất thời và chỉ tạo thêm cho phía tranh đấu có cớ để hào quang hóa đối tượng tranh đấu.

Từ đầu tháng 6, Phật tử Saigon càng thêm nôn nao bát mãn về việc chính quyền cúp điện nước và phong tỏa chùa Từ Đàm. Từ đó, dư luận lại càng thêm sôi nổi và càng được bi đát hóa, báo chí Mỹ - Pháp lại có dịp khai thác và thòi phỏng. Nhưng tình hình tại chồ thì lại không bi đát như vậy.

Các Thượng tọa chùa Từ Đàm bắt đầu muốn nhượng bộ nhưng dù sao vẫn còn tự ái và không thể làm mất hào quang cho cuộc tranh đấu được. Trong cái thế kẹt đó thì sự thành lập Ủy Ban Liên Bộ đè cùng với Ủy Ban Liên Phái giải quyết song phương được coi như một lối thoát tốt đẹp mà không còn lối thoát nào khác hơn ngoài việc xử dụng biện pháp mạnh.

Bác Sĩ Trương khuê Quan ra Huế thi hành sứ mệnh móc nối cho đường lối giải quyết này. Bác sĩ Trương khuê Quan khi đến Huế thì vội vã gặp ngay ông Nguyễn xuân Khương. Ông Khương còn đang trong phòng riêng với bộ quần áo ngủ tiếp « sứ giả » Saigon. Theo Lương khải Minh thuật lại thì khi Bác sĩ Quan trao thư của Bộ trưởng Nguyễn đình Thuần cho ông Khương ông Khương vừa xem xong đòi hẵn sắc mặt, thái độ thật tức giận, ông đập mạnh lá thư xuống bàn và nói với sự đau khổ của người thất bại « Thế này thì chính phủ thua họ rồi còn gì ». Ông Khương nhăn nhó rồi nói với Bác sĩ Trương khuê Quan : « Ở đây đã giải quyết gần xong rồi họ đã xin chịu thua rồi. Họ đã chịu điều kiện tờ chức một buổi lê rồi mời Tòng thống ra đè họ tạ tội rồi.

Bây giờ như thế này thì chính phủ thua rồi... chúng tôi còn làm gì được nữa ».

Bác sĩ Quan chỉ có nhiệm vụ thi hành chỉ thị của Tòng thống Diệm. Ông không góp thêm một ý kiến nào. Khi Bác sĩ Trương khuê Quan đến gặp Đại tá Đò cao Trí trao thư của ông Thuần, Đại tá Đò cao Trí coi thư xong cũng lộ vẻ giận dỗi hoàn toàn không đồng ý. Đại tá Trí than trời như bọng : « Thế này thi làm sao mà đẹp cho êm được » Ông Trí tâm sự với Bác sĩ Trần kim Tuyến : « Anh nghĩ coi... khó lắm anh ơi. May cái ông thầy bên đó ngang ngược còn hơn... anh ơi... ». Ông Trí lại than vắn thở dài : « Nhưng thôi mình là nhà binh thi thường cắp chỉ đâu làm

*đó biết sao bây giờ »* Đại tá Đồ cao Trí hứa với Bác sĩ Quan : « Trong khả năng của tôi, tôi xin giúp cho anh mọi phương tiện mà anh cần.. Vẫn theo Lương khải Minh sau đó Đại tá Đồ cao Trí tự lái xe đưa Bác sĩ Quan đến chùa Từ Đàm và tự tay ông nhắc hàng rào kẽm gai đè Bác sĩ Quan vượt « bức tường » phong tỏa.

Bên trong các thanh nữ Phật tử đang lo phận sự bồ phòng canh gác. Không khí rất yên tĩnh. Các tu sĩ vẫn sinh hoạt bình thường.

Khi vào nhà trại thì Thượng tọa Trí-Quang đang ngồi đánh cờ. Vừa trông thấy Bác sĩ Quan Thượng tọa Trí-Quang đã tươi cười « À chào sứ giả Hòa Bình từ Sài-gòn ra » Sau khi đôi bên thi lễ vấn an Bác sĩ Quan đi thẳng vào câu chuyện. Ông trình bày thiện chí giải quyết của Tông thống Diệm với Thượng tọa Quang và mấy thượng tọa chủ chốt. Không khí thật vui vẻ hòa hoãn. Thượng tọa Trí-Quang yêu cầu Bác sĩ Quan can thiệp để nhà cầm quyền ngưng cúp điện nước nhưng lúc đó thì ông Nguyễn-xuân-Khương đã ra lệnh giải tỏa vấn đề điện nước bây giờ chỉ còn hàng rào kẽm gai phong tỏa.

Buổi tối hôm ấy, Bác sĩ Trương-khuê-Quan lưu tại chùa Từ-Đàm sau khi từ Quảng-Trị trở về. Đây là một sứ giả duy nhất của Saigon có dịp gần mấy Thượng tọa trong một thời gian 2 ngày để tìm sự thông cảm 2 phía Bác sĩ Quan cho Thượng tọa Trí Quang biết rõ ý của Tông thống Diệm là muốn các sư sãi ngưng ngay tuyệt thực và trở về nếp sống bình thường sau

đó Phật giáo sẽ cùng chính quyền giải quyết. Thượng tọa Quang yên lặng một cách khó hiểu. Tuy nhiên ông cũng viết 1 lá thư trao cho Bác sĩ Quan đưa ra Quảng-Trị chỉ thị cho chùa Tịnh hội ở đây ngưng tuyệt thực.

Từ Huế ra Quảng trị, Đại tá Đỗ-cao-Trí phải cho xe gắn đại liên hộ tống Bác sĩ Quan mặc dù đường Huế Quảng-trị lúc ấy vẫn còn an ninh xe cộ có thể đi lại suốt ngày đêm nhưng chuyến hành trình của Bác sĩ Quan có vẻ gian nan và ông cũng linh cảm thấy sự ngọt ngạt khó chịu, khi đến Quảng-Trị không khí cồn ngọt ngạt hơn.

Tại Quảng-trị, tình hình trong mấy ngày 4, 5, 6 càng trở nên sôi động. Chùa Tịnh hội cũng như tại Từ-Đầm Huế đều bị phong tỏa. Các tăng ni vẫn tiếp tục tuyệt thực. Không khí hết sức giao động.

Nhưng khi Bác sĩ Quan trao thư tay của Thượng Tọa Trí Quang thì cuộc tuyệt thực được chấm dứt ngay. Sứ giả Saigon đã làm xong nhiệm vụ. Nhưng tình hình có thay đổi không hay chỉ là tạm thời an bình để sửa soạn cho một kế hoạch mới?

Giới chức ở Huế lúc bấy giờ không tin rằng phía các thượng tọa có đủ lực lượng để làm lớn chuyện và cũng tin rằng có thể thu xếp xong bằng biện pháp mạnh. Tất cả đều chú ý đặc biệt đến thượng tọa Trí Quang. Vì cho rằng vị thượng tọa này mới là người chủ động, linh hồn của cuộc tranh đấu. Nhưng sự thực Thượng tọa Thiện Minh mới là người chủ chốt hành động. Thượng tọa Trí Quang chỉ là khuôn mặt có tính cách

tiêu biều lãnh đạo Phật tử về mặt nội — Mặt chìm với phương tiện và cán bộ hành động đều do Thượng tọa Thiện Minh với tất cả phương thức tranh đấu của một người thâm sâu, bí hiểm.

Khi được Tông thống Diệm chấp thuận hòa giải trực tiếp với các Thượng tọa Từ Đàm phía Thượng tọa Thiện Minh đã thắng được một hiệp đấu và gỡ được lối thoát cho các nhà lãnh đạo Phật Giáo tại Huế đang bị bế tắc.

Khi bác sĩ Trương-Khuê-Quan từ Quảng Trị trở lại Huế, ông ngủ lại chùa Từ Đàm một đêm. Trước đó, Đại biều Nguyễn-Xuân-Khương có đưa ông lại tư hất Đức-Cha Ngô-Đinh-Thục ông Quan ngồi đợi ngoài phòng khách.

Đại biều Khương vào trình bày với Đức cha Thục lâu cà 2g đồng hồ về những chỉ thị hòa giải của Saigon. Nhưng ông Quan vẫn không được Đức cha Thục tiếp kiến và cũng không cho biết ý kiến của Đức cha Thục như thế nào. Sau đó Bác Sĩ Quan cùng đại biều Khương đến tư dinh ông Cần và ở đây ông Quan cũng phải chờ đợi lâu cà giờ đồng hồ vẫn không được ông Cần tiếp.

Tuy vậy, cho đến lúc ấy, ông Cần vẫn mờ lòng bênh vực giải pháp điều đình trực tiếp với Huế.

Điều mà trước đây ông đã thỉnh thị Saigon và chính ông đã cho chuyền lá thư tay của Thượng tọa Trí Quang lên Tông thống Diệm, lá thư ấy được viết ngay tại nhà ông Cần với lời lẽ hết sức khiêm nhường

và chỉ yêu cầu giải quyết 2 nguyện vọng mà thôi. Đến nay, Tống thống Diệm chấp thuận điều đình thẳng với Thượng tọa Từ Đàm tức là ông Cần đã tuộp nguyện vì từ 7, 8 năm qua, ông Cần tự hào về mối liên hệ chặt chẽ giữa ông và các Thượng tọa Tri Quang, Thiện Minh cho nên biến cố xảy ra ngoài ý muốn của ông, ông cũng một lòng bênh vực các Thượng tọa cũng là điều dễ hiểu.

Bác sĩ Quan đã thành công một phần nhiệm vụ nhưng Saigon lại đánh điện gọi ông Quan về gấp.

Trong thời gian Bác sĩ Trương-Khuê-Quan ở Huế có nhiều truyền đơn được tung ra « tố cáo một Trung tá từ Saigon đã âm mưu với các Thượng tọa chùa Từ Đàm ».

. Không khí thật ngọt ngạt, Ông Quan nhờ chiếc xe Cammontette của chi cuộc quân tiếp vụ đè ra phi trường Phú Bài cùng với Thượng tọa Thiện Minh, về Saigon. Viên Thượng sĩ chỉ cho ông mượn xe mà không dám tự lái xe vì trên đó còn Thượng tọa Thiện Minh — ông cho mượn xe rồi chuồn lẹ. Lúc ấy, kè cà xe đỗ xe ca của Air VN đều không chịu chờ các thượng tọa nhất là Thượng tọa Thiện Minh. Tình cờ, Bác sĩ Quan gặp ông Cao-xuân-Vỹ và Trung tá Huỳnh. (Phó GĐ Nha AN QĐ) ra công cán tại Huế và cùng về Saigon một chuyến với ông Quan. Hai ông đi nhờ xe của quân tiếp vụ ra Phú Bài. Nhưng mặc dù cùng phục vụ một chế độ nhưng mỗi người lại thi hành cho một đường lối khác nhau.

Trên chuyến xe đó có cả Thượng tọa Thiện-Minh. Nhịp cầu Phật giáo Huế và Sài-gòn bắt đầu bắt nhịp...

Khi trở về, Bác sĩ Quan mới giật mình về chuyến đi quá nguy hiểm của ông mà chính bộ Quốc phòng cũng không tiên liệu được. Không hiểu những tính toán như thế nào của giới chức tại Huế nhưng đã hoàn toàn bất lợi cho Bác sĩ Quan.

Do đó, Bộ trưởng Nguyễn-đình-Thuần phải đánh điện khẩn cấp gọi Bác sĩ Quan về ngay vì e ngại « có thể nguy đến tánh mạng ».

Riêng Thượng tọa Thiện Minh, khi vào Saigon lần này, ông lại tiếp xúc một lần nữa với Bộ trưởng Nguyễn-đình-Thuần. BS Tuyên cũng đến thăm Thượng tọa Minh tại một nhà người quen. Qua cuộc mạn đàm với BS Tuyên, Thượng tọa Thiện Minh tỏ ra rất cởi mở và ôn hòa, có thể nói Thượng tọa Minh đã mềm dẻo ngoài sự mong muốn của chính quyền.

Ngày 5-6-63, Ủy Ban Liên Bộ cùng Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật giáo nhóm họp lần thứ nhất tại Hội trường Diên Hồng. Về phía chính phủ có Phó TT. Thơ, Bộ trưởng Nguyễn-đình-Thuần và Bùi-văn-Lương. Về phía Phật Giáo có các Thượng tọa Tâm Châu, Thiện Minh, Thiện Hoa, Huyền Quang, Đức Nghiệp. Đại Đức Đức Nghiệp là phát ngôn viên của phái đoàn Phật giáo.

Phiên họp đầu tiên mới chỉ có tính cách giới

thiệu và nghi lễ cùng thảo luận một số vấn đề liên quan đến thủ tục và phương thức thảo luận.

Cho đến ngày 5.6 hiệu lực của Ủy ban Liên phái chưa có gì đáng kè nếu không muốn nói là quá lỏng lẻo. Ngay trong Ủy Ban Liên Phái cũng có 3 khuynh hướng. Khuynh hướng Phật giáo trong Nam vẫn còn dè dặt, e ngại vì sự hiện diện của Thượng tọa Thiện Minh, mà khuynh hướng này vẫn có định kiến « người của ông Cần ».

Khi Thượng tọa Thiện Minh vào Nam lãnh một vai trò quan trọng, như vậy nhưng vẫn chưa có hậu thuẫn quần chúng chưa có cán bộ, phần lớn cán bộ trong giai đoạn này đều thuộc ảnh hưởng của các Thượng tọa Châu, Thượng tọa Tâm Giác, Đức Nghiệp. Mà những cán bộ này (nói cán bộ không đúng nghĩa) hầu hết thuộc thành phần đảng phái Quốc gia có kinh nghiệm hành động và vốn bất mãn với chính quyền. Tuy không phải là Phật tử thuần thành nhưng cũng vẫn có danh nghĩa Phật tử và nhân cơ hội ngàn năm một thuở này thì họ tạm thời đứng cùng với Phật giáo để tranh đấu.

Đáng kè nhất là một số cán bộ VN Quốc Dân Đảng (thuộc thế hệ trẻ) miền Bắc di cư cũng như hai miền Nam Ngãi, giai đoạn đầu đã góp công không nhỏ làm hậu thuẫn cho các thượng tọa trong Ủy Ban Liên Phái. Sau nữa là một số nhỏ trong hàng ngũ đảng Duy Dân.

Lớp cán bộ trẻ này, vì nhiệt huyết vì lòng trung kiên với lý tưởng Đảng và đồng thời cũng bị thúc

đầy bởi khát vọng cách mạng (họ có biết đâu đó chỉ là ảo tưởng)... cho nên nhân cơ hội « biến cố Phật giáo » thì vùng dậy.

Hầu hết lớp trẻ đã hét tin vào lãnh tụ, tan tác mỗi người một nơi không tö chức nhưng vẫn còn truyền thống đẽ kết hợp. Mà Phật giáo với hình ảnh một Tiêu Sơn tráng sĩ cũng là động cơ làm sống động truyền thống của Đảng... Với những lãnh tụ già nua hủ hóa đã không kết hợp được giới trẻ không đủ khả năng vận động giới trẻ cho i công trình tranh đấu lớn lao. Bỗng nhiên một số Thượng tọa đứng lên lãnh đạo tranh đấu lần thứ nhất trong lịch sử VN sau nhà Lý. Chính các Thượng tọa này đã trở thành thần tượng thu hút hầu hết các đảng viên trẻ của VN Quốc Dân Đảng cũng như Đại Việt (nhóm Tự Quyết và Ba Lòng) và một số nhỏ đảng viên Duy Dân,

Giai đoạn đầu từ tháng 6, CS chưa kịp trở tay chưa xâm nhập được vào hàng ngũ tranh đấu (hoặc nếu có cũng chưa dám ra mặt) nhưng chính thành phần đảng phái quốc gia mới là yếu tố chủ động (tất nhiên là thành phần trẻ). Ngay từ đầu tháng 6, dù không có lệnh ai (bởi không còn lãnh tụ hay đã phủ nhận lãnh tụ) các đảng viên Việt Quốc cũng như Đại Việt Duy Dân (thuộc hàng ngũ tiền bộ và trong sạch) đều tự động đứng lên hoạt động theo từng nhóm và tự nguyện đứng vào phong trào tranh đấu của Phật giáo. Các nhóm đảng kè như nhóm Yên Báu (Đại học Văn khoa, Sư phạm và Luật) gồm những cán bộ cốt cán như nữ Sinh Viên Uyên, Sinh Viên Đỗ-

tất-Phú... cùng những Đỗ-đinh-Duyệt (Công giáo) Đỗ-đức-Thịnh (Công giáo) cùng với nhóm Nguyễn-tường-Bá, Uyên Thảo (một cán bộ trẻ cốt cán của một hệ phái VN Quốc Dân Đảng và đã góp không nhỏ trong cuộc tranh đấu của Phật Giáo 63) và Thế Uyên. Các đảng viên trẻ Duy Dân thì qui tụ quanh Thượng tọa Tâm Châu như nhóm Vy Ý. Miền Trung nhóm trẻ Việt Quốc cũng vùng dậy và đã đóng vai trò quan hệ trong giới Sinh Viên Huế.

Giới đảng viên kỳ cựu cũng tích cực dẫn mình vào cuộc tranh đấu như nhóm Việt Quốc của Cụ Bạch Vân (Công giáo) nhóm ông Đinh (tự Đinh cụt—Công giáo) nhóm Việt Quốc Miền Nam, nhóm Đại Việt Nguyễn-tôn. Hoàn nhóm Việt Quốc Như Phong Nguyễn-Hoạt (tờ Tự Do).

Có thể nói giai đoạn đầu tại Saigon con số 5.7 tăng sĩ nếu không có sự tham gia tích cực của các đảng viên trẻ thuộc đảng phái quốc gia thì Phật giáo cũng chưa thể tạo được 1 thanh thế to lớn. Rồi những huyền thoại lan truyền mau chóng trong giới trẻ này để tạo dựng khí thế như là « Thượng tọa Tâm Châu, thuộc đảng Duy Dân, Thượng tọa Minh vốn là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng kè cả Hòa thượng Quảng Đức cũng là một cảm tình viên Việt Quốc », cứ như thế... như thế... giới trẻ lao vào cuộc tranh đấu không cần biết cuộc tranh đấu đi đến đâu.

Thành phần đảng phái Quốc gia thuộc giới trẻ kè trên trở thành thực lực đầu tiên của phong trào tranh

đấu Phật giáo tại Saigon. Nhưng họ chỉ là những cán bộ bậc trung còn ít tuổi không có lãnh đạo cho nên khi cùng đứng trong phong trào tranh đấu Phật giáo thì lẽ tự nhiên họ đã tự đặt mình trong sự lãnh đạo của các Thượng tọa và rồi đồng hóa bản chất « đảng Quốc gia » của mình với bản chất của phong trào tranh đấu Phật giáo lúc ấy. Ngoại trừ mấy nhóm đảng viên kỳ cựu như đã viết ở trên, hoạt động lẻ tẻ ủng hộ cuộc tranh đấu bằng tinh thần và hộ trợ theo cách riêng. Hầu hết thành phần trẻ tạm thời tự động thoát ly Đảng để tự đặt mình trong công cuộc tranh đấu với hy vọng cuộc tranh đấu thành công thì họ sẽ là những thành phần cốt cán chủ động phục hồi đảng.

Vốn lâng mạn từ bản chất qua tinh thần cách mạng Tự Lực, lớp trẻ này lại không được đào tạo theo một kỹ thuật đấu tranh, cũng không biết về qui luật đấu tranh cho nên vô tình họ trở thành con tốt trong một ván cờ, mặc dầu khi dấn thân vào cuộc họ dâng cả trái tim, cả bầu nhiệt huyết, cả cuộc đời. Những Uyên Thao, Vy Ý là một thí dụ. Đầu tháng 7-63 khi Cộng sản đã điều nghiên xong, đã dự trù mọi kế hoạch hành động thích nghi và nhảy vào cuộc, thâm nhập ồ ạt vào ngay trong lòng cuộc tranh đấu thì thế lực Quốc gia dần dần bị giảm sút hoặc lại bị chính CS giật giây và núp bóng. Nhưng có điều quan trọng khi Ủy Ban Liên Phái và Ủy Ban Liên Bộ nhóm họp tại Hội trường Diên Hồng thái độ của người Mỹ như thế nào?

Qua văn thư của chính Phủ Mỹ do phó Đại sứ

Truheart trao cho Bộ Trưởng Thuần để trình lên TT Diệm thì chính phủ Mỹ nóng lòng thúc đẩy TT Diệm giải quyết vụ Phật giáo vì cho rằng Báo chí và dư luận Mỹ đang bất lợi cho chính phủ VN và riêng TT Kennedy đang gặp khó khăn tại quốc nội do cuộc khủng hoảng tôn giáo tại VN. Từ Ngoại trưởng Mỹ đến TT Kennedy đều cùng một lập trường thúc đẩy chính quyền VN giải quyết mau lẹ vụ Phật giáo. Đại sứ Nolting vẫn là người bạn tri giao của ông Nhu và rất cảm phục TT Diệm. Quan điểm của ông lúc ấy là tể nhị và dè dặt nhưng tích cực ủng hộ chế độ Ngô-đình-Diệm.

Nhưng ngay trong tòa đại sứ Mỹ lại có một khuynh hướng chống đối tích cực chế độ Ngô-đình-Diệm. Khuynh hướng này, được ngầm ngầm hỗ trợ bởi ông Phó đại sứ Truheart. Phía CIA (mặt nòi) đại diện là đại tá Richardson lại là người ủng hộ chế độ Ngô-đình-Diệm nhưng phụ tá của ông túc Smith lại có nhiều liên lạc ngầm với một số chính khách thuộc nhóm Phanhuy-Quát lại muốn nhân cuộc khủng hoảng Phật giáo để làm áp lực đòi TT Diệm cải tổ nội các và thay đổi một số cơ chế trong guồng máy công quyền.

Phía CIA chìm (đây mới là yếu tố quan hệ) đã tìm mọi cách móc nối với một vài nhân vật thuộc phe tranh đấu Phật giáo (đại đức Đức Nghiệp với tư cách phát ngôn viên, giao tiếp với ký giả Mỹ và CIA đã trả hình móc nối qua ngā này). Do đó, ngay khi phía Phật giáo và chính quyền ngồi vào bàn hội nghị thì đã có những bàn tay thứ ba quấy phá. Vì nếu như chính

quyền và phật giáo đi đến một ồn thỏa tốt đẹp thì họ không lợi dụng được gì.

Từ cuối năm 1962 tại Mỹ đã có một khuynh hướng hỗ trợ nhóm Phan-huy-Quát và đòi chánh quyền Ngô-đình-Diệm phải cải tồ, đặt thêm chức thủ tướng với quyền hạn rộng rãi. Phan-huy-Quát và xa hơn là Vũ-quốc-Thúc có nhiều triền vọng được giới chức Mỹ áp lực với TT Diệm đặt vào chức vụ Thủ tướng này.

Nhưng với một người ngang bướng và cương quyết như TT Diệm thì không bao giờ Mỹ có thể thành công trong những toan tính như vậy. Sự hiện diện của ông Nhu lại càng tạo thêm khó khăn, vì không thè nào một Ngô-đình-Nhu có thể chấp nhận một Thủ tướng có quyền hành rộng rãi như kiều Thủ tướng Phan-huy-Quát cho nên từ Harriman đến Hilsman và Truheart đều cho rằng muốn cải tồ nội các và cơ chế dân chủ tại VN thì phải trực xuất vợ chồng ông Nhu. TT Diệm sẽ không thè làm gì khác hơn là cai trị trên uy quyền tượng trưng. Nhưng toan tính đó không qua khỏi cặp mắt của ông Nhu.

Cuộc hòa giải giữa chánh quyền và Phật giáo qua Ủy ban liên Bộ và Liên phái đang tiến hành tốt đẹp thì bỗng nhiên gấp trở ngại.

### ĐÒ THÊM DẦU VÀO LỬA

Vào buổi sáng thứ bảy sau phiên họp ngày 5-6 giới chức phủ TT lại muốn diễn đầu về bản thông cho của Hội Phụ Nữ Liên đới (tất nhiên là do bà Nhu

soạn thảo). Trước đó bà Nhu triệu tập hội đồng ban chấp hành Trung ương để thảo luận và bỏ thải độ về hòa giải trên.

Trong bản thông cáo ấy Bà Nhu gay gắt lên tiếng phản đối với phương thức giải quyết của TT và nặng lời công kích một số nhà lãnh đạo Phật giáo. Bà Nhu lấy lý do rằng Phật giáo cũng là một hội đoàn, Phong trào Liên Đới cũng là một hội đoàn, và như vậy Phong trào Liên Đới có quyền lên tiếng không ai có quyền cấm đoán kè cả chánh quyền. Cái lý của bà Nhu thì rất đúng không ai chối cãi được vì trong một cộng đồng quốc gia các đoàn thể đều được đối xử ngang nhau trước luật pháp và đều được quyền bỏ thải độ bất bình đối với một đoàn thể khác miên sao không xâm phạm đến an ninh quốc gia. Nhưng sự việc đâu có giản dị như vậy nhất là trong thực tại xã hội miền Nam vốn đầy ngộ nhận ganh ghét và hận thù. Bà Nhu cho rằng Bà lên tiếng công kích Phật giáo theo tư cách Chủ tịch Phong trào Liên đới tức là không dính dáng gì đến chánh phủ và chánh phủ phải coi đó là điều tối cần phải ủng hộ. Bởi vì khi chính phủ đang có chuyện rắc rối với một hội đoàn khác lên tiếng công kích hội đoàn này và hỗ trợ chính phủ như vậy chính phủ còn có cái may mắn nào lớn hơn.

Nhưng thực tế đâu có giản dị như vậy và nhất là thực tế xã hội Việt Nam thì không thể dùng một thứ «elogique» nào phân tách được. Bà Nhu là em dâu một vị Tống thống, uy quyền của bà trên thực tế ai cũng thấy và nhất là bản thông cáo của bà lại do một phiến

hợp tờ chức ngay trong dinh Gia Long thì bản thông cáo ấy đã mặc nhiên là tiếng nói bán chánh thức của chính quyền dù cho biện minh khéo léo thế nào thì cũng không ai nghe.

Vẫn biết rằng Bà Nhu được nghe người ta kè lại đầy đủ về đời sống thâm cung bí sử của Thày Thiện Minh, Bà Nhu có định kiến về mày Thày ấy là « *sư bồ mang* » (ngôn ngữ của Bà Nhu thường dùng trong các cuộc đàm đạo) nhưng tâm lý quần chúng khó có thể chấp nhận cho một người đàn bà lên tiếng công kích mặt sát các vị lãnh đạo tinh thần dù các vị ấy thế nào chẳng nưa... Rồi một điểm sai làm quan trọng hơn nữa là Bà Nhu đã tòng quát hóa Phật Giáo tuy là chiếm đa số trong quần chúng nhưng số Phật tử thuần thành lại không bao nhiêu.

Bà Nhu thường viết diễn văn thông cáo bằng Pháp văn, có nhẽ bản thông cáo do người dịch thiếu sự am tường và tế nhị của Việt ngữ nên bản Pháp văn đã nặng dịch ra Việt ngữ lại càng nặng hơn.

Bà Nhu quyết định phô biến bản thông cáo đó trên báo chí.

Cũng vào sáng thứ bảy hôm ấy trong một bài nói về Phật giáo VN, xướng ngôn viên đã không tiếc lời ca ngợi công đức Tông thống đối với sự phát huy Phật giáo và đưa ra thống kê : số chùa trong toàn quốc có 4 776. Khi TT Diệm chấp chánh từ 54 đến 63 thì Phật giáo đã xây thêm được 1.275 ngôi chùa mới và trùng tu được 1295 ngôi chùa đã hư hại vì thời gian và chiến tranh.

Sự thực thì TT Diệm đã giúp rất nhiều tài chánh và phương tiện để xây cất chùa. Đó là điều Tòng hội PGVN đều biết rõ. Thế nhưng khi cao trào tranh đấu đang lên thì dân chúng lại không tin những con số thống kê về thành tích của CP đối với PG. Con số thống kê mà dân chúng không tin huống chi thông cáo của Bà Nhu thì không ai có thè tin rằng đó là thái độ trung trực. Nhất là bản thông cáo ấy lại nói trùm lấp cả một tập thè lớn như Phật giáo. Phương thuật chính trị dùng để phản đối phe «đối lập» không dùng cách này.

Khoảng 10g sáng thứ bảy bác sĩ Tuyến vào Dinh và đến phòng ông Đồng Lý Đoàn Thêm ngồi nói chuyện trăng gió nước non thì ông Phan Văn Tạo Tòng Giám Đốc Thông tin bước vào, ông TGĐ Thông tin đang muốn «điên cái đầu» vì bản thông cáo mà bà Nhu làm áp lực phải phô biến trên báo chí.

Giới cao cấp trong chánh quyền lúc đó cũng đã có hơn hai khuynh hướng một muốn hòa giải cho êm một muốn làm mạnh. TT Diệm đứng về phía hòa giải. Bà Nhu là một trong những người không chấp nhận phương thức hòa giải của Tòng thống một phần do Bà ta thích làm chuyện khác lạ. Hơn nữa bà Nhu cũng như ông Nhu đều không bị mặc cảm Thiên Chúa giáo trong khi đó thì TT Diệm bị dày vò bởi mặc cảm này.

Trong thông cáo tỏ thái độ của PTPNLĐ đến nay đọc lại thì kè ra cũng không có gì gọi là quá nặng nề nếu xét toàn bộ bản văn. Nhưng nếu cắt xén từng câu thì quả là ngọt ngạt.

Ông Phan văn Tạo trao bản thông cáo ấy cho BS Tuyễn và ông Đồng Lý Đoàn Thêm coi. BS Tuyễn cũng phải giật mình vì nếu phò biến thông cáo này sẽ hoàn toàn bất lợi trong dư luận và gây nên sự hiếu lầm giữa chính quyền và UBLP trong khi cuộc hòa giải đang tiến hành tốt đẹp.

Ông Tòng Giám Đốc Thông tin cho biết Bà Nhu có gọi điện thoại thẳng cho ông hỏi tại sao không phò biến thông cáo ấy vào các số báo xuất bản sáng thứ bảy. Ông Tạo phải tìm cách nói khéo để kéo dài thời gian hầu có thể tiếp xúc thẳng với phủ Tòng thống. Với nội dung bản thông cáo ấy ông Phan văn Tạo cũng cảm thấy sẽ gây nên phản ứng bất lợi trong dư luận.

Từ ông Đoàn Thêm đến Bác sĩ Tuyễn đều đồng ý như vậy. Nhưng làm thế nào ngăn chặn nỗi khi Bà Nhu muốn. Quyết định ra sao chỉ có Tòng thống. Điểm mới dứt khoát được.

Thời nào cũng vậy, đảm trách ngành Thông Tin là một xú chậm tiến quả thực vạn phần khó khăn nhất là khi gặp những biến cõi lớn.

Nhưng đó cũng là cách góp công vào việc làm thế nào để giết một Tòng thống.

Ông Phan văn Tạo cùng Bác Sĩ Tuyễn đành ngồi tán chuyện đời tại phòng ông Đồng lý Đoàn Thêm trong lúc chờ đợi ông Bộ trưởng Thuần, lúc ấy ông Thuần đang họp ở hội trường Diên Hồng.

Khoảng 11 giờ 30, ông Thuần trở về văn phòng.

Xem xong bản thông cáo thì ông cũng đồng ý ngay là không thể phò biến ngay được và phải trình lên Tống thống Diệm.

Khi lên yết kiến Tống thống và trình bày lợi hại, Tống thống Diệm cũng đồng ý với ông Thuần không thể phò biến thông cáo này được.

Chiều hướng giải quyết những tranh chấp nội bộ bao giờ cũng đòi hỏi sự tế nhị khôn khéo và nhất là phải tránh ngộ nhận một khi đã tạo nên ngộ nhận thì khó lòng có thể giải quyết được êm xuôi, giải quyết những tranh chấp không thể xử dụng những hình thức thông cáo tuyên ngôn khi mà những hình thức này chỉ tạo thêm sự rắc rối.

Bà Nhu lý luận rằng: Bà không chống lại Phật giáo mà Bà chỉ lên tiếng chống lại những phần tử lợi dụng Phật giáo. Nhưng vì không có căn bản và kinh nghiệm chính trị nên bà đã quên yếu tố này: Dù là một thiểu số cá nhân nhưng những cá nhân đó khi tạo được danh nghĩa đe nhân danh tập thể thì những cá nhân đó tự nhiên và mặc nhiên đại diện cho danh dự và chính nghĩa mà họ đang lôi kéo quần chúng ủng hộ. Quần chúng có là cái gì đâu, chỉ là đám đông dễ tin dễ phần nộ và quần chúng không biết phê bình.

Nếu quần chúng phê bình thì chỉ phê bình một chiều và do một thiểu số lãnh đạo quần chúng chỉ dẫn sách động. Bản thông cáo của bà Nhu chỉ cần xén một vài câu vài lời cũng đe dù vốn liếng đe phần nộ trong quần chúng (thực tế đã xảy ra như vậy.)

Khi giải quyết các biến cố người cầm quyền dù có thiện chí giải quyết thì bao giờ cũng phải chú trọng đến mấy điểm sau đây : 1) quyền lợi đòi hỏi của những người đại diện phe tranh đấu 2) khôi trào lặng chưa có thái độ mà bao giờ cũng đồng đảo, người cầm quyền phải cố gắng làm sao trung lập hóa khôi đồng đảo trào lặng này. 3) phải khám phá và đề phòng kịp thời những phần tử phá hoại hòa giải để kéo dài cuộc tranh đấu cho mục tiêu xa hơn. Tiếc thay, bản thông cáo của bà Nhu đã trở thành một động cơ làm xáo trộn cuộc hòa giải và chính nó đã làm cho khôi trào lặng bất mãn... và đó cũng là dịp may cho các phần tử khuấy động (Cộng sản và ngoại bang) tạo cơ hội kéo dài cuộc tranh đấu. Khi khôi trào lặng đã bất mãn thì nguy cơ không xa.

Khi được biết ý kiến của TT Diệm và ông Bộ trưởng Thuần, ông Giám đốc Thông Tin yên trí có thể dẹp bản thông cáo của bà Nhu. Nhưng bà Nhu đâu có chịu thua một cách dễ dàng như vậy.

Bà Nhu lại gọi điện thoại cho Phan văn Tạo lần nữa và cật vấn tại sao không cho phò biến.

Ông Tạo thực tình trình bày sở dĩ không cho phò biến là ý nghĩ của Tòng thống. Với giọng nói giận dữ Bà Nhu bảo ông chờ máy đề bà hỏi lại Tòng thống. Cuộc hội kiến giữa bà Nhu và Tòng thống Diệm như thế nào không rõ nhưng sau đó, Bà Nhu cho ông Tạo biết là Tòng thống đã đồng ý. Tuy vậy ông Phan văn Tạo vẫn chưa tin nên không dám phò biến ngay.

Ông lại thỉnh thị ý kiến của Bộ Trưởng Nguyễn đình Thuần.

Ông Thuần đem sự trình bày lại Tòng thống Diệm thì ông Tòng thống tỏ vẻ khó chịu lắm và vẫn giữ ý kiến cũ là không cho phò biến thông cáo này. Thảng hoặc tìm cách phò biến một cách hạn hẹp. Tràng vào ngày các báo Việt ngữ nghỉ hàng tuần trên bản thông cáo ấy chỉ phò biến trên bản tin của Việt tấn xã (ấn bin ngoại ngữ) và tờ Journal Extrême Orient, Time of Việt Nam có đăng lại.

Trước đó, trưa thứ Bảy khi ông Thuần vào gặp Tòng thống ông Thuần tỏ vẻ buồn phiền nói với Bác sĩ Tuyến và ông Đoàn Thêm « Phò biến thông cáo này thi bát lợi cho cuộc hòa giải lắm. Bà Nhu bảo Tòng thống đã đồng ý như vậy không hiểu Chính phủ dứt khoát vấn đề như thế nào ? »

Nhưng TT Diệm đã xác định rõ với ông Thuần : « Chính sách của Chính phủ không có gì thay đổi cả ».

Chiều chủ nhật, ông Bộ trưởng Thuần một lần nữa lại vào Dinh xin gặp Tòng thống nhưng ông TT mặc bận.

Cuối cùng ông Tạo dành phò biến và nói với Bác Sĩ Tuyến : « Không biết làm sao hơn ». Cũng như trước đó, ông phải trả lời bà Nhu : « Tòng thống đã đồng ý như vậy thì tôi xin tuân theo ý Tòng thống ».

Sáng thứ hai, thông cáo trên được phò biến thi chiều đã được đăng tải trên hầu hết các báo Việt ngữ (ra vào thứ ba).

Kết quả đúng như sự tiên liệu : Bản thông cáo ấy với lời lẽ cứng rắn (nếu không muốn nói là lời i tiếng cao ngạo) cùng lập trường chống lại phương thức hòa giải qua ủy ban Liên Bộ và Liên Phái đã tạo nên một phản ứng mạnh về phía Phật giáo. Dư luận chung cũng tỏ ý bất mãn. Nghĩa là bản thông cáo của bà Nhu hoàn toàn bất lợi cho phía chính quyền và đối với cuộc tranh đấu của Phật giáo thì bản thông cáo ấy được coi như một sự thóa mạ và chỉ là một thùng dầu lớn đổ vào ngọn lửa chưa cháy to. Như trên đã viết, trong cuộc tranh đấu nào cũng vậy vẫn có một khối trầm lặng rất đông đảo... khi thấy một tập thể nào đứng lên chống chính quyền thì cũng lấy làm vui thích và chỉ hưởng ứng trong lòng mà thôi. Họ thực sự trầm lặng như một khách bàng quan. Nhưng sau cái thông cáo của bà Nhu thì bỗng dưng khối quần chúng đông đảo đó nghiêng dần về phía Phật giáo.

Ủy ban Liên Phái cho rằng với bản thông cáo ấy chính quyền tỏ ra thiếu thành tín, phản ứng như vậy cũng rất phải. Bởi vì Tông thống Diệm tỏ bày lập trường hòa giải tốt bậc em dâu của Tông thống lại iên tiếng công kích như thế thì hẳn nhiên phía Ủy Ban Liên Phái phải nghĩ rằng đã có sự tráo trở và hòa giải chỉ là cách chính quyền cố kéo dài để tìm cách ứng phó. Do đó mâu thuẫn và hiềm lầm giữa đôi bên mỗi ngày một lớn một sâu cuộc hòa giải có thể tan vỡ.

Phía ủy ban Liên Phái thấy rằng đã đến lúc phải ra tay phải gây một tiếng vang lớn để mở đầu cho một giai đoạn tranh đấu quyết liệt.

Phải công nhận rằng, trong cuộc tranh đấu của Phật giáo 1963, các vị tăng sĩ lãnh đạo đã có nhiều sáng kiến và kỹ thuật tranh đấu mới lạ và hiệu quả.

### LỬA ĐÃ THỰC SỰ BÙNG LÊN

Hòa thượng Quảng Đức là nhà tu tự nguyện mở đường cho giai đoạn này. Sáng ngày thứ Ba nhằm ngày 11-6 Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu tại Ngã tư Lê văn Duyệt — Phan đình Phùng. Một tiếng sét lớn. Cơn giông tố thực sự bắt đầu. Tiếng sét làm rung chuyền con người Tòng thống Diệm. Cuộc hy sinh tự thiêu để hiến thân cho dân tộc và Đạo Pháp của Hòa Thượng Quảng Đức có phải là một phản ứng đột ngột trước bản thông cáo của bà Nhu không? Sự hy sinh tự thiêu của Hòa thượng thực sự được sửa soạn bối trí nhiều ngày.

Sáng 11-6 hồi 9g30, một lễ cầu siêu được tổ chức tại chùa Phước Hạnh với hàng trăm tăng ni tham dự.

Sau đó, các tăng ni tiến về phía ngã tư Lê-văn-Duyệt — Phan đình Phùng và ở đây Hòa thượng Quảng Đức đã tự thiêu.

Hòa thượng đi trên một chiếc xe Austin (chiếc xe này của ông Trần quang Thuận — rè của cụ Tôn thất Hối)...

Cũng vào giờ này, Tổng thống Ngô đình Diệm đang dự lễ Cầu hồn cho Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII tại Vương Cung Thánh đường do Đức Cha

Nguyễn văn Bình chủ lễ đại triều. Tham dự lễ có đông đủ bá quan văn võ từ Phó Tổng thống Thư đến Chủ tịch Quốc Hội, Bộ trưởng, Ngoại giao đoàn và đặc biệt giới Ngoại giao Pháp cũng có mặt đông đủ.

Khi vừa tan lễ thì Bộ trưởng Nội vụ Bùi Văn Lương đến bên Tổng thống Ngô đình Diệm báo cho ông biết về vụ tự thiêu tại đường Phan đình Phùng. Tổng thống Diệm đứng khụng lại mặt đỏ bừng rồi biến sắc. Ông nói « có gì mà phải làm như vậy » Tổng thống Diệm lật đật về dinh.

Theo Sĩ quan tùy viên Lê công Hoàn có thè nói từ sáng hôm ấy Tổng thống Diệm bắt đầu cho một chuỗi dài những ngày làm li, ít' nói có khi ngồi lặng thính hút thuốc lá lâu cả giờ đồng hồ.

Bộ trưởng Nguyễn đình Thuần vào yết kiến ông ngay sau đó. Tổng thống Diệm lừ đừ, mặt cúi gầm.

Ông ngồi lặng thính cả nửa giờ hết điếu thuốc lá này qua điếu khác, ông thả vài đợt khói rồi lại dại tàn. Một lát sau, TT Diệm bảo ông Thuần : « Việc gì rồi thu xếp có gì mà phải làm như vậy » (ý nói vụ tự thiêu).

Giới thân cận nhất của Tổng thống Diệm đều xác nhận : thái độ của Tổng thống Diệm lúc ấy thật băng hoàng. Nét mặt ông đau xót trông thấy. Vụ tự thiêu tạo nên một xúc động quá lớn đối với Tổng thống Diệm. Tại sao như vậy ? Điều dễ hiểu ông là một tín đồ Thiên Chúa giáo rất ngoan đạo là một nhà Nho cai trị dân theo quan niệm « thừa thiên hành đạo »

cho nên trước biến cố như vậy tự nhiên là ông xúc động. Lương tâm Thiên Chúa giáo cũng dày vò ông vì Giáo lý không cho phép tự hủy mình, ông người gây nên sự tự hủy mình của kẻ khác cũng là một trọng tội. Tòng thống Diệm chắc chắn bị xúc động từ một mặc cảm này mặc dù người trong cuộc ai cũng biết ông không có trách nhiệm nhưng ở phương vị lãnh đạo với quan niệm của nho gia thì tự ông lại thấy mình có trách nhiệm.

Vụ tự thiêu của hòa thượng Quảng Đức có kết quả đầu tiên và mạnh mẽ là trước hết đã tạo được sự xúc động trong lương tâm của một vị Tòng thống.

Ngay buổi chiều đó, Tòng thống Diệm cho soạn thảo một bản hiệu triệu quốc dân trong đó Tòng thống Diệm nói rõ với quốc dân rằng « sự hòa giải đang tiến hành tốt đẹp thì, sớm nay do sự tuyên truyền quá khích che dấu sự thật gây sự hoài nghi về thiện chí của chính phủ khiến một số người bị đầu độc gây một án mạng oan uồng làm tôi rất đau lòng. (nguyên văn).

Phía Phật giáo bước qua một giai đoạn mới. Trước vụ tự thiêu thì chỉ có một số Phật tử ruột các Thượng Tọa tích cực tham gia cùng với các thành phần đảng phái quốc gia đối lập nhưng sau vụ tự thiêu khôi quần chúng trăm lạng đông đảo vốn tiêu cực trong bao lâu nay cũng bị xúc động mạnh và bắt đầu nghiêng hẳn về hàng ngũ tranh đấu.

Dầu cứ đỗ thêm vào lửa... Phía tranh đấu khai thác triệt để bản thông cáo của bà Nhu... Như trên

đã viết đọc đầy đủ bản văn đó thì không có gì nặng nề nhưng quả tình có những từ ngữ rất dễ gây nên sự bất mãn.

Mở đầu bản thông cáo, Bà Nhu viết « Xét rằng, toàn dân Việt-Nam đều thuộc tôn giáo nào vẫn tôn trọng giáo lý đạo Phật và luôn luôn tôn kính Đức phật Tὸ một bậc đại thánh hiền vì lẽ đó một số người Việt đã tự nhận mình là Phật tử mặc dù đa số không theo môn phái nào mà chỉ thành tâm và hồn nhiên thi hành đức từ bi »

Sau đó, bà Nhu lại phê bình chính phủ : « Xét rằng chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đều đã thu được nhiều thắng lợi rực rỡ trong cuộc chiến đấu chống phá hoại nhưng đôi khi vẫn còn thiếu phòng xa trong nhiệm vụ giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ luật pháp và như vậy chẳng khác nào mở cửa cho những sự lạm dụng trắng trợn..»

Sau đó, Bà Nhu nhân danh phụ Nữ Việt-Nam « thành khẩn yêu cầu những vị tăng ni chân chánh tránh tuyệt thực với dụng ý công kích đả phá vì như vậy tức là phản lại giáo lý của Đức Phật, đã dày nén kềm chế những đòi hỏi của thề xác như sự đói bằng cách không thỏa mãn nó để đạt đến Niết bàn » (nguyên văn).

Bà Nhu lại yêu cầu quý vị tăng ni « giữ thái độ bình tĩnh trước hành động của những kẻ núp sau bóng từ bi để gây rối loạn lột mặt lạ những kẻ có hành động phá hoại nhằm mục đích làm giảm uy tín của Phật

giáo và khuynh đảo quốc gia do sự xúi dục của ngoại bang ». Rồi Bà Nhu lại yêu cầu chính phủ ra lệnh trục xuất những người ngoại quốc gây rối » (nguyên văn).

Dạo năm 1963 người Việt-Nam mọi giới chưa có kinh nghiệm về người Mỹ. Lúc ấy 16.000 cõi ván Mỹ thì hình bóng người Mỹ còn tương đối dễ thương và chưa tác hại lớn lao đến mọi sinh hoạt quốc gia và xã hội. Người Việt cũng chưa bị ám ảnh về tờ chức CIA và cũng chưa hiểu rõ sức mạnh của tờ chức này (Ngoại trừ giới chính khách và quân nhân cao cấp). Thế nên khi bà Nhu nói rằng các nhà Sư bị ngoại bang xúi dục thì đối với quần chúng còn qui mờ hồ và người ta tự hỏi ngoại bang đây là ai ? Nếu nói là Mỹ thì quần chúng sẽ không tin vì Mỹ đang ủng hộ chính quyền do đó sự tố cáo của bà Nhu dù cho là thực thì dân chúng vẫn cho là điều vu cáo. Dân chúng Việt-Nam lại không bao giờ chấp nhận một người đàn bà (dù ở địa vị nào) lớn tiếng vu cáo các nhà tu hành và tờ chức tôn giáo. (Bằng chứng Bà Nhu đã mất nhiều cảm tình của tín đồ Thiên Chúa Giáo khi công kích một số Linh mục mà bà cho rằng chuyên môn chạy affaire. Cũng như trước đó năm 1954, giáo dân Phát-Diệm di cư dù tích cực ủng hộ Tòng-thống Ngô-đình-Diệm nhưng cũng tỏ ra phẫn nộ khi Đài phát thanh công kích cha Hoàng-Quỳnh và gọi cha Quỳnh là « Đại úy Hoàng-Quỳnh ».

Theo giới thân cận thì trong mấy ngày liền ông Tòng thống vẫn lầm lì, đôi lúc không có chuyện gì đáng kè ông Tòng thống vẫn « quắc mắt nhìn lùi dù » rồi lại cúi xuống dụi tàn thuốc lá liên miên.

Điều làm cho Tòng thống Diệm tức giận hơn cả là vụ chiếc xe Austin của Trần quang Thuận. Lúc ấy Trần quang Thuận đang là một quân nhân. Sau khi điều tra, cơ quan an ninh báo cáo cho Tòng thống Diệm chiếc xe Austin chở Hòa Thượng Quang Đức và binh sảng đến địa điểm tự thiêu là của Trần quang Thuận. Ông Tòng thống nổi giận và cho gọi Tôn thất Thiết, chánh sở Nội dịch lên rầy rà (mặc dù ông Thiết không dính dáng vào nội vụ). Và biếu Tôn thắt Thiết về nói với cụ Tôn thắt Hối sao lại để con rể làm như vậy. Ai cũng biết rằng Tòng thống Ngô đình Diệm với cụ Tôn thắt Hối coi nhau như người trong nhà. Cụ Hối vẫn tỏ lòng thầm phục vị cựu Thượng Thư của triều đình Nguyễn. Tuy Trần quang Thuận bị thương cấp gọi lên rầy rà nhưng cũng không sao cả (sau này ông ta mới bị bắt). Ông Thuận thanh minh rằng tình cờ cho người ta mượn xe mà thôi.

Chiếc xe của Trần quang Thuận cũng là một trong những vết thương nội tâm của Tòng thống. Một người như TT Diệm không thè nào chịu kẻ « nội thù » của chế độ lại là người trong nhà, người của chế độ, vì ông Thuận vẫn giao iết tốt đẹp với một vài nhân vật cao cấp của chế độ thuộc ngành an ninh.

Ngoài ra khi báo chí Mỹ càng công kích chính quyền bao nhiêu thì TT Diệm càng giao động vì bản tính của ông trong bấy lâu rất thận trọng và e ngại các vụ « sì căng đan... ». Mặt khác, ông Nhu đã thầm cảm thấy rằng bang giao Việt Mỹ đang rạn nứt trầm

trọng. Năm chính quyền trong tay hẳn nhiên ông Nhu biết rõ thực lực của Ủy ban Liên Phái. Điều mà chính quyền lúc ấy e ngại là cao trào tranh đấu sẽ bộc phát và lan rộng trong giới Sinh viên Học sinh vì đây mới là thành phần quan trọng và chính tập thể Sinh viên Học sinh đã đóng vai trò chủ động trong vụ Phật giáo. Nhưng trong tuần tháng 6 thì giới Sinh viên Học sinh vẫn chưa tham gia tích cực rộng rãi ngoại trừ một số sinh viên đảng phái như trường hợp nhóm Nguyễn Tường Bá, Nguyễn Hữu Doãn, Nguyễn Hữu Đồng. Ông Nhu vẫn chủ quan tin tưởng chính quyền đang nắm vững Sinh viên học sinh và giáo chức qua 3 tổ chức Tông Hội Sinh viên, Tông Liên Đoàn Học sinh và Tông Hội Giáo Giới.

Tóm lại điều quan trọng đối với ông Nhu lúc ấy là bàn tay Mỹ và Cộng sản. Vụ Phật giáo chỉ là cơ hội tốt đẹp nhất để Mỹ và Cộng sản nhảy vào vung quật ngã chính quyền theo sách lược riêng.

Ông Nhu chủ trương áp dụng biện pháp mạnh đối với thiểu số tranh đấu sách động tức là triệt hạ được cái cǎn từ đó mà Mỹ cũng như Cộng sản không có đối tượng để khuynh đảo khuấy động.

Phía Tống thống Diệm lại chủ trương triệt để hòa giải thu xếp sao cho êm đẹp. Bởi vậy trong thời gian thi hài cố Hòa Thượng Quảng Đức còn quàn tại chùa Xá Lợi thì Tống thống Diệm luôn luôn thúc dục ông Nguyễn đình Thuần phải tìm cách nối tiếp cuộc thương nghị với Ủy Ban Liên Phái. Kè từ ngày 13, 14 và 15, Ủy Ban Liên Phái đã có đủ thời giờ trắc nghiệm

lòng dân đối với cuộc tranh đấu của Phật giáo. Theo sự thỏa thuận chung giữa Đại Đức Đức Nghiệp, Phát ngôn viên Ủy Ban Liên Phái và Ông Trần Văn Tư Giám đốc Nha Cảnh sát Thủ thành thì Phật tử đến viếng cố Hòa Thượng Quảng Đức đều tập trung tại chùa Giác Minh, theo lịch trình luân phiên 9 chùa lớn trong Saigon Gia định, sẽ lần lượt từng 400 người được chờ đến chùa Xá Lợi do xe cảnh sát hướng dẫn. Những chuyến xe đi lại không ngừng nhất là trong ngày 14 ước lượng có đến 5.000 Phật tử được chuyên chờ đến chùa Xá Lợi.

### BẢN THÔNG CÁO CHUNG

Ngày 14-6 ủy Ban Liên phái lại cùng Ủy Ban liên Bộ tiếp tục thương nghị. Cũng ngày hôm ấy, Hội đồng các tướng lãnh ra thông cáo kêu gọi nhân dân đoàn kết tránh hiềm lầm gây hoang mang và đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết. Khi chỉ thị cho các tướng lãnh hội họp và ra thông cáo như vậy, dù có lợi cho chính quyền nhưng Ông Nhu đã bắt đầu đi vào một nước cờ sai lầm hệ trọng. Trước năm 63, số tướng lãnh tuy còn ít ỏi (18 vị) nhưng là 18 ốc đảo do quyền lợi cá tính địa vị họ không thè nào ngồi cùng với nhau được đề bàn tính đại sự nhưng ông Nhu đã tính sai khi qui tụ tướng lãnh lại đề cùng bàn luận và ra thông cáo. Kết quả phiên họp ngày 16-4 được coi là tốt đẹp, ủy Ban Liên phái ôn hòa đến mức độ phía chính quyền không ngờ (ngoại trừ phía ông Ngô Đình Nhu) Các thượng tọa Tâm Châu cũng như Thiện Minh đều tỏ ra có thiện chí hòa giải và thông cảm Ủy ban liên

Bộ trong khi đó thì ngay nội bộ Ủy ban Liên phái lại có một vài vị Thượng tọa Đại đức tỏ ra tích cực và quyết liệt với chánh quyền. Đầu kề là Thượng tọa Trí Quang và Đại đức Đức Nghiệp.

Lúc ấy hai vị này lại đang được các giới phật tử nhất là thành phần trẻ — hết sức mến mộ.

Lễ an táng Hòa thượng Quảng Đức ấn định vào ngày chủ nhật. Một số đồng cán bộ trẻ quyết liệt thì chủ trương phải biến đám tang thành một tuần hành vĩ đại. Đầu đầu chủ trương này trước sau vẫn là Thượng tọa Thích trí Quang cũng như là Đại đức Đức Nghiệp. Nhưng sáng thứ bảy thì Đô trưởng Sài gòn lại gửi cho một văn thư qua Đại đức Đức Nghiệp lưu ý về vấn đề an ninh và đặt vấn đề trách nhiệm những bất trắc rối loạn có thể xảy ra. Văn thư ấy do tòa Đô chánh đơn phương gửi đi. Thực tình ông Đô trưởng chỉ là một nhà hành chánh, quen với lề lối làm việc theo kiều thư, lại chủ nghĩa cho nên gửi văn thư ấy cũng chỉ là cách để phòng nếu có gì xảy ra thì còn có cơ để trình với thượng cấp. Nhưng phía Đại đức Đức Nghiệp lại nghĩ rằng đây là cách đe dọa cố ý. Nhưng cuối cùng tòa đô chánh cũng như Đại đức Đức Nghiệp đồng thỏa thuận tạm thời rời đám tang lại. Đây là đề nghị của Đại đức Đức Nghiệp. Vì không phải là nhà chánh trị nên Đô Trưởng và giới chức liên hệ vui vẻ đồng ý ngay. Nhưng xét về kỹ thuật tranh đấu và chống tranh đấu thì tòa đô chánh đã hổn thua đậm.

Tuy Đại đức Đức Nghiệp và Đô trưởng Sài gòn đã đồng ý rời đám tang Hòa thượng Quảng

Đức đến ngày 10 nhưng Phật tử trong Đô thành và Gia định đã sửa soạn đi đưa đám tang vào sáng chủ nhật. Böyle giờ phải làm thế nào ? Phía Phật giáo đồng ý đưa ra một thông cáo về quyết định rời ngày an táng mà do chính Đại đức Đức Nghiệp thỉnh cầu. Nhưng đã quá gấp, tối thứ bảy mới có thông cáo này. Phía Phật giáo nhờ chánh quyền phò biến giúp, chính quyền vui vẻ nhận lời ngay.

Nội tối thứ bảy, ngoài việc nhờ Radio liên tiếp phò biến, giới chức Đô thành lại còn huy động hàng chục xe phát thanh chạy đến khắp nơi trong Đô thành từ hang cùng ngõ hẻm đến những đường phố lớn để loan báo thông cáo của Ủy ban Liên phái. Dân chúng nghe tin này rất đỗi ngạc nhiên về sự thay đổi như vậy. Trong không khí lúc ấy, không ai tin nơi thiện chí của chính quyền và lại nghi ngờ rằng chắc hẳn chính quyền định chơi trò thủ đoạn nào đây và có lẽ gây áp lực Ủy ban Liên phái buộc phải rời đám tang lại. Dân chúng nghi ngờ vậy cũng có lý. Nhưng quả thực thì oan cho giới chức Đô thành chỉ vì đã không đủ kinh nghiệm chính trị lại quá cùn nệ về biện pháp hành chánh mà thực ra không có hiệu lực gì cả chỉ tạo thêm ngộ nhận. Hơn nữa, biện pháp hành chánh đó (kết quả của thói quen thử lại chủ nghĩa) đã phạm vào một lầm lỗi quan trọng về chiến thuật chính trị mà nhà cầm quyền nào khi muốn đương đầu với biến cố không thể nào bỏ qua được. Đó là một «định luật» sơ đẳng về việc sách động một «đám tang chính trị»... Một đám tang có tầm mức quan trọng và đang gây xúc động lớn như đám tang Hòa Thượng Quảng Đức

thì càng kéo dài càng trì hoãn bao nhiêu càng thăng lợi lớn cho phía tranh đấu. Thi hài cố Hòa thượng Quảng Đức quàn tại chùa Xá Lợi trong vòng năm ngày đã là một thời gian khá dài, khi thế tranh đấu mỗi ngày mỗi giờ càng lên cao... Dân chúng càng giao động... thi hài cố Hòa thượng càng kết đọng thành một biều tượng ngào ngạt hương hoa của khí thế như một phiến nam châm thu hút quần chúng... trong tình thế sôi bùng như vậy, giới chức Đô thành bỗng nhiên tự dăng một chiếc bẫy tự mình ném mình vào chiếc rọ lớn mà chỉ ngày hôm sau (tức sáng chủ nhật) đã nhận ngay hậu quả. Phía Ủy ban Liên phái tự nhiên thăng lợi và có thè mạnh miệng qui hết trách nhiệm cho nhà cầm quyền với những lý do rõ rệt.

Theo đúng ngày giờ đã định dù đã có thông cáo của Ủy ban Liên phái hủy bỏ, Phật tử vẫn cứ tập nập kéo nhau đến chùa Giác Minh để tập trung theo lịch trình đã án định đến chùa Xá Lợi đưa đám tang cố Hòa thượng. Như trên đã viết, trong không khí sôi động lúc ấy thì Phật tử đâu có tin vào bản thông cáo của Ủy ban Liên phái do nhà cầm quyền đã phò biến khi đám đông đã tập thành một khối cả ngàn người thì đám đông đó sẽ làm chủ tất cả vượt trên cả lề luật nguyên tắc và chỉ còn là một sức mạnh bị điều động bởi lòng hăng say và sẵn sàng phẫn nộ đúng như vậy, dù các nhà sư đến tận nơi nói rõ cho đồng bào rõ, đồng bào vẫn không tin và chuyền hướng luôn «Nếu không đi đưa đám tang thì chúng tôi sẽ đến chùa Xá Lợi viêng nhục thè cõ hòa thượng».

Đồng bào ùn ùn kéo đi... khi đến ngã tư Phan  
thanh Giản, Lê văn Duyệt thì bị chặn đứng lại.

Sự hiện diện của Cảnh sát và Cảnh sát Chiến đấu  
trước mặt đám đông càng tăng cường khí thế của đám  
đông ấy và sự hiện diện này như một sự khiêu khích  
(cho dù Cảnh sát không khêu khích). Thượng tọa  
Tâm Giác và mấy Đại Đức lại phải dùng loa phát  
thanh gắn trên xe lam ba bánh kêu gọi đồng bào  
giữ trật tự, trở về chùa Giác Minh. Nhưng lúc ấy  
dù là một Thượng tọa uy quyền nào cũng khó lòng  
nói lọt tai đám đông...

Thế là đám đông tràn lên.. Cảnh sát đối phó, lựu  
đạn cay vừa vút... lại xô xát... một số thanh niên bị  
bắt... Thêm một đòn vở. Vậy thì dù không chú trương  
đàn áp nhưng chỉ vì sơ hở không hiểu qui luật tranh  
đấu phía chánh quyền bỗng dưng mang cái vạ đòn áp  
kết quả chưa thu xếp chuyện này xong thì lại tạo ra  
một chuyện khác.

Mà oán thù thì nhân viên công lực trực tiếp  
lãnh đủ cho nên sau ngày đảo chính thì ông Kinh  
Quận ba đi tù trước tiên chứ ông Đô trưởng thì  
không sao cả được coi như người vô can.

Bởi vậy một thành phố Saigon gặp những tháng  
năm đầy biến cố mà lại gặp Viên đô trưởng thiếu khả  
năng chính trị, không ý thức nỗi vai trò hay chỉ biết  
chỉ đâu đánh đáy thì thiết tưởng đó cũng là cái họa  
cho một chế độ.

Đám tang cố Hòa Thượng Quảng Đức dời lại

thêm 4 ngày nữa... Thật là bốn ngày giông bão đối với cảnh sát cuộc quận III và giới an ninh Đô thành. Nhưng kéo dài thêm 4 ngày Ủy Ban Liên phái có lợi từng giờ từng phút. Đó cũng là cơ hội để chuẩn bị tinh thần tranh đấu dài hơn và một dịp ngàn vàng để biếu dương lực lượng với khi thế đang dâng cao. Mỗi buổi chiều hàng trăm Nam Nữ công chức khi đi làm về đều ghé qua chùa Xá lợi tập trung trên vỉa hè cạnh trường Gia long để nghe thuyết pháp. Ngày đầu, một số công chức còn e dè sau thấy chính quyền có vẻ yếu thế, tuy một số bị theo dõi nhưng không phải là tất cả nên công chức nam nữ càng kéo nhau đến đông. Công chức còn tham dự can đảm như thế huống chi Sinh viên học sinh và lao động do đó sự tham dự của thành phần công chức đã tạo nên «mặc cảm hèn yếu trốn chạy» nơi các giới kè trên nên các giới này vì mặc cảm như vậy nên lại hăng hái kéo nhau đến tham dự cứ như thế...như thế theo xúc cảm giây chuyền số quần chúng tham dự càng đông. Còn một điều quan trọng nữa là các bài thuyết pháp của một số Thượng tọa Đại đức như thượng tọa Trí Quang, Quảng Đức, Đại đức Đức Nghiệp...Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt nam và có lẽ cả trên thế giới (ngoại trừ trường hợp Ấn Độ với thánh Gandhi nhưng Thánh Gandhi không thuyết pháp như ở xứ ta) các nhà sư thuyết pháp chỉ để cập đến thời sự chính trị bắt công và kỳ thị tôn giáo. Trong 8 năm và trải qua bao nhiêu kiềm kẹp dân chúng ai cũng hoan hỉ được nghe hay đọc những lời công kích chánh quyền càng kịch liệt càng dễ dàng thu hút. Dân chúng thời nào và ở đâu

cũng vậy nhất là khu vực Á phi đầy thống khổ nhục nhàn, dân chúng vẫn không ưa gì chính quyền — ai công kích chống đối chánh quyền đều được dân chúng tán thưởng đến độ khâm phục. Trong 9 năm chế độ Ngô Đình Diệm đây là lần đầu tiên dân chúng được nghe những lời công kích này lừa ngay trước cửa chùa.

Nếu công kích Tổng thống Ngô Đình Diệm thì chưa chắc đã đạt được kết quả mong muốn như công kích vợ chồng ông Nhu nên quả phía các Thượng tọa Ủy Ban Liên Phái đã đánh trúng cảm quan của dân chúng nhất là đối với những lời công kích Bà Nhu, dân chúng lại rất tán thưởng. Đó cũng chỉ là tâm lý thường tình của dân chúng ngoài phố. Ở Pháp thời Napoléon dân chúng rất khoái nghe lời bàn tán công kích Hoàng hậu Joséphine và mấy cô em của Napoléon hơn là chế độ quân chủ chuyên chế của Napoléon.

Phía Bà Nhu lại càng sôi nổi tức giận...

Thuyết pháp này lừa vẫn tiếp tục thì cuộc thương nghị của Ủy ban Liên Phái và Ủy Ban Liên Bộ tại Hội trường Diên Hồng tự nhiên không có đủ hiệu lực để thu hút sự chú ý của dân chúng.

Ngày 16-6 bản thông cáo chung được ký kết.

Thời gian giải quyết dù mới chỉ là tờ giấy và nguyên tắc chung được coi là quá mau lẹ. Khi bản thông cáo được ký kết giới quan sát chính trị tại Saigon lúc ấy cũng bất ngờ và cả phía ông Nhu cũng bất ngờ nữa. Riêng ông Nhu tự coi như đã xong chuyện

và đó là quyền của ông anh Tông thống. Nhưng bản thông cáo ấy ra đời thì bị các biến cố khác vượt qua và tràn ngập. Ngay phía Phật giáo cũng không mấy ai quan tâm đặc biệt đến bản thông cáo chung vì mọi người còn đang đồ dồn mọi nỗ lực trong việc an táng Hòa thượng Quảng-Đức và động viên tinh thần Phật tử. Nếu bản thông cáo ấy được ký kết trước vụ tự thiêu của Hòa thượng Quảng-Đức hoặc sau ngày 19-6 thì chắc chắn sẽ có hiệu lực tác động được sự lưu tâm của dân chúng. Bởi vậy sự giải quyết của chính quyền dù thiện chí đến đâu nếu không chọn lựa thời gian và không gian nếu không đáp ứng đòi hỏi của thực tế trong thời gian ấy thì sẽ trở nên phù phiếm bởi nó không có hiệu lực gây nên sự lưu ý đặc biệt của dân chúng để dễ dàng sáng tỏ thiện chí giải quyết.

Họp liên tiếp trong ba ngày cho đến 1930 ngày chủ nhật (16-6) hai Ủy Ban Liên Bộ và Ủy Ban Liên Phái đã ký kết bản thông cáo chung gồm 5 điểm đề giải quyết 5 nguyện vọng do Tông hội Phật Giáo Việt-Nam đề ra. Phái đoàn Phật giáo do 3 Thượng tọa Tâm Châu, Thiện-Minh, Thiện-Hoa đồng ký tên.

Phía chính quyền gồm Phó Tông thống Thơ, Bộ trưởng Nguyễn-đình-Thuần, Bùi-văn-Lương. Dưới bản thông cáo chung, Hòa thượng Thích-tịch-Khiết «khán» với tư cách Hội chủ Tông hội Phật giáo Việt nam. Khi đưa bản thông cáo này về dinh Gia-Long, Tông thống Ngô-đình-Diệm cho ông Thuần biết là tốt đẹp. Nhưng Tông thống Diệm lại ngần ngại về điểm ông sẽ ký ở chỗ nào trong bản thông cáo.

Trong văn phòng Tòng thống lúc ấy có mặt ông Nhu, ông Thuần. Cả ba người đều không tìm được cách nào giải quyết về điểm nhỏ này nhưng đối với Tòng thống Diệm là một sự quan hệ. Theo ông Thuần thì không lẽ Tòng thống với tư cách quốc trưởng lại ký ngang hàng với Hòa thượng Thích tịnh Khiết.

Dù Hòa thượng là thủ lãnh tối cao của Tông hội Phật Giáo Việt nam nhưng Tông hội Phật giáo cũng chỉ là 1 đoàn thể trong cộng đồng quốc gia. Tòng thống Diệm cũng suy luận như vậy cho nên ông ngàn ngại không chịu ký. Ông Nhu vẫn lạnh lùng không có một ý kiến nào.

Ba người im lặng tìm cách giải quyết cả giờ đồng hồ nhưng vẫn bế tắc.

Tòng thống Diệm bảo ông Thuần « Cho mời bà Nhu xem bà ấy có ý kiến nào không ».

Đã từ lâu Tòng thống Diệm vẫn thường nói với Bác sĩ Tuyến cùng mấy cộng sự viên thân cận : « Đàm bà họ kém về lý luận nhưng trực giác của họ thì hay lắm ». Riêng bà Nhu đã nhiều lần chứng tỏ bà có một thứ trực giác bén nhạy. Khi bà Nhu vào văn phòng Tòng thống xem bản thông cáo chung rồi nói :

— Như thế này đâu có được Tòng thống làm sao lại ký tên ngang hàng với ông cụ ấy được (tức Hòa thượng Khiết).

Bà Nhu lắc đầu có vẻ chê bai và nói :

— Nếu mai mốt Phong trào Phụ nữ Liên đới có chuyện tranh chấp với chính phủ đòi chính phủ phải

giải quyết nguyện vọng rồi thì chính phủ cũng ra thông cáo chung rồi Tống thống cũng ký với tôi hay sao ? Một quốc gia trong một quốc gia không có được.

Tống thống Diệm vẫn ngần ngại, không nói gì. Ông Thuần trình bày về sự khó khăn không biết Tống thống phải ký ở chỗ nào mà không ký cũng không thể được, Tống thống Diệm hỏi bà Nhu :

— Vậy ý của Bà như thế nào ?

Bà Nhu đáp ngay :

— Có gì đâu mà khó khăn. Bây giờ hai bên ký cả rồi. Ông cụ Tịnh Khiết cũng ký khán như thế này rồi thì Tống thống ký ở ngoài lề như là bút phê vậy.

Tống thống Diệm cho là phải và đồng ý ngay.

Ông Tống thống cầm bút phê phía ngoài lề bản thông cáo : Những điều ghi trong bản thông cáo chung này thì đã được tôi chấp thuận trên nguyên tắc ngay từ lúc đầu » dưới hàng chữ này, Ký tên : Ngô-đình-Diệm.

Bản thông cáo chung vẫn không gây được sự chú ý đặc biệt của dư luận. Nhưng phía chính quyền Mỹ thì hoan hỉ cho rằng, chính quyền VN và Phật giáo đã đạt được một thỏa hiệp cuộc khủng hoảng có thể sớm giải quyết.

Nhưng ngay chiều 16-6, hơn 100 tăng ni trong đó có Thượng Tọa Tâm Châu đã biếu tinh trước tư dinh Đại sứ Mỹ để yêu cầu chính quyền Mỹ và các nước

khối tự do phải dùng áp lực thuyết phục chính quyền VN thực thi đúng đắn bản Thông cáo chung. Cũng vào giờ đó, tức 19g20 thì bản thông cáo chung vẫn còn nằm trên bàn Tổng thống Diệm. Sau cuộc biếu tình, một số tăng ni lại kéo nhau về chùa Xá Lợi mở đầu cuộc tuyệt thực.

Mỗi lần biếu tình tuyệt thực như vậy lại cung cấp thêm cho báo chí ngoại quốc những đề tài hấp dẫn mới lạ. Bản Thông cáo chung không còn là đề tài hấp dẫn đối với Báo chí ngoại quốc.

Cuộc khủng hoảng Phật giáo trở thành vấn đề số một đối với Tổng thống Kennedy cho nên trong những ngày 13, 14, 15 và sáng 16 Phó Đại sứ Mỹ liên tiếp ra vào Dinh Gia long. Ký giả David Halbeitam viết : « Dưới áp lực đáng kể của Mỹ, chính phủ đã cùng Phật giáo thương thuyết về 5 điểm. Ngày 16-6 hai bên đã ký một bản thông cáo chung đó là một bản văn kỵ dị về quan điểm của 2 bên. Phật giáo được nhượng bộ một vài điểm nhưng chính phủ không nhìn nhận có trách nhiệm về biến cố Huế ». Tầm nhìn của ký giả Mỹ như vậy nếu không có ý xuyên tạc thì cũng không nắm vững tinh thần bản văn nhưng dư luận Mỹ lại luôn luôn bị khích động và hướng dẫn bởi báo chí mà báo chí Mỹ được coi như một tập thể tạo áp lực (pressure group) đối với chính quyền và quốc hội Mỹ. Thực ra, điều 5 của bản Thông cáo chung đã ghi rõ : « Những cán bộ có trách nhiệm về các vụ xảy ra ngày 8-5-63 bất kỳ thuộc thành phần nào cũng sẽ bị nghiêm trị nếu cuộc điều tra đang tiến hành chứng tỏ lỗi

của họ ». Dư luận Mỹ trong những ngày 13, 14 đến 15 đều đổ dồn vào vụ tự thiêu của Hòa Thượng Quảng Đức cùng các vụ xô xát vào sáng ngày 16 và cuộc biều tình của tăng ni vào chiều 16. Báo Mỹ như tờ New York Time, New York Herald Tribune, Christian Science Monitor phát hành ở Mỹ vào hôm trước thì chỉ vài ngày sau đã lọt vào tay mày Thượng tọa, Đại Đức của Ủy ban Liên phái và được dịch ra ngay Việt ngữ rồi quay ronéo phò biến bí mật trong đô thành. Đây cũng là một động cơ thúc đẩy đám đông như từng cục than hồng.

Tháng 5-1960 những nhân vật cận thân của T.T Diệm cũng đã hội lại để đồng thanh yêu cầu T.T Diệm duyệt xét lại chế độ. Nhưng kết quả chỉ là chuỗi ngày im lặng rồi mọi việc lại trôi qua. Cũng nên nhắc lại, tháng 5-60, Đại tá Đỗ Mậu, Giám đốc Nha ANQĐ (người theo Tổng thống Diệm từ năm 18 tuổi và trở thành cán bộ giao liên giữa Hoàng thân Trang Liệt và TT Diệm) đã cùng với cha Thịnh, ông Võ văn Hải, Tôn thất Trạch và một «đồng chí» khác đã họp bàn và dự định đồng loạt từ chức để T.T Diệm lưu ý duyệt xét lại những sai lầm của chế độ. Đại tá Đỗ Mậu cũng như Võ văn Hải, Tôn thất Trạch đều là những người theo phò Tổng thống Diệm từ Tiền chiến cũng như sau vụ Đảo chánh hụt 11-11-60, chính những nhân vật quan trọng của chế độ Ngô đình Diệm đã thỉnh cầu T.T Diệm cũng như ông Nhu là nên nới rộng thề chế dân chủ, chấp nhận một lực lượng quốc gia đối lập. Nhưng đều vô hiệu.

Chỉ một lá thư của Bác sĩ Tuyễn gửi riêng cho ông Nhu phê bình một số sai lầm của chế độ và cái áo dài của bà Nhu không những không được lưu ý mà còn bị gạt ra ngoài nguyên nhân cũng từ lá thư đó... Vì lá thư ông Nhu đề ngỏ trên bàn làm việc và bà Nhu đã được coi. Có lẽ đó cũng là cách ông Nhu gián tiếp cho bà vợ thấy rõ những điều nhạy cảm của người cộng sản thân tín. Tuy nhiên bà Nhu không phản ứng gì nhưng dần dần lạnh nhạt với vợ chồng Bác sĩ Tuyễn. Năm 1963 mâu thuẫn nội bộ càng thêm trầm trọng. Chẳng hạn như con người Phạm Ngọc Thảo, Tướng Huỳnh Văn Cao thì nhất định cho rằng Thảo là Cộng sản. Đại tá Đỗ Mậu, nắm ngành an ninh quân đội lại cả quyết là không. Bác sĩ Tuyễn cũng nghĩ như vậy và là bạn thân tình của Thảo.

Từ một ván đe nhân sự nhỏ bé như vậy cũng đã chứng tỏ chế độ càng ngày càng phân hóa. Phe nhóm tuy chưa công khai xuất hiện nhưng âm thầm công kích và nghi ngờ lẫn nhau. Ngay trong lòng chế độ mà chưa phân biệt ai là bạn ai là thù thì trách chỉ người ngoài !

Kè từ tháng 6-63 những thành phần cột trụ của chế độ không keo sơn gắn bó với chế độ nữa. Từ những nhân vật cột trụ đều thâm cảm thấy rằng chế độ lâm nguy nếu không kịp thời tìm biện pháp cứu đỡ thì vô phương. Nhưng họ không còn thầm quyền. Thế lực của vợ chồng ông Nhu mỗi ngày một lớn dần.

Tổng thống Diệm càng ngày càng cô đơn nhất

là sau cái chết của nhà văn Nhất Linh thì hầu như Tổng thống Diệm buông tay. Vụ mưu sát Tổng thống Diệm ngay trong Dinh Gia Long lại làm cho ông cô đơn hơn nữa. Có lẽ đó cũng là những lý do khiến Tổng thống Diệm quyết định sẽ trở về hưu dưỡng khi nhiệm kỳ II chấm dứt.

Trong vụ tranh đấu Phật Giáo không rõ từ phía nào chủ trương mưu sát Tổng thống Diệm và họ đã móc nối được với viên chuẩn úy hướng dẫn và nghi lễ của văn phòng Tổng thống. Viên sĩ quan này đã phục vụ lâu năm trong Dinh Gia Long và trực thuộc Lữ đoàn Liên Bình Phòng Vệ Thủ Tổng thống. Nhiệm vụ của ông ta không có gì quan trọng nhưng lại là người dễ dàng thi hành mưu đồ ám sát Tổng thống. Hàng ngày viên chuẩn úy hướng dẫn, mũ áo đại lê chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn quan khách đến văn phòng Tổng thống. Ông ta cũng như các sĩ quan tùy viên và hầu cận hàng ngày đều giáp mặt Tổng thống Diệm. Tất nhiên là họ thuộc thành phần được tin cẩn. Tổng thống Diệm vẫn tự hào về sự trung thành tuyệt đối của các quân nhân lo việc an ninh cho ông.

Đặc biệt những sĩ quan thân cận như Lê Công Hoàn, Đỗ Thọ, Huỳnh Văn Lạc, Lê châu Lộc, ông Tổng thống coi như con cái trong nhà. Ấy vậy mà lại có một sĩ quan hướng dẫn âm mưu giết hại Ông và vợ chồng Ông Nhu. Âm mưu này phát giác được do một sự tình cờ.

Số là trong khi cuộc tranh đấu của Phật giáo đang

sôi động thì thân phụ của Trung úy Kiệt bị bắt giam (ông là 1 đại diện thuộc Phật giáo tỉnh Gia Định) Trung úy Kiệt lại là một sĩ quan truyền tin cũng là một trong số quân nhân trung thành tuyệt đối của Tông thống Diệm. Khi thân phụ ông bị bắt giam vì lý do tranh đấu Phật Giáo thì kẻ chủ mưu ám sát Tông thống Diệm đã nấp ngay cơ hội này để móc nối. Nhưng sự việc xảy ra lại khác cho nên âm mưu này bất thành. Bởi vì khi thân phụ Trung úy Kiệt bị bắt ông đã trình bày ngay với Thiếu tá Nguyễn Hữu Duệ, tham mưu trưởng Lữ Đoàn, ông Duệ trình bày thẳng với Trung tá Khôi tư lệnh và cho rằng : *Kiệt nó là một sĩ quan phục vụ đặc lực như vậy bây giờ công an lại bắt ông già của nó thì còn ra cái gì, xin Trung tá can thiệp gấp* ». Sau đó, Trung tá Khôi cũng như Thiếu tá Duệ liên lạc thẳng với ty Công an Gia Định và Đại tá Nguyễn Văn Y, TGĐCSQG. Hai cơ quan liên hệ này đều đồng ý trả tự do ngay.

Về những tin đồn mưu sát Tông thống Nguyễn-Diệm thì nhiều lắm song phần lớn đều là tin vịt. Phía ông Nhu thỉnh thoảng cũng bắn ra một vài tin như vậy với chủ ý thăm dò phản ứng của dân chúng hoặc là để tìm các « con mồi » đối lập nhưng vụ mưu sát này được dấu kín sau ngày 1-11-63 viên chuẩn úy được tự do ông ta mới tiết lộ. Ngay những nhân vật cao cấp tại Dinh Gia Long cũng không hay biết gì cả.

Khi thân phụ của Trung úy Kiệt đang được Thiếu tá Duệ và Trung tá Khôi can thiệp để được trả tự do thì viên Sĩ quan hướng dẫn lại tìm đến Trung úy

Kiệt sau khi tác động tinh thần về công cuộc tranh đấu của Phật giáo, viên Sĩ quan này ngỏ lời yêu cầu Trung úy Kiệt tham dự cuộc mưu sát mà ng ta đã bối trí từ lâu, đương sự tiết lộ 1 lần viên Sĩ Quan hướng dẫn đã thủ sẵn trái lựu đạn trong người và định ra tay thanh toán song lần ấy lại chỉ Tòng thống Diệm mà không có vợ chồng ông Nhu nên đương sự đành chờ cơ hội khác nghĩa là khi nào thấy có mặt đầy đủ, vợ chồng ông Nhu và Tòng thống Ngô-đình-Diệm thì lúc ấy mới hành động.

Trung úy Kiệt là một sỹ quan tin cẩn của Lữ đoàn Liên Bình Phòng Vệ nên ông đã đem ngay câu chuyện mưu sát này báo cáo với Thiếu tá Duệ. Sau cuộc họp mật với Tư lệnh Lữ đoàn, ông Duệ ra lệnh giam lỏng ngay Viên Chuẩn úy hướng dẫn. Công việc diễn tiến hoàn toàn kín. Thiếu tá Duệ trình bày với Trung tá Khôi : « Nếu tin này tiết lộ ra ngoài thi mất hết uy tín của Lữ đoàn. Lữ đoàn từ lâu vẫn có tiếng là trung thành tuyệt đối với Tòng thống nay lại có một sĩ quan ở ngay trong Dinh định mưu đồ như vậy thì nguy, tin này nếu tiết lộ ra ngoài sẽ làm hoang mang Lữ đoàn » Trung tá Khôi cũng đồng ý như vậy. Ngay buổi chiều hôm ấy Thiếu tá Duệ triệu tập một phiên họp các sĩ quan của Lữ đoàn và cho biết, « Hiện nay bên lực lượng đặc biệt, Đại tá Tung đang cần 1 Sĩ quan liên lạc với Lữ Đoàn vây anh em nào có thè tình nguyện sang bên đó làm việc ? »

Trước khi lên tiếng như trên Thiếu tá Duệ đã dẫn đại úy Ngân, Sĩ quan an ninh của Lữ đoàn « Khi

tôi lên tiếng hỏi anh em có ai tình nguyện qua Lực lượng đặc biệt không thì Ngân phải đứng lên ngay và đề nghị chuẩn úy Thành từ viên sĩ quan hướng dẫn » Được dặn trước nên Đại úy Ngân dờ tay trả lời ngay : « Tôi xin đề nghị chuẩn úy Thành, Chuẩn úy có đủ khả năng làm sĩ quan liên lạc cạnh lực lượng đặc biệt ». Thiếu tá Duệ chấp thuận liền, « được lắm thôi đè Thành sang bên đó tôi sẽ xin một người khác làm sĩ quan hướng dẫn ». Một lát sau Thiếu tá Duệ bảo Đại úy Ngân : « Bây giờ hết giờ làm việc rồi, anh đưa Thành qua ngay Lực lượng đặc biệt đi, không họ cứ thôi thúc mình mãi ». Câu nói này là một mật lệnh bảo Đại úy Ngân đưa viên sĩ quan hướng dẫn qua Lực lượng đặc biệt đè giam ngay... Tự tay Đại úy Ngân lái xe chở viên sĩ quan vào Bộ tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, ông Duệ đã chỉ thị cho Đại úy Ngân « Tôi đã điện thoại qua bên ấy rồi ».

Anh dặn thêm bên ấy là phải đối xử với hắn như một Sỹ quan hơn nữa Cụ dặn (tức Tổng thống Diệm) không được « đụng chạm » gì tới hắn cả — Đại úy Ngân không quên mua tặng « người anh em » một túi thuốc Ruby.

Trước khi đưa viên Sỹ quan hướng dẫn qua giam lỏng bên Lực lượng Đặc biệt, Trung tá Khôi và Thiếu tá Duệ đã trình bày tự sự với Tổng thống Diệm. Nghe tin này ông Tổng thống ngồi lặng một hồi lâu. Ông nói có vẻ than thở : « Những người ở gần tôi hàng ngày còn không hiểu tôi huống chi dân nó ở xa » Tổng thống Diệm chỉ thị cho Trung tá Khôi không trường

phạt những kẻ mưu sát ông, ông nói : « Phải giảng dạy cho nó, nói cho nó biết lẽ phải lẽ trái. Cái lối là vì mình không chịu tö chức học tập ».

Kè từ đó, Lữ đoàn Liên Bình Phòng Vệ được chỉ thị tö chức các buổi học tập hàng tuần.

Giới thân cận đều xác nhận rằng Tòng thống Diệm mỗi ngày càng thêm cô đơn và ông trở thành người trơ trọi gần như buông tay đê mặc ông Nhu nắm quyền chủ động. Có lẽ Tòng thống Diệm đã bị ám ảnh bởi số mệnh. Ngoài ra cái thú nghe ca Huế và đàn tranh hoặc ngồi xem đánh cờ nghiên cứu bản đồ vẽ tranh và làm thơ, ông Tòng thống còn say mê món tử vi và địa lý. Tuy là một tín đồ Thiên Chúa giáo, Ông lại tin khoa địa lý. Ông gần như thuộc nằm lòng « cái đất đó có hàm rồng, mảnh đất kia hâm địa ». Chẳng hạn như Dinh Độc lập Ông vẫn băn khoăn đầu Rồng là Dinh nhưng cái đuôi lại ở chỗ công trường chiến sĩ.. bởi vậy có nhiều đê nghị phá đài chiến sĩ để chứng tỏ bài phong phản thực (chốn Pháp) và xây một công viên tạo cho Tòa Viện trưởng đại học có một khuôn mặt tươi mát.

Ông Tòng thống có vẻ thuận tai nhưng sau thì ông không chấp nhận vì dù sao cái đài chiến sĩ cũng có tác dụng đê cái đuôi con rồng xuống. Tuy vậy không ai thấy ông Tòng thống gọi thày bói vào Dinh. Đại Tá Đỗ Mậu thường được gọi vào Dinh mạn đàm với Tòng thống Diệm về khoa tử vi lý số. Có khi Tòng thống Diệm và Đại Tá Mậu ngồi chuyện về tử vi lý số đến 1,2 giờ khuya. Ông Tòng thống nói

một cách say mê nào là cung mệnh có sao phúc binh thì, vì thế cung này có sao La Hầu thì sẽ thế kia. Năm 63 Đại Tá Mậu đã trình với Tòng thống Diệm tử vi của cụ năm nay xấu. So với những năm trước thì năm 63 Tòng thống Diệm ít đi kinh lý. Nhưng sau cái chết của nhà văn Nhất Linh tuần nào ông Tòng thống cũng lên Đà Lạt đi săn... Theo tùy viên Lê công Hoàn thì đúng ra ông Tòng thống đi tìm một quên lãng phá tan nỗi niềm cô đơn. Theo như Đại tá Mậu thì giữa năm 63 hai ông thầy Minh Lộc và Đa La đã tiên đoán Tòng thống Diệm gặp đại nạn có thể mất mạng. Riêng Tòng thống Diệm có lẽ cũng đã linh cảm được cơn hoạn nạn của mệnh số đang đến với ông.

Tuy rất ham thích môn tử vi lý số nhưng Tòng thống Diệm không tỏ lộ cho ai biết môn sở thích này ngoài một vài người tâm giao. Ông Tòng thống vẫn tự hào về quê hương Quảng Bình của ông nhất là huyện Lệ Thủy và tòng Đại Phong. Riêng tòng Đại Phong được coi là phát vi Võ nguyên Giáp thì làm đến Đại tướng Tòng tư lệnh của Quân Đội Miền Bắc — và gia đình họ Ngô đã mấy đời tể công danh — Võ nguyên Giáp (con cụ Cửu Sinh, một địa chủ, người An Xá) vốn cùng một tòng, một huyện với Tòng thống Diệm. Các bậc tú nho ở Lệ Thủy thì đầu thế kỷ 20 đã khám phá rằng, ngôi Đinh của xã Đại Phong (thuộc tỉnh Đại Phong) « Kết ». Vì mái ngói đã bao nhiêu đời nhưng mùa nắng vẫn phản chiếu màu trắng bạc như kim cương. Con hói (tức ngòi nhỏ) chảy vào thôn Tây Hà (làng Tòng thống Diệm) có long mạch nên nếu con hói cạn, dân làng chỉ vét mà không dám

đảo. Vì đào sẽ động mạch, nước đỏ phun lên. Nói ra thì có thè cho là dị đoan nhưng năm 63 sau 2 cái chết rung động tột độ — Hòa thượng Quảng Đức và nhà văn Nhất Linh — cũng có thêm 2 cái điềm lạ, 1 là cọp sở thú sinh 3 con (23-7) 2 là thay đổi huy hiệu quân đội (cấp sĩ quan). Đúng ngày 7-7-63 kỷ niệm 9 năm chấp chính, Tòng thống Diệm quyết định thay đổi huy hiệu quân đội. Riêng huy hiệu trên mũ của Lục quân đáng cho ta suy nghĩ. Dưới hình khóm trúc (quốc huy của Đệ I Cộng Hòa) là 1 ngọn lửa thiêng. Đạo ấy nhiều người đã rỉ tai bàn phiếm « Như thế này thì lửa sẽ thiêu rụi khóm trúc ». Rồi không hiểu sao lại có sự trùng hợp này : Bộ Tòng tham mưu ra quyết định buộc các quân nhân phải mang huy hiệu mới trên mũ kể từ ngày 1-11-63. Ngày đó đúng là ngày ngọn lửa cháy bùng thiêu rụi khóm trúc, quốc huy của Đệ I Cộng Hòa. Rồi huy hiệu mới này cũng bị bãi bỏ luôn.

### CÁI CHẾT CỦA MỘT NHÀ VĂN

Trên đây chỉ là một vài chi tiết xin bàn phiếm. Nay giờ xin trở lại cái chết của nhà văn Nhất Linh ngày 7-7-63. Được tin này, TT Diệm cũng sững sốt và xúc động mạnh như tin Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu. Ông nói với Bộ trưởng Thuần : « Việc có gì đâu mà phải làm như vậy... ra Tòa thì rồi cũng tha bồng ông ấy... »

Trong các chính khách tại miền Nam thì Nhất Linh Nguyễn Tường Tam được TT Diệm kính trọng hơn cả. Chưa bao giờ ông Nhu có một lời chỉ trích

nặng nhẹ nào một khi Bác sĩ Trần kim Tuyến có dịp  
đè cắp đến ông Nguyễn trường Tam.

Theo BS Tuyến thì đối với các chính khách, ông Nhu tỏ vẻ khinh thường và hay nặng lời chê bai, riêng Nhất Linh ông Nhu không khen không chê thì phải là trong thâm tâm ông đã dành cho Nhất Linh một sự kính nể nào đó.

Từ bác sĩ Tuyến đến cha Jaegher, ông Võ văn Hải đều có lòng cảm phục và kính trọng nhân cách của Nhất Linh. Riêng bác sĩ Tuyến cũng có nhiều dịp đàm đạo với nhà văn Nhất Linh trong những bữa cơm có tính cách gia đình thân mật. Bữa cơm đầu tiên tổ chức tại trụ sở Trung tâm Bút Việt, chính bác sĩ Trần kim Tuyến đã tự nhận như một người học trò đối với nhà văn huynh trưởng Nhất Linh. Bác sĩ Tuyến nói: «Đạo cụ ra nghỉ mát ở Sầm Sơn thì tôi đang đi học lúc ấy ái mộ cụ lắm và có viết thư xin cụ dạy cho cách viết văn». Nhất Linh tỏ vẻ cảm động. Điều quan hệ là trong suốt chín năm chế độ Ngô đình Diệm, Nhất Linh không hề dan díu gì đến tiền bạc với Chính quyền. BS Tuyến gặp gỡ nhà văn Nhất Linh cũng chỉ là tâm tình giao tế. Nhất Linh không hề cầu cạnh gì cả. Khi Nhất Linh ra lại tờ Ngày Nay (1955) là do tiền túi của ông, chính quyền không hề tài trợ. BS Tuyến cũng xác nhận. Nhất Linh thật là con người ái quốc, có tư cách, có phong độ rất mực đưọng hoàng. Điều đặc biệt là Nhất linh không có sự giao tế liên lạc nào đối với các nhân vật Mỹ tại Saigon cho đến ngày ông chết.

Vụ tự thiêu của Hòa thượng Quảng Đức còn có những lời chỉ trích nặng nhẹ. Nhưng khi nghe Nhất Linh tự tử ông bà Nhu lại yên lặng... Ông Nhu chỉ nói vắn tắt : «Coi xem có âm mưu nào ám sát ông ấy không». TT Diệm cũng lo ngại như thế cho nên ngày 8, Tống thống ra lệnh cho giới chức an ninh phải điều tra và phúc trình ngay xem có thật nhà văn Nhất Linh tự tử không.. Theo Đại úy Hoàn, khi nghe Nhất Linh tự tử, TT Diệm tỏ ra xúc động hơn cả tin Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu. Ông lại lầm lì cả ngày, bắn gắt và hút thuốc lá hết điếu này qua điếu khác.

TT Diệm rất có cảm tình với gia đình Nguyễn Tường nhất là Hoàng Đạo. Vào dạo năm 1959, một lần đàm đạo với TT Diệm và nhắc đến nhà văn Hoàng Đạo, TT Diệm bỗng ngắt lời BS Tuyễn và hỏi thăm :

— Bây giờ vợ con ông ấy sống như thế nào ? BS Tuyễn cho biết hiện bà Hoàng Đạo mở cửa hàng bán chả cá. Ông Tống thống dặn : «Anh xem bà ta có túng thiếu thì tìm cách giúp đỡ, khi nào có dịp cho tôi có lời hỏi thăm».

Rồi Tống thống Diệm không tiếc lời ca ngợi : «*Nguyễn tường Long khá lắm. Ông ta đối với tôi tốt lắm.*»

Đại cương giữa Tống thống Diệm và nhà văn Nhất Linh đều có sự tương kính. Diệm đặc biệt khác, ngay lúc còn sinh thời nhà văn Nhất Linh cũng không có một lời nào công kích nặng nề đối với cá nhân TT Diệm và ông Nhu. Bộ Giáo dục thời đó lại có sáng

kiến đưa nhóm Tự Lực Văn Đoàn vào chương trình học hàng năm, có những đề thi Quốc văn tú tài I. Đề thứ nhất thí sinh phải bình luận về sự nghiệp của Nhất Linh hoặc Hoàng Đạo... Đề thứ hai thí sinh lại phải bình luận về lời nói của Tòng thống Ngô đình Diệm (trích trong các bài diễn văn). Trước vụ đảo chánh hụt 11-11-1960 chính quyền Ngô đình Diệm không có một sự theo dõi nào đối với nhà văn Nhất Linh. Việc ông trở thành Cố vấn của hội Bút Việt, chính quyền dạo ấy cũng không can dự vào.

Hơn nữa, Hội Bút Việt lại do một số đồng chí của ông điều khiển trong đó có Hiếu-Chân, Như-Phong.



Đúng vào ngày Song Thát kỷ niệm 9 năm chấp chính của Tòng thống Ngô-đình-Diệm, nhà văn Nhất-Linh uống thuốc độc tự tử với lời di chúc : « Đời tôi đ𝐞 lịch sử xứ. Tôi không chịu đ𝐞 ai xử tôi cả. Sự bá̂t bớ và xử tội các phàn tử đố̂i lập Quốc-gia là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản ».

Nhất-Linh có tham dự trực tiếp vào cuộc đảo chánh hụt 11-11-60 trong đó có một số quân nhân trẻ là cán bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nói là trực tiếp cũng không đúng. Nhất-Linh chỉ đứng tên trong tờ truyền đơn lên án chế độ Ngô-đình-Diệm và ông có tham dự vài phiên họp cùng với cụ Phan-khắc-Sửu và một số nhân sĩ khác.

Cuộc đảo chánh bắt thành thì ngày 13-11-60, Nhất-Linh vào ty nạn tại tòa Đại sứ Trung Hoa Quốc Gia.

Đại sứ Trung Hoa lúc ấy là ông Viên-tử-Kiên, một người bạn thân của Nhất-Linh. Sáng 14 một trung đội Cảnh Sát Dã Chiến có đến bao vây tòa đại sứ nhưng sau được lệnh rút đi ngay. Việc ty nạn bắt thần của Nhất-Linh đã làm cho đại sứ Viên-tử-Kiên lâm vào thế kẹt. Một mặt Trung-Hoa Quốc Gia đang ủng hộ triệt để Tòng thống Ngô-đình-Diệm. Mặt khác, Nhất-Linh không những là bạn của Đại sứ Viên-tử-Kiên mà còn là bạn của Phó Tòng thống Trần-Thành cùng một số viên chức cao cấp của chính phủ Đài-Loan. Quả thực chưa có một chánh khách nào tại miền Nam chống chính quyền mà lại được các nhân vật nồng cốt của chính quyền ưu ái và tận tình che chở như trường hợp Nhất-Linh.

Đại sứ Viên-tử-Kiên, có điện thoại báo tin cho Dinh độc lập biết và ông cũng báo tin cho cha Jaegher, vị linh mục Dòng Tân rất có uy tín đối với Tòng thống Tưởng-giới-Thạch và Ngô-đình-Diệm lại cũng là người mến mộ Nhất-Linh coi Nhất-Linh như bạn tâm giao.

Sáng 14-11, Cha Jaegher điện thoại cho ông Võ-văn-Hải, nói về tình trạng ty nạn của Nhất-Linh và yêu cầu ông Võ-văn-Hải tìm cách nào dàn xếp êm đềm. Đồng thời Bác Sĩ Tuyễn gấp riêng ông Nhu trình bày về trường hợp Nhất-Linh. Sau đó, Bác sĩ Tuyễn lại qua phòng Tòng thống Diệm thỉnh cầu Tòng thống thu xếp vụ ông Nguyễn-tường-Tam... Buổi chiều 14.11, chính cha Jaegher thân hành vào dinh xin gặp Tòng thống để can thiệp cho Nhất-Linh. Tòng thống lúc đầu còn do dự sau ông quyết định để

ông Tam thong dong. Nhưng giải quyết như thế nào để cho hai bên cùng vui vẻ ? Nếu cứ đè Nguyễn-tường. Tam rời khỏi tòa Đại Sứ Trung Hoa về nhà thì cũng kẹt cho cái thế của chính quyền. Cuối cùng Dinh Độc Lập thỏa thuận đè viên Tham vụ Tòa Đại sứ lái xe đưa Nhất-Linh về Tòng Nha Cảnh sát và ở đây lấy lời khai Nhất-Linh cho nó phải phép. Trước sau ông tạm ở Tòng Nha Cảnh sát lâu hơn 1 giờ. May ngày sau Cảnh sát lại mời ông ra một lần nữa để kết thúc hồ sơ. Từ đó cho đến ngày tạ thế, Nhất-Linh được thông dong. Tuy nhiên có một điều như thế này : Nhất-Linh được tự do nhưng phần những ai ra vào nhà ông lúc về đều bị cảnh sát chìm theo dõi.

Nhất-Linh tự tử làm cho cả Tòng thống Diệm đến ông Nhu đều ngỡ ngàng, Tòng thống Diệm có chỉ thị đi tìm mấy người con Nhất-Linh vào Dinh để gặp ông. Nhưng không hiểu vì lẽ gì không có cuộc tiếp xúc này.

Có thè nói trọn ngày 8-7, Tòng thống Diệm dành cả thời giờ theo dõi vụ Nhất-Linh tự tử. Theo các sĩ quan tùy viên như Đại úy Lê-công Hoàn thì ông Tòng thống xem xét hồ sơ rất kỹ và ông chỉ thị phải chứng minh cho mọi người thấy đây là vụ tự tử, chính quyền không có âm mưu nào. Tòng thống Diệm và ông Nhu băn khoăn nhất là sợ mang tiếng chính quyền có can dự vào cái chết của Nhất-Linh.

Nhất-Linh tự tử đã gây xúc động sâu xa trong giới trí thức văn nghệ báo giới và sinh viên vì ảnh

hường tinh thần đối với các giới này thật lớn lao. Chế độ Ngô-đình-Diệm nhận lãnh một thất bại bất ngờ.

Tại sao vụ II.II-60 kéo dài cho đến năm 1963 mới đem ra xét xử?

Nếu đem vụ II.II-60 ra xử ông Tòng thống lại e ngại sẽ làm hoang mang quân đội nhất là phía Nhảy Dù chiếm đa số. Trường hợp Thiếu tá Phan-trọng-Chinh ông Tòng thống vốn có cảm tình đặc biệt với Bình chủng này. Mặc dầu, một số đơn vị và sĩ quan Nhảy dù tham dự cuộc đảo chính nhưng dịp thăng thưởng cuối năm 1960, sĩ quan Dù lại chiếm một tỷ số cao. Riêng Tiểu đoàn I Nhảy dù, vì có công lớn trong trận chiến thắng Kiến Phong vào cuối tháng II.60, nên một lúc 7 sĩ quan được thăng cấp. Tòng thống Diệm vẫn yên trí Đại tá Thi bị lôi kéo và ông không có âm mưu tạo phản. Tòng thống Diệm lưu luyến đặc biệt Đại tá Thi nguyên tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn III Nhảy Dù. Ông Tòng thống cũng lưu ý đặc biệt khi Phan trọng Chinh còn là Đại úy Chỉ huy Tiểu đoàn III đánh dẹp Bình Xuyên. Dù chỉ là 1 sĩ quan cấp nhỏ nhưng Phan trọng Chinh cũng đã lọt « mắt xanh » của vị Tòng thống vốn coi Nhảy dù như sức mạnh của chế độ.

Ông Tòng thống vẫn cảm phục binh chủng này nhất là những sĩ quan trẻ đã biểu dương khả năng của họ trong cuộc dẹp loạn Bình xuyên và Tiểu đoàn III, V và I ND là những đơn vị hiền hách. Năm 1960, khi binh chủng BĐQ, được thành lập, Thiếu tá Phan-trọng-Chinh được đề bạt làm chỉ huy trưởng. Thời

đó với chức vụ này phải hiều là quan trọng và nếu không phải là người trong Đảng thì cũng phải là tay có khả năng được Ông TT tin yêu. Kè từ năm 1958 khi chế độ Ngô đình Diệm bắt đầu vững mạnh, Ông Nhu cũng như TT Diệm bắt đầu lưu ý đến thành phần sĩ quan trẻ, ông Ngô đình Nhu cho rằng : « Bọn trẻ dù sao cũng có học, trong sạch không có máu lê dương ». Đó cũng là trọng tâm của Sở Nghiên Cứu Chánh Trị trong công tác « móc nối » với những sĩ quan trẻ này, Phan Trọng Chính cũng như các sĩ quan trẻ trong vụ 11-11-1960 vốn được coi như « tương lai của miền Nam ». Đùng một cái, như sét đánh.., hàng hai chục sĩ quan trẻ tham dự đảo chính. Sau vụ 11-11-60, Tòng Thống Diệm vẫn yên trí vụ này có bàn tay của Pháp dính vòi. Căn cứ theo báo cáo, ông Tòng thống cho rằng « mấy đứa nhỏ nó bị lôi kéo. Tất cả do Vương văn Đông nó bị Pháp mua chuộc ».

Sở dĩ chúng tôi phải dài dòng ở phần này vì cuộc đảo chính 63 được mô tả như i « cú ngoạn mục » với âm mưu sắp đặt của Hoa kỳ thì « cú 60 » được mô tả như một cuộc náo loạn bất thường của i số tuổi trẻ trong quân đội. Cú 60 mang màu sắc tình cảm và Quốc Gia cực đoan hơn là cú « 63 » mang tính chất cơ hội và hoạt động.

Ngoại trừ Trung tá Đông có liên hệ rõ rệt với Pháp còn các sĩ quan tham dự như Phan Trọng Chính, Phạm văn Liều, Nguyễn-mạnh-Tường, nghĩa là từ Thiếu tá đến Đại úy, Trung úy đều xuất thân từ các gia đình đảng phái quốc gia không

Việt Nam Quốc Dân Đảng thì cũng Đại Việt Quốc Dân Đảng và họ được công nhận là trong sạch chỉ huy nồi tiếng và có thực tài. Như trường hợp Đại úy Nguyễn mạnh Tường khi còn là Trung úy đã nồi tiếng là một vị Trưởng Phòng 3 giỏi của Sư đoàn 5 (dưới thời Tôn thất Đính) tốt nghiệp Đại Học Quân Sự đứng số 1 — Và cũng vì đứng số 1 nên được lưu lại Bộ Tổng Tham Mưu và theo luôn phe đảo chánh. Đại cương thành phần đảo chánh 11-11-60 có tính chất quốc gia thuần túy, trẻ và nhiệt thành.

Tuy vậy, dù là con người quốc gia đứng lên đảo chánh lật đổ chế độ đương tại hợp pháp khi thất bại phải ngồi tù ra tòa là một lẽ đương nhiên .Vì giàn dì «được làm vua thua làm giặc».

Những người chủ chốt trong nội vụ thì đã cao chạy xa bay như Nguyễn chánh Thi, Vương văn Đông, Hoàng cơ Thụy... còn lại được coi là tòng phạm. TT Ngô đình Diệm và ông Nhu, BS Tuyến cũng không tỏ vẻ «tức giận đến độ phải ngược đãi trả thù» những quân nhân tòng phạm này. Đó cũng là một trong những lý do không đưa vụ 11-11-60 ra xét xử ngay. Ông Nhu cũng như giới công sự viên của ông và TT Diệm đều lưu ý đến Vương văn Đông còn Hoàng cơ Thụy cũng không phải là kẻ chủ mưu chính yếu — Bác sĩ Phan quang Đán thì rõ ràng là chạy theo cơ hội.

Tại sao Vương văn Đông lại là chủ chốt trong vụ 11-11-60 và có dính dáng hoạt động của Phòng Phản Gián Pháp không ? Vương văn Đông là một Trung tá trẻ của Quân đội lúc bấy giờ, thông minh và có khả năng.

nhưng bản chất cũng là một thứ «con Tây». Trước năm 60, giới cao cấp tại Dinh Độc lập không ai dè ý đến Đông. Năm 1954 Đông đứng về phe Hình, và hoạt động cho Biệt đội Con Ó thuộc phòng VI của Trung tá Trần đình Lan.

Giữa hai vị Trung tá trẻ Vương văn Đông và Nguyễn triều Hồng thì Trung tá Hồng có tư cách hơn có học vấn cao và là một sĩ quan thuộc loại cự phách có thực tài (Trung tá Hồng bị bắn ngay tại Tòng Nha Cảnh sát đêm 11-11) còn Đông nhiều tham vọng lại bị chỉ phổi bởi nếp sống «Tây» của gia đình nhà vợ.

Năm 1957, Trung tá Đông được gởi qua Mỹ tu nghiệp. Ngay thời gian này Đông đã tỏ ra bất mãn. Trong suốt khóa học huấn luyện viên Mỹ hỏi câu gì Đông chỉ đáp vội vẹn « I don't know ». Khi về nước, Trung tá Đông được bồ nhặt Tư lệnh phó Sư Đoàn 7 (do Trung tá Huỳnh văn Cao làm Tư lệnh). Võn thông minh, có tài lại kiêu ngạo, Đông rất coi thường Trung tá Huỳnh văn Cao. Đông đã công khai nói lên điều này. Thực ra thì Đông kiêu ngạo cũng có lý, ông ta vốn là một sĩ quan tác chiến xuất sắc, đeo lon Thiếu tá năm 23, 24 tuổi... Đáng lý ra thì không nên đè Đông làm Tư lệnh phó dưới quyền Huỳnh văn Cao vì sự cách biệt về khả năng giữa hai người quá rõ rệt. Đông bất mãn với chế độ Ngô đình Diệm cũng có nhiều nguyên nhân hợp tình hợp lý và đó cũng là nguyên nhân đẩy ông ta vào thế chống đối. Khi Trung tá Đông làm tư lệnh phó thì Thiếu tá già định Phan

minh Thọ làm Tham mưu trưởng nhưng thuộc quyền của Sư đoàn lại nằm trong tay Phan minh Thọ.

Nguyên nhân lớn nhất là vì Đông bị chèn ép quá nhiều, có tài (theo Đông nghĩ) lại bị xử ức, Đông vẫn cho rằng mình vượt Trung tá Huỳnh văn Cao về thâm niên cấp bậc cũng như khả năng chỉ huy và tác chiến.

Đã thế, Sư đoàn 7 lại bị thao túng bởi Viên Tham mưu trưởng. Dạo ấy, các sĩ quan ở Sư đoàn 7 ai cũng ngán. Đây cũng là 1 kinh nghiệm đáng cho người lãnh đạo Quốc gia bất cứ thời nào cũng phải suy ngẫm. Người lãnh đạo Quốc gia thì ở xa nhưng cán bộ thì lại ở gần quần chúng, tiếp xúc thường xuyên với quần chúng. Quần chúng sẽ nhận định và phê phán người lãnh đạo Quốc gia qua đám cán bộ. Trong Quân đội cũng vậy, sĩ quan không biết rõ tâm lòng TT Diệm như thế nào, không rõ con người ông Cần ra sao nhưng họ luôn luôn nhận định và phê phán qua những con người ruột của chế độ. Không hiểu Phan minh Thọ có phải là con người ruột của chế độ không nhưng khi về làm Tham mưu trưởng Sư đoàn 7 thì ông ta có thể gọi là quá hăng hái phục vụ cho Đảng (hệ phái ông Cần). Phàm những sĩ quan nào ghé thăm Vương văn Đông đều có người theo dõi và báo cáo với Thượng cấp. Thiếu tá Thọ lại quá «hăng hái» phục vụ chế độ bằng cách công khai «tấn công» Tư lệnh phó Vương văn Đông. Trong văn phòng Tư lệnh phó của Đông có bộ salon khá đẹp, nhưng cũng bị lấy đi. Bàn giấy của Đông có 2 cái ghế để tiếp

khách cũng lấy đi hết.. mỗi lần khách tới, một là đứng hai là ngồi trên mặt bàn. Do đó, sự bất mãn của Đông mỗi ngày càng lớn. Đông thù ghét Càn lao mà thực sự là thù ghét Càn lao qua con người Thọ. Cái nguy cơ làm tan vỡ chế độ bắt nguồn từ những sự lạm dụng của cấp bộ hạng Trung như vậy. Một chế độ muốn được lòng dân, muốn giảm thiểu được bất mãn trong quần chúng thì người lãnh đạo tối cao có tài đức chưa đủ mà còn phải có đôi mắt sáng nhìn rõ từ những lạm dụng của những thuộc cấp vì thuộc cấp vẫn nhân danh chế độ trong một khu vực nào đó.

Không ai nói rằng Thiếu tá Thọ thể này thể nọ nhưng quả thực trong chế độ Ngô đình Diệm có nhiều cán bộ trung cấp như Thọ tuy có hăng say hết lòng phục vụ nhưng hành xử nhiều điều quá đáng âu trĩ lại bảo hoàng hơn Vua. Tệ hại hơn nữa lại dùng cái uy danh của đàn anh để tạo uy thế cho mình. Dù là một người bình thường không thuộc một khuynh hướng nào chống đối chính quyền nhưng gặp cảnh ngộ lại chèn ép và xử ức như Vương văn Đông cũng dễ dàng bất mãn và sẵn sàng chống đối chính quyền nếu có dịp thuận tiện. Vương văn Đông bị đổi về trường Đại học Quân sự tuy không còn bị xử ức và chèn ép như ở Sư đoàn 7 song Đông lại có nhiều cơ hội tốt kết giao với một số sĩ quan trẻ.

### VỤ ÁN II-II-1960

Cuộc đảo chính II-II-1960 không phải chỉ có nhóm Vương văn Đông, Nguyễn triều Hồng nhưng còn vô

số sĩ quan khác được coi là nòng cốt của chế độ cũng trở cờ đón gió hoặc án binh bất động chờ thời cơ. Ngay Sư đoàn 7 đóng tại Biên Hòa, kế cận thủ đô từng phút đầu vẫn giữ thái độ «wait and see». Sau đó, Trung đoàn 12 nóng ruột mới kéo quân trực chỉ Thủ đô. Sư đoàn 22 mà vị tư lệnh được coi là «người trong nhà» của chế độ cũng do dự. Đúng hơn là hoàn toàn im lặng chờ lệnh thượng cấp. Ngay tại Thủ đô, nhiều tướng tá cũng im lặng chờ đợi cơ hội.

Cuộc đảo chánh bất thành, nhiều người lanh chân lẹ miệng lại được tưởng thưởng trái lại một số sĩ quan lại gặp tai bay và gió hết sức oan ức. Trường hợp Trung tá Nguyễn Khương, chỉ huy trường Truyền tin, suốt ngày 11 sáng 12 trốn thật kỹ nhưng khi quân Đại tá Trần thiện Khiêm, tiến vào thủ đô thì bấy giờ Trung tá Nguyễn Khương mới lộ diện rồi lại còn lập công bằng cách cho một Tiểu đoàn Truyền tin ra tay chống đảo chánh vào ngày 13 (nghĩa là tàn cuộc rồi chính ông lại chặn xe của Đại tướng Lê văn Ty không cho vào Dinh gặp Tổng thống Ngô đình Diệm). Thực ra thì cả ngày 11 Trung tá Khương cho người móc nối với phe đảo chánh nhưng đảo chánh bất thành ông trở thành người chống đảo chánh hăng hái nhất (nhiều tướng tá khác tương tự như Trung tá Khương). Trong khi đó nhiều người bị tố cáo rất oan ức. Chẳng hạn như Thiếu tá Liên đoàn trưởng Truyền tin thuộc Bộ tư lệnh Hành quân.

Linh trong Liên đoàn của Thiếu tá chỉ vì tình đồng đội tiếp tế cơm nước cho một số binh sĩ nhảy dù

sau này Thiếu tá Nguyễn đình Tài bị tố cáo theo phe đảo chánh rồi bị mất chức, bị câu lưu và bị ra khỏi ngành Truyền tin. Một Đại úy chỉ huy trưởng một đơn vị biệt lập tại ven đê, không có tội gì cả chỉ có tội «vô tình xóa khẩu hiệu suy tôn Ngô Tông thống» nhưng cũng bị phạt 40 ngày trọng cấm. Số là như thế này, bức tường ở doanh trại kẻ khẩu hiệu «Ngô Tông thống muôn năm» lâu ngày bị nước mưa làm ố nhòe trông rất lem nhem, viên Đại úy sốt sắng ra lệnh cho Thượng sĩ thường vụ phải cho lính quét lại tường vôi và kẻ lại khẩu hiệu cho đàng hoàng. Nhưng không may tường quét vôi trắng xóa, xóa nhòa khẩu hiệu vào ngày 10 thì đúng ngày 11 xảy ra đảo chánh. Ấy vậy mà Bộ tòng tham mưu vẫn phò biến một văn thư đi khắp các đơn vị về việc phạt viên Đại úy này 40 ngày trọng cấm với lý do ở trên.

Nhiều đơn vị một số sĩ quan bị câu lưu bị điều tra hoặc thuỷ chuyền chỉ vì phát ngôn bừa bãi trong ngày 11-11.

Thực tế thì cuộc đảo chánh 60 như trên đã viết phát sinh do tinh thần quốc gia cực đoan cùng với tâm trạng náo loạn của một số sĩ quan trẻ.

Về phương diện hành quân đảo chánh thì phải nói là hoàn hảo nhưng ai cũng nhận rằng, cuộc đảo chánh đó bị một số chánh khách hoạt đầu đòn gió và làm mất đi rất nhiều ý nghĩa Quốc gia nhân chính và tiềm ẩn khát vọng cách mạng thật sự của một số sĩ quan trẻ tham dự với tất cả hăng say. Số chánh khách này, gọi

là chánh khách cũng chưa được đúng lắm, đứng đầu là Hoàng cơ Thụy theo sau là Phan quang Đán.

Trở lại trường hợp Trung tá Nguyễn Khương, ông này được coi là « vua » của ngành truyền tin, bao nhiêu sĩ quan ngành này đã khờ vì ông Khương qua những báo cáo xuyên tạc bậy bạ. Trung tá Khương với nhãn hiệu « Cần lao ông Cậu » dễ xưng hùng xưng bá. Tư cách của Nguyễn Khương đã rõ khi Nguyễn Khương qua Mỹ du học cùng với một số sỹ quan cao cấp trong đó có Đại tá Đỗ cao Trí. Thay vì lo học Trung tá Khương lại chỉ lo theo dõi đồng đội rồi viết thư riêng về báo cáo với cậu Cần, chẳng hạn Nguyễn Khương viết thư về tố cáo ông cậu là Đỗ cao Trí sang Mỹ chẳng lo học chỉ lo chơi bời (trong khi đó thì đại tá Đỗ cao Trí cũng viết thư về tố Nguyễn Khương học hành bê bối).

Tron ngày 11 và 12, Trung tá Khương trốn lủi lại tìm cách móc nối với Đại tá Thi tối 12, Nguyễn Khương mặc thường phục lên Catinat quan sát tình hình. Lúc ấy, phe chính phủ đã thắng thế, Trung tá Khương cấp tốc về Bộ tư lệnh huy động lực lượng Truyền tin rồi trao cho đại úy Đỗ như Luận « thống xuất » tiến vào Bộ Tòng Tham mưu (sáng 13) để gọi là giải vây nhưng kỳ thực lúc ấy Bộ Tòng Tham Mưu không còn một lực lượng Nhảy dù nào... Nhưng Trung tá Khương vẫn coi như ta là người hùng chống đảo chánh rồi lại « hộ tống » Đại tướng Lê văn Tỵ vào Dinh lập công với Tòng thống.

Sau đó, Nguyễn Khương lại lập báo cáo xuyên

tắc Thiếu tá Nguyễn đình Tài, Chỉ huy trưởng trung tâm Truyền tin thuộc Bộ tư lệnh hành quân. Trong bản báo cáo Trung tá Nguyễn Khương cho rằng Thiếu tá Tài đã tiếp tay với phe đảo chánh rằng, khi quân đảo chánh chiếm được Đài Phát Thanh thì Thiếu tá Tài có ý định ngăn cản không cho Trung tá Khương sử dụng chiếc máy phát tin cao xuất để thay đài phát thanh.

Dinh Tông thống từ phút đầu ngày 11 đã treo cho Khương với mật lệnh liên lạc với Trung tá Huỳnh-văn-Cao nhưng Trung tá Khương đã không chuyền mật lệnh này.

Hơn tháng sau thì dinh Tông thống cũng rõ lòng dạ của Khương và bị thất sủng từ đó.

Trong 2 ngày 11 và 12, một số các nhân vật tai to mặt lớn đều lẩn mặt nhưng trong ngày 13 đồng loạt xuất hiện, tranh nhau nhảy vào ban chống đảo chánh dè lập công rồi cố làm sao diện kiến được Tông thống dè ông Cụ thấy mặt. Một người có công thực sự là Võ-văn-Hải. Trong việc tiếp xúc dàn xếp với phe đảo chính, đều một tay ông Hải lo toan, thế nhưng sau đó lại bị nghi kỵ, bị các phe nhóm đèm pha là Võ-văn-Hải đi nước ngoài. Ngày 11-12 Bác Sĩ Tuyển cùng một số cộng sự viên lập « bộ chỉ huy » tại nhà Huỳnh thành Vị.

Tại đây, BS Tuyển trực tiếp liên lạc với Đại úy Bằng cùng một số đơn vị lớn trong đó có Sư đoàn 21 Bộ Bin. Theo BS Tuyển thì người có công lớn trong

vụ 11-11-60 trước hết phải kè đến bà Ngô đình Nhu và sau nữa là Đại úy Bằng, một tay kiêm trì chống đỡ phe đảo chánh mà lực lượng không hơn một Đại đội.

Nhưng Tòng thống Diệm lại bị huyền hoặc bởi một số người cơ hội chuyên môn « bốc » thành ra người có công thì không được lưu ý hoặc bị phe phái khai thác dèm pha, có tội khi khéo chạy tội thì lại trở thành người có công. Đám người này tìm mọi cách để làm đẹp lòng ông Tòng thống và đe ông Tòng thống yên tri rằng « Dân chúng luôn luôn trung thành và ủng hộ Tòng thống ». Kỳ thực dân chúng lúc ấy cũng bắt đầu bắt mẫn trước những lạm dụng và hống hách của những nhân vật được coi là lương đồng của chế độ. Đáng lý ra nhân cơ hội này, Tòng thống Diệm phải làm một cuộc xét lại những sai lầm của chế độ và nếu cần phải thanh trừng những thành phần bất lực, tham nhũng, nịnh bợ nhưng TT Diệm không làm như thế... Rồi kế tiếp đến vụ bỏ bom Dinh Độc lập ngày 27-2-62 chế độ Ngô đình Diệm bắt đầu sa sút trông thấy, nội bộ càng thêm phân hóa. Vụ 11-11-1960 thì một số phe phái dèm pha ông Võ văn Hải, vụ 27-2 ông Tòng thống cũng lại nghi ngờ BS Tuyễn. Vụ Phật giáo năm 63, kể từ tháng 5, TT Diệm lại không tin ông Cần nốt. Chế độ đang lúc phân hóa, đầy mâu thuẫn nội bộ lại phải đương đầu với áp lực Mỹ và vụ tranh đấu của Phật giáo. Với một tình hình rối ren như vậy đáng lý ra phải xếp vụ án 11-11-60 lại nhưng không hiều sao, TT Diệm lại cho đem ra xử. Cái chết của Nhất Linh là một bất lợi lớn lao cho vụ án.

Chánh án Huỳnh hiệp Thành được chỉ định làm chánh thàm. Trung tá Quân Pháp Lê nguyên Phu ngồi ghế ủy viên chánh phủ. Sau 63, Trung tá Lê nguyên Phu bị công kích dữ dội, bị kết án là tay sai của chính quyền Ngô đình Diệm đã hạ nhục sĩ và các chánh khách quốc gia. Điều công kích có đúng không hay chỉ là phản ứng nhất thời do tự ái bồng bột của người bị kết án?

Theo giới thàm phán thuộc Nha Quân Pháp (trước 63) và giới Hiến Bình thì Trung tá Lê nguyên Phu người thay thế Trung tá Nguyễn quang Sanh chỉ huy lực lượng Hiến Bình, ông Phu có sự ngay thẳng, có lương tâm của một thàm phán tốt nhưng giao tế hơi vụng về, nói năng không được khéo léo. Đó cũng là một điểm thất bại của một ủy viên chánh phủ của một tòa án vốn được coi là công cụ của chính quyền. Giám đốc Nha Quân pháp lúc ấy là Đại tá Nguyễn văn Mầu, Trung tá Phu nắm quyền Giám đốc phân Nha Hiến Bình kiêm ủy viên chánh phủ Tòa án quân sự đặc biệt. Trung tá Lê nguyên Phu được Thủ Tông thống chỉ thị đem gấp vụ 11-11-1960 ra xét xử. Một vụ án thật rắc rối. Khi nhận chỉ thị, Trung tá Lê nguyên Phu đã thấy rõ những khó khăn này.

Trên mặt pháp lý, đưa vụ 11-11-60 ra xét xử tại tòa án Quân sự là đúng vì thủ phạm cũng như các tòng phạm đều là quân nhân tại ngũ và chứng cứ phạm pháp rất hiển nhiên (xử dụng quân lực để lật đổ chế độ đương nhiệm và hợp pháp). Lý thi như vậy mà tình lại khác. Nhưng nhiệm vụ của thàm phán chỉ dựa theo lý

dù là cái lý của chính quyền nhưng vẫn là cái lý của luật pháp hiện hành. Trung tá Lê nguyên Phu được TT Diệm chỉ thị đến tìm BS Tuyễn để tìm hiểu rõ đầu đuôi nội vụ (lúc ấy BS Tuyễn không còn làm việc ở sở Nghiên cứu Chính trị nữa). Với tình hình đang sôi động như vậy từ Bộ trưởng Thuần đến BS Tuyễn đều cảm thấy nan giải nhưng ai là người có thè cản ngăn khi Tống thống Diệm đã quyết định như vậy ?

Vấn đề khó khăn nhất đối với Trung tá Phu là TT Diệm chỉ định : «Anh phải lấy cho tôi hai cái án tử hình.» Ông chỉ thị vẫn tắt vội thôi mà không nói kết tội cho ai tử hình. Trước mặt TT Diệm ngay Phó Tống thống, Bộ trưởng, tướng lãnh còn vâng lời tuân theo răm rắp huống chi một Trung tá, ông Lê nguyên Phu đem vấn đề này hỏi ý với Bác sĩ Trần kim Tuyễn. Vụ án làm cho ông Phu muốn điên đầu. Ai ở vào địa vị của ông Phu cũng không thè làm sao hơn ! Trung tá Phu nghiên cứu hồ sơ cả mấy ngày.. chỉ thị của Phó Tống thống là phải làm sao lấy hai án tử hình để làm gương. Có nhẽ Tống thống Diệm coi đó như một cách để biếu dương uy quyền và sự cứng rắn của chính quyền ? Trung tá Phu lo lắng nói với bác sĩ Tuyễn : « Theo lương tâm thầm phán, sau khi cứu xét kỹ hồ sơ thì thấy không ai trong vụ án đáng lãnh án tử hình cả ». Nhưng lệnh của Tống thống bây giờ làm thế nào. Trước sự khó khăn nan giải này, BS Tuyễn và Trung tá Phu đã đi đến một giải pháp : « tìm trong số những người đào tẩu như Vương văn Đông, Nguyễn chánh Thi, Hoàng cơ Thụy để buộc tội thật nặng qui hết trách nhiệm cho những người này và

làm thế nào để tòa án kết án tử hình những người tại đài, có như thế mới có thể cứu nỗi những người đang bị giam giữ», Trung tá Phu coi giải pháp này như một lối thoát tốt đẹp nhất cho chính ông ở tư thế một ủy viên chính phủ (cái nghè chỉ có buộc tội ít khi xin tòa dễ dãi cho các bị can). Ông Phu cho đó như một lối thoát tốt đẹp bởi vì ông vẫn lo lắng tâm sự với BS. Tuyến «Nếu không khéo tòa lại xử một bị can nào tử hình thì tôi chẳng biết phải làm thế nào, lương tâm thật không cho phép». Thường tình các vị chánh án của Tòa án quân sự đặc biệt hay mặt trận có «thói quen» xét xử bị can theo lời buộc tội của ủy viên chính phủ, một khi ủy viên chính phủ đại diện thật sự cho Hành pháp mà lại là Hành pháp trước năm 63, nếu «cảm thấy» ủy viên chính phủ muốn bị can X bị can Y bao nhiêu năm tù, tử hình hay khò sai thì thông thường các vị chánh án cũng sẽ tuyên xử như vậy một là để lấy lòng Đồng thống hai là quá nhát sợ hoặc muốn tránh sự lôi thôi phiền nhiễu.

Khi đem vụ II-II-60 ra xử, Trung-tá Phu cũng như Bác Sĩ Tuyến và Bộ trưởng Thuần đều phập phồng lo sợ «mật lệnh 2 án tử hình». Biết đâu trong lúc cao hứng hoặc thiếu quân bình hoặc quá «sốt sắng» với chế độ vị chánh thầm lại xử Phan-trọng-Chinh hoặc Cụ Phan-khắc-Sửu hay một vài bị can nào khác tử hình thì lúc ấy sẽ ra sao? Trong tình hình đầy biến động và bất thường như trạng thái tâm lý chính trị bất thường năm 63 biết đâu vì một lý do bất thường nào đó chính quyền ra lệnh thi hành án tử hình ngay thì lúc đó quả thực lương tâm của một người bình

thường cũng không thể yên ổn được. Do đó, sau nhiều lần hội ý cùng nhau, Trung tá Phu đã đi đến 1 giải pháp là trong lời buộc tội sẽ đánh mạnh vào Diệm là các bị can đều tòng phạm, a dua.

Tóm tắt lại, trước khi đưa ra tòa xét xử vụ 11-11-60, tòa án Quân Sự đã có sự bố trí cẩn thận để làm thế nào giảm thiểu hình phạt đối với tòng phạm và lấy án tử hình dành cho các chánh phạm tại đài. Tòng thống Diệm không ra chỉ thị xử tử hình đích danh ai cho nên đó là điều dễ dàng cho ủy viên chánh phủ có thể nhầm vào Nguyễn-chánh-Thi cũng như Hoàng-cô-Thụy, Vương-văn-Đông.

Thành phần can phạm hết sức phức tạp tuy nói là những nhân sĩ quốc gia nhưng danh xưng tốt đẹp này chỉ nên dành cho vài ba người. Ngoài các quân nhân can phạm có thể thuần nhất còn các nhân sĩ chỉ là sự kết hợp tạm thời từ năm bảy mươi, tạm đồng ý với nhau trong một giờ, một phút để cùng đứng lên lật đổ chế độ Ngô-đình-Diệm. Quả thực thì phần nhiều các vị nhân sĩ này là hữu danh vô thực, không có lực lượng hậu thuẫn đáng kể mà uy tín của các vị đó đối với quốc dân cũng chỉ là sự « nghe nói như vậy ». Nhưng vụ án đã gây nên dư luận sôi nổi tại quốc nội cũng như quốc ngoại.

Vụ án đem ra xét trong một khung cảnh hoàn toàn bất lợi cho chính quyền. Nói là hoàn toàn vì trong một cuộc đấu tranh chính trị thì pháp luật chỉ có thể là một khí giới giúp cho chính quyền có cái đòn nhân danh áp đảo đối phương.

Đằng này, pháp luật được xử dụng không hợp với thời gian và không gian nên không tạo được hiệu lực, giảm thiểu được khí thế tranh đấu của phe chống chánh phủ, trái lại, vụ án 11-11-60 lại trở thành khí giới của phe chống chinh phủ.

Như trên đã viết vụ Hòa thương Quảng Đức tự thiêu tương đối đã lắng dịu, tình hình tại Huế ít nhất đã ổn định dù là bề mặt. Phía Ủy Ban Liên Phái đang khủng hoảng vì nội bộ bắt đầu phân hóa. Trong khi đi tìm phương thức đấu tranh mới làm thế nào hiệu quả hơn, có tác dụng mạnh hơn là 5 nguyện vọng đã đề ra. Vì sự kiểm tìm phương thức mới, các vị lãnh đạo trong Ủy Ban Liên Phái bắt đầu xung đột.

Xung đột giữa phe ôn hòa và phe quyết liệt. Phe quyết liệt từ ngày 20-6 trở đi cũng bắt đầu hoang mang... Vì khó lòng có thể tập trung được Phật tử và khó lòng tạo được sự sôi động.

Đối với thị hiếu quần chúng lại luôn thay đổi. Mục tiêu tranh đấu nào bất luận chánh đáng và lý tưởng cũng phải đánh trúng được thị hiếu đám đông. Khi thu hút được thị hiếu của đám đông thì mới dễ dàng sách động được họ và đưa họ vào con đường hăng say tranh đấu cho mục tiêu của người lãnh đạo.

Vụ án 11-11-60 đem ra xét xử dân chúng lại được dịp theo dõi vì hẳn nhiên là vụ án đó vẫn còn vang dội trong lòng dân. Dân chúng ở đâu và thời nào cũng có khuynh hướng bênh kẽ yếu và ngưỡng mộ người chiến bại và không cần tìm hiểu gì khác hơn.

Thất bại lớn của chính quyền Ngô đình Diệm là đem vụ này ra xét xử. Một lần nữa chính quyền lại đốt cả một thùng dầu vào ngọn lửa tranh đấu của Phật giáo mà ngọn lửa đang leo lét... ngay các nhà lãnh đạo Phật giáo cũng đang hoang mang không biết làm thế nào cho ngọn lửa bùng to.

Dù Phật giáo đã có một danh sách tự thiêu nhưng vẫn chưa thè áp dụng. Bởi vì dù ai tự thiêu đi nữa thì cũng không thể tạo được xúc động như vụ tự thiêu của Hòa thượng Quảng Đức. Bỗng nhiên, vụ án 11-11-1960 cùng với cái chết của Nhất Linh đã cung hiến cho Ủy Ban Liên Phái một cơ hội tốt nhất.

### KHI HUYỀN THOẠI NHƯ CÁT GẶP MÙA

Đem vụ 11-11-60 ra xử là một lỗi lầm chiến thuật vì không thuận tình thuận cảnh. Nhân vụ án, chính quyền Ngô đình Diệm muốn biếu dương uy quyền, muốn nói thẳng với người Mỹ là áp lực của họ không thè làm suy giảm sự cương quyết của TT Diệm. Nói được như thế là bởi vì vụ án 11.11-60 và cái chết của Nhất Linh, giới chức Mỹ đã áp lực mạnh mẽ buộc Tống thống Diệm xép lại. Nhưng áp lực của Mỹ từ phía Harriman, Hilsman, Fistel chỉ là tạo cơ hội để xen lấn vào nội tình VN chứ thật tình họ cũng không có i chút thành ý nào đối với những phần tử quốc gia. Vụ án kết thúc thì giới chức Mỹ lại có thêm một cơ hội tố cáo chính quyền Ngô đình Diệm đàn áp các phần tử quốc gia đối lập. Tóm lại vụ án 11.11-60,

không đem lại kết quả như TT Diệm mong muốn. Trái lại từ phía Phật giáo tranh đấu đến Mỹ và đảng phái đối lập kè cả Cộng Sản lại có thêm một lợi điểm to lớn đe tấn công chính quyền. Giả dụ trong tình thế lúc ấy TT Diệm một là xếp lại nội vụ nếu không thì ân xá đe gọi là tạo sự đoàn kết hòa đồng (dù chỉ là chiến thuật).

Như vậy các phía đối lập sẽ mất hẳn một mục tiêu tốt.

Bỏ rã ngoài các quân nhân trẻ, một số «nhân sĩ trong vụ II-II-60» được đưa ra tòa là một chiến thắng. Tự nhiên chính quyền lại góp công tạo cho họ được thêm rất nhiều thanh thế trong quần chúng mà đáng lý ra đa số họ không thè nào tạo được nổi thanh thế như vậy.

Cụ Phan khắc Sửu cũng như nhà văn Nhất Linh khi uy tín đối với quốc dân là một điều hiển nhiên rõ rệt song những Hoàng cơ Thụy, Hoàng Hồ, Phan-quang Đán... chỉ là uy tín vay mượn hết sức báp bệnh. Những người này nếu chính quyền cao tay thì nên khoan hồng cho họ là phải vì thực tình nếu không có quân nhân tham dự vụ đảo chánh thì riêng họ cũng chẳng thè làm nên trò trống gì cả. Trái lại, chính sự tham dự của những Hoàng cơ Thụy, Phan-quang Đán chỉ làm lem nhem nhiệt huyết của các quân nhân trẻ trong vụ đảo chánh.

Nội một chuyện dài phát thanh bỏ trống trong hai ngày 11 và 12 đã nói lên sự bất tài của một số tư mệnh danh là chính khách. Ngoài bản tuyên cáo của

HĐQNCM và bản tuyên bố của BS Phan quang Đán thì Đài phát thanh không còn mục gì khác hơn là bản nhạc quân hành. Chính những lời tuyên bố của bác sĩ Phan quang Đán trên Đài phát thanh đã làm cho hầu hết dân chúng thất vọng. Rồi một mặt Đài phát thanh kêu gọi dân chúng biều tình sau đó lại phò biến thông cáo cấm dân chúng ra ngoài đường. Cứ xem như thế cũng đủ hiểu tài năng của mấy chính khách được coi là nòng cốt trong nội vụ.

Trong phiên Tòa xử ngày 5-7-63 kéo dài đến ngày 12 (với 19 quân nhân và 34 nhân sỹ), qua lời buộc tội, Trung tá Lê nguyên Phu cho rằng các nhân sỹ này chỉ « a dua chạy theo đón gió ».

Khi Nhất Linh nằm yên trong lồng đất thi vụ án 11-11-60 cũng hoàn tất. Hai án tử hình mà TT Diệm đòi hỏi vẫn chỉ dành riêng cho cáo chính phạm còn tại đảo. Cháy nhà mới ra mặt chuột... Câu phương ngôn này quả không sai khi nhận định về bản chất thực của một số nhân sỹ trong vụ án, các quân nhân trẻ tuổi như Phan Trọng Chinh, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Vũ, Từ Thức... đã chứng tỏ được phong độ đường hoàng và khí phách khi ở trong tù cũng như ra trước tòa. Ngược lại một số nhân sỹ tự nhận có thành tích cách mạng thì quả là yếu kém về đường nhân cách. Nhất cử nhất động của mấy vị này đều không qua khỏi con mắt của mấy tay an ninh chìm rồi cuối cùng cũng lọt vào tai vợ chồng ông Nhu và TT Diệm. Chẳng hạn như Bác sĩ nọ đã từ chối cả một chút dầu cù là khi một người đồng thuyền đồng hội bắt thần bị đau yếu

giữa cảnh giam cầm. Cũng vì bác sĩ trên đã quá càn thận dùng dây treo cá khô ngay phía trên đầu mình để dễ dàng « canh phòng ». Rồi nhiều vị gọi là nhân sĩ nhưng vào tù đã không thương nhau lại còn ty hiềm ganh ghét nhau kè cả gây lộn thưa kiện nhau đến Phòng chuyên môn (cơ quan an ninh của khám Chí Hòa). Riêng Bác sĩ họ Phan thì được coi là một can phạm chính trị rất khôn khéo mềm dẻo. Khi bị đày ra Côn Sơn ông đã không quản công viết thư về đất liền xin Tòng thống Diệm khoan hồng. BS họ Phan một mực kêu oan và minh xác ông luôn luôn khâm phục Ngô Tòng thống (Rất tiếc những lá thư trên lại không được gửi về đất liền nên không đến tay Tòng thống Ngô đình Diệm và chỉ có Thiếu tá Tăng Tử tự Sao, (Tỉnh trưởng Côn Sơn) là người được đọc đầy đủ những lá thư đó. Như vậy thì ông Ngô đình Nhu tỏ vẻ khinh thị coi thường một số «chính khách» cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Nhưng năm 63, ông Nhu đánh giá sai lạc thực chất của lớp người trẻ lúc bấy giờ. Chính lớp người này mới là thực lực đáng kề và trở thành lực lượng nòng cốt đứng lên chống chế độ Ngô đình Diệm. Như trên đã viết ngày 13-7 ngày đưa đám Nhất Linh chính là ngày mở đầu cho sự tham dự tích cực của giới Sinh viên Học sinh. Ủy ban Liên phái lại có thêm một đồng minh vô cùng bén nhọn và mạnh mẽ.

Trước khi trình bày rõ về vụ xử án này, xin nói qua cuộc tranh đấu Phật giáo kè từ ngày 19-6 (ngày đưa đám tang Hòa thượng Quảng Đức) cho đến ngày 7-7 tức là ngày Nhất Linh quyên sinh.

Sau đám tang cố Hòa thượng Quảng Đức thì có  
hồ phía Ủy ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo như đã  
cạn đè tài đè khích thích Sinh viên Học sinh và quần  
chúng Phật tử.

Tình thế cứ kéo dài như vậy thì Ủy ban Liên  
phái khó lòng tạo được thêm cơ duyên vận động mạnh.  
cuộc đấu tranh. Nhưng cái chết của Nhất Linh cũng  
như vụ án 11-11-60 bỗng dung chính quyền lại cung  
 cấp cho Phật giáo thêm một số chất liệu để làm ngọn  
 lửa đấu tranh càng cao hơn mặc dầu đang lúc gần tàn  
(sự thực như vậy.) Trong những ngày 7,8,9, Ủy ban  
Liên phái lại vô cùng bận rộn đè vận động Sinh viên  
Học sinh tham dự đám tang nhà văn Nhất Linh và  
nhất là hướng dư luận Phật tử tập trung về vụ án. Ủy  
ban Liên Phái không còn công khai bênh vực vụ án  
nhưng vẫn phò biến tài liệu đè lên án chính quyền  
Ngô đình Diệm đòn áp những người quốc gia chống  
Cộng.

Ngày 7,8, 9/7 nồ lực của Ủy ban Liên Phái đều đồ  
đồn vào đám tang nhà văn Nhất Linh, phía Ngô đình  
Nhu chỉ thị cho cơ quan an ninh phải làm mọi cách  
canh chừng quan tài của Nhất Linh vì có tin tình báo  
cho biết, phía Ủy ban Liên Phái đang tìm cách thuyết  
phục gia đình nhà văn Nhất Linh đem quan tài về  
quàn tại chùa Xá Lợi.

Nếu quan tài Nhất Linh đem về đấy thi lại có  
một vụ Quảng Đức thứ hai nghĩa là phía Phật giáo  
tranh đấu sẽ lợi dụng cơ hội này để sách động Phật  
tử và rồi cũng sẽ có thuyết pháp liên miên. Hậu quả sẽ

không biết thế nào. Nhất Linh nắm xuống, Tòa quân sự vẫn tiếp tục xử vụ II.II-60 nhưng vụ đấu trí giữa chính quyền và Ủy ban Liên Phái càng thêm quyết liệt.

Ủy ban Liên Phái lại kéo thêm được một số đồng minh.

Từ khi ký bản Thông cáo chung đến ngày Nhất Linh tạ thế thì Ủy ban Liên phái trải qua một cuộc khủng hoảng nội bộ (dù nhiên bên ngoài không ai biết được). Thượng tọa Thiện Minh tuy bên ngoài nói mạnh miệng nhưng vẫn liên lạc với phía Chính quyền và thực lòng muốn hòa giải. Phía ngoài Trung ương Cần lại biết dùng tiền (như ông vẫn thường dùng) để lung lạc mấy vị chủ chốt (vẫn phòng ông Cần có ghi nhận ông Cần có trao cho ông Luyện một lần 300.000 đồng để đem đến cho mấy Thầy gọi là cúng đường tam bảo). Riêng Thượng tọa Trí Quang được coi là người không nhúng tay vô vụ tiền bạc này nhưng nhờ tiền bạc và nhờ «một số hồ sơ mật» về đời tư cá nhân mà Thượng tọa Thiện Minh một cách âm thầm đã ngã hẳn về phía chính quyền. Trái lại phía Thượng tọa Tâm Châu cương quyết giữ vững lập trường. Thực ra Thượng tọa Tâm Châu lúc ấy vẫn được coi là người ôn hòa mềm dẻo nhưng sau Thượng tọa có một số chính khách am tường về kỹ thuật tranh đấu cho rằng, thời cơ đã đến thì phải làm tới ngay. Càng do dự chính quyền càng dẽ mua chuộc và phân hóa hàng ngũ tranh đấu. Phía tu sĩ người hăng hái nhất phải kè đến Đại đức Đức Nghiệp. Nhờ một số đường giây liên lạc với báo chí ngoại quốc mà Đại đức Đức Nghiệp nắm vững được

dư luận Mỹ, biết là thế nào Mỹ cũng lật đổ chế độ Ngô đình Diệm.

Điện thoại của chùa Xá Lợi bị kiềm soát cẩn thận thế nhưng Ủy ban Liên phái vẫn được những nguồn tin nhanh nhất sớm nhất. Một là do báo chí ngoại quốc. Hai là do mấy bà vợ của các viên chức «di nước đôi» một mặt ủng hộ chính quyền một mặt ủng hộ Ủy ban Liên phái qua trực giao liên của vợ con. Nhưng sau đám tang cố Hòa thượng Quảng Đức — các viên chức bắt đầu chồn chân và rút về ốc đảo «nhiệt liệt ủng hộ chế độ» Đó là trường hợp ông Vũ Văn Mẫu. Công an cảnh sát và mật vụ bắt đầu làm quen với kỹ thuật tranh đấu của Ủy ban Liên Phái và ít nhất có hàng loạt nhân viên vào nằm vùng. Nhờ vậy gần nửa tháng chính quyền nắm lại thế chủ động.

Cái chết đột ngột của nhà văn Nhất Linh đã đưa chính quyền vào thế bị động trong khi Ủy ban Liên phái lại lấy được thế chủ động.

Ngày 13-7 là ngày đưa đám tang Nhất Linh từ bệnh viện Đồn đất qua chùa Xá Lợi rồi trở về nơi yên nghỉ ngàn thu tại nghĩa trang Bắc Việt. Nhưng đó cũng là ngày đầy sôi nổi và bận rộn cho các cơ quan an ninh chìm nồi của Đô thành và Tòng Nha CSCA. Ngày 13-7 cũng là ngày đánh dấu một khúc quanh lớn trong cuộc tranh đấu của Phật giáo. Hàng ngàn sinh viên thuộc nhiều phân khoa Đại học đã tự động đến chùa Xá Lợi đón linh cữu Nhất Linh. Rất nhiều sinh viên đeo băng đen. Đám tang của Hòa thượng Quảng

Đức cũng không đồng đảo như đám tang Nhất Linh và hầu hết đều thuộc giới Phật tử.

Đám tang Nhất Linh thì lại khác, qui tụ nhiều thành phần Công giáo cũng có, Phật giáo cũng có. Tuy nhiên phía Phật giáo, một số lãnh tụ trẻ lại khéo lanh lợi biến đám tang này thành màu sắc tôn giáo. Cuối cùng Nhất Linh được an táng cùng với Đảng kỵ của VNQĐĐ.

Từ đây giới sinh viên Saigon mới thực sự dấn mình vào cuộc tranh đấu... Một số sinh viên trẻ thuộc thành phần đảng phái cũng muốn lợi dụng chiêu bài Phật giáo với hy vọng tiến xa hơn, mạnh hơn nghĩa là đạt một cuộc cách mạng ấy dù họ chưa biết cuộc cách mạng như thế nào. Phía Phật giáo nếu chỉ có một lực lượng Phật tử cũng chưa đủ nên đã tìm mọi cách lôi cuốn Sinh viên Học sinh.

## KHI MỸ VÀ CS QUYẾT TÂM NHẢY VÀO CUỘC

Biển cõi dồn dập và bao trùm... TT Diệm càng ngày càng thúc thủ trong những mâu thuẫn nội bộ mâu thuẫn Mỹ Việt... mâu thuẫn anh em. Kè từ trung tuần tháng 7-63 thì người Mỹ cũng như về phía Cộng Sản đã thực sự nhảy vào cuộc cõi bám vào biển cõi, giành phần chủ động biển cõi. Trong khi Phật tử cũng như Sinh Viên Học Sinh hăng say quyết tranh đấu cho mục tiêu cao đẹp của tập thể mình thì trọng lòng Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo đã nứt rạn.. chính sự nứt rạn đó đã nới lên sự

xâm nhập của những thế lực ngoại lai (Cộng Sản cũng như Mỹ).

Cuộc tranh đấu của Phật giáo lại bắt đầu bùng dậy vào ngày 17.7. Trước đó, Ủy Ban Liên phái liên tiếp nhận được những nguồn tin cho biết là chính quyền sẽ áp dụng biện pháp mạnh.

Đồng thời cũng vào thời gian này, dư luận lại đồn đại sắp đảo chánh. Phía Ủy Ban Liên Phái đã khai thác triệt để nguồn tin đảo chánh. Hơn nữa Ủy Ban Liên Phái lại nắm được nhược điểm của chính quyền là sự phân hóa và mâu thuẫn trầm trọng ngay từ phía anh em TT Diệm. Ngoài Trung, ông Cần chỉ còn là hư vị... Tại Saigon quyền binh nằm trọn trong tay ông Nhu và chính là lúc mà ông Nhu đang chuyền hướng để tìm thế liên minh mới. Một sự liên minh theo ông Nhu trước hết phải đặt trên căn bản một Quốc Gia chậm tiến đứng giữa hai thế lực Cộng Sản — Tư Bản. Từ bao lâu rồi, theo Bác sĩ Tuyến ông Nhu vẫn mơ ước thực hiện được một « triết thuyết chính trị » trong khung cảnh một quốc gia chậm tiến đứng trong khối thứ ba. Ước mơ này của ông Nhu chính nó lại trở thành khí giới tiêu diệt ông và hòn người Mỹ không thè nào để cho ông có thè thực hiện được ước mộng đó.

Đầu tháng 7 ông Nhu đã có những cuộc tiếp xúc bán chánh thức với đại diện Bắc Việt qua trung gian của Ủy Hội Quốc Tế và Giáo sư Bửu Hội trở thành một nhân vật quan trọng bày một nhịp cầu mới giữa Pháp và Việt. Đại sứ Goburdhun cho biết

về sự tiếp xúc với Hà Nội, ông Nhu vẫn còn dè dặt. Ông Nhu chưa tính đến chuyện hòa giải với miền Bắc ngay trong lúc này (63) nhưng ông Nhu thành thật muốn hai bên mở cuộc tiếp xúc để dọn đường cho cuộc ngưng bắn và thiết lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc. Đại sứ Án nhắc đi nhắc lại nhiều lần với Cha François (MEP) «ông Cố vấn Ngô đình Nhu là một người đặc biệt. Trong cuộc tiếp xúc với nhà cầm quyền Bắc Việt họ vẫn coi ông Nhu là một lãnh tụ nguy hiểm ». Đại sứ Goburdhun nhắc đi nhắc lại :

« Bắc Việt coi ông Nhu là một tippe lãnh tụ đặc biệt và nguy hiểm vì ông Nhu hiều rã chiến lược chiến thuật của họ »

Nhân chuyến trở lại thăm VN cha François xin gặp riêng ông Nhu để nhờ cậy một vài việc riêng đây cũng là dịp mà cha François ghé qua thăm đại sứ Án tại Ủy Hội Quốc Tế. Lần gặp gỡ này, cha François thấy ông Nhu già đi rất nhiều, mỏi mệt và chán nản. Ông Nhu hỏi thăm cha François : « Cha thấy dư luận của Pháp và La-Mã như thế nào đối với Việt-Nam ? ».

Cha François dè dặt : « Có nhiều dư luận trái ngược nhưng nói chung thì báo chí Tây phương tỏ ra phản nộ... không thuận lợi cho chính phủ Việt Nam... Hiện ông Cố vấn đã có biện pháp như thế nào với vụ tranh đấu của Phật giáo ? »

Ngô đình Nhu yên lặng một lúc lâu. Ông bè đôi điếu thuốc Job hút nửa cho vào ngăn kéo bàn, ông Nhu « tặc lưỡi » :

— Chính phủ đã xử rất ôn hòa, bây giờ thì không có chuyện nhượng bộ nữa.

Cha François lo ngại : ông Cố vấn nói như vậy có nghĩa là chính phủ sẽ xử dụng biện pháp mạnh để dẹp cho yên ?

Ông Nhu đáp : « Thưa cha không còn lựa chọn nào khác hơn ».

Cha François : « Nếu như vậy sẽ vô cùng nguy hiểm. Đây là vấn đề tế nhị tôi nghĩ chính phủ Việt Nam cần kiên nhẫn hơn nữa ».

Ông Nhu lắc đầu : « chỉ còn có 2 cách lựa chọn : một là tình trạng rối loạn sẽ kéo dài và chính phủ sẽ đòn một nửa, phải vẫn hồi an ninh trật tự và chính phủ sẽ chịu một số thiệt thòi đòn vỡ ». Ông Nhu cho cha François biết : « Trong một tháng nay, Việt Cộng xâm nhập ồ ạt vào các đô thị để ngụy trang dưới chiêu bài tranh đấu của Phật-giáo. Nếu chính phủ không áp dụng biện pháp mạnh thì một buổi sáng nào đó cha sẽ thấy Saigon tràn ngập cờ đỏ sao vàng ».

Cha François hỏi ông Nhu : « Như vậy có nghĩa là cuộc tranh đấu của Phật giáo đã bị cán bộ Cộng sản tràn ngập và khống chế ? »

Ông Nhu đáp : « Đúng, cơ quan an ninh đã thuỷ lợm được rất nhiều bằng chứng »

Cha François dè dặt : « Thưa ông Cố vấn, tôi vẫn nghĩ là các Thượng tọa đều là những nhà tu hành thuần túy. Như ông Mai-thọ-Truyền tôi có dịp gặp

ông nhiều lần.., ông làm sao có thè đè cho Cộng sản mua chuộc được ? »

Ông Nhu nói như phân trần : « Thưa cha, tôi cũng nghĩ như cha vậy nhưng phương thức tranh đấu của họ là những phương thức học được của Cộng sản. Dù các nhà sư không phải là Cộng-sản nhưng cán bộ hạ tầng của họ là Cộng-sản cũng không thể tha thứ được. Một là chính phủ phải thua Cộng sản một cách nhục nhã hai là ra tay đối phó. Tôi đã cân nhắc Chính phủ phải đối phó vì cuộc rối loạn càng kéo dài càng bất lợi nguy cơ càng tới gần...»

Qua giọng nói cương quyết của ông Nhu cha François thấy rằng không thè ai ngăn cản ông được và ông đã lựa chọn phương thức « được ăn cả ngã về không ».

Ông Nhu nhấn mạnh với cha François : « Đứng sau phong trào Phật giáo không phải chỉ có Cộng sản còn người bạn đồng minh của chính phủ Việt-Nam nữa. Họ muốn sử dụng phong trào này để làm áp lực và « sǎng ta » với chúng tôi ». Cha François nhìn ông Nhu dò xét rồi mỉm cười :

« Nước Pháp trước đây cũng chịu một áp lực như vậy và bị làm « sǎng ta » quá nhiều nhưng theo tôi, người Mỹ cũng cần Việt Nam chứ ? »

Ông Nhu đáp : « Dĩ nhiên là như vậy nhưng tất nhiên là Việt Nam cần họ nhiều hơn...»

Ông Nhu bỏ lửng câu nói rít một hơi thuốc rồi đứng lên tìm một tập hồ sơ trao cho cha François :

« cha có thể xem qua một số hình ảnh này, cha sẽ thấy .. chính phủ Việt nam khờ tâm biết bao nhiêu... »

Ông Nhu chỉ vào người Mỹ mặc áo sơ-mi cứt tay : « Ông ta chỉ là nhân viên thường của cơ quan USAID nhưng là viên chức lớn của GIA ». Ông Nhu lại chỉ vào người Mỹ thứ hai « Ông ta là một mục sư trước đây hoạt động truyền giáo tại Darlac, nhưng trở về Mỹ cách đây 4 năm và mới qua Việt-Nam với tư cách phóng viên.. » ông Nhu chỉ vào một người Việt-Nam gương mặt rất trẻ khôi ngô tuấn tú đội mũ « phớt » mặc âu phục, cồ hở... Ông Nhu hỏi : « Cha biết ai đây không ? » Cha François chưa nhận ra ai thì ông Nhu nhún vai : « Ông ta là một nhà sư hiện đang ở chùa Xá-Lợi ».

Cha François nhìn tấm hình có 2 người Mỹ và người Việt (được ông Nhu gọi là nhà sư) Cha chỉ mỉm cười, không nói vì không biết phải nói như thế nào. Cha François quen biết ông Nhu từ lâu nên hiểu rõ con người ông tuy thông minh xuất chúng nhưng cố chấp và nhiều thiên kiến, cha François lại có rất nhiều liên hệ và thiện cảm với Hòa thượng Thích-tịnh-Khiết cũng như Thượng tọa Quảng-Độ và Bác-sĩ Lê-đình-Thám. Cha François tìm cách nói khéo với ông Nhu là cho đến lúc này (63) cha vẫn tin rằng các nhà sư không thè là Cộng sản cũng như không thè đè Cộng sản lôi kéo. Ông Nhu tỏ vẻ khó chịu, nói : « Cộng sản giống như con quỷ có trăm đầu, một thứ Mêcamorphose .. Cộng sản len lỏi vào khắp nơi ngay trong giới Công giáo ».

Có lẽ không thuyết phục được Cha François về lập trường cứng rắn của mình đối với Phật giáo nên ông Nhu lảng qua chuyện khác, lại chuyện người Mỹ. Ông Nhu nói với giọng gay gắt : « Chúng tôi có nhiều kinh nghiệm với ngoại bang... người Mỹ dù mạnh thế nào cũng không thể qua mắt nòi chính phủ này. Tôi trả lời thẳng cho người Mỹ rõ, họ muốn rút hết cõi văn cứ việc rút, cả viện trợ Mỹ chúng tôi cũng không cần, Mỹ có thể cúp viện trợ ngay lúc này Việt Nam vẫn đủ sức đe tự túc chống cộng ».

Cha François nghe giọng của ông Nhu như một người phần uất sống chìm đắm trong thế giới ảo tưởng. Cha François hỏi :

— Ông nghĩ thế nào về việc đề cử ông Cabot Lodge làm Đại sứ ?

Suy nghĩ một lát, ông Nhu đáp : « Cũng thế thôi nhưng Tông thống không có thiện cảm với ông ta vì ông ta có một quá khứ bất chính ». Cha François hỏi : « Hình như Đức Hồng Y Spellman có khuyến cáo Tông thống nên mở rộng chính phủ và chấp nhận đối lập » ?

Ông Nhu gật đầu : « Điều đó có, Tông thống cũng đang cứu xét nhưng với một nước chậm tiến như VN không thể áp dụng chế độ tự do dân chủ Tây phương... Như cha đã am tường lịch sử VN. Đất nước chúng tôi truyền thống dân chủ từ cả ngàn năm trước, dân chủ từ hạ tầng, từ xã ấp. Ở thượng tầng phải làm thế nào giữ được uy quyền tối thượng

của quốc gia... Thưa cha, Ấp chiến lược chính là con đường xây dựng cơ sở dân chủ từ hạ tầng...»

Dịp này ông Nhu tâm sự với cha François : « Mỹ có thói quen bắt buộc các đồng minh phải rập khuôn như họ... nhưng ở Mỹ khác, ở Á Châu này khác... trong 1 quốc gia hòa bình thì lại hoàn toàn khác với một quốc gia đang có chiến tranh. TT Kennedy khuyên cáo Việt Nam cải tổ cơ chế dân chủ có nghĩa là phỏng cơ chế dân chủ Mỹ. Nhưng Cha nghĩ coi, ông cha chúng tôi đã có nhiều kinh nghiệm về nạn chia rẽ, nạn kỳ thị và phe phái.. nếu ở Việt Nam áp dụng dân chủ như Mỹ thì chỉ đi đến tình trạng hỗn loạn. Mà Việt Nam thì không thể chấp nhận được tình trạng hỗn loạn ». Cha François hỏi : « Hình như Tổng thống Kennedy muốn miền Nam có sự canh tân Hiến pháp... » ?

Ông Nhu mỉm cười đáp :

— « Không chính thức khuyến cáo như vậy nhưng Hoa thịnh Đốn gián tiếp muốn chúng tôi làm như vậy ». Cha François : « Tôi có dịp gặp một vài Nghị sĩ Mỹ như Nghị sĩ Morse ». Ông Nhu « à » một tiếng lớn và ngắt lời : « Tôi biết ông Morse, hắn ta chỉ là tên cao bồi say khói súng và chỉ là tên dô kề, nhưng phe hắn ta khá mạnh ». Ông Nhu hỏi cha François : « Cha thấy người Mỹ nhận định về chế độ này như thế nào ? » Cha François đáp : « Hầu hết người Mỹ đứng đắn đều muốn Việt Nam không bị xáo trộn nhưng họ muốn một chế độ cởi mở ». Ông Nhu gật đầu : « Vâng họ đang lên án chúng tôi là độc tài cũng như trước đây

họ đã lên án Tưởng giới Thạch và Lý thừa Văn... Người Mỹ đã làm lẩn giữa độc tài với sự bảo vệ uy quyền quốc gia tối thượng ». Ông Nhu ngừng một lúc lại tiếp tục phân trần. « Thưa, chẳng hạn họ bảo chúng tôi là độc tài vì cho rằng không có Tối Cao Pháp viện nên Hành pháp điều khiển Tư Pháp. Họ cũng kết án chúng tôi là độc tài vì cho rằng Quốc Hội chỉ có một viện và do đó Quốc hội không kiểm soát được Hành Pháp ».

Nhân dịp gặp ông Nhu cha François có phàn nàn về việc chính phủ VN trực xuất bác sĩ Erie Wuff một Y khoa bác sĩ Đức giảng dạy tại trường Đại học Y khoa Huế. Ông Nhu lặng thinh một lúc lâu và đáp : « Ông ta là một điệp viên » Cha François ngạc nhiên buột miệng: « Ông Wuff là một điệp viên ? » Ông Nhu lạnh lùng gật đầu. Một lát ông Nhu đáp : « Wuff là một Agent double của CIA... Trước khi trực xuất ông ta, chính phủ VN đã có bằng cớ ».

Gặp ông Nhu, cha François càng tỏ ra thất vọng về tình hình đen tối tại miền Nam. Cuộc bất hòa giữa Việt Mỹ mỗi ngày thêm sâu xa và gần như không còn cách gì hàn gắn cho được. Cuộc tranh đấu Phật giáo mỗi ngày càng lan rộng, càng tăng cường độ. Cha François đi đến đâu cũng nghe thấy tin đồn đảo chánh. Sau cuộc biểu tình lớn của Phật giáo ngày 17-7, ông Nhu đã đòi thái độ và quyết một lần ăn thua... ông đang dự trù một kế hoạch lớn.

Trong khi đó, Tổng thống Diệm vẫn chủ trương ôn hòa và tìm mọi cách hòa giải với Phật giáo.

Một số tướng lãnh đều hết lòng chạy theo ông Nhu đáng kè là tướng Trần văn Đôn, Tôn thát Đính, và Huỳnh văn Cao, Trần tử Oai. Tòng thống Diệm buông tay trước biến chuyen của thời cuộc. Khi đọc thấy báo chí Mỹ trước kia ca tụng ông bấy giờ nhân vụ Phật giáo lại công kích ông rất thậm tệ, TT Diệm coi đó như sự lật lọng trắng trợn của chính phủ Mỹ. Sự thật với chế độ báo chí như Mỹ chính phủ Mỹ nhiều khi trở thành nạn nhân và bị báo chí dẫn dắt chi phối.

Thái độ ôn hòa và hòa giải của TT Diệm được ghi nhận vào ngày 24-7 khi TT Diệm quyết định cách chức Trung tá Chiêu Giám đốc Nha thanh tra Dân Vệ khi ông này tö chức một số Thương phế binh và quả phụ biều tình trước chùa Xá Lợi sáng ngày 23-7.

Chiều thứ bảy 22-7 TT Diệm lên Đà lạt nghỉ cuối tuần. Theo sĩ quan tùy viên Lê công Hoàn trong 5 năm phục vụ bên cạnh Tòng thống Diệm, gần như không mấy khi TT Diệm đi nghỉ xả hơi cuối tuần. Nhưng sau cái chết của nhà văn Nhất Linh và những biến chuyen đồn dập của tình hình, TT Diệm tuần nào cũng lên Đà lạt đi săn, cưỡi ngựa. Trước khi đi Đà lạt, TT Diệm gọi Ông Bộ trưởng Thuần vào văn phòng chỉ thị một số điều. Ông Tòng thống nói : « Ông và cụ Phó xem xét còn điều chi chưa giải quyết thì giải quyết cho xong ». Khi TT Diệm lên máy bay đi Đà lạt, các sĩ quan trong Lữ đoàn LBPVPTT thấy Thiếu tướng Tôn thát Đính vào thành Cộng hòa hội họp riêng với Trung tá Khôi, Tư lệnh Lữ đoàn và Trung tá Chiêu Giám đốc Nha

Thanh tra Dân vệ, Tướng Đinh lúc ấy coi như người ruột thịt của chế độ và cột trụ của Quân Ủy đảng Càn Lao. Cuộc hội họp này có mục đích nhằm đối phó với phe tranh đấu của Phật giáo, với sự hoàn toàn tân đồng và thúc đẩy của vị Tư lệnh Quân đoàn III. Trung tá Chiêu thực hiện một cuộc biếu tình của thương phế binh và quả phụ 8g ngày 23-7. Đại đức Đức Nghiệp đã được mật báo là có một số thương phế binh kéo đến « ăn vạ » tại chùa Xá Lợi. Ủy ban Liên phái cấp tốc bố trí để phòng. Cũng chính vào giờ đó Sư bà Diệu Huệ, thân mẫu của giáo sư Bửu Hội mở cuộc họp báo với sự hiện diện của Sư bà Diệu Không ( cả hai vị Sư bà đều có con cháu trong hàng tướng tá và nhân vật lương đồng của chế độ Ngô đinh Diệm). Cuộc họp báo có rất đông ký giả ngoại quốc. Dịp này Sư bà Diệu Huệ tuyên bố một câu này lừa là « Sẽ tự thiêu noi theo gương Hòa thượng Quảng Đức để cùng đường Phật pháp để phản đối chính sách kỳ thị và ngược đãi của chính quyền Ngô đinh Diệm ». Chính giai đoạn này Giáo sư Bửu Hội đang đóng một vai trò rất quan trọng trong cuộc bang giao Việt Pháp và GS Bửu Hội sẽ là Sứ giả của chính quyền đi « giải độc » tại một số quốc gia Phi Châu và ông cũng có nhiệm vụ tiếp xúc với U thanh, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Ủy ban Liên phái đưa Sư bà Diệu Huệ vào cuộc tranh đấu và ở hàng đầu quả là cao kiến và đó là một đòn sâu hiểm khiến chính quyền Ngô đinh Diệm không thể không bối rối.

Đúng 9g, hơn 100 Thương phế binh và quả phụ trương biếu ngực kéo đến trước còng chùa Xá Lợi.

Trước ban tò chức dùng máy phóng thanh đặt trên xe lam đọc chô vào chùa lá thư được gọi là huyết lệ thư với nội dung kêu van các vị tu hành nên lo Phật sự kinh kệ và «đừng mắc mưu Cộng sản thông đồng với ngoại bang cõng rắn cắn gà nhà». Lá thư trên được đọc đi đọc lại nhiều lần, trong chùa các nhà sư và Phật tử vẫn tiếp tục tụng kinh, gõ mõ, thỉnh chuông. Khi số Thương phế binh bắt đầu náo động, ban tò chức đòi gấp đại diện của Ủy ban Liên phái để trao huyết lệ thư.

Không được trả lời, họ đói mờ bồng chùa sau tự động nhảy qua hàng rào tràn vào bên trong tung truyền đơn và các bức hình về chiến sĩ.

Xét về kỹ thuật chống phe tranh đấu thì đây là một «cú» hơi thấp quá lộ liều.

Vụ biếu tình của Thương Phế Bình và quả phụ lại tạo cho Ủy ban Liên phái có cơ hội gây si căng đan chính trị. Đại đức Đức Nghiệp thảo văn thư lên án cuộc biếu tình này và cho rằng chính quyền không thành tín.

Qua văn thư gửi cho TT Diệm, Ủy ban Liên phái lại qui lỗi cho phía Tòng thống mà kỳ thực TT Diệm không bẽ hay biết gì cả.

Đoàn tùy tùng của Tòng thống trở về Saigon vào chiều chúa nhật.

Theo thông lệ mỗi lần đi và về đều có các nhân viên chính phủ và tướng lãnh ra tận phi trường đón đưa. Hôm ấy Phó Tòng thống Thơ tỏ ý buồn phiền

không ít về sự biếu tinh của Thương Phé Bình vì nó không tạo được thông cảm cho việc hòa giải mà chỉ tăng thêm hổ sầu chia rẽ giữa chính quyền và Phật giáo.

Khi Tông thống Diệm trên phi cơ bước xuống thì Bộ Trưởng Nguyễn đình Thuần chạy lại và báo cáo ngay vụ biếu tinh của Thương Phé bình và quả phụ. Ông Tông thống mặt đỏ như gác, đập chiếc ba tông xuống sân năm bảy lần và nói như quát :

— Đứa nào làm như rúa ? Ai biếu chúng nó làm như rúa ?

Bộ Trưởng Thuần thưa lại : « Làm như thế này con không biết phải trả lời ra sao với Ủy Ban Liên Phái »

Ông Tông thống nồi giận hầm hầm đi vào phòng khách danh dự. Ông không nói một lời.

Kinh nghiệm nhiều năm phục vụ bên Tông thống Diệm đã báo cho Sĩ quan Tùy Viên Lê công Hoàn biết, « khốn khổ với ông cụ rồi đây ». Thường thường sự nóng giận như vậy ông Tông thống đều đồ vào đầu 6 tùy viên thân cận. Từ phi trường về Dinh Gia Long ông Tông thống không nói một câu. Tại phi trường ông ra lệnh cho Bộ Trưởng Thuần : « Cách chức nó ngay, bỏ tù ». Sự thực, lỗi không phải do nơi Trung Tá Chiêu. Cuộc biếu tinh kè trên được sự đồng ý của Thương cấp nhất là Thiếu Tướng tư lệnh vùng 3 nhưng cuối cùng Trung tá Chiêu lãnh đủ. Ông Tông thống quyết định cách chức Trung tá Chiêu và phạt 40 ngày trong

cấm. Hồi sau Trung tá Nguyễn Ngọc Khối Tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ vào phòng Tòng thống hết lời năn nỉ xin Tòng thống khoan hồng cho Trung tá Chiêu. Ông Khối trình bày đại ý đây chỉ là do sự quá hăng say phục vụ của Chiêu và ông Chiêu cũng là anh em trong nhà nên xin Tòng thống miễn cho Chiêu khỏi bị phạt quá nặng như vậy và cũng xin Tòng thống đừng cách chức Chiêu. Lúc đầu Tòng thống Diệm có vẻ siêu lòng nhưng sau đó ông giữ quyết định như cũ. Trung tá Chiêu được coi như nạn nhân của tinh thần phục vụ quá hăng say.

Hơn nữa, vụ này không phải chỉ một Chiêu mà do ý kiến và sự tán đồng của Thiếu tướng Đinh. Trước đó, Thiếu tướng Đinh cũng vào Dinh xin cho Chiêu nhưng Tòng thống nhất định không tha thứ.

Sự tranh đấu của Phật giáo vẫn âm ỉ và kéo dài đến ngày 20-8 tức là ngày Cảnh sát Chiến đấu được lệnh bắn ráp các Chùa Saigon và trên toàn quốc.

Sau vụ biều tình lớn ngày 17-7, Ủy ban Liên Phái lại bắt đầu vận động một cho cuộc biều tình khác, Phía Phật giáo cố duy trì tính chất bất bạo động trong các cuộc xuống đường. Phía chính quyền trước sau chỉ ở thế thụ động và đề phòng. Tuy giới chức an ninh đã tung một màng lưới lớn vào các trung tâm tranh đấu của Phật giáo nhưng màng lưới này chỉ đạt được kết quả thu lượm các tin tức trong lòng Ủy ban tranh đấu của Phật giáo. Nếu nói đơn thuần về kỹ thuật tranh đấu thì kỹ thuật của Ủy ban Liên Phái có nhiều điểm

mới lạ với những phát kiến đáng kinh ngạc kỹ thuật đó đã đạt tới 80% kỹ thuật mà Cộng sản thường sử dụng. Chiến dịch rỉ tai tung tin giật gân thả từng trái ballon đảo chánh nhất là tạo dư luận xấu xa về ông bà Nhu thì có thể nói phía tranh đấu đã được kết quả tuyệt hảo. Nếu đứng trên mặt chánh quyền mà phê phán thì chánh quyền Ngô Đình Diệm lúc ấy quả là quá yếu luôn luôn bị động và chỉ có chống đỡ vì không nắm được qui luật tranh đấu của Phật giáo đê tìm phương thức đảo ngược lại qui luật bất bạo động. Giả như một tay «cao thủ» sẽ tìm mọi cách công phá từ bên trong đê làm sao bất bạo động, thành bạo động.



Việc TT Ngô đình Diệm cách chức Trung tá Chiêu tuy chứng tỏ sự thành tín của ông đối với Ủy Ban Liên Phái nhưng tạo nên sự bất mãn trong tinh thần phục vụ của cấp bộ thừa hành. Trong khi đó, Ủy Ban Liên Phái vẫn không thừa nhận sự thành tín này và cho rằng, Tòng thống Diệm chỉ phạt Trung tá Chiêu một cách giả vờ và có cớ tuyên truyền rằng chánh quyền vô tư và nghiêm trị phần tử vô kỷ luật. Ông Ngô đình Nhu là người thứ nhất đã bất mãn và nói với cộng sự viên : « Ông cụ làm như vậy thì từ nay trở đi còn đứa nào dám hăng hái. Chiêu nó có tội gì mà phạt nó như vậy ». Vụ phạt và cách chức Trung tá Chiêu ông Nhu cho rằng : « Ông cụ chỉ làm cho họ (Ủy Ban Liên Phái) mỗi ngày càng thêm quá khích ».

Ngày 30-7, Ủy Ban Liên Phái tổ chức lễ chung thất cỗ Hòa thượng Quang Đức với hàng ngàn Phật tử tham dự. Điều đáng khen là trong số Phật tử lại có rất nhiều vợ con của các nhân vật cao cấp trong chánh quyền. Số người này trở thành những cán bộ hoạt động đắc lực trong việc thông tin, tạo dư luận và tác động tinh thần chống và cha họ. Trong buổi lễ này dĩ nhiên lại có thuyết pháp. Ủy Ban Liên Phái đưa ra một bản tuyên ngôn mới xác định lập trường tranh đấu bất bạo động cho những mục tiêu thuần túy tôn giáo. Bản tuyên ngôn viết : «Kể từ lúc Phong trào Phật giáo đấu tranh cho 5 nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam phát khởi đến nay đã gần 3 tháng, vẫn trước sau như một là hoàn toàn thuần túy tôn giáo... Kiềm điềm lại cuộc vận động nói trên đến nay mới chỉ được giải quyết trên giấy tờ (Thông cáo chung) và bằng lời nói (hiệu triệu của Tòng thống).

Trước đó Đại sứ Nolting tuyên bố với phái viên của hãng thông tấn UPI là «Ở Việt nam không có vấn đề kỳ thị tôn giáo và ngược đãi Phật giáo đồ». Phản ứng lại, ngày 1-8 Hòa thượng Thích tịch Khiết gửi điện văn qua Tòng thống Kennedy với nội dung «Thay mặt toàn thể Phật giáo đồ miền Nam Việt Nam chúng tôi cực lực phản đối cùng Tòng thống lời tuyên bố của Đại sứ Nolting qua hãng thông tấn UPI... Chúng tôi nghĩ rằng dân chúng Hoa kỳ phải thấu rõ nỗi phẫn uất của Phật giáo đồ đến tám mươi phần trăm dân số. Lời tuyên bố của ông Nolting không phù hợp với sự thật luôn cả với thiện chí và sự hiều biêt của người Hoa Kỳ».

Kè từ cuối tháng 7 cơ quan an ninh phủ Tòng thống cũng như Cảnh sát đặc biệt đã nắm được kế hoạch tự thiêu trường kỳ của Phật giáo tranh đấu. nhưng tài thánh cũng không có cách gì ngăn chặn nổi. Ngoài ra cơ quan an ninh còn nắm được kế hoạch riêng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam nhằm lũng đoạn cuộc tranh đấu của Phật giáo trong đó có công tác tuyên mộ một số thanh niên cuồng nhiệt ở miền quê cho học tập rồi trở về xâm nhập tại các đô thị, cải trang nhà sư và họ sẽ sẵn sàng tự thiêu vì Đạo pháp.

Cuộc tranh đấu của Phật giáo lên như diều gặp gió và mỗi ngày càng bị tràn ngập bởi những c yếu tố ngoại tại. Các vị trong Ủy ban Liên phái lúc ấy tựa hồ như diều mà quần chúng Phật giáo lại là cơn gió mạnh. Lúc đầu khi cuộc tranh đấu vừa bộc phát thì các ngài vừa là diều vừa là giây diều và nắm được đầu giây. Từ đầu tháng 8-63, phong trào tranh đấu càng lan mạnh, vì thế các vị lãnh đạo càng lên cao thì lúc ấy các vị chỉ ngồi thu gọn trên cánh diều và diều gặp gió lên cao mãi các vị không còn cầm đầu giây nữa và lúc đó chính những yếu tố ngoại tại «nắm đầu giây với một chiếc kéo đè áp dụng đúng phương lược». Muốn được quần chúng tuân theo thì phải tuân theo kỷ luật của quần chúng. Ở đây phải được hiểu là một nhóm người nào đó có kỹ thuật và kỷ luật tranh đấu và nắm được quần chúng trong một danh nghĩa thuận lợi. Câu « muốn được quần chúng tuân theo thì phải tuân theo kỷ luật của quần chúng » tuy là sáo ngữ và nặng phần « đảng tính » trong một tập thể đấu tranh trường kỳ và mai phục trường

kỳ. Nhưng câu nói đó có ý nghĩa như thế này : Nếu Tòng thống không theo « chúng tôi » thì chúng tôi cắt giây... Đã lên như diều gặp gió hẵn tâm lý con người không ai dám can đảm đè cho kẻ cầm đầu giây đứt nhát kéo cắt ngang giây ! Đó cũng là cái thế của nhiều vị lãnh tụ Phật giáo trong bối cảnh sôi động vào tháng 7 và tháng 8.1963.

Ngày 4-8 tại Phan Thiết, trước dinh tinh Trưởng Bình Thuận, Đại đức Thích nguyên Hương nòi lửa tự thiêu đúng vào lúc tan sở.

Đại đức Nguyên Hương được 23 tuổi thọ. May giờ sau, TT Diệm được báo cáo nội vụ. Ông bỏ ăn cơm chiều và 1 giờ đêm lại thơ thẩn xuống vườn đì tản bộ ngắm trăng sao. Đó là điểm thành công của Ủy ban Liên phái vì đã gây xúc động lớn ngay trong đầu não của chế độ. Hôm sau Ủy ban Liên phái Bảo Vệ Phật Giáo lại phản đối chính quyền địa phương Bình Thuận vì đã cướp xác Đại đức Nguyên Hương. Bình Thuận là một trong mây tỉnh Miền Trung vốn bình lặng từ bao năm và đây cũng là nơi 30 năm về trước TT ngồi ghế Tri Phủ Hòa Đa rồi Tuần Vũ Bình Thuận nơi mà Tòng thống Diệm tự hào có nhiều Tòng lý trung thành với ông. Không khí tranh đấu ở Bình Thuận lại bốc bừng và dâng cao. Trọng tâm của Tỉnh giáo Hội ở đây là nhắm vào việc tinh trưởng Trung tá Nguyên Quốc Hoàng một giáo dân mà thân phụ ông (cụ An Mậu) vốn là bạn đồng liêu của Tòng thống Diệm.

Một số cán bộ của tinh giáo hội vận động đư

luận tấn công thẳng vào cá nhân Thiên chúa Giáo của Trung tá Nguyễn quốc Hoàng. Dr luận ấy nhằm vào sự kỳ thị tôn giáo hơn là mục tiêu chính của Ủy ban liên Phái. Một số ty trưởng vì tự ái tôn giáo thay vì đứng về phía chính quyền theo vị trí của họ thì họ lại âm thầm tham dự cuộc tranh đấu. Chính quyền địa phương này phải hứng chịu trận đánh nội công ngoại kích mặc dầu ông Tỉnh trưởng là tín đồ Thiên Chúa giáo nên bị mặc cảm tôn giáo từ lúc khởi đầu cuộc tranh đấu của Phật giáo đã tỏ ra rất thận trọng dè dặt. Nhưng cuối cùng ông vẫn bị công kích mãnh liệt vì vụ cướp xác Đại đức Nguyễn Hương. Theo qui luật tranh đấu và chống tranh đấu thì cả phía chính quyền Bình Thuận và Tỉnh Giáo hội Phật giáo đều có lý. Đại đức Nguyễn Hương tự thiêu dù tinh thần hy sinh này xúc động bao nhiêu thì cũng chỉ có tác dụng trong một phạm vi và một khối lượng nào đó vậy cho nên Tỉnh Giáo hội phải lấy được Giác Linh, vì có giác linh mới có đối tượng qui tụ đám đông... rồi từ lẽ cầu siêu thuyết pháp đến ngày an táng sẽ là một khoảng thời lượng vô giá đ𝐞 vận động và khích động đám đông. Không lấy được xác Đại Đức thì kỹ thuật đấu tranh cho một chiến thật đã trở nên vô hiệu. Mà chính quyền (nếu ai ở thế chính quyền cũng đều như vậy) phải có bồn phận đạt được sự vô hiệu hóa mọi kỹ thuật tranh đấu của phe đối nghịch.

### TỪ CHIẾN DỊCH TỰ THIÊU ĐẾN KẾ HOẠCH NƯỚC LŨ

Qua tháng 8, tự thiêu được trở thành một chiến dịch. Nhà cầm quyền đành bó tay trước chiến dịch này.

Tổng Nha Cảnh sát cũng như cơ quan tình báo Phủ Tổng thống nhận được báo cáo đầy đủ về chiến dịch tự thiêu. Thượng tọa Trí Quang được coi là tác giả của chiến thuật tuyệt diệu này. Mỗi địa phương (miền Trung) theo sự sắp xếp và bố trí đã có sẵn một số ứng viên tự thiêu cùng với kỹ thuật làm thế nào gây được xúc động trong quần chúng và tạo được sự hoang mang trong Quân đội nhất là giới quân nhân Phật tử thuần thành. Hầu hết các ứng viên tự thiêu đều dưới 25 tuổi và thời gian vào chùa đi tu không quá 5 năm.

Sau vụ tự thiêu của Đại đức Nguyên Hương, ngày 13-8-63 Đại đức Thanh Tuệ, 18 tuổi lại tự thiêu tại Huế. Đại Đức Thanh Tuệ mới vào chùa tu được 3 năm, tháng 6-63 Đại đức đậu bằng Trung học Phổ thông. Đại đức Thanh Tuệ tự thiêu lúc 2g đêm tại cửa tam quan chùa. Vụ tự thiêu của Đại đức Thanh Tuệ vào lúc 2 giờ đêm đã nêu lên một dấu hỏi lớn — một nghi vấn về phía chính quyền. Theo báo cáo của cơ quan an ninh Thừa Thiên thì Đại đức Tuệ là một nhà sư trẻ, hiền hòa và rất chăm học. Nhưng Đại đức Thanh Tuệ đã bị một nhóm người thúc đẩy tự thiêu. Đó chỉ là báo cáo của an ninh. Tất nhiên nhiều lầm thì ta chỉ có thể tin được 40% — Bản báo cáo nêu rõ là bà Vài Cao thị Dõ, trên 60 tuổi sống tại chùa đã lâu năm và chuyên lo về việc nấu ăn, dọn dẹp. Bà Dõ không biết gì về việc Đại Đức Thanh Tuệ tự thiêu. Khoảng nửa đêm, bà thấy có một số người lạ mặt vào chùa và cùng hội họp với Đại Đức Thanh Tuệ rất

lâu. Bà không để ý gì cả.. khoảng 2 giờ sau, bà nghe tiếng la hét thất thanh ghê rợn.. bà hoảng hồn chạy ra hiên, thì lúc đó ngọn lửa đã bùng lên ở cửa Tam quan.

Ngày 15-8-63 Ni cô Diệu Quang lại tự thiêu trước trụ sở chi hội Phật học Ninh Hòa. Ni cô Diệu Quang nguyên quán tại Huế. Tuy tu ở chùa Vạn Thạnh nhưng Ni cô lại không tự thiêu ngay tại Nha thành mà bắt thèn đáp xe đò ra tận Ninh Hòa và nồi lửa tự thiêu tại đây.

Trước đó ít ngày cơ quan tình báo Phủ Tòng thống phát giác có một nhóm người chủ động trong chiến dịch tự thiêu và sỉ tung ra từng loạt ứng viên tự thiêu về các địa phương để nồi lửa đấu tranh. Đại tá Lê quang Tung tư lệnh Lực lượng Đặc biệt cấp thời trình với Ông Cố vấn Nhu đầy đủ hồ sơ và tin tức về chiến dịch kỳ hiệu này. Ông Nhu ra lệnh ; 1) Phải dập tắt chiến dịch này ngay 2) Làm thế nào bắt Tri Quang, người bị cơ quan tình báo nghi là tác giả chiến dịch tự thiêu 3) Khi xảy ra vụ tự thiêu nào thì chính quyền địa phương phải lập tức lấy xác đem vào nhà thương thông báo cho tang gia biết và chính quyền giúp đỡ họ trong việc tống táng.

Cơ quan tình báo Phủ Tòng thống còn bắt được binh nhì Ngô văn Nghĩa phục vụ tại Q.ân đoàn II. Binô nhì Nghĩa đào ngũ từ tháng 2-63, anh vào Saigon làm nghề xích lô. Binô nhì Ng ĩa sinh quán tại Bồng Sơn dưới 30 tuổi. Khi bắt được Nghĩa ngoài bản tài liệu gồm một số chỉ thị về kỹ thuật tự thiêu cơ quan tình

báo còn tịch thu một số thuốc mê chloroform.. Và một số chai thuốc chích loại an thần cực mạnh.

Nhờ vụ bắt được Ngô văn Nghĩa cơ quan tình báo nắm được đầu giây mối nhợ của chiến dịch tự thiêu. Bình nhì Nghĩa cho biết anh ta sắp xuống Mỹ Tho đem theo một Đại Đức theo kế hoạch này, sẽ nồi lửa tự thiêu trước tòa Tỉnh trưởng Định Tường. Qua lời khai của Nghĩa cơ quan tình báo bắt thêm một số người trong đó có một cụ già người miền Bắc vào Nam trước năm 1940, cụ già này tục danh Ông Sáu Bắc từ đồn điền cao su Hòn Quang về Saigon vào trung tuần tháng 7, khi nhân viên tình báo ập vào căn nhà ở đường Tháp Mười Cholon giữa đêm đầu tháng 8 thì lúc ấy ông già Sáu Bắc đang ở trần mặc quần sà lỏn và đang nhậu ba sì để với gà luộc cùng với 3 thanh niên. Khám chiếc rương của ông già Sáu Bắc nhân viên tình báo tịch thu được một số bạc khoảng bảy chục ngàn đồng.

Ông già Sáu Bắc bị bắt đã khai đại cương rằng, ông không biết Thượng tọa Trí Quang cũng như Thượng tọa Tâm Châu là ai cả, ông chỉ nghe chính quyền đàn áp Phật Tử và sư sãi. Khi được hỏi ai đưa ông già về Saigon dè tự thiêu thì ông già khai là Sáu Trừng. Một cái tên lạ hoặc đổi với cơ quan an ninh. Nhưng dần dần cơ quan tình báo cũng tìm ra đầu giây mối nhợ. Sáu Trừng là bí danh tạm thời của một cán bộ cao cấp thuộc tổ chức tôn giáo vận của Đặc ủy Saigon, Gia Định. Từ đầu tháng 8 đặc ủy Saigon, Gia Định của Mặt trận Giải Phóng Miền

Nam đã được Trung Ương chỉ thị phải đầy mạnh phong trào đấu tranh của Phật giáo và Sinh Viên Học Sinh đồng thời phải xâm nhập vào hàng ngũ Phật giáo để nắm thế chủ động. Ông già Sáu Bắc là một trong hàng chục ứng viên tự thiêu mà Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam chuẩn bị cho chiến dịch tự thiêu nhằm đầy mạnh phong trào tranh đấu của Phật Giáo. Thực sự thì các nhà lãnh đạo Phật Giáo lúc ấy (trừ một vài vị có kinh nghiệm và sách lược tranh đấu) còn hầu hết chưa có kinh nghiệm về tranh đấu cũng như kỹ thuật nắm quần chúng. Cán bộ hạ tầng thì hết sức phức tạp các vị lãnh đạo trong Ủy Ban Liên Phái không nắm vững được. Ngay một số cán bộ Phật tử cấp trung ương cũng phức tạp, tuy nhiên cán bộ cấp trung ương hầu hết là lớp người trẻ có tinh thần quốc gia như Lê Hữu Bôi, Nguyễn Trọng Nho, Nguyễn Hữu Đống. Nhóm Nguyễn-hữu-Đống, Lê-hữu-Bôi, Tôn-thất Tuệ, Nguyễn-trọng-Nho, Nguyễn-hữu-Doãn đóng một vai trò quan trọng trong việc vận động sinh viên ở 2 trường Luật khoa và Quốc Gia Hành Chánh — Bôi không được huấn luyện về kỹ thuật tranh đấu nhưng rất có tài và tỏ ra người quyền biễn. Nguyễn-hữu-Đống thuộc trường Cao đẳng Kiến trúc tuy thâm trầm, nghệ sĩ nhưng lại trở thành một lãnh tụ Sinh viên gan dạ, có nhiều sáng kiến. Ngoài ra còn nhóm của Triệu-bá-Thiệp (LS) và Nguyễn-mạnh-Cường (GS)... nhóm này nối kết Sinh viên với trí thức; Đại đê, các nhóm này đều thuộc thành phần trẻ, trong sạch và đầy nhiệt huyết. Tại Huế ngoài phe Hoàng phủ Ngọc Tường và Ngọc Phan còn phần đông vẫn là

lớp trẻ tuy được gọi là quá khích cực đoan nhưng lại là những Phật tử thuần thành.

Nhưng quy luật tranh đấu cho biết cuộc tranh đấu cũng bộc phát mạnh và càng lan rộng thì cán bộ trung ương càng dễ dàng bị đày vào thế bị động và lúc ấy ai nắm được cán bộ hạ tầng và ở địa phương cục bộ thì kẻ ấy nắm được phong trào tranh đấu. Qua kỹ thuật đấu tranh cách mạng trường kỳ của Lénine và Mao-trạch-Đông thì, cuộc tranh đấu nào bộc phát ở trong lòng đất địch, người cán bộ Cộng Sản phải tàng hình biến hóa và đề thích hợp ngay với môi trường tranh đấu và thực tại khách quan đòi hỏi, và hòa vào với thực tại khách quan (như đóng vai trò một Phật tử chân chính thuần thành). Khi xâm nhập vào phong trào tranh đấu ở lòng đất địch, người cán bộ Cộng Sản không bao giờ đứng hàng đầu (ler Plan) tức ở cương vị lãnh đạo trung ương và mặt nồi.

Sau khi tàng hình và thích nghi với thực tại khách quan thì lúc ấy người cán bộ cộng sản cũng chỉ đứng hàng thứ yếu và ở trong bóng tối mà thôi. Nói nôm na, cán bộ Cộng sản rất sở trường về chiến thuật « mượn đầu heo nấu cháo » xử dụng kỹ thuật « gậy ông đập lưng ông »...

Đến nay vẫn chưa có bằng chứng nào để nhất đán cho rằng, Thượng tọa này hay Thượng tọa kia là tác giả chiến dịch tự thiêu và thúc đẩy tăng sĩ và Phật tử tinh nguyện tự thiêu vì nếu có như vậy quả là đã trái với đức hiếu sinh của nhà Phật.

Nhưng ít nhất thì các vị lãnh đạo Phật giáo lúc ấy theo nhu cầu đòi hỏi của cuộc tranh đấu tất nhiên đã chấp nhận dễ dàng mọi sự tình nguyện hy sinh dù sự tình nguyện đó được thúc đẩy từ một động cơ nào thì ai ở trong cương vị lãnh đạo một cuộc tranh đấu như cuộc tranh đấu của Phật Giáo 63, cũng không thể mất thì giờ để cân nhắc, truy tầm nguyên nhân. Lúc ấy cơ quan tình báo Phủ Tổng thống dù có nắm được đầy đủ tài liệu về sự xâm nhập của Cộng sản thì ông Nhu hay TT Ngô đình Diệm cũng khó lòng trình bày cho Quốc dân thấy rõ dân chúng sẽ cho ngay rằng chính quyền chụp mũ. Trường hợp ông già Sáu Bắc bị Mặt Trận Giải Phóng Miền nam cưỡng bách tình nguyện tự thiêu cho Phật pháp, (ông khai là Cộng sản cho gia đình ông năm chục ngàn đồng và hứa sẽ cho người con trai út của ông về Hà Nội du học). Ví dụ một vị lãnh đạo Phật Giáo có tinh ý biết được nhưng trong tình thế cấp bách của cuộc tranh đấu thì không ai dại gì chống lại sự « tình nguyện cấp bách » này. Các vị lãnh đạo trong Ủy Ban Liên phái 1963 chưa có kinh nghiệm chính trị từ một thực tại tranh đấu (vì mới nhảy vào cuộc và lại lãnh đạo một phong trào tranh đấu quá lớn rộng) nên hẳn nhiên chưa phân định rõ thế nào là chiến thuật chiến lược, trong những cái thế và điều kiện mà Cộng sản hết sức mong muốn. Với Cộng sản thì cuộc tranh đấu của Phật Giáo chỉ là 1 chiến thuật giai đoạn nằm trong 1 chiến lược trường kỳ ngay trong lòng đất địch và do đó sự tự thiêu đối với Cộng sản chỉ là phương tiện tranh đấu. Lénine đã dạy người Cộng Sản

« trong cuộc tranh đấu chánh trị thì phương tiện nào cũng tốt » Phương tiện biện minh cho cứu cánh của Cộng sản lúc ấy là làm sao lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm để tạo nên một tình trạng hỗn loạn tại Miền Nam. Cứu cánh của một số cán bộ cao cấp của Phật giáo (phe quốc gia hữu phái và tả phái) là lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm nhưng để có một chế độ tốt đẹp hơn trong đó Phật giáo đóng vai trò hàng đầu (như Thượng tọa Trí Quang đã nuôi hy vọng Phật giáo trở thành quốc giáo). Còn ông Nhu ở thế chánh quyền thì cứu cánh của ông là phải bảo vệ và giữ vững chế độ (ai nắm chính quyền mà chẳng như vậy). Trong cuộc tranh đấu của Phật Giáo đã có 2 con đường đi song song. Con đường bên đây là Cộng Sản, con đường bên kia là Phật giáo... giữa hai con đường Cộng sản đã tạo ngay những ngã tắt để giao liên, rồi hóa trang con đường của họ như con đường của Phật giáo làm cho chính quyền ở thế kẹt cứng và ông Nhu chỉ còn một thế duy nhất là phong tỏa ngay cả 2 con đường và bịt lối tắt giao liên. Đó cũng là lý do khiến ông Nhu phải ra tay hành động vào ngày 20-8.

### CHUẨN BỊ DỰ LUẬN ĐỂ RA TAY

Trước khi ra tay hành động, ông Nhu đã khôn khéo chuẩn bị dư luận. Nhưng cuộc chuẩn bị của ông không thành công vì thiếu quần chúng tính và cán bộ thừa hành (cấp Bộ trưởng) và không đủ khả năng thực hiện một cuộc phản tuyên truyền và tuyên truyền « đen » để tạo dư luận thuận lợi cho kế hoạch hành động.

Thanh Niên Cộng Hòa ra tuyên cáo số 2 và số 3 cũng như những lời tuyên bố này lừa của Bà Nhu đã không tác động được tâm lý khỏi quần chúng trầm lặng vì giàn dí tò chửa Thanh niên Cộng hòa với Tòng thủ lãnh Ngô đình Nhu và tập trung hầu hết các công chức nam nữ thì tò chửa này dưới mắt quần chúng chỉ là công cụ của chính quyền. Còn kỹ thuật phản tuyên truyền và tuyên truyền đen (*propagande noire*) đã không được sử dụng và nếu có thì lại quá yếu và lộ liêu (như truyền đơn của một số Thương Phế Bình và mấy tờ chửa khác).

Bà Ngô-đình-Nhu thay vì nên im lặng và nếu có chống thì chống bằng cách khác (có thể sử dụng tuyên truyền đen) nhưng đảng này bà lại quá hăng say phát ngôn bừa bãi và hậu quả là chỉ tạo cho phía tranh đấu có thêm khí thế và có thêm cơ hội phản công chính quyền.

Buổi đại hội của Phụ nữ 'Liên đới' tại Tòa Đô chánh Saigon vào tháng 8, Bà Nhu lại dùng ngôn ngữ « nướng sư » để nói với các vụ tự thiêu của tăng sĩ. Dư luận Phật giáo lại phẫn uất... trong khi cuộc hòa giải đang có chiều hướng tốt đẹp.

Ông Mai-thọ-Truyền cũng không mong muốn gì hơn là thu xếp cho êm đẹp càng sớm càng hay. Các lời tuyên bố của bà Nhu giúp cho phe « tích cực » (gồm Thượng Tọa Trí Quang, Đ.Đ Đức Nghiệp, Đại đức Giác Đức và các Sinh Viên Phật tử) có cơ để chinh phục và chế ngự khuynh hướng ôn hòa khi khuynh hướng này muốn hòa giải với chính quyền.

Đè phản ứng lại thái độ và ngôn ngữ của bà Ngô-đình-Nhu, ngày 12.8 nữ sinh Mai-tuyết-An nữ Phật tử chi hội Phật tử Thị Nghè đã dùng búa chặt cánh tay trái để cúng đường Phật tử và kêu gọi tinh thần tranh đấu của hàng ngũ Sinh viên Học sinh. Hành động chặt tay của nữ sinh Mai-tuyết-An đã có tác dụng lớn trong giới Sinh viên học sinh nhất là phía nam Sinh viên Học sinh thì hành động của Mai tuyết-An trở thành một biểu tượng hy sinh và khích động mạnh vào lòng tự ái của Nam Sinh viên Học sinh, « Phận gái còn như vậy huống chi nam nhi ».

Giới hầu cận của TT Ngô-đình-Diệm cho biết cứ mỗi lần nhận được tin tự thiêu hay chích máu chặt tay, TT Diệm lại làm lì một cách khôn tả. Hôm bà Nhu tuyên bố ở Tòa Đô chánh với ngôn ngữ « nướng sư » đã làm cho Tồng thống Diệm dùng đập bàn nỗi giận. Giới hầu cận cho biết, khi ông Dương-văn-Hiếu nghe Bà Nhu nói như vậy (được trực tiếp truyền thanh), Ông Dương-văn-Hiếu chạy lệ vào Dinh cấp báo với Tồng thống Diệm : « Bầm Cụ Bà Cố vẫn nói như vậy làm hỏng hết kế hoạch của chúng con. Chúng con đang tiếp xúc bí mật, bên ấy (Phật Giáo) họ đã xiêu lòng bây giờ Bà Cố Vấn lại nói như vậy làm hư hết kế hoạch hòa giải ». Ông Hiếu thuật lại đại cương về lời tuyên bố của Bà Nhu... Nhất là ngôn ngữ nướng sư, Tồng thống Diệm mặt đỏ như gác... ông hầm hầm nỗi giận. Sau đó khi bà Nhu về Dinh, ông Tồng thống gọi điện thoại, đập tay vào bàn nói như hét : « Mụ nói cái gì lạ rúa... » Phía đầu giây bên kia không biết

bà Nhu trả lời như thế nào TT Diệm là mắng : « *Tui đã biếu mụ im ngay đi* ». TT Ngô-đình-Diệm nói vu vơ : « *Nói năng gì mà lạ rứa người ta đang hòa giải phá thế này rồi nói với người ta thế* ». Bà Nhu bị Tòng thống Diệm la lối như vậy lại mách chồng, ông Nhu rất tức giận vì không hiểu ai vào « tâu » với ông cụ. Ông Nhu phải truy tầm ra thủ phạm. Mà suốt buổi sáng không có mặt nào quan trọng và yết kiến ông Cụ... Sau ông mới khám phá ra là khoảng 10 giờ sáng Dương-văn-Hiếu, có vào phòng Tòng thống. Ông Nhu gọi điện thoại bảo Dương-văn-Hiếu vào dinh gặp ông gấp. Linh tính báo trước là sẽ có chuyện chẳng lành và đúng là ông Nhu biết rõ mình báo cáo trước ông cụ nên ông Hiếu thay vì vào gặp thẳng ông Nhu ông đến phòng TT Diệm trước đê cầu cứu. Giới tùy viên cho biết ông Hiếu xanh mặt về vụ này và ông nói với TT Diệm : « *Bầm cụ ông Cố vấn cho gọi con vào... ông Cố vấn biết là con có báo cáo với cụ về lời tuyên bố của bà Cố vấn... Bầm cụ... con chết với ông Cố vấn* » TT Diệm trầm tư rồi hỏi : « *Bây giờ anh tính thế nào ?* » Dương-văn-Hiếu thưa ngay : « *Trình cụ, nếu ông Cố vấn có hỏi con xin nói là Cụ nghe qua radio và Cụ hỏi con có biết gì về lời tuyên bố của Bà Cố vấn không thì con nói là có biết* ». TT Diệm : « *Thời được, anh cứ lên gặp ông Cố Văn, đã có tôi* ». Dương văn Hiếu lò dò lên phòng ông Nhu. TT Diệm có máy khi nghe Radio bao giờ đâu. Nhưng trong Dinh lại có một số Radio nhiều cái rất tối tân do các Đại sứ tặng. TT Diệm bảo ông già Ân lấy cho ông một

cái và đặt ngay trên bàn. Ông Tông thống hỏi : « Cầm điện ở mông » Ông già Ân thưa : « Bàn cái này chạy pin » Ông Tông thống mỉm cười : « Ở ở... tìm cho ta cục pin ».

Dương văn Hiếu vào trình diện ông Nhu. Với vẻ lạnh lùng ông Nhu hỏi : « Ai báo cáo cho ông Cụ ? » Dương văn Hiếu trả lời : « Thưa ông Cố vấn chuyện đó con không được rõ ». Ông Nhu nói : « Ngoài ông ra thì không có đứa nào báo cáo với ông Cụ ». Ông Hiếu đáp : « Thưa ông Cố vấn, sáng nay con có việc vào trình cụ, có nhẽ cụ nghe radio nên hỏi con có hay biết gì về lời tuyên bố của bà cố vấn không, con ngay tinh không biết nên trả lời cụ là có nghe qua radio ». Ông Nhu nhìn Dương văn Hiếu mỉm cười, biết là Dương văn Hiếu nói không trúng vì mấy khi T.T Ngô đình Diệm nghe radio.

TT Diệm trong phòng chờ mãi không thấy Dương văn Hiếu trở lại thì nóng lòng đi về phía phòng ông Nhu. TT Ngô đình Diệm cầm chiếc radio mồ thật to có ý chứng tỏ cho ông em thấy là Tông thống nghe lời tuyên bố của bà Nhu qua radio chứ không phải do Dương văn Hiếu báo cáo lại. Dáng điệu ông TT không được tự nhiên vì ông Nhu trông thấy bao huynh tay cầm radio đi qua khẽ mỉm cười nên biết được ông anh « nói dối » để che chở cho Dương-văn-Hiếu rồi ông Nhu cũng lờ luôn mà không phiền trách gì Dương-văn-Hiếu.

Có thể nói bà Nhu trở thành điều hâu số 1 đối với phong trào tranh đấu của Phật giáo 63. Bà Nhu

mạnh miệng có lẽ cũng là tâm lý không bị mặc cảm tôn giáo. Bà Nhu vẫn công khai bày tỏ : « Bộ họ mới là Phật tử hay sao, ba tôi má tôi cả họ ngoại nhà tôi đều theo Phật giáo. Ai đàn áp ai ». Chính ông Nhu cũng bị bà vợ lôi cuốn vào con đường « diều hâu »...

Trung tuần tháng 8 tức là trước ngày bốc rạp chùa khoảng 5,6 ngày ông Nhu gặp riêng các nhân vật thân tín Dương-văn-Hiếu, Đại-tá Y, Thiếu tướng Đính cùng với Lê-quang-Trung. Rồi một cuộc họp mặt kéo dài trong 3 giờ. Trước hết là nghe Đại tá Tung báo cáo tình hình trong Quân đội về tinh thần của Binhsĩ, Sĩ quan và tướng lãnh. Ông Nhu hỏi : « Đôn thế nào ? »

Đại tá Tung đáp : « Trung tướng Đôn bây giờ đã khá lăm, biết cư xử và hăng say làm việc ». Ông Nhu gật đầu : « Đôn nó biết nghe ». Đại tá Lê-quang-Tung dè dặt, hỏi ông Nhu : « Con nghe hình như ông Cụ muốn cử Trung tướng Nguyễn-ngọc-Lê làm Tòng tham mưu trưởng ? » Đại tá Tung vừa dứt lời thì ông Nhu xua tay : « Già Lễ thì còn mần được cái gì... cho già làm thanh tra là quá mức ». Ông Nhu lại hỏi : « Cao nó dạo này sao bết quá vậy ?.. » Đại tá Tung hỏi : « Thưa về vấn đề gì ? » ông Nhu đáp nhát gừng : « Tình hình Quân sự Vùng IV bết bát lăm.. có nhẽ phải cho Khánh nó về dưới đó ». Đại tá Tung bênh vực Tướng Cao : « Anh Cao chịu khó lăm, anh ấy coi bộ phản nàn vì bị phá ». Ông Nhu hỏi : « Ai phá ? » Đại tá Tung đáp : « Anh Cao có ý nghi ngờ Phạm-ngọc-Thảo ». Ông Nhu cười khây, không đáp.

Ông Nhu ô ý khen ngợi tướng Đôn đã cố gắng học tập và bỏ tính bay bướm rồi ông lại hỏi : « Oai nó ở Tâm lý chiến có làm được cái gì không ? ». Ông Nhu hỏi như vậy là ý thăm dò. Sự thực từ ngày Thiếu tướng Trần-tử-Oai làm Giám đốc Nha Tâm lý chiến, Tướng Oai đã có nhiều dịp gặp ông Nhu từ chỗ « năng đi năng lại ». Tướng Oai được ông Nhu đem lòng tin cẩn sủng ái. Đại tá Tung và một số ủy viên quân ủy khen ngợi tướng Oai : « Anh Oai ở ngành Tâm lý chiến là hợp với khả năng anh ấy lắm. Con thấy từ tháng 5 đến giờ anh Oai làm việc hết sức cực nhọc ». Ông Nhu khẽ gật đầu. Sau khi mạn đàm thăm dò « lai rai » ông Nhu đi thẳng vào 2 chủ điểm chính : kiềm điềm một lần chót cùng về thành phần một số tướng lãnh sẽ đứng sau ông Nhu đề ra tay hành động vào đêm 20-8.

Ông Nhu chỉ thị cho Tướng Đôn, Tướng Đinh cũng như Đại tá Tung những điều cần bản phải thực hiện để dẹp phong trào tranh đấu. Ông Nhu đã có sẵn hai kế hoạch thuộc loại tối mật. Kế hoạch A sẽ được đưa ra thi hành vào đêm ngày 20-8. Trong kế hoạch này có điềm phải cắt đứt mọi liên lạc giữa chùa Xá Lợi và các nhân vật Mỹ qua ngã Usom..và bắt cho bằng được Thượng tọa Tri Quang. Ông Nhu nhắc nhở : « Tri Quang type Dangereux ».

Kế hoạch A cũng như B hoàn toàn do phía ông Nhu và một số tướng lãnh soạn thảo trong đó Đại tá Lê-quang-Tung cũng như hai Tướng Đôn và Đinh đã đóng một vai trò quan hệ.

Thiếu tá Trần-ngọc-Châu, sĩ quan thuyết trình viên của Phủ Tòng thống cũng góp rất nhiều sáng kiến. Trong cuộc họp mật giữa ông Cố vấn Nhu, Đại tá Lê-quang-Tung cùng cơ quan đầu não đều cho rằng vấn đề chính yếu vẫn là làm thế nào triệt hạ nhóm Thượng tọa Trí Quang, Đức Nghiệp và Thiện Minh. Đại tá Tung thuyết trình một lần chót về vai trò của mấy nhà sư này. Theo Đại tá Tung, Thượng tọa Trí Quang có nhiều liên hệ với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam còn Thượng tọa Thiện Minh theo một nhân vật an ninh tình báo trình bày :

— Thưa Ông Cố vấn, cho đến lúc này tôi vẫn tin Ông Thiện Minh không phải là Cộng sản, tôi gặp BS Tuyễn, anh Tuyễn cũng đồng ý như vậy và anh Tuyễn cho biết ông Thiện Minh, muốn thông cảm và hòa giải với chính quyền.

Ông Nhu hỏi : « Cơ sở làm tàu vị yêu của Ông ấy ở Huế có liên hệ gì đến tờ chức kinh tài của Cộng sản không ? »

Đương sự đáp : « Con không rõ về vụ này nhưng Ông Thiện Minh cũng có một số vốn. Ông cậu ngoài đó (tức Ông Ngô-đình-Cần) cho biết, có giúp đỡ Tòng hội Phật giáo một số tiền rất lớn và thường trao thằng cho Ông Thiện Minh ».

Ông Nhu tỏ vẻ khó chịu : « Ông Cậu ngoài đó thì nói làm cái gì, Ông ấy nuôi con tay áo... Còn Ông Tâm Châu thì sao ? »

Đương sự đáp : « Khi còn ở ngoài Bắc, Ông Tâm

Châu có tham gia phong trào liên tôn chống Cộng và bạn của Cha Hoàng Quỳnh ».

Nghe nhắc đến Cha Hoàng Quỳnh, Ông Nhu lắc đầu : « Nghe nói Cha Quỳnh và Cha Oánh ủng hộ mấy ông thầy chùa dù lầm mà. Tôi chỉ thị cho mấy anh nếu từ nay cha có nào lộn xộn cứ việc thẳng tay nhưng đừng cho ông Cụ biết. » Ông Nhu lại hỏi thêm : « Me sùi Đức Nghị hắn thế nào ? »

Phần này Đại tá Tung trả lời. Ông Tung lấy trong cặp ra một xấp hình chụp bằng « vi phim » và vừa được phóng lớn.

Ông Tung trao cho Ông Nhu và nói : « Đây là một số hình mới nhất chụp tại chùa Xá Lợi và chùa Giác Minh ».

Ông Nhu xem rồi lắc đầu : « Thế này thì tranh đấu cái gì... » Ông Nhu mỉm cười : « Nếu cần các toa cứ cho báo nó đăng lên đè đồng bào thấy rõ. Ông Tung nói : « Ông Cụ biết thì chết bọn con, hôm nọ có mấy tấm hình « Set » lắm. Con và Hiếu trình lên cụ. Cụ đỏ mặt bắt đem đi đốt » Ông Nhu hỏi : « Các toa có theo dõi thẳng Ruffno Philipo không ? » Đại tá Tung đáp « Ruffno Philipo vẫn bí mật liên lạc với chùa Xá Lời ». Ông Nhu chỉ thị : « Tìm cho đủ bằng chứng, phải trực xuất thẳng này ». Ruffno Philipo sang VN phục vụ từ năm 1955. Ông ta là 1 trong những người Mỹ đầu tiên ủng hộ chính phủ Ngô-đình-Diệm và khuyến cáo chính phủ Ngô-đình-Diệm phải quyết liệt với Pháp và các giáo phái. Ruffno

Philipo là nhân vật số 2 của Usaid (1963) Đại tá Tung cho biết, Ruffno Philipo liên lạc và viện trợ cho UBLPBVGP qua trung gian một số viên chức VN làm việc tại Usaid, tuy bên ngoài Ruffno Philipo là một viên chức cao cấp của Usaid nhưng bên trong Philipo lại phục vụ cho cơ quan tình báo CIA. Đại tá Tung đã quăng một màng lưới quanh Ruffno và xử dụng cả mỹ nhân kế... cho nên nhất cử nhất động của Ruffno Philipo đều lọt vào tai Đại tá Tung. Ông Nhu nhấn mạnh : « Các toa phải tìm cho được bằng chứng, phải trực xuất ngay máy thằng ở USAID. Còn thằng Richardson thế nào ? »

Ông Tung đáp : « Tuần trước ông ta ăn cơm với con và mới tối qua Richardson đi ăn cơm ở Đồng Khánh với tại con ». Dương văn Hiếu đáp : « Cho đến nay, con thấy Richardson không có gì đáng ngại ông ta rất thông cảm với mình. Có điều đáng ngại là thằng Smith.

Ông Nhu bảo lấy bản đồ Saigon và ghi dấu mỗi ngôi chùa. Ông chỉ vào khu vực chùa Xá Lợi : « Làm thế nào phải isolé ngay. » Ông quay sang hỏi : « Chùa này thế nào.. Chùa kia thế nào ? » Đại tá Trung đáp « quan hệ nhất là chùa Xá Lợi, mấy ngôi chùa kia đều là phụ. Con thấy nên tách rời chùa Án quang và chùa Kỳ viễn. Cần phải bő ráp chùa Giác minh và chùa Từ quang. » Ông Nhu hỏi : « Sao lại như vậy » Dương sự giải thích : « Chùa Án quang do Sư Cụ Thiện Hòa trụ trì. Sư Cụ Thiện Hòa là người Nam hiền đức lắm.. Xin ông Cố vấn nên tách rời chùa của các sư người Nam.

Một vị tướng cắt ngang : « Đã làm thì làm hết, bất kể Trung Nam Bắc » Ông Hiếu không muốn nói thêm vì biết Tung vốn là người quá khích tướng Đinh lại quá nóng nảy và ít lâu nay Tung có ý nghi ngờ ông Hiếu đi với Bác Sĩ Tuyễn song ông Nhu lại có vẻ lưu tâm đặc biệt đến ý kiến này, ông Nhu nói : « Làm cách nào để tách rời mấy chùa này ? » Đại Tá Tung đáp : « Con thấy không có cách nào làm được cả » Ông Nhu hỏi : « Theo anh thì thế nào ? » Nhân vật trách nhiệm về tình báo mật vụ đáp : Theo phúc trình của Cảnh Sát Đặc biệt thì Chùa Án quang hiện nay cũng bị các phần tử quá khích xâm nhập và trong nửa tháng nay xuất hiện nhiều kẻ lạ mặt từ dưới quê lên. Nhưng theo con đầu não là chùa Xá Lợi, ở Huế là chùa Từ Đàm nếu « bỗ ráp » hai đầu não này xong thì các chùa khác không quan hệ ». Ông Nhu cho biết ông vẫn băn khoăn về ngôi chùa Xá Lợi tuy là đầu não của Ủy Ban Liên Phái Bảo vệ Phật Giáo nhưng chùa Xá Lợi tiêu biểu cho Phật giáo miền Nam mà khỏi Phật giáo này vẫn tỏ ra ôn hòa, hơn nữa ông Nhu không muốn vì chùa Xá Lợi mà làm phật lòng Phó TT Thư vì có liên hệ mật thiết với Hội Phật học NV (Chùa Xá Lợi). Đại Tá Tung cương quyết : « Nếu không kiềm soát được chùa Xá Lợi thì không làm thế nào đẹp được phong trào tranh đấu » Ông Nhu lại nhìn vào bản đồ suy nghĩ rồi gật đầu : « Tung nói đúng. Vùng này đông dân lại ở trung tâm đô thành, gần một số trường học, ở ngay sát bên USOM. Tình hình mấy ngày nay ở trong ấy (tức chùa Xá Lợi, như thế nào ?) Đại Tá Tung đáp : « Dương văn Hiếu nắm vững tin tức Cảnh sát Đặc biệt gài thêm được một số người trong đó. Về phía con thì có 5

agents, tại nó rất đặc lực.. Các tấm hình vừa rồi là do tại nó chụp được. Một đứa hiện nay là hộ vệ của Đức Nghiệp». Ông Nhu mỉm cười, chưa bao giờ ông Nhu có nụ cười tươi như vậy, Đại tá Tung khoe «Con có trao cho nó một trăm ngàn đồng để đưa cho Đức Nghiệp » ông Nhu ngạc nhiên : « Đề làm cái gì ? » Đại Tá Tung đáp : « Nó (tức hộ vệ viên) đóng vai Phật tử con nhà giàu và đưa tiền cúng đường Phật pháp » Cả ba người cùng cười vui vẻ, ông Nhu nói : « Coi chừng không có nó lại cho vào túi riêng của nó ». Đại Tá Tung cả quyết « Thằng này tin cẩn lắm. Trước nô phục vụ ở 707 » Ông Nhu hỏi : « Các toa tính sao nữa đây ». Ông Nhu nói thêm : « Mọi việc phải tuyệt đối bí mật, điều cần là không nên cho ông cụ biết (tức TT Diệm) sau nữa là bọn CIA » Sau cùng ông Nhu quyết định sẽ « bốc ráp » tất cả mọi ngôi chùa nào khả nghi ngoại trừ các chùa tại miền tây. Ông Nhu căn dặn : « Chùa nào không có gì khả nghi thì cứ để nguyên, không được xâm nhập... « Đại Tá Tung trình bày thêm một số chi tiết « Thưa ông cố vấn kế hoạch A phải có sự phối hợp chặt chẽ cửa Lực lượng Đặc biệt, Cảnh sát, an ninh Quân đội và các cơ quan bán quân sự... » Ông Nhu đáp : « Không cần thiết, Lực Lượng Đặc Biệt và Cảnh sát là đủ, Quân đội được sử dụng ở kế hoạch B.» Ông Nhu nhấn mạnh : « Mọi việc phải thi hành và kết thúc nội trong 1g và phải chớp nhoáng... Giờ nào thuận lợi nhất ? » Nhân vật an ninh tình báo đáp : « Khoảng 12 giờ đêm » Đại tá Tung nói : « Hơi sớm, độ 1g30 sáng là vừa ». Ông Nhu hỏi : « Bên

trong các chùa họ có vò trang để phòng gì không ? » Đại tá Tung đáp : « Chùa Từ Đàm và Diệu Đế bây giờ giống như Ấp chiến Lược ». Ông Nhu cả cười hỏi : « Có súng đạn gì không ? » Đại tá Tung đáp : « Dạ thưa không nhưng có gạch đá, súng, gậy vỏ nhai ». Ông Nhu hỏi : « Chùa Xá Lợi, Án Quang thì sao ? » Ông Tung đáp : « Cũng như vậy. Riêng chùa Xá Lợi tin tức cho biết hiện nay họ không để phòng gì cả chỉ có 1 số thanh niên giữ trật tự và kiềm soát an ninh. » Một vị tướng lên tiếng bảo Đại tá Tung : « Toa và Dương văn Hiếu phải coi chừng chuông mõ ». Ông Nhu tỏ vẻ ngạc nhiên thì đương sự đáp : « Khi mình tiến vô kiềm soát thì thế nào họ cũng khua chuông gõ mõ để báo động ». Đại tá Tung đáp không thè làm thế nào được hơn. Moasé nói với Hiếu để lùy gài thêm người vào để tự nó lo phần mõ ». Ông Nhu đặc ý : « Ông ở đúng.. mà họ còn có thè dùng chậu thiếc phèng la ». Đại tá Tung nói : « Tui con sẽ nghiên cứu kỹ việc này.. Nhưng nếu tiến vô họ chống đối thì làm sao ». Ông Nhu trầm ngâm trả lời đáp : « Tuyệt đối không được gây đồ máu ».

Khi ông Nhu chỉ thị phải tránh đồ máu thì Đại tá Tung thắc mắc : « Nếu họ chống cự họ ném gạch đá thì làm sao tránh cho được ? » Ông Nhu lắc đầu : « Bằng mọi cách phải tránh đồ máu ». Ông Nhu bèn qua kế hoạch B và phần này, Ông Nhu nói giản dị : « Để cho Đôn và Đính nó lo. Các toa lo phần đầu... » Sự thực thì cả hai kế hoạch đều do tướng Đính điều động.

### GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG

Ngày 20 tháng 8, Hội Đồng tướng lãnh nhóm họp.

tại Bộ Tổng tham mưu đề thảo luận về vụ tranh đấu của Phật giáo và tìm biện pháp đối phó để ngăn chặn Cộng sản và đồng thời tái lập trật tự an ninh tại đô, thị tinh. Ông Nhu không trực tiếp chỉ thị cho Hội Đồng Tướng lãnh phải có thái độ như thế nào, hành xử như thế kia. Nhưng xuyên qua cuộc tiếp xúc riêng giữa ông Nhu với các tướng Đôn, Đính, Oai, Khánh, Trí... thì những ý kiến đưa ra thảo luận tại Hội đồng Tướng lãnh lại là chính ý kiến của ông Nhu nằm trong kế hoạch A và B. Trước một quyết định quá ư quan trọng đối với lịch sử và nhất là Phật giáo, ông Nhu cố ẩn mình trong bóng tối giật giây cho Hội Đồng Tướng lãnh hành động.

Kết quả, Hội Đồng Tướng lãnh quyết định, Quân Đội phải ra tay. Có một số ý kiến chống lại việc bồ ráp chùa chiền trong đó có ý kiến của tướng Khánh nhưng thực ra tướng Khánh chỉ phát ngôn theo sự chỉ dẫn của ông Nhu. Trước đó, tướng Khánh từ Pleiku về Saigon được gọi vào Dinh gặp riêng ông Nhu. Cuộc tiếp xúc kéo dài hai tiếng đồng hồ. Lúc trở ra, tướng Khánh lộ vẻ tươi vui hớn hở. Không hiểu nội dung cuộc tiếp xúc như thế nào nhưng tướng Khánh tiết lộ với Đại tá Tung và một số sĩ quan cao cấp của Quân ủy rằng, ông chống lại việc bồ ráp chùa để thăm dò thái độ của các tướng như thế nào, thì hầu hết các tướng nhất là ba tướng Đôn, Đính, Oai không đồng ý và chủ trương phải áp dụng biện pháp mạnh đối với phe tranh đấu.

Ông Nhu đã thành công trong việc hướng dẫn hội

Đồng Tướng lãnh qua tướng Đôn và Oai. Ông Nhu chỉ thị không nên đề Quân đội trực tiếp hành động qua quyết định của Hội đồng Tướng lãnh và làm thế nào để Hội đồng có chung một thái độ còn phuong thức hành động ra sao thì đề tùy quyền các tướng tư lệnh vùng. Kết quả, Hội đồng Tướng lãnh đã đi đến một quyết định như vậy sau lời tuyên bố của tướng Đôn « Bây giờ các toa ai nấy trở về vùng mình và tùy nghi quyết định lấy. Nhưng 12 giờ đêm nay, các toa đợi lệnh thượng cấp » Vùng IV được coi như vò sụ vùng II riêng thành phố Nha trang phải ban hành lệnh giới nghiêm từ ngày 15.8. Linh mục Cao văn Luận bị chấm dứt nhiệm vụ Viện trưởng Đại học Huế kè từ ngày 16.8 và Giáo sư Trần hữu Thế, nguyên Bộ trưởng Giáo dục và Đại sứ Việt Nam tại Phi Luật Tân được triệu hồi về nước thay thế Linh mục Luận. Tình hình ở Huế tuy bên ngoài có vẻ lắng đọng về phía Phật tử nhưng hàng ngũ sinh viên bắt đầu dậy động mạnh mẽ. Những thủ lãnh của họ như Ngô Kha Nguyễn Diễn đã thực sự lao đầu vào cuộc.

Ngày 20-8, Đà Nẵng lại có biến tinh lớn. Phong trào tranh đấu của Phật giáo lan rộng vào học đường và biến thái để trở thành cuộc tranh đấu của tuổi trẻ, giáo giới hầu hết cũng thay đổi thái độ do dự trước đây... Mọi người thao thức « phải làm một cái gì »... Lúc ấy không ai dự đoán một cái gì đó sẽ đem lại cho quê hương kết quả như thế nào ?

Sinh viên đại học Saigon, giới trí thức và văn nghệ đã nghiêng hẳn về phía Phật giáo. Nhóm Nguyễn-

mạnh-Cường khuấy động mạnh mẽ tại hai trường Luật và Văn khoa. Nhóm Nguyễn-hữu-Đỗng đi sát với ủy ban LPBVPG và mỗi ngày nhóm này càng phát triển và thanh thế lan rộng, thu hút khối học sinh đông đảo tại mấy trường lớn như Chu-văn-An, Gia-Long, Trưng-Vương, Võ-trường-Toản, Pétrust Ký, Cao-Thắng. Chính điều này đã làm cho ông Nhu lo lắng. Ông Nhu nói với Cao-xuân-Vỹ cũng như Lê-quang-Tung : « Mấy ông thày chùa tranh đấu đẹp lúc nào là xong lúc ý nhưng các chú coi chừng mấy thằng sinh viên ». Ông Nhu cũng nhấn mạnh : « Bọn trẻ nó nồi loạn thì khó cho mình lăm ! »

Nếu phân tách phong trào tranh đấu 63, bỏ ngoài những khuấy động ngoại tại, thì phong trào đó kè từ đầu tháng 8 đã biến thái trở thành phong trào tranh đấu của tuổi trẻ. Đây là lần thứ nhất kè từ 19.8.1945, tuổi trẻ đã vùng dậy với tất cả khí thế và nhiệt huyết, tranh đấu đè mà tranh đấu thế thôi. *Phải làm một cái gì — Một cái gì đó đẹp như mơ.* Đó là tiếng gọi thống thiết của tuổi trẻ 63. Ủy ban LPBVPG đã có cái may lớn nhất là dựa được lực lượng lớn lao của tuổi trẻ lúc ấy. Ông Nhu nhận định rõ tầm quan trọng của hàng ngũ Sinh Viên Học Sinh nên phải tìm cách đối phó ngay. Khi thấy Sinh Viên Học Sinh tham dự biểu tình tuyệt thực, TT Diệm trách cứ Bộ Giáo dục thì ông Nhu xác định rõ như thế này : « Cứ đè mấy ông thày chùa kéo dài dài như rìa thì chỉ còn cách đóng hết cửa trường mà thôi ». Trong kế hoạch A và B trọng tâm của ông Nhu là tách rời cuộc tranh đấu của Phật giáo với tập thể

Sinh Viên Học Sinh và trí thức. Bản chất của trí thức thành phố vốn lè phè cầu an, do dự dắn đo vị kỷ nhưng không phải là không nguy hiểm nếu giới này xoay lưng lại chống đối chính quyền và sáp vô tập thể Sinh Viên Học Sinh — khi trò tranh đấu mà lại có thày đứng phía sau hỗ trợ thì đó mới là điều nguy hiểm đối với bất cứ một chính quyền nào.

Ông Nhu đã đứng vào thế chân tường : một là đê chế độ sụp đổ hai là phải dẹp phong trào tranh đấu. Muốn dẹp phong trào tranh đấu mà Sinh Viên Học Sinh đã trở thành tiềm lực thì phải đánh bạt gốc cái khôi địa hình chỉ đạo (tức Ủy Ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo). Khi cái khôi này tan vỡ thì các khôi vô định hình khác như Sinh Viên Học Sinh cũng tan vỡ theo và lúc đó thì Cộng sản cũng như các thành phần chống đối khác sẽ không còn đất đẽ tò chửc và lãnh đạo quần chúng hẫu tranh đấu cho các mục tiêu của họ àn nấp qua chiêu bài Phật giáo tranh đấu.

Thế của ông Nhu lúc ấy chỉ còn một chọn lựa ; một mất một còn — được ăn cả ngũ về không Ai ở cái thế chính quyền như trường hợp ông Nhu cũng phải chọn lựa như vậy.

Các lực lượng chống đối mỗi ngày mỗi tăng triền mau lẹ và nhất là thành phần quốc gia bấy lâu bị tan rã nhưng nhờ biến cố Phật giáo đã tạo được cơ hội kết hợp cùng nhau. Thành phần quốc gia ở đây không phải do một số lãnh tụ già nua mà hầu hết đều thuộ

giới trẻ với tất cả khí thế và khát vọng thực hiện một cuộc cách mạng xã hội tận gốc rễ tại miền nam. Khát vọng đó mới chỉ thành ý niệm mơ hồ nhưng gấp môi trường thuận lợi ý niệm kia bỗng dưng trở thành ngọn lửa mỗi ngày một bốc cao theo cơn giông bão của thời cuộc. Ông Nhu không phải là không nhận thức rõ tầm quan trọng và nguy hiểm của cái thành phần chống đối này.

Cuộc thương nghị giữa chánh quyền và Phật giáo vẫn bế tắc. Cộng sản và các thành phần đối lập chỉ mong duy trì sự bế tắc này. Càng bế tắc càng thuận lợi cho mục tiêu riêng của họ. Riêng mục tiêu tranh đấu đòi quyền bình đẳng tôn giáo của Ủy Ban Liên phái ông Nhu bảo với Cao Xuân Vỹ : «Đòi như rửa thì làm sao mà thỏa mãn cho được... Mục tiêu chiến lược mà — » Ông Nhu ở cái thế hai chân bị đặt vào chậu nước sôi.

Quần chúng ở đâu và ở bất cứ thời nào cũng chỉ là tập thể bị thống trị. Tập thể bị thống trị ấy tuy chỉ là khối vô định hình nhưng luôn luôn tiềm ẩn cái mầm công phản chống đối cái thiểu số thống trị — tức nhà cầm quyền — phong trào tranh đấu của Phật giáo kè từ đầu tháng 8 đã gây được niềm phấn khởi trong khối quần chúng đồng đảo kia. Phong trào tranh đấu được lòng đa số quần chúng thi đồng thời cũng dễ dàng gây xúc động và thu hút được giới trí thức, văn nghệ, báo chí và sinh viên. Nhất là giới văn nghệ và sinh viên cũng như báo chí luôn luôn có khuynh hướng nghiêng hẳn về phía bị thống trị (trừ quần chúng) đề chống lại thiểu số thống trị. Sau cái chết

của Nhất Linh và nhất là qua thái độ kiêu căng quá lố của bà Nhu cùng ngôn ngữ sỗ sàng của bà đối với các nhà lãnh đạo PG và nhân sĩ, hầu hết văn nghệ sĩ nếu không công khai thì cũng âm thầm ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật giáo. Đáng kè là thái độ của hội Bút Việt với LM Thanh Lãng và nhà thơ Vũ-hoàng-Chương. Nhóm trẻ với những Thể Phong (Đại Nam Văn Hiến) Khải Triều, Đỗ.ngọc-Trâm và những Thể-Nguyễn Diễm Châu, Nguyễn-khắc-Ngữ .. Tuy họ chỉ là một *tối u thiểu* số nhưng chính thành phần trẻ đã trở thành hấp lực thu hút đám đông và gây thêm phần khởi cho cuộc tranh đấu.

Ông Nhu phải chọn lựa như một giải pháp cuối cùng. 9 giờ đêm ngày 20, ông gặp Đại tá Lê-quang-Tung để duyệt xét kế hoạch lẩn chót và suýt buồi chiểu ông đả thảo luận tỷ mỷ với tướng Đôn, Đính, Oai... Tối hôm ấy Tồng thống Diệm đi ngủ sớm hơn thường lệ. Ông Nhu chỉ thị cho Tung và mấy viên chức cao cấp của Cảnh Sát và tình báo : «Thận trọng tối đa nhất là đối với ông cụ Tịnh Khiết... phải Sole» ngay mấy đứa quá khích. Phải phôi hợp chặt chẽ với Đính... Thắc mắc gì thêm cứ hỏi Đôn hay Đính».

Cuộc hành quân bỗn rập chùa chiền tuần tự tiến hành kè từ lúc 11 giờ đêm sau khi các viên chức cao cấp đã lánh đầy đủ những chỉ thị của tướng Đính tại Bộ Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt. Đại tá Tung được viên chức cao cấp của Cảnh sát Đặc biệt thông báo riêng như sau : «Tôi không hiểu như thế nào,

tại nó mới ở trong Xá lợi về cho biết, mấy ông thày chùa hội họp liên miên từ hồi chiều đến giờ. Trong chùa đã có lệnh báo động họ đang bố trí để chống lật» — Ông Tung đáp : «Không sao, một lát nữa sẽ hốt hết» — Viên chức này cho biết thêm : «Lúc 9 giờ, tại nó ghi được số xe của Mai thợ Truyền... & trong chùa đi ra, hình như có một người nằm phía sau xe» ông Tung kinh ngạc : «Sao không cho bám sát ngay và chặn lại... Thích trí Quang lọt lưới thì hỏng hết»...

Thực ra thì từ sáng ngày 20, Đại đức Thích Đức Nghiệp qua một đường giây đặc biệt đã nhận được nguồn tin chính quyền sẽ tấn công chùa Xá Lợi và Án quang nội trong ngày 20 hoặc 21. Cũng 8 giờ tối ngày 20, ông Smith, Phó Giám đốc CIA đến trụ sở USOM — có lẽ để quan sát tình hình và chánh ông Smith đã điện thoại gọi Đại tá Tung hỏi : «Đêm nay hình như Đại tá phải đi hành quân?» Ông Tung chột dạ và đem chuyện này báo cáo với ông Nhu. Ông Nhu mỉm cười : «Hồi chiều Truheart có hỏi moa... Không sao, chắc chắn là tại nó biết rồi nhưng cứ việc tiến hành. Cần mẫn rắng Thích trí Quang không thoát được ra khỏi Saigon.» Đại tá Tung cả quyết : «Ông Cố vấn yên tâm. Trí Quang không thè nào thoát khỏi». Ông Nhu dặn thêm : «Phải biệt lập ông ta một nơi giao cho chú mà phải trực tiếp khai thác... Đối xử với ông ta như sĩ quan cấp tướng». Ông Nhu lại bảo Tung «phúc trình ngay vào chiều mai. Vụ cháu của Sinh như thế nào? Nó tiết lộ thêm gì không?» Đại tá Tung cho biết : Cháu đang khai thác. Những điều hắn tiết lộ đem đối chiếu

với diễn tiến thì đúng »— (Cũng nên ghi thêm : Ông Cửu Sinh là thân phụ của Đại tướng BV Võ nguyên Giáp — một kỳ hào địa chủ ở làng An Xá thuộc Tông Đại phong cùng một Tông với gia đình TT Diệm — thời Pháp Ông Sinh được hàm Cửu phẩm văn giai).

12 giờ đêm ấy, Đại đức Đức Nghiệp được điện thoại bí mật báo cho biết Cảnh sát sắp tấn công chùa. Xá Lợi náo động — Hàng trăm tăng ni, tín đồ tuy giao động mà thêm phẫn khởi. Ông Nguyễn cho biết : Chúng tôi quyết một lòng tử thủ — Số gạo dự trữ trong chùa có thể ăn được hơn một tuần. Chúng tôi dự trữ đầy đủ lương, chao, muối và nước. Hàng chục thùng đèn cầy và dầu đè đè phòng một khi chính quyền cúp điện nước. Một số Phật tử trẻ yêu cầu các Thượng toạ Đại đức lãnh đạo tìm đường rút ra khỏi chùa nhưng Thượng toạ Tâm Châu quyết định ở lại — dù cách nào cũng ở lại — chính sự có mặt của các Thượng toạ Đại đức làm cho khí thế càng thêm mạnh. Chúng tôi chuyền các chậu kiềng lên lầu và đó là khí giới tử thủ. »

12 giờ 30, cảnh sát đã hoàn toàn phong tỏa quanh vùng Xá Lợi. Ông Trần văn Tư Giám đốc Cảnh Sát Đô Thành trực tiếp nhận chỉ thị của đại tá Nguyễn văn Y, Tông Giám đốc Cảnh Sát Quốc gia cũng như 2 tướng Đôn và Đính. Dưới quyền ông gồm có lực lượng Cảnh sát của quận III (còn Kinh) và Quận I (Đại úy Quyền) cùng lực lượng Cảnh Sát Chiến Đấu của Thiếu tá Dần. May ông cò nhau một thoáng lo ngại. Trong thoáng chốc, khu Xá Lợi bỗng nhiên huyền

náo, tiếng xe nồ máy, tiếng người lao xao, tiếng la hét thất thanh, chuông mõ khua rầm rĩ. Hơn nửa giờ, toàn Cảnh Sát Chiến Đấu tiền phương không thè nào tiến được vào chùa... Gạch đá ném dữ dội quá. Đại úy Quyền bị chậu kiềng ném trúng, thương tích khá nặng. Hơn 10 Cảnh Sát Chiến đấu bị loại khỏi trận. Qua máy, tướng Đinh hối thúc ông Tư : « Làm gì mà lúng túng vậy, sáp đại vô » — Rồi đợt thứ 2, lại trận mưa gạch đá và chậu kiềng, ghẽ, kè cà cánh cửa, Chuông mõ vẫn vang rèn — những tiếng hò hét thất thanh kêu cứu trong tuyệt vọng. « Bỏ người ta Cảnh sát phá chùa.. Bỏ người ta Cảnh sát giết thầy chùa chúng tôi »... Từng loạt đạn mìn nổ càng làm tăng không khí cực kỳ máu lửa, giao động.. Ông Nguyễn nói : « Lúc ấy tôi không còn nghĩ gì hơn là chiến đấu cho đến chết để bảo vệ các thầy ». Trong tiếng la hét vẫn thỉnh thoảng xen tiếng tụng niệm của các vị sư già và nữ Phật tử. Lần này Cảnh Sát chiến đấu lọt vào sân chùa.. Hơn một nửa giờ chiến đấu, sức chống cự của những người cố thủ kiệt dần.. kiệt dần.. Rồi từng loạt nổ chát chúa.. khói tỏa mù mịt. Ông Nguyễn nói : « Một trái lựu đạn cay liệng vào đúng chân tôi.. chịu không thấu, tôi quí ngay từ lúc ấy... Nước mắt dàn dụa... mọi người kêu khóc »...

1930 thì Cảnh sát hoàn toàn làm chủ tình thế. Cảnh sát viên Quý cho biết : « Tôi thuộc toán có phận sự chiếm phương trượng — nơi có tượng Đức Thể tôn — ông Giám đốc Tư chỉ thị cho bọn tôi phải chiếm ngay phương trượng và đứng dàn bao quanh, cầm không được một ai lâng vâng. Không được sờ mó đến

bắt cứ một thứ gì. Cảnh sát viên Quý cho biết : « Toán chúng tôi rút lui sau cùng, sau khi ông Giám đốc Tư đã kiềm soát... Phương trượng y nguyên. Ông Tư ngợi khen bọn tôi và chính tôi được lệnh lấy hương đốt rồi vái Phật cho đến lúc ấy đèn nến vẫn sáng trưng ».

Các Thượng tọa, Phật tử đều ngất ngư... Nhiều người ngất xỉu vì hơi cay. Hòa thượng Hồi chủ Tịnh Khiết bị mảng của chậu kiềng bắn vào mắt. Ông Nguyễn nói : « Chúng tôi bị lùa lên xe Camion. Nhiều người bị xỉu đi không nòi thì cảnh sát khiêng bỏ lên xe... Từ đó tôi càng thêm căm thù chế độ Ngô-đình-Diệm. »

Cuộc lục soát chấm dứt lúc 2 giờ. Tướng Đôn khen ngợi Giám đốc Cảnh sát Đô thành và một số viên chức cao cấp. Ông nói : « Lúc đầu moa tưởng các toa không vô được — chậm 15 phút nữa thì moa phải cho bọn Dù và Thủy quân Lục chiến thay thế các toa ».

Bác sĩ Lê-văn-Triều được chỉ định đặc biệt trông nom về phần vụ y tế đối với các Thượng tọa và Phật tử bị Cảnh sát giam giữ tại bót quận 7.

Cùng một giờ với Xá lợi, Chùa Từ Đàm, Diệu Đế tại Huế cũng như Án Quang và một số chùa trên toàn quốc đều bị kiềm soát như vậy. Nhưng chỉ có chùa Từ Đàm, Án Quang, Xá Lợi sức chống cự của Phật tử được coi là gay cấn mạnh mẽ.

Sau cuộc hành quân Cảnh sát này, Đại tá Tung cũng như 2 tướng Đôn, Đính đều hoảng hốt vì không bắt được Thượng tọa Trí Quang. Cảnh sát Đặc biệt

của ông Dương văn Hiếu trong khi lục xoát chỉ tìm được một tấm cǎn cuốc của Thượng tọa Trí Quang cùng một số tài liệu và rất nhiều thư từ. Ông Giám Đốc Cảnh sát Đô thành báo cáo cho biết, riêng khu vực Xá Lợi có 30 Cảnh sát bị thương vì gạch đá và chậu kiềng từ phía trên lầu ném xuống.

Cùng lúc xảy ra cuộc lục soát chùa Xá Lợi và Ấm Quang, Bộ Tư lệnh Lực lượng Phòng vệ Phủ Tòng thống nhận được báo cáo: « Có lính Lực lượng Đặc biệt xâm nhập yếu khu I và đã chiếm Bưu Điện ». Thiếu tá Duệ xin chỉ thị của Tư Lệnh và mọi người tướng có binh biến. Sĩ quan tùy viên báo cho Thiếu tá Duệ « Giờ này Tòng thống đang ngủ » — Sau đó Bộ Tư lệnh mới được biết, Lực lượng Đặc biệt chiếm Bưu Điện để kiểm soát các đường giây ra ngoại quốc.

3 giờ đêm, TT Diệm bị đánh thức vì có điện thoại của phó Đại sứ Mỹ. Không hiểu ông Phó Đại sứ Mỹ nói những gì, tùy viên chỉ nghe thấy Tòng thống Diệm dằn giọng « Tôi rất tiếc, tôi chịu trách nhiệm. Đó là việc nội bộ... ». Ông Tòng thống buông máy đứng lên buộc lại chiếc cạp quần rồi mở cửa đi ra ban lớn.

4 giờ 30 ngày 21, Hội Đồng Nội các được triệu tập. Tất cả im lặng. Không khí nặng nề khó thở. Tòng thống Diệm lên tiếng. Ông tường trình về biến cố vừa qua. Không một ai lên tiếng phản đối ngoại trừ Bộ trưởng Ngoại giao Vũ-văn-Mẫu thì cho rằng biến cố hối đêm tạo thêm khó khăn cho các vấn

đè bang giao quốc tế đối với VN — Phó Tồng thống Thơ phàn nàn, biến cố hồi đêm đã cắt đứt mọi cố gắng dàn xếp của Ủy ban Liên Bộ. Tòng thống Diệm tuyена bố : « Vì có tin VC sắp tràn vào thủ đô và tình hình an ninh mỗi lúc một nguy, chính phủ phải hành động cương quyết và lãnh trách nhiệm trước lịch sử. »

Tòng thống Diệm ký sắc lệnh 84/TTP ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn quốc và giao cho Quân Đội trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự. Thiếu Tướng Tôn thát Đính được cử làm Tòng trấn Saigon Gia định.

Ngày 21-8, Đại sứ Trần văn Chương từ chức đại sứ Việt Nam tại Mỹ nhưng ngày 22 chính quyền VN thông báo ĐS Chương bị chấm dứt nhiệm vụ. Cũng vào ngày hôm đó, Ông Nhu sửa soạn một chuyến đi săn tại Bình Tuy nhưng phút chót bãi bỏ vì phải có mặt tại Saigon để đối phó với tân Đại sứ Mỹ Cabot Lodge.

Ngày 24 Bộ trưởng Nguyễn quang Trinh ký Nghị định tạm thời đóng cửa các trường Đại, Trung và Tiểu học tại Saigon Gia Định nhưng chỉ một hôm sau trên 2000 Sinh Viên Học Sinh lại biều tình trước chợ Bến Thành. Vụ này, một thiếu nữ tên Quách thị Trang bị bắn chết — Hơn 1000 thanh niên bị bắt và đưa xuống Quang Trung.

Được tin, Tòng thống Diệm lại nổi giận vì trước đó Ông Lodge nói với Tòng thống Diệm rằng : « cái chết này thêm một bằng chứng để cho Cộng Sản

*tấn công Hoa Kỳ và càng làm khó khăn cho chính phủ Kennedy trong việc trợ giúp Chính phủ VNCH chống lại Cộng Sản » — Ông Tòng thống chỉ thị cho Đại úy Bằng : « Mi xem ai giết nó. » — Phía tòa Tòng Trần thì đồ tội cho Cảnh sát nhưng tướng Đôn cho rằng không thể biết rõ ai bắn. Có thể là quân đội. Trong phần phúc trình trước Hội đồng Tướng lãnh, tướng Đôn cho rằng đó chỉ là một cô gái quê. Tướng Oai cũng nói : « Chắc là nó đi chợ Bến Thành chẳng may gặp đám biểu tình rồi bị đạn lạc » — Quách thị Trang được đưa vào Bệnh viện Đô thành rồi đưa lên Nhà thương Cộng-Hòa cấp cứu. Nàng đã tắt thở tại đây. Trong 1 tuần lễ, Cảnh sát Đô thành cũng như Cảnh sát Đặc biệt của ông Dương văn Hiếu không tìm ra xuất xứ của Trang cũng không rõ lý lịch của Trang nữa.*

Nhưng từ đó, Quách thị Trang trở nên thầm tượng đài gây thêm phán khởi và tạo dựng khí thế tranh đấu trong hàng ngũ SVHS.

Cũng từ đây, cuộc đấu trí giữa Ngô đình Nhu và Cabot Lodge đã thực sự mở màn, gay cấn sôi nổi từng ngày và qua từng pha « vật lộn » với ngôn ngữ đối thoại và « Cách chơi » không kém tân kỳ. Nhưng ngay từ lúc mở màn trận đấu nghĩa là từ khi Cabot Logde đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất, phía ông Nhu đã thua thiệt vì lỗi lầm từ căn bản chiến lược đối với Cộng sản cũng như đối với Mỹ qua Cabot Logde, Harriman-Hilsman.

Đối với Cộng sản cũng như đối với các phần tử CIA Mỹ (chống chính quyền Ngô-đình-Diệm) « vụ Phật giáo » với « danh nghĩa Phật giáo » chỉ còn là một cái chiêu bài quy tụ để thu hút « quẳng đại quần chúng ngoài đường ». Cái « lý luận tự nhiên » của sự việc, bắt các biến cố phải mỗi ngày một gia tăng trầm trọng. Cộng sản cũng như Mỹ qua Cabot Lodge đã thành công trong việc « xoay thế » tìm « quyết định chiến lược » bằng chánh trị « tập hậu » sau lưng chánh quyền Ngô-đình-Diệm ! Chính quyền Ngô-đình-Diệm chỉ còn hai ngả đường : một là tìm kế giáp tắt mau chóng nội vụ, hai là sụp đồ ! (Hoặc giáp tắt không khôn khéo, và sụp đồ theo sự vụng về của mình.)

Đứng về phương diện chiến tranh Cách mạng Cộng sản và kè cả mưu đồ theo chiến lược của Mỹ qua nhóm « VN Task Force » mà xét thì thử xem chánh quyền Ngô-đình-Diệm đã đối phó ra sao, với sự « xoay thế » của địch ? — Chính quyền đã lôi lầm phát ra cái lệnh « cấm treo cờ » bất thích thời. Chính cái lôi lầm mà bắt cứ chánh quyền nào thiếu sự cảnh giác, cũng có thè mắc phải với một bộ máy hành chánh quen chiêu lệ (routinier). Điều đó không đáng trách lắm. Điều đáng trách là, khi đã lôi lầm rồi, không biết kịp thời và khôn ngoan sửa lại, để đến nỗi bị tràn ngập bởi các biến cố. Trước hết, chánh quyền không có một đường hướng dứt khoát trong việc giải quyết vì không dựa vào sự phân tách thực tế khánh quan, mà chỉ dựa vào ý kiến (và xúc cảm) chủ quan của mình ! Đầu tiên quen lệ khiến chế các « tổ chức quần chúng » theo quan

điểm chiến thuật, chánh quyền cho là phải cương quyết bảo vệ uy quyền, nếu cần bằng biện pháp mạnh. Rồi vì áp lực của dư luận Quốc tế, nhất là Hoa kỳ, chính quyền đã nhượng bộ điều giải. Nhưng trong lúc ấy, thì một « Tập thè quần chúng » của chính quyền (mà dư luận có lý đe đồng nhất dễ dàng với chánh quyền) Phong trào Phụ nữ Liên đới bằng tiếng nói căm thù của bà Ngô-đình-Nhu lại công khai thỏa mạ đối phương. Cuộc điều giải tất nhiên thất bại: và dư luận bênh kè yếu, tất nhiên kết án chánh quyền là lừa gạt, giả dối ! Tình trạng không thè kéo dài : một thứ Quốc gia trong Quốc gia. Chánh quyền Ngô-đình-Diệm đã chọn biện pháp dứt khoát thanh toán nội vụ vào cuối tháng 8-63.

Về phương tiện thuần chiến lược chống chiến lược chiến tranh Cách mạng Cộng sản, biện pháp thanh toán ấy có thè biện minh được dễ dàng : Phải phá tan âm mưu của Cộng sản « xoay thế », đang đi đến « quyết định chiến lược » bằng đòn chiến thuật « tập hậu » như đã nói. Nhưng về phương diện trách nhiệm tinh thần, thì chính quyền phải chịu trách nhiệm vì đã đe cho « vụ Phật giáo » phát khởi, vì đã đe cho nó biến chuyển trầm trọng đến tình trạng nọ ! Và tự nhiên dư luận sẽ dễ dàng đặt câu hỏi : Phải chẳng chánh quyền đã cố ý cho « vụ Phật giáo » xảy ra như thế, đe lấy cớ « đòn áp Phật giáo » ? Sau nữa về phương diện kỹ thuật của biện pháp thanh toán, chánh quyền đã làm lẩn tai hại. « Kỹ thuật hành quân » có thè nói là hoàn hảo. Nhưng kỹ thuật bố thí chánh

sự thực là thấp kém. Trước hết là vì chính quyền đã công khai và chính thức tự mâu thuẫn, tố cáo mấy nhà sư « là Cộng sản » (những người Cộng sản mà chánh quyền đã nuôi dưỡng, o bế trong suốt 6 năm, mà chánh quyền mới mời ngồi cùng bàn họp !) Nhưng nhất là vì chánh quyền đã biện minh hành động của mình, căn cứ trên một « kiến nghị » của một Hội đồng Tướng lãnh quân đội qua các phiên họp (chiều ngày 19 cũng như 20-8) yêu cầu chánh phủ hành động (cái kiến nghị do chính quyền tổ chức cho họ ký !) Hậu quả, của sự vận dụng thiếu sáng suốt đó là chánh quyền đã vô hình chung kéo trở vào chánh trường, một số quân nhân còn nhiều đầu óc phong kiến, mà trong 8 năm trời, khó khăn lắm mới tạo cho họ được một truyền thống quân sự mong manh : tuân theo mệnh lệnh và thi hành mệnh lệnh của uy quyền chính trị ?

Như thế chính quyền đã mở đường cho mọi tham vọng và mưu đồ chính trị của một số người mang nhiều bất mãn cá nhân với chính quyền một số người tư tưởng nghèo nàn, ý thức thấp và lương tâm mong manh.

Hơn nữa chính quyền còn tạo cho họ một cơ hội « đoàn kết chống lại chính quyền », khi dồn họ vào chỗ cùng mang một mặc cảm tội lỗi (ký kiến nghị) một cơ hội đoàn kết mà thực sự, tự họ, vì những mâu thuẫn, tranh chấp cá nhân, họ không tài nào tạo ra được mà có nhẽ họ cũng không dám hi vọng bao giờ có thể có.

Việc phải đến đã đến, họ đã lật đổ chính quyền

NĐ Diệm. Biến cố ấy, trên lý thuyết, có thể có hại cho VNCH, lợi cho Cộng sản, mà ngược lại cũng có thể có hại cho Cộng sản và rất lợi cho tiền đồ VN nói chung, và chiến lược chống Cộng sản của VN nói riêng, tùy theo sự sáng suốt hay ấu trĩ của lớp người lãnh đạo mới. Thực tế đã trả lời chúng ta từ ngày 1-11-63 cho đến hết thời với Nội các Chiến tranh Nguyễn Cao Kỳ.





CHƯƠNG IX

***DIỄN TIẾN CỦA MỘT  
CUỘC BINH BIẾN***



## BA PHIÊN HỌP LỊCH SỬ

Kè từ phiên họp lịch sử tại Câu Lạc Bộ — Bộ Tổng Tham Mưu vào ngày 20-8, Tướng lãnh đã chính thức nhảy vào cuộc. Cũng từ đó, ông Nhu chấp nhận đề nghị của tướng Đôn để cho các Tướng lãnh họp hội hàng tuần để thảo luận và trao đổi ý kiến về các vấn đề quân sự. Đó cũng là cơ hội vàng son giúp cho các tướng có cơ hội ngồi gần nhau mà trước đó họ hoàn toàn phân hóa. Mỗi ông tướng là một ốc đảo biệt lập, không những không thuận nhau mà còn kinh chống nhau vì quyền lợi và địa vị. Nay giờ thì ít nhất mỗi tuần các tướng đều có lý do họp mà không ai ngờ gì cả. Đại sứ Cabot Lodge vẫn bí mật liên lạc với một số tướng không qua ngã CIA mà do một số tướng tá cố vấn Mỹ. Đại sứ Lodge trong cuộc gặp gỡ riêng ông Nhu vào đầu tháng 9

tại Đàlạt đã đưa ra 2 đề nghị : 1 — yêu cầu chính quyền VNCH tòng cai tồ và tiến dần đến một cơ chế dân chủ rộng rãi như nền dân chủ tự do của Mỹ. 2 — Điều cấm thiết là chính quyền Ngô-đình-Diệm phải cai tồ chính phủ có nghĩa là phải mở rộng chính phủ để các nhân sĩ quốc gia đối lập tham chánh. Trước 2 đề nghị đó, ông Nhu trả lời ông Lodge về đề nghị 1 — VNCH đang có chiến tranh với CS và VN hiều rõ chiến lược chiến tranh cách mạng của CS hơn bất cứ một quốc gia Tây phương nào. Để đối phó với cuộc chiến tranh đó, VNCH không thể thực thi một nền dân chủ tự do theo kiểu Mỹ. Nhưng theo ông Nhu, VNCH đang thực thi dân chủ từ hạ tầng thôn áp qua tồ chức Áp chiến lược — Truyền thống xã hội VN và thực tại miền Nam không thích hợp với dân chủ Mỹ và dân chủ ở xứ này phải từ hạ tầng đi lên chứ không thể chỉ có những cơ chế dân chủ kiểu Mỹ ở thượng tầng. Đề nghị 2 : ông Nhu phúc đáp rằng, TT Diệm đang cùu xét — Tòa án Quân sự tha bồng 29 nhân sĩ thuộc nhóm Caravelle ngày 13-7-63 là một thiện chí chứng tỏ chính phủ muốn dung hợp đối lập hợp pháp.

ĐS Cabot Lodge lại khuyên cáo : Vì chiến tranh mỗi lúc mỗi gia tăng, an ninh mỗi ngày một thêm xáo trộn và để đầy mạnh nỗ lực chiến tranh, ông yêu cầu chính phủ NDD giành 3 Bộ là Nội vụ — Quốc phòng — Công Dân vụ cho 3 Tướng lanh. Những điều Cabot Lodge khuyên cáo chỉ một ngày sau đã vào tai một số tướng lanh. Chính viên Phó Giám đốc

CIA Smith đã kín đáo tung tin này để thăm dò phản ứng ở các giới — chính quyền cũng như đối lập. Trung tuần tháng 9, giới thân cận Dinh Gia Long xầm xì to nhỏ về nguồn tin tướng Trần Văn Đôn sẽ nắm Bộ Quốc Phòng — tướng Tôn-thất-Dinh nắm Bộ Nội Vụ và tướng Trần-tử-Oai nắm Bộ Công Dân Vụ — Bộ này sẽ cải danh — Riêng tướng Nguyễn-ngọc-Lê sẽ được thăng Đại tướng năm quyền Tòng tham mưu trưởng. Đây chỉ là dư luận và do chính tòa đại sứ Mỹ thả trái Ballon để thăm dò nhưng tướng Lê và Quân-Ủy đảng Cần Lao — Do tướng Đính làm Chủ tịch — lại tin như là thực. Không hiểu tướng Lê có khoe với ai không thì không rõ nhưng ông Lê bị Tòng thống gọi vào Dinh rầy la : « Anh nói gì nghe lạ rứa. Ai biếu cho anh làm Tòng tham mưu trưởng ». Tướng Lê bị cựt hứng.

Đại sứ Cabot Lodge đánh mạnh vào tham vọng chính trị của một số tướng lãnh và gián tiếp cho các tướng biết rằng : Hoa kỳ hoàn toàn ủng hộ một cuộc cải tổ như vậy. Do đó, sau nhiều lần hội họp một số tướng lãnh bị mê hoặc vì ba cái ghế Quốc phòng — Nội vụ là Công dân Vụ.

Tương kế tựu kế, ông Nhu gián tiếp cho các tướng Đôn, Đính biết rằng, Tòng thống Diệm muốn trao trọng trách cho « các toa » (tướng lãnh) nắm giữ 3 bộ quan trọng trong chính phủ. Một lần ông Nhu nói với tướng Đính : « Mấy Bộ trưởng dân sự chỉ ăn hại mập xác chẳng làm được trò trống gì. Lúc này các toa phải giúp mua dẹp bớt mấy thằng ăn hại ». Lòng

già thành chán, mấy tướng lãnh lại tin là thực mà sự thực ông Nhu cũng trình bày với Tống thống Diệm «Đinh hay Lương giữ bộ Nội vụ thì cũng thế ăn thua là ở mình » — Nhưng Tống thống Diệm lại cương quyết không đồng ý vì ông cho rằng « Bộ trưởng chi... Bộ trưởng thì phải có văn tự dân nó mới nghe, nó mới cảm phục ».

Sau một phiên họp quan trọng đầu tháng 9, Hội đồng Tướng lãnh đã gửi lên Tống thống Diệm một kiến nghị meph danh « Phiếu đệ trình Tống thống Việt-Nam Cộng-hòa — Tối mật» ngày 3-9-1963 với một số đề nghị cải cách chính trị của chế độ qua 3 đề nghị :

1— Đòi hỏi một hy sinh nhỏ của gia đình Tống thống — Xin Tống thống gởi ông bà cố vấn Ngô-đình-Nhu ra ngoại quốc hoặc vì lý do công vụ (nghiên cứu tình hình VN). Sau đó vấn đề trở về sẽ do tình hình chính trị định đoạt.

2— Xin thả ngay các sư sãi tăng ni sinh viên, học sinh do các lực lượng Cảnh sát Chiến đấu và Lực lượng Đặc biệt bắt giữ vì xét thấy tình hình trở lại yên tĩnh sau khi đã loại trừ các phần tử Cộng sản.

3— Cho tự do tín ngưỡng : Tuyên bố và thực thi các điều yêu cầu của Phật giáo bằng hành động. Cấm chỉ mọi bắt bớ giam cầm. Thực thi khoan hồng toàn diện vô điều kiện với đoàn thể chánh trị, tôn giáo sinh viên, học sinh tranh đấu cho Phật giáo ».

Điều lạ là phiếu đệ trình tối mật này lại đặt ngay trên bàn ông Nhu. Ông Nhu tỏ vẻ hài lòng với

chiến thuật giai đoạn đã có kết quả tốt đẹp. — Một cách gián tiếp ông Nhu đã thúc đẩy một số tướng lanh theo ông hoàn thành bản văn « phiếu đệ trình tối mật » này với mục đích : 1— Làm một « cú » trắc nghiệm dò thái độ của một số tướng lanh mà ông nghi ngờ có thè đứng lên đảo chánh. 2— Làm một « cú » xà hơi để giải tỏa những bất mãn dần nén trong một số tướng lanh. 3— Làm một « cú » thăm dò phản ứng của Đại sứ Cabot Lodge.

Kể từ ngày « phiếu đệ trình tối mật » gửi lên TT Diệm, các tướng Đôn, Đính, Oai, Khánh thường xuyên tiếp xúc với ông Nhu và chính các ông tướng này trở thành hậu thuẫn cho ông Nhu và ông Nhu sử dụng phiếu đệ trình tối mật như một áp lực tinh thần để thỉnh cầu ông anh Tông thống chấp thuận một số cải tổ quan trọng mà ông đã đề nghị trên căn bản của chính sách Ấp chiến lược.

Đại sứ Cabot Lodge bằng cách này hay cách khác thúc đẩy các tướng lanh VN đòi hỏi TT Diệm phải thực hiện ngay phiếu đệ trình tối mật và có nghĩa chính phủ phải trao cho tướng Đôn Bộ Quốc Phòng và tướng Đính Bộ Nội Vụ — tướng Đính cũng như tướng Đôn trong các lần tiếp xúc với ông Nhu vào cuối tháng 9 đều nhắc khéo ông Nhu về mấy điểm yêu cầu kể trên — TT Diệm do dự không quyết định. Cũng từ đầu tháng 9, ông Nhu bắt đầu nghi ngờ Bộ trưởng Nguyễn-Dinh-Thuần vì cho rằng Nguyễn-Dinh-Thuần thân Mỹ và trở thành con bài của Mac

Namara để thực hiện chính sách mới của Mỹ tại Việt-Nam.

Ngày 10-9, Bà Nhu cùng phái đoàn Quốc hội lên đường xuất ngoại để gọi là « giải độc » về vụ Phật giáo. Cùng thời gian này, BS Trần-kim-Tuyến, nguyên Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị được cử qua Ai Cập nhận chức vụ Đại sứ VNCH tại đây. Nhưng khi đến Le Caire thì gặp trắc trở vì Ai Cập đã công nhận Đại diện Bắc Việt và VNCH từ chối không thiết lập bang giao trên cấp bậc Tòng lãnh Sư.

Do đó BS Tuyến trở về HongKong. Gia đình ông ở Saigon bị nhóm Trần văn Khiêm (em ruột bà Nhu) gây khó dẽ và dọa ném lựu đạn ám hại vợ con ông. Cuối tháng 10 cơ quan Tình báo Trung ương nhận được một tài liệu tối mật của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam — tài liệu này thu lượm được ở Cà Mau — Trong đó, đầu não của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã phân tích và điều nghiên nội tình chế độ ND-Diệm nhất là sự ra đi của BS Tuyến người nắm tất cả các đầu giây thuộc hệ thống sỷ Nghiên cứu chính trị. BS Tuyến rời khỏi cơ sở này từ tháng 2-63 nhưng ở ngoài không một ai hay biết kè cả Tướng lãnh Bộ trưởng ngoại trừ một số người thân tín. Qua tài liệu của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam kè trên, Cộng sản đã điều nghiên tình hình và sửa soạn phải làm gì và phải làm như thế nào khi Saigon có đảo chánh.

Chiều 5 10-1963 ông Nhu vào tận Bộ Tòng Tham Mưu để tham dự Hội đồng tướng lãnh. Dịp này ông

Nhu đe cắp đến vai trò quan trọng của Áp chiến lược và quân đội là một khả năng hữu hiệu nhất để hoàn thành vai trò của Áp chiến lược. Ông Nhu cũng «tâm sự» với tướng lãnh là hiện nay TT Diệm đang bị một số Bộ trưởng thối nát bao vây và làm cản trở công trình phát triển Áp chiến lược. Ông Nhu nói giọng nửa đùa nửa thực: «Như rứa thì làm được chi. Các toa phải đảo chánh chơi một đêm [cho mấy tay ăn hại mập xác cho nó sợ].

Tuy nhiên, theo tướng Huỳnh văn Cao thì ông Nhu đã dằn giọng nói: «Nếu ông tướng nào muốn đảo chánh lật đổ chế độ này thì Quân đội phải bắt treo cổ ông ấy lên» — Dịp này, ông Nhu đã công khai tiết lộ cho Hội đồng Tướng lãnh biết là một đại diện cao cấp của chính quyền Bắc Việt vào Saigon và yêu cầu gặp riêng ông Nhu để nói chuyện.

## TỪ BRAVO I ĐẾN BRAVO II

Sau khi tham dự Hội đồng Tướng lãnh, tướng Nguyễn Khánh vào gặp riêng ông Nhu cùng một nhân vật thân tín năm ngành Tình báo. Tướng Khánh cho biết: *Đang có một số tướng tá ám mưu đảo chánh.* Tướng Khánh lưu ý Đại tá Tung là phải hết sức coi chừng tướng Lê văn Kim, Trần văn Đôn và Trần tử Oai. Ông Nhu chỉ thị cho tướng Khánh, nếu bắt cứ tướng nào móc nối tham gia đảo chánh thì cứ nhảy vô. Đó cũng là điều mà ông Nhu căn dặn tướng Đinh.

Trung tuần tháng 10 tại Đà Lạt, ông Nhu cùng

tướng Khánh và một số cộng sự viên thân tín cùng nhau hoạch định một kế hoạch chống đảo chánh — Theo kế hoạch này, nếu Saigon có đảo chánh, tướng Đính bị cô lập thì Quân Đoàn II với Sư đoàn 23 do Đại tá Lê quang Trọng làm Tư lệnh và Sư đoàn 22 do Đại tá Nguyễn Bảo Trị sẽ là thành phần chủ lực, cắt đứt liên lạc giữa Cao Nguyên và Sài Gòn. TT Diệm sẽ ẩn tại một nơi kín đáo ở Saigon. Ông Nhu sẽ theo lộ trình hoạch định sẵn tìm lên Cao Nguyên. Sau đó, Quân đoàn II sẽ phản công, phối hợp với Quân đoàn IV trở về *giải phóng* thủ đô.

Riêng tại Sài Gòn, ông Nhu trao cho tướng Đính được toàn quyền hành động. Tướng Đính đệ trình kế hoạch hành quân chống đảo chánh được thực hiện theo ý ông Nhu. Đây là kế hoạch phá tan âm mưu đảo chánh và thực hiện một cuộc đảo chánh giả mệnh danh Bravo I — Lực lượng gồm có 3000 quân, 40 thiết giáp, 6 đại độ Lực lượng đặc biệt — Tướng Đính chính thức điều động lực lượng này kè từ sáng ngày 31-10-1963, dưới quyền ông là Trung tá Nguyễn Ngọc Khôi và Đại tá Lê quang Tung. Về Thiết giáp có Trung tá Nguyễn Văn Thiện.

Ngày 23-10 tại Phòng khách dinh Gia Long, có Đại úy Minh, Đại úy Hoàn, Đại úy Bằng, tướng Đính với vẻ lo âu nói với số *anh em* này : « Nếu có đảo chánh thì Ba Đính phải nhảy vô không thì Mai hưu Xuân nó giết hết anh em bọn mình ».

Nhưng thay vì thực hiện cuộc hành quân chống

đảo chánh, tướng Đinh đảo chánh luôn và cuộc hành quân này lại mệnh danh Bravo II thay cho Bravo I.

## NGÀY N VÀ GIỜ G

Ngày 1-II-63 nhằm phiên trực của Trung sĩ Thái. Không khi Bộ Tông tham mưu ngay từ sáng sớm đã có vẻ bất thường. Một sĩ quan nói nhỏ với anh, sắp có chuyện nghe. Lực lượng bố phòng tại Bộ tông tham mưu không quá một đại đội và hầu hết là lính văn phòng. Khoảng 10 giờ ông Thái đề ý thấy một số binh sĩ thuộc Trung tâm huấn luyện Quang Trung về tăng cường. Rồi xe Jeep nườm nượp đi vào phía tiền dinh. Một điều lạ đối với trung sĩ Thái là Đại tá Nguyễn Văn Chuân ra khẩu lệnh: các sĩ quan chỉ được vào mà không được ra kè cả tướng lanh. Gặp người tài xế của Đại tá Lê Quang Tung, Thái hỏi nhỏ : «Mấy trực hôm nay họp hành gì mà quan trọng vậy. » Người tài xế nháy nháy cặp mắt ra vẻ bí mật rồi nói nhỏ với Thái : Coi bộ không êm mấy ông tướng muốn làm tới ta, khoảng 11 giờ, vì sĩ quan trực thuộc phòng 4 đi cùng với đại tá Chuân ra tận cửa ngoài rồi gọi Thái dặn dò. Bất cứ một xe nào vượt qua phải ra lệnh tốp lại nếu cưỡng lệnh bắn bỏ kè cả xe tướng. Cùng giờ đó, một đoàn 4 chiếc thiết giáp đi qua cửa chính bộ Tông Tham Mưu lên thẳng Tân Sơn Nhất rồi quay trở lại, án ngữ phía cây sảng bên kia đường Võ Tánh Bộ TTM. Khoảng nửa giờ, bốn chiếc thiết giáp lại chuyền bánh trực chỉ Phú Nhuận.

Khoảng 12 giờ, viên tài xế của Đại tá Tung tìm

đến Thái, nói nhỏ : «Cậu giúp tớ việc này nếu xong sẽ có công lớn». Nhìn quanh không thấy ai, viên tài xế nói : «Đây số điện thoại đây cậu gọi dùm tớ Trung tá Huỳnh hay Thiếu tá Triệu cũng được hoặc sỹ quan trực của Bộ tư lệnh LLĐB cũng được. Cậu cắp báo cho họ biết là Đại tá Tung mắc kẹt ở đây rồi» — Trung sĩ Thái thắc mắc : «Kẹt là kẹt thế nào ?» Viên tài xế nói : «Kẹt là kẹt chứ còn kẹt gì nữa... mày cha đang tính chuyện gì đó». Trung sĩ Thái tìm cách liên lạc với Thiếu tá Lê Quang Triệu — em ruột Đại tá Tung và là Tham mưu trưởng Lực Lượng Đặc Biệt.

Cũng vào thời khắc đó, Hội đồng tướng lãnh nhóm họp. Đại tá Nguyễn Văn Chuân được chỉ định phụ trách an ninh tồng quát trong vòng thành Bộ TTM. Mở đầu buổi họp, Trung tướng Dương Văn Minh với vẻ mặt giao động nhưng cương quyết lên tiếng tuyên bố lý do buổi họp nghĩa là giờ hành động đã đến... Kế hoạch đảo chính nhằm vào ngày N (I-II) và giờ G (13 giờ) đã thực sự mở màn. Trung tướng Minh dứt lời — phòng họp yên lặng như tờ — thứ yên lặng nghẹt thở. Từng khuôn mặt tướng tá đổi màu. Những nụ cười tắt hẳn trên môi — Mọi người đều ngỡ ngàng. Một số tướng tá trong cuộc ghé tai nhau xầm xì to nhỏ.

Tướng Minh cũng lên tiếng kêu gọi tinh chiến hữu nơi các tướng tá và mọi người vì quyền lợi chung đối với Đất Nước hãy gạt bỏ tình cảm riêng tư để cùng nhau đoàn kết lật đổ chế độ hiện hữu. Ông

cũng nhẫn mạnh nếu chiến hữu nào chống lại, Hội đồng tướng lãnh phải tạm thời cô lập ngay.

Đại tá Lê quang Tung đứng lên phản đối mưu đồ của Hội đồng tướng lãnh và ông cương quyết chống lại mưu đồ đó. Tướng Dương văn Minh gõ tay vào bàn rồi một cái lùi mắt của tướng Kim, Đại tá Tung liền bị Đại úy Nhung và hai nhân viên an ninh mài ra khỏi phòng họp. Ông Tung bị Nhung dẫn ra khỏi tòa nhà lớn Bộ tổng tham mưu. Đến lượt Đại tá Huỳnh hữu Hiền, Tư lệnh Không Quân phát biểu ý kiến. Ông cho biết ông luôn luôn trung thành với chính phủ Ngô đình Diệm vì theo ông, Tổng thống Ngô đình Diệm do dân cử và chính phủ Diệm hợp pháp hợp hiến, ông chống lại việc lật đổ chính phủ. Tức thì, Đại tá Hiền bị nhân viên an ninh mài ra khỏi phòng họp và tạm giam trong phòng «cô lập các sỹ quan chống đối». Sau đó, Đại tá Hiền cùng ông Trần văn Tư Giám đốc Nha Cảnh sát Đô Thành bị Thiếu tá Thiệt (QC) giải vào khám Chí Hòa. Riêng cuộc thuyết phục Đại tá Cao văn Viên là gay hơn cả kéo dài cả nửa giờ song Đại tá Viên vẫn không lay chuyền. Đại tá Viên — Tư lệnh Lữ đoàn Nhảy Dù — đã trả lời tướng Minh đại cương, là một sĩ quan, ông không muốn dính líu đến chính trị hơn nữa ông chưa nhận được lệnh của thượng cấp nên đứng ngoài vụ này. Ông cũng lưu ý ông không chống lại Hội đồng tướng lãnh nhưng theo đảo chánh thì ông không theo. Tức khắc, tướng Minh ra lệnh cho Đại úy Nhung áp giải Đại tá Viên ra khỏi phòng họp và cô lập ngay.

Buổi họp bế mạc — 1 giờ 30, tiếng súng nổ sau phia Tòng Nha Cảnh sát quốc gia — từ giờ phút đó, Trung tướng Trần văn Đôn trở thành nhân vật chủ động số 1. Đường dây điện thoại giữa tướng Đôn và Đinh hoạt động không ngừng. Từng phút từng giây... tại Bộ tư lệnh Quân Đoàn III, tướng Đinh thực hiện toàn bộ kế hoạch hành quân đảo chánh mệnh danh Bravo II.

Thời khắc này, Bộ tòng tham mưu qui tụ đầy đủ các tướng lãnh và một số sĩ quan cao cấp nhưng lực lượng bảo vệ vẫn không hơn một đại đội, với sự tăng cường một đơn vị tân binh của Trung tâm Huấn luyện Quang Trung.

Thiếu úy Chinh thuộc Bộ tư lệnh lực lượng Đặc Biệt được tin Đại tá Tung bị bắt giam nên tức tốc kéo một đại đội đến còng chính Bộ tòng tham mưu rồi dàn quân bố trí.

Với một lực lượng thiện chiến như vậy nếu tràn vào Bộ Tòng tham mưu và tốc chiến tốc thắng thì lực lượng phòng vệ ở đây không thể đương đầu nổi. Đại tá Chuân được cấp báo đến nơi để dàn xếp. Thiếu úy Chinh cho biết, ông đến đây để kiểm Đại tá Tung đang bị giam giữ. Đại tá Chuân dùng lời ngọt ngào dụ dỗ.. Rồi bất thần viên thiếu úy này bị đoạt súng... Đại đội Lực lượng bộ binh bố trí ở phía ngoài định khai hỏa làm dữ nhưng nhờ lời nói ngọt ngào của Đại tá Chuân, Viên Thiếu úy rút lui êm đẹp. Sau đó, đại đội lên xe trở về căn cứ .77.

Một lát sau, Thiếu tá Lê-quang-Triệu — em ruột Đại tá Tung — Tham mưu trưởng Lực lượng Đặc biệt, được tin cấp báo đã cùng một trung đội vũ trang đến Bộ Tham mưu để xem tự sự ra sao hẫu có thè giải cứu được Đại tá Tung. Nhưng khi đoàn tùy tùng của Thiếu tá Triệu lọt vào cửa chính Bộ Tòng tham mưu thì bị giải giới toàn bộ. Thiếu tá Triệu quay xe định vọt, tìm đường tàu thoát. Xe ông bị bắn nổ llop sau. Nhờ một sĩ quan thân thiết, Thiếu tá Triệu trốn thoát.

13 giờ hơn, từng loạt súng nồ chát chúa ở phía Bộ Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt (trong vòng thành bộ Tòng tham mưu). Đó là loạt súng đầu tiên của đơn vị Truyền tin do Đại úy Đỗ Luận chỉ huy tiến chiếm Bộ tư lệnh Lực lượng Đặc biệt. Nhưng không đồ máu nhòe cuộc dàn xếp qua điện đàm giữa Đại tá Chuân và Trung tá Huỳnh (Tư lệnh phó Lực lượng Đặc biệt). Kè từ phút đó, Bộ Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt bị giải giới — Cả khu vực Tân sơn Nhất và bộ Tòng tham mưu lọt vào tay phe đảo chánh.

Cuộc đảo chánh hụt ngày 11-11-60, lực lượng đảo chánh (ngoại trừ Đại tá Thi) hầu hết do các Sĩ quan cấp Tá và Ủy trực tiếp điều động chỉ huy. Các Sĩ quan này đều thuộc thành phần trẻ, trên dưới 30 tuổi và được coi là có tư cách, can đảm và đầy nhiệt huyết. Trong phút đầu «ra quân» dù chỉ có mấy tiều đoàn Nhảy Dù, lực lượng đảo chánh cũng đã làm chủ tình hình và làm tê liệt lực lượng bối phòng của Lữ Đoàn Liên Bình Phòng Vệ Tòng thống. Lực lượng

Đảo chánh không sử dụng hỏa lực của Pháo binh cũng không có lực lượng thiết giáp nào tham dự.

Cuộc đảo chánh ngày 1-11-63 lại hoàn toàn khác, phe đảo chánh sửa soạn từ lâu có đầy đủ phương tiện lại được lãnh đạo bởi Hội đồng các tướng lãnh.

Lực lượng của phe cách mạng gồm Bộ binh, Pháo binh, Thiết giáp, Công binh, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy dù và Không quân. Tất cả đều thuộc cấp đại đơn vị và các mục tiêu chính mà các đơn vị này phải thanh toán là thành Cộng Hòa và dinh Gia Long.

Lực lượng phòng vệ thành Cộng Hòa và dinh Gia Long tuy nói là một Lữ đoàn song quân số không quá 800 người, gồm 6 Đại đội Bộ binh, 4 Chi đội Thiết giáp. Sáu đại đội Bộ binh kè cả đội Quân nhạc cùng các binh sĩ tạp dịch, lính văn phòng thì đã 3 Đại đội có phận sự giữ dinh Gia Long. Thành Cộng Hòa chỉ còn ba Đại đội, trong đó có Đại đội chỉ huy. Sĩ quan chỉ huy gồm ba Thiếu tá trên dưới 30 tuổi và một số sĩ quan cấp úy khác. Tất cả đều đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu tá Nguyễn-hữu-Duệ Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Lữ đoàn, Thiếu tá Nguyễn Văn Hưởng, Tham mưu phó và Thiếu tá Huỳnh hữu Lạc chỉ huy Đoàn cận vệ đều ở trên Dinh Gia long.

Trung úy Bảo trưởng phòng V, LĐLBPV/PTT và nhiều nhân chứng khác trong hàng Hạ sĩ quan và Binhsĩ có mặt từ đầu cho đến lúc kết thúc đều cho rằng chuyện diễn ra bình thường không có gì gọi là ác liệt. Nếu nói là ác liệt thì chỉ có pháo binh « tấn công » ác liệt nhất (Pháo binh thuộc Sư đoàn 5 BB)

Ngày 1-11 là ngày nghỉ, Trung úy Bảo đang ở nhà bồng trong Lữ Đoàn cho gọi vào gấp. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ sáng. Nhân chứng được Trung tá Khôi Tư lệnh Lữ đoàn giao phó cho công tác soạn bài học tập và thuyết trình vào lúc 2 giờ cùng ngày. Trong Lữ đoàn đều có chương trình học tập vào mỗi buổi thứ ba và thứ sáu. Nhân chứng được Trung tá Khôi cho biết : « Chiều nay nếu 2 giờ tôi đi họp chưa về thì anh cứ cho tập họp ở Hội trường rồi mời Thiếu tá Duệ xuống chủ tọa ».

Lúc ấy Trung úy Bảo ngồi phòng ngoài nhìn vào phòng trông thấy Trung tá Khôi và Thiếu Tá Duệ đang to nhỏ bàn bạc với một vẻ khác lạ. Nhân chứng tự nghĩ : « Chắc có chuyện gì quan trọng đây. » Tình hình Saigon lúc ấy thật ngọt ngạt. Nay có tin đảo chánh mai có tin lật đổ Tổng thống Diệm. Nhất là đài VOA luôn luôn có những bài bình luận và tin tức hoàn toàn bất lợi cho Chính quyền NĐD và càng làm tăng không khí giao động bất trắc vốn đã âm ỉ trong lòng thủ đô Saigon.

Sau khi soạn xong các tài liệu học tập, Trung úy Bảo xách radio ra hành lang nhìn trời vu vơ không hiểu mai đây tình hình sẽ biến chuyển như thế nào. Đã có bao nhiêu dấu hiệu báo trước cơn giông bão sắp bùng dậy. Nhưng bao giờ, như thế nào, sẽ tàn phá ra sao và làm sụp đổ những gì ?

Một số sĩ quan trẻ trong Lữ đoàn thuộc thành phần thân cận của TT Diệm và ông Nhu cũng cảm thấy sự ngọt ngào bất trắc nào đó. Vì Tư lệnh và Tư

lệnh phó của họ mấy tháng gần đây lo lắng trông thấy và nhiều đêm mất ngủ cho nên họ cũng phập phồng hoang mang.

Ngày 27-10, Đại úy Hoàn tháp tùng TT Diệm lên Đàlạt cùng đi với TT có vợ chồng ông Đại sứ Cabot Lodge và Đại Tá Lu Conein.

Nhân chứng đi theo sau ông Lodge, ông ta đội chiếc nón lá VN, Tống thống Diệm vận Complet màu nâu nhạt, cầm can, đi trước ông Lodge. TT Diệm vẫn lạnh lùng ít nói. Hôm ấy TT Diệm và Đại sứ Lodge đến thăm một Ấp chiến lược kiên cố.

Dịp này TT Diệm đã tặng Đại-tá Conein chiếc gậy do một nông dân trong ấy tặng TT. Tối hôm đó, TT thết cơm vợ chồng ông Lodge tại Dinh ở Đàlạt. Trong cùng thời khắc, Đại úy Hoàn nghe Đài VOA vẫn một luận điệu công kích kịch liệt chế độ Ngô-đình-Diệm.

Nhân chứng hồi tưởng lại cách đó không bao lâu, trong chuyến kinh lý tại Cam-Ranh, trước mặt tướng Khánh và một số viên chức cao cấp, Tống thống Diệm chỉ vùng núi non và bãi biển Cam-Ranh rồi nói với mọi người (Trong đó có Thiếu tướng Khánh, Trung tá Nguyễn-viết-Khánh Tỉnh trưởng Phan-Rang): « *Mỹ nó thích căn cứ này lắm, nhưng tôi không chịu* ». Lời nói ấy cứ mỗi ngày một vang động trong ký ức nhân chứng và tạo nên bao nhiêu nghi vấn.

Dạo này, nhân chứng quan sát thấy TT Diệm có vẻ hốc hác, đăm chiêu và càng khắc khổ. Thường

lệ, ông Diệm đi ngủ lúc 1 giờ đêm và năm giờ sáng đã dậy. Nhưng từ đầu năm 63 có nhiều đêm nhân chứng thấy TT Diệm trằn trọc thức gần trăng đêm. Ông hút thuốc liên miên.

Nhân chứng nhớ lại, vào cuối tháng 7-1963 nhân chứng đã được tai nghe mắt thấy Tòng thống Diệm lầm bầm nói chuyện một mình. Ông Diệm nhiều lần độc thoại như vậy nhưng lần này thì khác, khiến nhân chứng càng thêm xao xuyến.

### GIẤC MƠ TRỞ VỀ

Lần ấy, vào khoảng 2 giờ đêm, nhân chứng đang thiу thiу ngủ (vì Đại úy Hoàn phải trực đêm) bỗng viên cận vệ chạy vào phòng gọi : « Thưa Đại úy, Tòng thống đi... » Vì ở trong Dinh đã lâu năm, nên nhân chứng không lấy gì làm ngạc nhiên. Lâu lâu, TT Diệm lại làm một chuyến đi du ngoạn trong đêm như vậy.

Vẫn theo thường lệ Đại úy Hoàn đi dép mặc quần jean, áo bỏ ngoài quần. Nhân chứng dắt khầu rouleau vào lưng... rồi theo sau Tòng thống Diệm cùng với viên cận vệ (có phần sự ngồi gác ở cửa phòng riêng của Tòng thống)... Lâu nay Tòng thống Diệm không đi xa đâu. Ông ra đứng trước bao lơn dinh Gia-Long, nhân chứng và viên cận vệ đứng sau lưng Tòng thống chừng vài ba bước. Đó là thông lệ của sĩ quan tùy viên và cận vệ của một Tòng thống

trong thời buổi lộn xộn. Như mọi lần, Tổng thống Diệm xuống vườn xem cây cối và hoa hoặc đi thơ thẩn ngắm cảnh thiên nhiên. Nhưng lần này lại không như vậy, Tổng thống Diệm chỉ đứng ngược mắt nhìn trời mây, Ông đứng như chôn chân trên thềm bao lơn. Ông đứng lâu chưa từng thấy. Nhân chứng lấy làm lạ vì « Tổng thống đứng như vậy đến 40 phút và ông chỉ nhìn trời rồi miệng lầm bầm ». Nhân chứng và viên cận vệ càng phải đứng im phắc không dám gây một tiếng động nào. Nhưng nhân chứng nghe câu được câu chăng. Nhân chứng cũng chả quan tâm vì 5 năm sống cạnh TT Diệm, nhân chứng đã quá quen thuộc với nếp sống riêng tư của TT. Nhưng có câu này TT Diệm nói khá lớn, cả nhân chứng cận vệ đều nghe rõ. Câu nói được ghi lại như sau : « *Thôi, sang năm thì mình xin về, mệt quá rồi.. mình xin về phụng dưỡng bà cố.* »

*Nhưng muốn xin về Ông Nhu lại cứ bắt mình phải làm »* Câu nói trên đây được TT Diệm nhắc đi nhắc lại rồi ông lại làm bầm, mắt nhìn trời xa xăm.

Rồi khi quay lại phía sau lưng, TT Diệm giật mình tròn mắt nhìn Sĩ quan tùy viên và viên cận vệ. Ông có vẻ kinh ngạc trước sự hiện diện của hai người thân cận. Nhưng không nói gì, rồi lặng lẽ về phòng riêng. Đại úy Đỗ Thọ cũng bắt gặp một lần TT Diệm độc thoại tương tự như vậy vào một đêm tháng 7.

### BẮT ĐẦU NỒ SÚNG

Hồi tưởng lại như vậy rồi qua dư luận, qua đài

VOA, tùy viên Lê còng Hoàn linh cảm thấy một cơn giông bão nào đó sấp bùng lên.

Cơn giông bão đó đã đến. Khoảng 1 giờ 15 trưa 1-11, Thượng sĩ Thám đang sửa soạn lên giường ngủ, nhắm mắt cho qua ít phút. Bỗng có tiếng Thiếu tá Duệ nói lớn : « Quan sát lại xem thế nào ? » Theo phản ứng tự nhiên, nhân chứng vung dậy chạy ra hành lang.

Thành Cộng Hòa vẫn im lìm trong buỗi trưa nắng gắt. Lúc ấy Thiếu tá Duệ vẫn còn mặc may ô, chân đi dép. Ông đang đứng trước cửa phòng riêng của ông (sau này trở thành trụ sở của Wud thuộc khu Đại Học đường Cường Đè) chỉ một lát sau, Thượng sĩ Thám thấy một Sĩ quan từ lầu trên chạy xuống báo cáo với Thiếu tá Duệ : « Từ phía ngã tư Đinh-tiên Hoàng, Phan đình Phùng (Dakao) tôi thấy lố nhố chúng đang đi lom khom tiến theo vỉa hè... Có đứa thì nằm súng chĩa về phía thành ». Viên Sĩ quan xác nhận : « Đây là lính Thủy quân lục chiến » — Thiếu tá Duệ nhún vai « Làm gì có chuyện lạ » — Ông trở vào phòng mặc vội quần áo rồi đặt khẩu rouleau bên lưng. Từ lúc đó Trung úy Bảo, Thượng sĩ Thám luôn luôn có mặt bên ông Duệ. Việc đầu tiên các nhân chứng thấy Thiếu tá Duệ quan sát lại cho kỹ, ông cũng nhận ra như vậy nghĩa là Thủy quân Lục chiến đang tiến về phía thành Cộng Hòa. Thiếu tá Duệ nhăn trán, lắc đầu : « Chuyện lạ nhỉ. Giờ này làm gì có lính trắng nào tập dượt »,

Hơn nữa khu vực này được coi là yếu khu loại số 1, không một lực lượng nào được lai vãng đến

đây mà không phải thông báo cho Lữ đoàn biết trước. Ông Duệ quay máy gọi Biệt khu Thủ Đức. Phía đầu giây bên kia là Thiếu tá Dự. Thiếu tá Duệ hỏi : «Đảng Biệt Khu có cho lệnh đơn vị nào di chuyển ở Đặc khu 1 không ? » Đặc khu 1 tức là vùng Đakao và thuộc phạm vi thành Cộng hòa. Thiếu tá Duệ lắc đầu nói với nhấn chéo : «Lạ nhỉ, Biệt khu Thủ đô Thiếu tá Dự cũng không hay biết gì cả.» Sau khi quan sát lại lần nữa với nhiều dấu hiệu khả nghi, Thiếu tá Duệ ra lệnh báo động. Từ lúc ấy thành Cộng Hòa thức giấc trong cơn nôn nóng của buổi trưa. Saigon nắng như thiêu. Tiếng còi vang lên khua động doanh trại... Khoảng 15 phút sau, tất cả đều ở thế tác chiến. Quân nhân ở trại gia binh kẽ cận cũng lần lượt trở vào thành gần đủ mǎ. Những khẩu đại liên 30 nòng đèn ngòm đều chia về phía Định tiên Hoàng-Nguyễn bỉnh Khiêm. Tất cả đều chuyển dịch.

Đảng xa Thủy quân Lục chiến vẫn lõi nhô vào gốc cây hay tiến bên via hè và mỗi lúc càng di chuyển lại gần hơn.

Một sỹ quan bảo ông Duệ : « Mục tiêu ngon lành quá. Cứ thế mà cho đại liên quạt thì đi đời hết cả bọn ». Một sỹ quan đứng chép miệng : « Tui này sao ngu quá vậy, không biết thằng nào chỉ huy mà nghe ngu quá ta ».

Trong lúc đó Thiếu tá Duệ cầm máy gọi về Định Gia Long.

Ông quay lại mỉm cười nói với mọi người : « Lạ

VOA, tùy viên Lê còng Hoàn linh cảm thấy một cơn giông bão nào đó sắp bùng lên.

Cơn giông bão đó đã đến. Khoảng 1 giờ 15 trưa 1-11, Thượng sĩ Thám đang sửa soạn lên giường ngủ, nhắm mắt cho qua ít phút. Bỗng có tiếng Thiếu tá Duệ nói lớn : « Quan sát lại xem thế nào ? » Theo phản ứng tự nhiên, nhân chứng vùng dậy chạy ra hành lang.

Thành Cộng Hòa vẫn im lìm trong buổi trưa nắng gắt. Lúc ấy Thiếu tá Duệ vẫn còn mặc may ô, chân đi dép. Ông đang đứng trước cửa phòng riêng của ông (sau này trở thành trụ sở của Wud thuộc khu Đại Học đường Cường Đè) chỉ một lát sau, Thượng sĩ Thám thấy một Sĩ quan từ lầu trên chạy xuống báo cáo với Thiếu tá Duệ : « Từ phía ngã tư Đinh-tiên Hoàng, Phan đình Phùng (Dakao) tôi thấy lố nhố chúng đang đi lom-khom tiến theo vỉa hè... Có đứa thì nằm súng chia về phía thành ». Viên Sĩ quan xác nhận : « Đây là lính Thủy quân lục chiến » — Thiếu tá Duệ nhún vai « Làm gì có chuyện lạ » — Ông trở vào phòng mặc vội quần áo rồi đặt khau rouleau bên lưng. Từ lúc đó Trung úy Bảo, Thượng sĩ Thám luôn luôn có mặt bên ông Duệ. Việc đầu tiên các nhân chứng thấy Thiếu tá Duệ quan sát lại cho kỹ, ông cũng nhận ra như vậy nghĩa là Thủy quân Lục chiến đang tiến về phía thành Cộng Hòa. Thiếu tá Duệ nhăn trán, lắc đầu : « Chuyện lạ nhỉ. Giờ này làm gì có lính trắng nào tập dượt »,

Hơn nữa khu vực này được coi là yếu khu loại số 1, không một lực lượng nào được lai vãng đến

đây mà không phải thông báo cho Lữ đoàn biết trước. Ông Duệ quay máy gọi Biệt khu Thủ Đô. Phía đầu giây bên kia là Thiếu tá Dự. Thiếu tá Duệ hỏi : « Đằng Biệt Khu có cho lệnh đơn vị nào di chuyển ở Đặc khu 1 không ? » Đặc khu 1 tức là vùng Đakao và thuộc phạm vi thành Cộng Hòa. Thiếu tá Duệ lắc đầu nói với nhẫn chung : « Lạ nhỉ, Biệt khu Thủ đô Thiếu tá Dự cũng không hay biết gì cả. » Sau khi quan sát lại lần nữa với nhiều dấu hiệu khả nghi, Thiếu tá Duệ ra lệnh báo động. Từ lúc ấy thành Cộng Hòa thức giấc trong cơn nôn nóng của buổi trưa. Saigon nắng như thiêu. Tiếng còi vang lên khua động doanh trại... Khoảng 15 phút sau, tất cả đều ở thế tác chiến. Quân nhân ở trại gia binh kể cận cũng lần lượt trở vào thành gần đú mặ. Những khẩu đại liên 30 nòng đen ngòm đều chĩa về phía Định tiên Hoàng-Nguyễn bỉnh Khiêm. Tất cả đều chuyển dịch.

Đằng xa Thủy quân Lục chiến vẫn lõi nhô vào gốc cây hay tiến bên vỉa hè và mỗi lúc càng di chuyển lại gần hơn.

Một sỹ quan bảo ông Duệ : « Mục tiêu ngon lành quá. Cứ thế mà cho đại liên quạt thi đi đời hết cả bọn ». Một sỹ quan đứng chép miệng : « Tui này sao ngu quá vậy, không biết thằng nào chỉ huy mà nghe ngu quá ta ».

Trong lúc đó Thiếu tá Duệ cầm máy gọi về Định Gia Long.

Ông quay lại mỉm cười nói với mọi người : « Lạ

nhi trên đó cũng không biết gì hơn ». Ông cho gọi Đại úy Nuôi trưởng Phòng III đến trình diện. Và cùng ông xem xét tình hình. Từ phía xa, TQLC vẫn theo đội binh hàng dọc đang tiến lên. Chẳng bao lâu toán tiền phuong đã lô nhô ở phía sau sân Hoa Lư. Có biến thật rồi.

Trong thành tất cả chỉ còn chờ lệnh nầy cò. Lính trong thành có đủ lợi điểm nhất. Chỉ cần hai khẩu đại liên bắn chéo cánh sẻ thì toán tiền phuong của Thủy Quân Lực Chiến sẽ gục hết ngay phút đầu. Trung úy Bảo thấy anh em TQLC vẫn đi khơi khơi như không có vẻ gì đi hành quân tác chiến cả.

Ngay lúc ấy, Thiếu tá Duệ ra lệnh cho một số Sĩ quan chỉ huy hai xe thiết giáp tiến ra bọc phía sau, ông nói : «Anh bắt sống mấy thằng chỉ huy đem về đây cho tôi».

Giữa lúc ấy, một Tiêu đội Thủy Quân Lực Chiến vẫn tiến lại. Tiếng loa trong thành hô đứng lại... Toán lính này nằm rạp xuống rồi lại khom lưng, bò tiến lên. Tiếng hô vang lên lần nữa rồi 1, 2, 3... một loạt súng đại liên nồ chát chúa. Ngay trong loạt súng đầu đã có 4 TQLC gục ngã. Đám còn lại chạy dạt vào phía bên trong thành tường sân Hoa Lư.

### GIỜ ĐÃ ĐIỀM

Rời 1530 ngày 1-11 giờ phút quan trọng của lịch sử đã điểm. Một loạt đạn đại bác 105 nồ vang rền và rất trúng mục tiêu. Có viên nồ giữa sân, có viên nồ

trúng một phía doanh trại. Tiếp theo là 4 chiếc khu trục tới bắn hỏa tiễn.

Lúc ấy binh sĩ trong thành Cộng Hòa bắt đầu cảm thấy thực sự đang có biến động. Rồi lại từng loạt nữa... tiếng nổ chát chúa vang rền. Trong thành vẫn chưa có ai bị thương.

Từ lúc ấy Thiếu tá Duệ mới xuống phòng chỉ huy để điều động. Ông nói với các sĩ quan : « Có đảo chánh thật các cậu à.. không hề gì... người nào có nhiệm vụ đó... » Ông ra lệnh cho Trung úy Bảo theo chân hai chiếc thiết giáp tiến ra khỏi thành. Ông Bảo yêu cầu : « Thiếu tá cho quạt vài ba tua nữa... Bọn nó đang lố nhố đầy ở quanh sân Hoa-Lư mục tiêu ngon quá đi. » Ông Duệ không cho khai hỏa tiếp rồi bảo nhân chứng ra tìm cách thuyết phục và hỏi nguyên do xem sao « Anh em nhà cả mà : ! »

Nhân chứng đứng bên đây đường, vác loa gọi đại cương : « Alô ! Alô.. Tôi Trung úy Bảo đây! nguyên trưởng phòng II Trường Võ bị Quốc Gia Đà Lạt đây ».

Nói như vậy vì ông biết chắc thế nào trong đám sĩ quan đó cũng có chàng là bạn ông hoặc cựu Sinh Viên Học Sinh trường Võ Bị Đà Lạt.

Ông Bảo lại lên tiếng một lần nữa « Alô ! Bảo đây xin các anh đừng có đại dột, nghe theo ai, đừng có đại dột chết oan uồng cho một mưu đồ nào » Quả nhiên khi nhân chứng ngưng lời thì từ phía bên kia sau sân Hoa Lư có một sĩ quan lên tiếng « Alô... Trung úy Bảo phải không ? Alô Thinh đây » Rồi có tiếng nổ phía xa.

Có tiếng hô ngưng bắn, Trung úy Bảo liền băng qua đường Hồng Thập Tự và đi về phía Thịnh. Theo sau ông là một người lính. Nhân chứng đến gặp Đại úy Thịnh Đại đội trưởng Thủy Quân Lục Chiến. Nhân chứng hỏi Thịnh : « Các anh được lệnh của ai về đây? » Đại úy Thịnh nói : « Tôi nghe Lữ đoàn Liên Bình Phòng Vệ Phủ Tông Thống làm phản Tông thống nên bọn này kéo quân về cứu ông Cụ ». Nhân chứng lắc đầu cười : « Nhìn to rồi Thịnh ơi... Làm gì có chuyện đó. Ai bảo các anh thế? » Thịnh im lặng.

Lúc ấy đã có một Thủy Quân Lục Chiến bị chết 3 bị thương trong loạt nổ thứ nhất của Lữ Đoàn. Trung úy Bảo đề nghị với Thịnh : *Cậu thấy không chung quanh đây toàn là lực lượng của Lữ Đoàn hết. Chỉ cần mấy khẩu Đại liên đặt trên lầu kia quặt một lần các cậu sẽ đi đời hết. Thời bây giờ bó khí giới hàng đi rồi hạ hồi phán giải* ».

Đại úy Thịnh không chịu và nói : « *Hàng thì tôi không thể hàng được. Cấp chỉ huy ra lệnh như thế nào thì làm như thế. Tuy vậy, bọn tôi có thể giá súng ngồi chơi được không?* » Một sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến khác phàn nàn « *Bọn tôi hành quân ở Tây Ninh về thi được lệnh di chuyển về đây ngay. Bọn này có biết mẹ gì đâu. Cấp trên bảo sao nghe vậy. Đang mệt thay bà nội* » Đại úy Thịnh cương quyết chỉ giá súng mà không chịu hàng.

Hai bên đều đồng ý án binh bất động. Đại đội TQLC của Đại úy Thịnh rút vào sân Hoa Lư và già

súng. Theo lệnh của Thiếu Tá Duệ, Trung úy Bảo mời Đại úy Thinh vào gặp ông Duệ để hai bên cùng sáng tỏ đầu đuôi câu chuyện. Đại úy Thinh từ chối, ông viện lý do đơn vị trưởng không được phép bỏ đơn vị khi đang ở tình trạng tác chiến. Tuy nhiên Đại úy Thinh vẫn cử hai sĩ quan đi theo, một Thiếu úy một Chuẩn úy. Qua sự điều tra tại chỗ, được biết chỉ có 2 Đại đội TQLC. Ngoài đại đội của Thinh, còn đại đội của Châu đang dàn binh bố trận ở phía sau. Một sĩ quan TQLC nói với Trung úy Bảo : « *Chuyện rắc rối thấy nè.. bạn này vừa đi hành quân về mệt chết cha... Làm gì có đảo chánh. Trung tá Khang được Tống thống cưng nhất... có lẽ bạn tôi về đây để chống đảo chánh.* »

Từ phút đó, phía bên thành Cộng hòa cũng án binh để «chờ xem». Việc cấp thiết là phải tản thương. Trung úy Bảo đề nghị với Đại úy Thinh tạm thời đưa 3 TQLC vào bệnh xá của LĐ để cấp cứu. (Trong đêm mùng 1 cả 3 thương binh đều bị chết vì trúng đạn 105 ly của quân cách mạng... Trái đại bác rót trúng ngay bệnh xá).

### MỜI CỤ XUỐNG HÀM

Tại bộ chỉ huy của Lữ đoàn, Thiếu tá Duệ đang liên lạc với bộ Tổng tham mưu. Tiếng ông Duệ : « Tôi muốn gặp ngay Trung tá Khôi... chú phải tìm cho bằng được. Ông ấy đang ở phòng Hội... ». Ông Duệ vẫn chờ mãi. Trên dinh Gia long lại gọi xuống : « Hoàn đây.. không có chuyện gì quan trọng chứ ? »

Ông Duệ trao máy cho một sĩ quan để liên lạc với bộ Tông tham mưu rồi tiếp chuyện với Gia long. Ông Duệ bảo Đại úy Hoàn : « *Mời cụ xuống hầm gấp... Thiếu tá Hưởng có ở đây không... Tại sao đến bây giờ mà chưa mời cụ xuống hầm. Tại sao cụ lại không chịu... Phải nói rõ cho cụ biết... Không có gì nguy nhưng phải đề phòng...* »

Ông Duệ lại quay sang « tiếp chuyện » Tông tham mưu. Phía đầu giây bên kia là Trung tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Tư lệnh Lữ đoàn. Lát sau ông Duệ quay lại nói với mấy sĩ quan :

— « Trung tá không thể về được. Bây giờ vẫn chưa họp. Lạ thật. Trung tá Khôi cho mua biết trên áy hoàn toàn yên tĩnh ». Một lát sau nữa ông Duệ lại gọi lên Gia long và được trả lời : « *Mời cụ xuống hầm nhưng không thấy Cụ nói gì... Trên này hoàn toàn yên tĩnh.. Thiếu tá Lạc hiện đang có mặt trong dinh, có cả ông Bí thư Trần Sử.* »

Kế hoạch đảo chánh đã được hoàn tất trong vòng hơn một tuần lê mà đầu não vẫn là Trung Tướng Trần Văn Đôn, Đại Tá Nguyễn hữu Cố lãnh nhiệm vụ giao liên, tờ chức và mốc nối. Với cương vị Tư lệnh phó Quân đoàn III, phụ tá cho tướng Đinh nên mọi sự giao tiếp và di chuyển của Đại tá Cố trong phạm vi Quân đoàn III đều được dễ dàng. Hơn nữa, Giám đốc Nha An Ninh Quân đội thì đã theo phe đảo chính rồi nên vẫn để tờ chức càng thêm dễ dàng và bảo mật đến mức độ tối đa. Theo tiết lộ của Trung tướng Nguyễn

hữu Cố trên nhật báo Công Luận số đặc biệt cách mạng 1-11-1970 thì ngày 15-10-63, ông đã hỏi thẳng Trung tướng Dương văn Minh về kế hoạch đảo chính và xin chỉ thị thì Trung tướng Minh trả lời : «Anh có quân, cố tò chừc nắm cho được các đơn vị đi» Vẫn theo Trung tướng Cố vì biết ông chống Tòng thống Diệm từ lâu nên khi đến thăm tướng Đinh, Tướng Đinh đã bất ngờ hỏi : «Toa chịu thề với moa không ? Hết moa chết thì toa phải chết theo, còn toa có chết thì moa cũng chết theo » — Khoi diem từ bất ngờ đó, hai ông Đinh, Cố kết hợp cùng nhau để thực hiện kế hoạch.

Đại tá Cố xuống Bình Dương — bản doanh Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5, mốc nỗi được Đại tá Nguyễn văn Thiệu. Ông lại xuống Mỹ Tho, bản doanh Sư đoàn 7 mốc nỗi được Đại tá Tư lệnh Phó Sư đoàn này cùng một số sỹ quan thuộc khu chiến thuật Tiền Giang, trong đó có Thiếu tá Nguyễn viết Thanh, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 10 trú đóng tại Cao Lãnh, Kiên Phong, Thiếu tá Lý Tòng Bá, Chi đoàn trưởng Chi đoàn Thiết Giáp.

Theo bút ký của Trung tướng Nguyễn hữu Cố, trong bữa cơm trưa tại Dinh Tỉnh trưởng Định Tường ngày 28-10 vì sơ xuất nên tin âm mưu đảo chính bay về Saigon.

Đêm ngày 28-10, ông Nhu đã biết được đầy đủ chi tiết về việc Đại tá Cố bay lên Bình Dương và xuống Mỹ Tho âm mưu mốc nỗi đảo chính. Một phiên họp khẩn cấp được triệu tập trong văn phòng ông Nhu

với sự tham dự của Đại tá Tung và hai viên chức cao cấp của ngành tình báo và Cảnh sát Đặc biệt. Ông Nhu nghe các viên chức liên hệ kiềm điềm tình hình và đi đến một kết luận vững chắc : *Phe đảo chánh không có quân không thể làm gì nổi* — Cho đến lúc này thì ông Nhu có đủ dữ kiện để biết rõ phe đảo chánh gồm tướng Đôn, Kim, Minh, Xuân và một số sỹ quan mà ông Nhu cho rằng họ thuộc thành phần Đại Việt.

Biết rõ Đại tá Cố cùng tướng Đôn, Kim âm mưu đảo chánh nhưng ông Nhu vẫn không ra tay trước. Có lẽ ông muốn quăng một mẻ lưới lớn. Đại tá Tung cũng như cơ quan tình báo được chỉ thị của ông Nhu là phải yên lặng tuyệt đối *làm như không hề hay biết* việc Đại tá Cố xuống Mỹ Tho và lên Bình Dương mòc nối 2 Sư đoàn 5 và 7 Bộ Binh để đảo chánh.

Ngày 31-10, Tổng thống Diệm và ông Nhu mới chính thức báo tin cho Trung tướng Đính biết là Đại tá Cố âm mưu đảo chánh và chỉ thị phải điều tra ngay để tìm ra manh mối hầu có thè ra tay hành động theo kế hoạch hành quân Bravo mà tướng Đính vẫn nắm trọn quyền. Nhưng tướng Đính đã chính thức tham gia phe Đảo chánh kể từ ngày 25-10.

Tướng Đính cũng như tướng Đôn đều báo cáo với Tổng thống Diệm và ông Nhu là đã biệt giam Đại tá Cố và đang tra khảo nhưng thực ra, Đại tá Cố được giữ kín trong văn phòng Tư lệnh Quân đoàn III. Đại tá Cố trải qua một ngày một đêm trong cảnh toát mồ hôi lạnh — Văn phòng Tư lệnh

Quân đoàn III được canh phòng nghiêm mật, nội bất xuất ngoại bất nhập — 11 giờ đêm 31-11, tướng Đôn đến Quân đoàn III gặp tướng Đinh và Đại tá Cố, ông cho biết vì Đại tá Cố làm lộ bí mật ở Mỹ Tho cho nên phải hành động gấp vào ngày mai, tức 1-12.

Trung tướng Cố qua thiên bút ký ông đã mô tả : «Thứ sáu 1-12-63 : sau một đêm thức trắng, TT Đinh có vẻ mệt. Tôi cũng không khoẻ gì hơn. Nhưng thì giờ càng quá mau thì tôi càng mừng. Ăn đi kèm tâm xong là 7g tôi vui vẻ nói với tướng Đinh : chỉ còn 6 giờ nữa thôi mong rằng mọi việc sẽ êm đẹp ». 8 giờ, Trung tướng Đôn lại tới gặp tướng Đinh và tôi. Thấy tôi ông lại cười rồi chỉ mặt nói « Tống thống bảo tôi lại coi ông Đinh đập thằng Cố ra sao ». Tướng Đinh dặn tướng Đôn về trình là đã đập gần chết rồi, hiện còn nhốt trong nhà tắm, đợi tinh lại sẽ tiếp tục khai thác.

Tướng Đinh cũng trực tiếp báo cáo như vậy với TT Diệm và ông Nhu.

12 giờ, Đại tá Cố từ biệt tướng Đinh ra Phi Trường Tân Sơn Nhất và ở đây ông dùng trực thăng của Quân đội Mỹ bay xuống thằng Mỹ Tho. Cũng từ giờ đó, tướng Đinh bắt tay vào việc đảo chính. Quân đoàn III cấm trại 100% — Kế hoạch Bravo I biến thành Bravo II. Nhưng 6 đại đội của Lực Lượng Đặc Biệt di hành quân tại Long Thành, theo kế hoạch Bravo I lực lượng này sẽ quay về Saigon nhưng với Bravo II thì lực lượng nòng cốt này bị cô lập ngay.

Rồi một loạt đại bác nổ vang, rất trúng đích.

Tiếng gạch ngói đồ vở, tiếng người nói lao xao. Rồi lại một loạt khác... Tiếng nồ xé tan bầu không khí ả của buổi trưa. Trung sĩ Hòa ước lượng ít nhất lần này thành Cộng Hòa phải ăn 20 trái. Từ phía xa một vài loạt tiều liên nồ. Quanh thành Cộng Hòa vẫn yên tĩnh ngoài tiếng đại bác nồ và tiếng chân người chạy.

Đại bác nồ rát quá. Thiếu tá Duệ hét, *Anh em Thủy Quân Lục Chiến tìm chỗ mà ăn nupper cứ đứng khơi khơi như thế, chết hết bây giờ.* Một toán TQLC chạy băng qua đường tìm chỗ ăn đại bác trong mẩy tòa nhà thuộc Tông Nha Cải huấn và Bộ Xã hội hiện nay. Trong sân Hoa Lư, Thủy Quân Lục Chiến tụ tập cả trên khán đài. Súng vất ngòn ngang trên sân cỏ, Thiếu tá Duệ nói với Trung úy Bảo : « *Cậu sang bảo túi nó tìm chỗ an toàn mà nấp. Vô phước túi nó phải đại bác thì tôi sẽ lãnh đủ.* »

Một Chuẩn úy TQLC từ bên Hoa-Lư băng qua, ông này nói : « Ông già của tôi có đây không ? » Thì ra, ông già của vị sĩ quan này là Thượng sĩ trong ban quân nhạc của Lữ đoàn. Viên Chuẩn úy nói : « Trung đội em ở bên kia đường coi bộ nguy hiểm quá ». Trung úy Bảo đề nghị : « *Cậu cho Trung đội cậu qua đây... Ở đây nếu pháo binh mìn dữ như vừa rồi cũng không sợ, thiếu gì chỗ an toàn.* » Viên chỉ huy nghe có lý, ông trở lại vị trí cũ dẫn cả Trung đội vào thành Cộng-Hòa (sau khi thành này

thất thủ Trung đội của ông ta được đồng hóa với LĐLBPB và bị coi là thành phần chống Cách-mạng).

Trong giờ phút đó Thiếu tá Duệ cố tìm cách bắt liên lạc với Trung tá Khôi nhưng không có kết quả. Ông Duệ lại gọi về Gia Long. Trên dinh cho biết văn tắt : « Các tướng lãnh có lẽ bị phe đảo chánh bắt cóc... Trên này đủ mặt Châu, Lộc, Hoàn, Thọ, Bằng. Ông Võ Văn Hải cũng vừa tới, ông đang ở trong phòng Cụ v.. ».

Tung loạt đại bác nổ vang rền. Lần pháo kích này được coi là ác liệt nhất. Linh của Lữ Đoàn có năm sáu người bị thương, hai người chết. Đại đội Thủy Quân Lục Chiến của Đại úy Thinh lúc ấy đã tản mát sang phía bên kia đường hay nấp sau bờ tường sân Hoa Lư. Trung úy Bảo gọi Đại úy Thinh : « Toa cho lính của toa di tản đi chỗ khác, nấp ở sau bờ tường như thế kia chết cả lũ giờ ». Đại úy Thinh ra lệnh cho di tản ngay... Khoảng 15 phút sau khi phi cơ bay tới rì qua sân Hoa Lư rồi quạt đại liên ào ạt về phía bờ tường mà vừa rồi toán Thủy Quân Lục Chiến dùng làm nơi ẩn nấp. Trung sĩ Hòe nói « Hú via..chút xiu nữa thì chết gọn ». Thinh nói với Trung úy Bảo : « Cảm ơn trung úy không lanh trí thì bọn này bỏ mạng hết ». Phi cơ xuất hiện oanh kích có một lần đó.

### ĐÁNH NHAU BẰNG MỒM

Trung úy Bảo đã có thè yên tâm và vững tin vào Đại đội Thủy Quân Lục Chiến của Thinh.

Nhưng vẫn còn một đại đội nữa. Lữ Đoàn liên binh cho 2 xe thiết giáp tiến về phía ngã tư Đinh Tiên Hoàng — Phan đình Phùng, Trung úy Bảo đi sau cùng với 2 Hạ Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến... Nhân chứng dùng 2 Thủy Quân Lục Chiến này cốt đề làm nản lòng Đại đội của Châu. Lúc ấy Đại úy Châu đứng ở gốc cây ngay trước cự xá Air VN hiện nay.

Đại úy Châu cầm khẩu súng lục trong tay còn tay kia cầm trái lựu đạn. Linh của Đại úy Châu đều chĩa thẳng mũi súng về phía nhân chứng. Tuy vậy, Trung úy Bảo rất bình tĩnh và đằng sau nhân chứng là hai thiết giáp và lính của Lữ đoàn. Trung úy Bảo lên tiếng : « Tất cả anh em binh sĩ phải quay mũi súng ra ngoài không thì bị tiêu diệt ngay ». Nhân chứng hỏi Đại úy Châu : « Ai bảo các anh về đây ? Các anh về để làm gì ? » Trung úy Bảo nghĩ trong bụng, Châu cũng sẽ trả lời như Thinh. Nhưng không, Đại úy Châu lại nói lớn tiếng : « Chúng tôi về đây để lật đổ chế độ Gia đình trị Ngô đình Diệm. Chúng tôi không thể chịu được áp bức ».

Trung úy Bảo nói gay gắt : « Anh lại đây ». Đại úy Châu cũng gay gắt không kém : « Anh lại đây ». Châu vẫn cầm nhầm nhầm trái lựu đạn. Nhân chứng thì cầm chiếc loa. Bảo nói : « Anh muốn chết bỏ mạng à » Châu lại nói : « Anh định tự tử sao đây » Hai bên vẫn lời qua tiếng lại. Đang lúc đó phi cơ bay xẹt qua quạt từng loạt đạn (như trên đã viết...) Trung úy Bảo tiếp tục tấn công bằng lời : « Anh coi... Đại đội của Thinh nó hành rồi. Chung quanh đây là quân của LD.

*Anh nhìn coi... chỉ cần có khâu đai liên trên lầu kia làm một loạt chéo cánh sẻ cung cho các anh đi đời». Nhân chứng lại nhấn mạnh : « Tốt hơn hết các anh hàng đi cho yên chuyện»... Một sĩ quan khác lên tiếng : « Hàng thế nào được. Tui tôi về đây lật đồ chế độ độc tài gia đình trị» — Nhân chứng đáp : « Muốn gia đình trị hay cái gì cũng được. Bây giờ không nói chuyện đó muốn sống thì hàng đi ».*

Lúc ấy Đại úy Châu bắt đầu dìu giọng « Hàng tôi không hàng, nhưng tôi sẽ tập trung linh lại. Được không ? Trung úy Bảo vui vẻ trả lời : « Thế cũng được. Bây giờ anh cho linh của anh tập trung tất cả vào khu Hàng không Việt Nam...» Châu lại hỏi : « Còn các anh thì sao ? » Nhân chứng cho biết Thiết Giáp và lính của LĐ sẽ lui về vị trí cũ tức là phía bên kia đường Hồng thập Tự.

Thế là hai đại đội của Thủy Quân Lục Chiến đều án binh bất động. Phía LĐ giải giới chờ khi hữu sự sẽ ra tay. Bộ chỉ huy của LĐPV hoạt động không ngừng.

Cho đến lúc ấy thành Cộng Hòa đã ăn hàng trăm trái 105 ly. Bộ chỉ huy LĐPV không thè nào liên lạc được với Bộ Tổng tham mưu. Thượng sĩ Nguyễn thuật lại : Ông Duệ phải gọi qua phòng Quân cảnh của TTM nhờ liên lạc vì ông có người bạn thân ở phòng này nên mới nắm được «đầu giây» liên lạc. Thiếu tá Duệ hỏi qua về tình hình trên đó ra sao.

Phía đầu giây trả lời rõ rệt : « Không thấy có gì

quan trọng cả. Các ông Tướng đang họp. Hiện giờ BTTM không có lực lượng nào khác hơn mấy chú tân binh ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang-Trung. Thượng sĩ Nguyễn báo cáo lại và đề nghị : «Làm tới đi Thiếu tá.. Hốt về đây cho xong chuyện..» Các sĩ quan tham mưu bàn định : « Nếu được lệnh thì chỉ cần một Chi đội Thiết giáp, một đại đội ta sẽ tiến dọc theo đường Công Lý. Thủ thì nguy, công mới thành».. Ông Duệ gật đầu cho là phải. Ông gọi lên dinh Gia Long xin lệnh Tòng thống. Phía đầu giây bên kia Đại úy tùy viên Lê công Hoàn đáp : «Cụ không trả lời. Cụ ra lệnh chỉ được phép nổ súng khi nào bị tấn công. Cụ cầm không được gây đổ máu»... Ông Duệ và một số sĩ quan tham mưu dành lắc đầu thở dài, ông lại tiếp tục cuộc điện đàm : « Toa thưa lại với Cụ cứ cho phép lui moa đem lực lượng lên đó hốt cho hết, như thế là xong »... Bên kia đầu giây Đại úy Hoàn trả lời : «Cụ nhất định không chịu»... Thượng sĩ Nguyễn lắc đầu quay sang bảo ông Duệ : « Thiếu tá thử nói lại lần nữa xem sao... Thiếu tá nói với Đại Úy Hoàn trình bày rõ với Cụ là bọn mình chỉ xin lên Bộ Tòng Tham Mưu mời các tướng lãnh về Dinh họp mà thôi..» Lúc ấy vào quãng 5 giờ.

### DƯỚI HÀM

Vào giờ này tại Dinh Gia Long, mấy sĩ quan tùy viên vẫn ngồi kế bên Tòng thống Diệm. Trong Dinh

vẫn còn 3 đường giây liên lạc, Tống thống Diệm ở dưới hầm.. ông Nhu sai người đem radio xuống cho TT nghe « để cho Cụ rõ thực hư » (lời ông Nhu) Nhưng radio mang xuống hầm lại không nghe được vì không có giây antenne. Hai sĩ quan tùy viên lại phải hì hục nối giây antenne từ trên xuống. Rồi nhạc quân hành vang vang. Các tướng lãnh lần lượt xướng danh. Những giọng phát ngôn viên nhấn mạnh từng điệp khúc « lật đồ chẽ độ độc tài gia đình trị ».. Tống thống Diệm im lặng nghe. Rồi ông Nhu trên lầu bước xuống. Hai anh em ông Diệm đều im lặng.

Sĩ quan tùy viên vặn cho nhỏ hơn. Nhạc hành quân mỗi lúc một dồn dập. Bốn sĩ quan tùy viên có mặt ở Dinh lúc ấy đều là những người quanh năm suốt tháng trong Dinh và đã trải qua nhiều biến cố như vụ ám sát hụt ở Hội chợ kinh tế Banmêthuột, vụ đảo chính 11-11-60, vụ ném bom ngày 27-2-62... Do đó, không lấy gì làm xao xuyến cho lắm. Trái lại mỗi lần như vậy họ cảm thấy sống gần Tống thống Diệm nhiều hơn. Nhạc quân hành vẫn dâng lên dồn dập. Ông Nhu thì trầm ngâm, giọng nhát gừng « *Mỹ nó bảo làm vậy thì làm vậy..* »

Nói xong ông Nhu lại trở lên lầu. Trong khoảng thời gian đó, Đại sứ Cabot Lodge gọi điện thoại nói chuyện riêng với Tống thống Diệm. Đây là lần thứ hai kè từ lúc 2 giờ. Bốn sĩ quan tùy viên vẫn đứng ngồi bên cạnh ông Diệm. Không ai rõ ông Lodge nói gì.. Tống thống Diệm trả lời bằng tiếng Pháp đại cương :

« Tôi không chấp nhận... Cảm ơn.. Cảm ơn.. chúng tôi sẽ thu xếp với nhau... Tôi không tin các tướng đối hỏi như thế. Cảm ơn. Tôi không nhận điều kiện nào hết.. Tôi là Tổng thống của nước Việt-Nam Cộng hòa !! » Trước khi buông máy, Tổng thống Diệm nói rất chậm, nhẫn mạnh từng tiếng một « Je vous remercie sincèrement... Je ne quitte jamais mon Peuple.. »

Tổng thống Diệm buông máy nhìn một lượt 4 Sĩ quan tùy viên rồi mỉm cười. Ông lại châm thuốc hút. Ông nhìn Đại úy Hoàn khẽ gật đầu đặc ý về một việc gì rồi lại cười. Ông vẫn ngồi trên chiếc ghế tựa hiệu marconi.

Trước đó bộ chỉ huy Lữ đoàn tại thành Cộng hòa, Thiếu tá Duệ nhận được lệnh từ Dinh Gia Long phải chiếm cho kỳ được đài phát thanh.

### ĐẢO CHÁNH GIÁ

Từng loạt đại bác nồ rồi im. Ông họ Trần (cựu Bộ trưởng) mở cửa sổ nhìn ra đường... một vài chiếc taxi lướt qua. Con đường Hồng thập Tự vẫn im lặng, không có một bóng dáng quân nhân nào. Vợ của nhân chứng nói : « Đảo chánh giả mình a. Cứ mặc người ta, anh đừng có xót rò ». Cách đó hơn một tuần ông Trần có vào dinh Gia long thăm riêng Tổng thống Diệm, lấy cớ đến chúc mừng Tổng thống nhân ngày 23-10. Ông Trần có gặp tướng Đôn ở hành lang Dinh. Ông hỏi tướng Đôn « Tình hình quân sự dạo này có khá không ông Tướng ? Ông Đôn ghé tai nói

nhỏ : « Thưa Ông bị quan lăm.. Việt cộng mờ mặt trận khắp hơi. Người Mỹ hình như muốn bỏ rơi chúng ta ». Nhân chứng khẽ nhún vai mím cười. Hôm ấy Ông Trần gặp cả tướng Đinh, vẫn vẻ vờn vập niêm nở, tướng Đinh nắm chặt hai tay ông.

— « Tình hình Vùng 3 thế nào ? » Nhân chứng hỏi. Ông Đinh khoa hai tay : « *Khả quan lăm. Còn ba Đinh ở đây thì Việt cộng không có làm ăn gì được hết. Đàn anh cứ tin lời Ba Đinh nói đi* ».

Ông Trần trở vào phòng nghe radio. Bỗng nhiên chuông điện thoại reo vang. Đầu dây bên kia, ông Smith một viên chức Mỹ CIA của tòa Đại sứ Mỹ gọi nhân chứng và nói : « *Tình hình rất nguy hiểm tuy nhiên Ông Đại Sứ Lodge sẽ tìm mọi cách để tránh đổ máu. Ông Đại sứ muốn tôi «arrangé» một cuộc tiếp xúc riêng giữa Ông Đại sứ với Ông ngay chiều nay* » Viên chức Mỹ cho biết sẽ đến gặp nhân chứng.

Súng vẫn nồ lè té. Tiếng xe thiết giáp chuyền dịch rất gần. Nhân chứng gọi điện thoại cho ông Nguyễn Đinh Thuần 2, 3 lần, người nhà nói là ông đi vắng. Lúc sau Smith đến thăm ông. Câu đầu tiên của ông : « Thế nào có đảo chính thật hay sao ? », Viên chức này đáp : « Làm thế nào được hơn, cho đến giờ này ông vẫn chưa được biết ? » Ông Trần rút thuốc hút đáp : « Tôi làm sao có thể biết được. Ông Minh và ông Đôn làm vụ này ? Ông có tin là thành công không ? Viên chức Mỹ nói giọng cà quyết : « Tôi không tin họ đủ yếu tố thành công. Böyle giờ chỉ còn vấn đề thu xếp

*cho anh em ông Ngô đình Diệm qua Nhật và ông Nhu đi Âu Châu »*

### PHÁ ĐỒ VÀ LIÊN TỤC

Sau đó, viên chức Mỹ đi vào thẳng vấn đề : « Đây là vấn đề nội bộ của VN tôi nghĩ rằng cuộc cách mạng này sẽ mang lại phép lạ giúp cho nước ông chiến thắng Cộng Sản và giải quyết một lần cho xong về vụ khủng hoảng Phật Giáo đã kéo dài quá lâu ». Ông Trần hỏi :

— Khi cuộc đảo chính thành công sẽ có một chính phủ quân nhân ra đời, các tướng lãnh sẽ trực tiếp lãnh đạo chính phủ ? » Viên chức Mỹ im lặng một lúc lâu rồi mới giật gù đáp : « Đó mới là vấn đề số 1. Theo tôi các tướng lãnh VN chỉ có thể hoàn thành được vai trò quân sự của họ. Người Mỹ như tôi đều chủ trương VN phải có một chính phủ dân sự mở rộng tiếp nhận nhiều khuynh hướng nhất là khuynh hướng Phật giáo. » Nhân chứng mỉm cười :

— « Ông Đại sứ Lodge muốn gặp riêng tôi để làm gì ? Tôi không còn ham thích làm chính trị. » Smith nói : « Mỹ quốc muốn thấy VNCH ổn định, có một nền dân chủ để chiến thắng CS, có một xã hội no ấm và tự do. Cuộc cách mạng của tướng lãnh Việt Nam là một cơ hội tốt... nhưng chính phủ phải do phía dân sự lãnh đạo và phải do người miền Nam. » Nhân chứng không nói gì. Cuộc đối thoại cắt đứt vì có chuông điện

thoại. Nhân chứng cầm máy nghe. Một Bộ trưởng phía đầu giây bên kia nói với nhân chứng : « Thành Cộng Hòa và Dinh Gia Long bị vây cả rồi. Lúc này ông Quách tòng Đức (đồng lý văn phòng Thủ Tông thống) cũng có vào Dinh. Nhưng không gặp Thủ thống ông có gặp Võ văn Hải và thấy không cần thiết phải có mặt ở Dinh nên ông Hải lại về.. Ông ấy có điện thoại cho tôi... Tình hình nguy rồi, anh tinh sao ? Nhân chứng lắc đầu : « Biết làm thế nào ? »

Quay sang phía viên chức Mỹ, ông hỏi : « Người Mỹ thật tình muốn có một chính phủ dân sự mở rộng ? » Viên chức Mỹ đáp : « Tôi bảo đảm với ông như vậy. Một chính phủ có sự tham dự của đảng phái, Phật giáo. Bộ Quốc phòng sẽ trao cho Quân nhân rồi mở đầu cho giai đoạn mới : Phát triển các cơ sở dân chủ và cách mạng xã hội ». Viên chức Mỹ ra vẻ tâm sự tha thiết : « Cuộc cách mạng sẽ thành công nhưng Phật giáo vẫn là một vấn đề. Tôi nghĩ rằng tướng lãnh của nước ông sẽ không đủ uy tín nắm vững khôi quần chúng. Nếu không có một chính phủ dân sự mở rộng thì tình hình sẽ bị lật ngược và vô cùng rối loạn. Tôi nghĩ rằng phải có một nhân vật miền Nam đứng ra lãnh đạo Chính phủ và chính phủ này sẽ bảo đảm tinh cách liên tục của guồng máy Hành pháp ». Nhân chứng hỏi : « Người Mỹ không tin vào khả năng lãnh đạo của hai ông Minh và Đôn ? » Viên chức Mỹ mỉm cười không đáp. Ông bất thẫn hỏi : « Chắc chắn ông là người biết rõ khả năng lãnh đạo của Phó TT Nguyễn Ngọc Thơ ? » Nhân chứng chưa

kịp đáp thì viên chức Mỹ đã hỏi : « Ông có thể giúp Phó Tổng thống Thơ hoàn thành được vai trò ấy chứ ? »

Có một tiếng nổ lớn, ông Trần nhìn qua cửa sổ. Phía bên kia đường, lính đứng lõ nhõ ở sau gốc cây. Một chiếc Thiết giáp đậu ngay trước cửa nhà nhân chứng. Rồi tiếng đại bác lại nổ chát chúa. Người nhà Nhân chứng, một sĩ quan trong Đại đội Cảnh vệ từ Dinh Gia Long gọi điện thoại về cho biết : « Tình hình rất yên. Chỉ có thành Cộng-Hòa bị pháo kích. TT đang ngồi hút thuốc lá chuyện bàn với mấy sĩ quan tùy viên. »

Viên chức Mỹ lại tiếp tục cuộc mạn đàm (có chủ ý). Ông ta nói : « Hai ông ấy (ông Diệm và ông Nhu) đã đi quá sâu vào đường trung lập. Tôi sẽ cho ông coi hò sơ đề xem ông Nhu đã móc nối với Nguyễn-hữu-Thọ và Phạm-văn-Đồng như thế nào » — Nhân chứng lắc đầu, khẳng định : « Tôi không bao giờ tin như vậy .. Tổng thống Diệm là một người chống Cộng. » Viên chức Mỹ lại hỏi : « Nếu nói rằng TT Diệm chống Cộng tại sao có những cán bộ CS ở ngay bên cạnh TT ? » Nhân chứng hỏi : « Đó là những ai xin ông cho biết ? » Smith trả lời : « Tôi không cần nói chắc ông cũng hiểu. » Nhân chứng thở dài, ông hoàn toàn không thè hiều người Mỹ đang tính toán những gì. Nhưng chắc chắn TT Diệm đã làm phạt lòng người Mỹ không ít. Vào cuối năm 61, TT Diệm đã lấy làm khó chịu khi có một giới chức Mỹ thuộc cơ quan USOM đã đề nghị với chính quyền

Việt-Nam nên thu hồi bệnh viện Grall còn trong tay người Pháp. Rồi lại cho một giới chức Mỹ khác đề nghị cải tò giáo dục Việt-Nam theo chiều hướng Mỹ. TT Diệm đã khước từ những đề nghị như thế. Và ông Diệm đã khước từ trước một «đề nghị» về phía Mỹ : *yêu cầu chính quyền VN cho Mỹ xử dụng căn cứ Cam-Ranh.* Đề nghị này, không chính thức nhưng Đại sứ Nolting cũng đã «ướm lời dò ý» trong cuộc đi viếng vùng Tràm Chim với Tòng thống Diệm cùng một số Bộ trưởng như giáo sư Trương-công-Cửu... Tháng 3-63, Đại tướng Harkius lại một lần nữa ngỏ lời qua ngã tướng Khánh. Nhưng Tòng thống Diệm trước sau đều khước từ.

Viên chức Mỹ và ông Trần tiếp tục nói chuyện. Phe cách mạng tiếp tục tiến hành công cuộc lật đổ chế độ Ngô-đình-Diệm. Ông Nhu vẫn trông đợi Sư đoàn 7 BB của Đại tá Bùi-đình-Đạm và quân đoàn IV của tướng Cao. Sáng 1-II, Tướng Cao đang thị sát cuộc hành quân tại vùng Bạc-liêu, Sóc-Trăng. Khi nghe tin Sài-gòn có biến ông vội vã bay về Cần-thơ. Nhưng tại Bộ Tư lệnh quân đoàn, phe Cách mạng đã ra tay từ trước. Có thể nói cuộc đảo chánh đã diễn ra ngay Bộ Tư lệnh. Tướng Cao ngồi tại Bộ Tư lệnh lúc ấy cũng chỉ là ngồi làm việc. Vì quyền binh thực sự của Quân đoàn đã nằm trong tay Trung tá Hạnh (Nguyên Tham mưu trưởng của tướng Big Minh trong chiến dịch Rừng sát) Tham mưu trưởng Quân đoàn cùng với thiếu tá Tuấn trưởng phòng II Quân đoàn đã được phe cách mạng móc nối từ trước. Khi tướng Cao

về thì sự đã rồi. Ông bị cô lập ngay từ phút đầu tuy nhiên sĩ quan kè trên vẫn đề ông thong dong nhưng không xảy ra việc gì. Từ Saigon, Đại úy Bằng có cấp báo cho tướng Cao nhưng ông Cao lảng đi... Rồi án binh bất động lúc ấy chỉ còn Sư đoàn 9 Bộ binh của Đại tá Bùi Dinh nhưng Sư đoàn này đang hành quân tại Kiến Hòa, một số quân còn lại tại bộ Tư lệnh Sư đoàn từ Sađec kéo về tiếp cứu Saigon nhưng về đến Bắc Mỹ thuận thì bị Trung đoàn 10 (SD7) của Thiếu tá Nguyễn Việt Thanh cầm chân.

Về Sư đoàn 7, có thể nói là Sư đoàn được ông Nhu chú trọng bậc nhất. Đại tá Đạm đã bị thay, theo dự định thì ngày 2-11 sẽ bàn giao chức vụ cho Đại tá Lâm Văn Phát. Lấy cớ trận Ấp Bắc bị thua (sự thực thì trận ấy tuy lớn nhưng sự thiệt hại của đôi bên cũng tương đương nhau) nhiều người đã dèm pha và ngỏ ý với Tòng thống Diệm nên thay thế Đại Tá Đạm. Tướng Đôn cũng nhiều lần đề nghị với TT Diệm như vậy. Một vài nhân viên tình báo Mỹ cũng cố ý dèm pha để TT thay ông Đạm vì họ tin rằng ông Đạm là người sống chết với chế độ nếu loại được ông Đạm thì Sư đoàn 7 không có gì đáng lo ngại.

Cũng như trước đó, Sư đoàn 7 thuộc quyền Quân đoàn IV của tướng Cao, một số giới chức Mỹ tìm mọi cách đề nghị với TT Diệm chấp thuận cho tướng Đôn tách Sư đoàn 7 ra khỏi Quân đoàn IV và đặt Sư đoàn này dưới quyền của tướng Đinh thuộc Quân Đoàn III đó là một xếp đặt mưu tính khá công phu (ngày 30.10 Sư đoàn 7 và khu chiến thuật Tiền giang già từ Quản

đoàn IV). Khi cử Đại tá Phát thay Đại tá Đạm, ông Nhu không nghĩ gì cả vì Đại tá Phát cũng là chỗ « *người trong nhà* »

Sáng 1-11 Đại tá Lâm văn Phát chưa nhậm chức mới vì theo dự định ngày 2, ông mới phải có mặt ở Mỹ Tho. »

Sự thực thì Đại tá Cố cố tìm cách trì hoãn ngày nhận nhiệm vụ Tư lệnh Sư đoàn của Đại tá Phát để dễ dàng nhảy xuống nắm Sư đoàn này. Đáng lý Đại Tá Phát xuống Mỹ Tho từ ngày 31 sau khi ông từ Huế về, ông ra Huế để chúc mừng sinh nhật ông Cậu nhưng Đại tá Cố cho biết, trước khi xuống Mỹ Tho Đại tá Phát phải vào trình diện Tướng Đinh nếu không thì kẹt lắm ! Một khác Tướng Đinh cố kéo dài thời gian không cho ông Phát trình diện trước ngày 1.

Đại tá Cố đặt chân xuống phi trường Tân Hiệp lúc 12g30. Trung tá Tư đã túc trực tại đây và đưa ông về thẳng Sư đoàn. Trước đó Bộ chỉ huy nhẹ cùng với bộ phận an ninh của Đại tá Cố gồm 3 xe có Quân cảnh tháp tùng đã xuống Mỹ Tho bố trí sẵn. Đại tá Cố mang theo thư tay của Tướng Đôn gửi cho Đại tá Đạm, ông Cố cho mời ông Đạm vô Bộ Tư lệnh... ông Đạm bị bắt giữ ngay từ lúc đó. Cuộc đảo chính tại Sư đoàn thế là xong... Đại tá Cố gọi gấp Thiếu tá Lộ, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 12 (ở gò Công) về Mỹ Tho trình diện. Thiếu tá Vũ Lộ đều không hay biết gì cả. Khi về Bộ Tư lệnh trình diện ông mới vỡ lẽ là Đại tá Nguyễn hữu Cố thay thế Đại tá Đạm chứ không phải Đại tá Phát. Đại tá Cố chỉ thị cho

Thiếu tá Lộ điều quân về Mỹ Tho nhưng các tiêu đoàn của Trung đoàn 10 đã biệt phái qua Kiến Hòa nên quân số Trung đoàn chỉ còn hơn 1 đại đội, mặt khác Trung đoàn 11 của Thiếu tá Lẽn cũng nhận được lệnh án ngữ từ Cầu Bến Lức trở lên (mãi tối ngày 2-II, Trung đoàn này mới kéo quân vào Saigon để giữ an ninh cho thủ đô.)

Như vậy Sư đoàn 7 đã nắm gọn trong tay Đại tá Cố. Riêng ông Tỉnh trưởng Mỹ Tho, Thiếu tá Đinh khắc Bình bị cô lập ngay lúc đó (vì ông Bình đã từ chối khi ông Cố tìm cách móc nối vào cuối tháng 10).

\* \* \*

Tại Dinh Gia Long, ngay từ lúc 2 giờ 1-II đã tìm cách liên lạc với Sư đoàn 7. Saigon ra lệnh gọi thăng cho các Thiếu tá Thanh, Lộ, Lẽn nhưng đều vô hiệu, đường giây đã đứt rồi. Dinh Gia Long vẫn còn hy vọng nơi thiếu tá Nguyễn Ám, Tham mưu trưởng Sư đoàn 7 mà trước đây khi ở Miền Trung vào nhận chức, ông Ngô dinh Cần đã dặn kín với viên bí thư Đảng Bộ Cần Lao tại Lữ Đoàn Liên Bình Phủ Tòng thống : « Nếu Saigon có biến gọi Đam không được thì phải tìm mọi cách liên lạc với Ám. » Nhưng ông Ám hoàn toàn bất lực vì Sư đoàn đã nắm gọn trong tay Đại Tá Cố.

Những người trong cuộc từ *hai phía* đều cho rằng, nếu Đại tá Cố không lẹ tay nắm quyền chỉ huy SĐ7 thì chỉ nội buồi chiều ngày 1, SĐ7 đã có mặt tại Saigon với 2 đường tiến quân. Một từ Mỹ Tho

Saigon — một từ Gò-Công Chợlớn băng qua cầu Nhị-thiên-Đường. Với sự có mặt của 2 trung đoàn 11 và 12, phe đảo chánh khó lòng thành công. Đại tá Cố đã đóng một vai trò quyết định về mặt trận phía Tây — Chính mặt này TT Diệm cũng như ông Nhu luôn luôn quan tâm và cho rằng Sư đoàn 7 BB là một sức phản công hữu hiệu nhất khi Sài Gòn có đảo chánh. Phe đảo chánh cũng quan tâm như vậy cho nên ông Cố được lệnh phải tốc chiến tốc thắng. Khi cô lập được Đại tá Đạm, ông Cố ra lệnh cho tất cả các phà phải tập trung sang phía Bắc bên Mỹ Tho để các đơn vị SD 9 và Trung đoàn 12 không còn phương tiện nào để băng sông, Hải quân ở Mỹ Tho cũng được lệnh rút hết các tàu về tập trung tại đây. Ngoài ra, Đại tá Cố còn nắm thêm được Trung đoàn 2 Thiết giáp do Thiếu tá Lý tòng Bá chỉ huy. Khoảng 3 giờ Dinh Gia Long gọi Trung đoàn này về tiếp cứu thì Trung đoàn đã nằm gọn trong tay phe đảo chánh.

Cả buổi chiều tại Dinh Gia Long, ông Nhu vẫn tin ở thế khả thăng của mình nhưng có điều, không biết ông Nhu mưu lược như thế nào song mỗi lần gặp biến (như vụ 11-11-60) khi phải lựa chọn một quyết định cuối cùng, Tống thống Diệm quay sang hỏi ông Nhu : «chú tình thế nào ?» Ông Nhu đáp : «Anh làm Tống thống thì anh quyết định chứ. Tôi có làm Tống thống đâu ».

Chiều 1-11-63 tuy ông Nhu đóng vai chủ động song ông vẫn không có 1 quyết định nào dứt khoát... Ông Nhu lại nhận được tin Trung đoàn 11 BB từ

Long An sẽ về tiếp cứu. Cho đến lúc này, ông Nhu vẫn chưa biết Đại tá Cố đã năm SĐ7. Trong khi đó, TT Diệm lại cho ghi âm lời hiệu triệu đại cương trong đó nói rằng, đồng bào hãy bình tĩnh, quân đội tránh đổ máu, luôn luôn phải đề phòng Cộng sản. Các đơn vị quân đội và địa phương đâu cứ ở đó để lo công việc chống Cộng, tuyệt đối phải dồn mọi nỗ lực để phòng Cộng Sản xâm nhập và tất cả phải bình tĩnh đợi lệnh của Thượng cấp.

\* \* \*

Một chiếc Jeep phóng như lao trên đường Thống Nhất, quặt vào thành Cộng Hòa. Viên sĩ quan đến gặp Thiếu tá Duệ trao cuộn băng ghi âm bản hiệu triệu của Tổng thống Diệm. Viên sĩ quan này nói : «Cụ ra lệnh bằng cách nào cũng phải chiếm lại Đài phát thanh và Thiếu tá cho phát thanh ngay bài hiệu triệu của Tổng thống». Thành Cộng Hòa lại gọi lên Dinh che biêt đã nhận được cuộn băng và thi hành lệnh ngay. Trước đó Trung úy Xuân cũng đã đem quân lên chiếm Đài cùng với một Chi đội Thiết giáp và một Đại đội Bộ binh. Hạ sĩ Lê trong Chi đội Thiết giáp cho biết : «Gần đến nơi, tui tôi thấy Trung tá Thiện chỉ huy trưởng Thiết Giáp. Bọn này mùng quá, tướng là Trung tá Thiện đem quân đến tiếp ứng. »

Trung tá Thiện vẫn được coi là «người trong nhà» của chế độ nên còn ai dám nghi ngờ (ông Thiện vốn là Bí thư Đảng Cầu-lao tại Bình chủng Thiết giáp thuộc Quân ủy) «Trung tá Thiện dor tay vây

chúng tôi lại... Ai dè mắc mưu, mãi sau mới biết mìn « hổ » to. Nếu không có cái vây của ông tá chúng tôi đã lấy được Đài. »

Vì nghe theo Trung tá Nguyễn-văn-Thiện nên cả hai Chi đội cùng sáp vô đoàn TG của phe CM. Sau đó, Chi đội này được đưa lên xa lộ. Không biết nghĩ sao, đêm mùng 1, hai chiếc thiết giáp tự động xé lẻ tiến về Saigon với ý định tiếp cứu Dinh Gia-long.

Bộ chỉ huy LĐ liên tiếp ra lệnh hối thúc Trung-úy Xuân phải chiếm cho kỳ được Đài phát thanh. Ông Xuân vẫn không dám tiến hơn, xin tiếp ứng. Trung-sĩ Lung thuật lại « *Mục tiêu chính yếu của bọn tôi lúc ấy là chiếm đài. Anh em TQLC kề như là bạn rồi.* » Thiếu tá Duệ cho gọi Trung úy Bảo vào nhận lệnh và trao cho ông Bảo cuộn băng « *Dầu cho anh có phải hy sinh cũng phải đi ngay bây giờ* » — Xuân nỡ lo việc chiếm Đài xong việc đầu tiên là anh cho phát thanh ngay. *Tôi cho Trung sĩ Tri theo anh* ».

Trung-úy Bảo đáp : « *Từ đây lên đài gay quá xin Thiếu tá cho tôi vài thiết giáp mở đường.* »

Thiếu tá Duệ trả lời : « *Anh vào sở thú hỏi Đại-úy Lê, Thiết giáp ở trên ấy cả, còn chần chờ gì?* » Chiếc xe Jeep của Trung úy Bảo lại rồ ga qua sân ra đường Thống Nhất rồi vào Sở-thú. Lúc ấy trong thành Cộng Hòa quân số không tới 100 người lính.

Để tránh pháo kích, Bộ chỉ huy cho một đại đội qua đóng ở Dinh Đại tướng Tỵ. Hạ sĩ Lê nói : « *Ở đây*

*là an toàn nhất vì chắc chắn phe CM sẽ không dám pháo kích vào tư dinh của Đại tướng.*» Một đại đội khác lúc ấy đóng ở Sở-thú, chung quanh trường Trung Vương, Võ-trường-Toản và Nha Trung Tiêu Học.

Sau khi chỉ thị cho Trung úy Bảo đưa cuốn băng hiệu triệu lên Đài phát thanh, Thiếu tá Duệ liên lạc thẳng với Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 7.

Cuộc điện đàm giữa thành Cộng Hòa và Sư đoàn 7 chỉ vắn tắt có mấy lời :

— Thành Cộng Hòa : Anh Ấm đây à — Duệ đây... Anh cho quân về gấp.

— Sư đoàn 7 : Vâng Ấm đây.., tôi không biết làm thế nào nữa anh ạ. Lúc này khó lắm.

Điện thoại cúp ngang. Cũng vào khoảng thời gian này Trung tướng Đôn điện thoại cho Đại tá Cố gửi quân tăng cường cho phe đảo chính. Ông Cố cấp tốc gửi Trung đoàn 12 và Trung đoàn 11 BB về Saigon. Đại tá Cố tuy nắm được Trung đoàn 11 BB nhưng vẫn còn nghi Thiếu tá Lén Trung đoàn trưởng nên đường tiến quân về Saigon, Thiếu tá Lén phải ngồi chung xe với Thiếu tá Bá và ông Bá mới là chiến đoàn trưởng.

### ĐÀI PHÁT THANH SAIGON

Khi Trung úy Bảo đến sở Thủ gắp Đại úy Lê và xin che Thiết giáp đi theo lên đài. Ông Lê cho biết : «Ở đây bọn này làm gì có thiết giáp. Vốn vẹn có 80 mang

*Thiết giáp ở đâu ra ?* » Trung úy Bảo gọi về bộ chỉ huy ~~xin~~ chỉ thị mới nhưng Thiếu tá Duệ dẫu giọng « *Dù không có Thiết giáp cũng phải liều mạng mà đi. Phải sống chết với cuộn băng đó* ». Cũng giờ phút này trên Dinh Gia Long chia thành ba bộ phận. Bộ chỉ huy quân sự đứng đầu là Thiếu tá Lạc, Thiếu tá Hưởng. Bộ phận đầu não vẫn là ông Nhu bên cạnh ông là ông Cao Xuân Vỹ. Bộ phận khác bên TT Diệm có vẻ bình thường. Theo Đại úy Hoàn « *Bọn tôi vẫn vui như Tết... quây quần quanh TT có tôi, 3 sĩ quan Tùy viên khác và ông già Ân* ». Lúc đầu thì có y sĩ Đinh Xuân Minh, Trung tá Kỳ quan Liêm, ông Võ Văn Hải đến thăm ông Diệm rồi ra về, ông Quách tòng Đức cũng thế. TT Diệm hút thuốc liên miên. Theo nhân chứng, lúc đầu TT Diệm giao động sao bịnh tĩnh ngay. Ông Nhu thì trầm ngâm, mặt đen xạm, trán nhăn nheo. Ông gọi điện thoại cho Bộ trưởng Công dân vụ Ngô Trọng Hiếu : « *Toa liên lạc ngay lại với các ông Bộ trưởng, dặn các ông Bộ trưởng phải ăn đi một nơi đứng lên bộ TTM tại nó đánh lừa đó* ».

Về việc chiếm Đài Phát Thanh thì Trung úy Bảo, Trung sĩ Trí liều mạng vọt xe qua ngã Nguyễn binh Khiêm, nhìn từ xa Trung úy Bảo đã thấy nòng một khẩu đại bác đang chúc xuống ở thế bắn ngang.. khẩu đại bác này đặt trong vòng thành Nha An Ninh Quân đội. Bảo biết ý nên ra lệnh cho tài xế rồ hết ga vọt bạt mạng. Một tiếng nổ véo, chiếc Jeep của ông Bảo bị bắn nổ llop sau. Chiếc xe chao đi chao lại như con thồ bị thương. Nhờ tài xế vững tay lái nên xe không lật, ông Bảo và Trí nhảy xuống xe và chạy thoát mạng.

về phía đài viễn thông. Hai người leo qua tường nhảy bắn vào cây chuối, ông Bảo té nhào nằm ngất xỉu trong ít phút. Hai người lại hè nhau chạy thực mạng về phía Đài rồi lẩn vào phía cửa sau. Cửa vẫn đóng kín mít. Hai người lại lộn cửa sau chạy vượt ra cửa trước. Một sự im lặng ghê rợn chết chóc. Một vài người lính của Lữ đoàn dơ tay vẫy ông Bảo chạy về phía đó. Trung úy Xuân đang đứng trước cửa tiệm phở 44, Phố xá vắng teo.

Một vài cánh cửa sồ hé mở, dân chúng ngáp nghé quan sát. Hai thiết giáp của Lữ đoàn đậu phía trước đài khoảng cách khá xa.

Trung úy Bảo chưa hiểu rõ tình hình. Ông Xuân nói : «Tui nó đang ở trên đó». Bảo hỏi : «Sao không đánh vỡ, còn chờ gì ?» Xuân ngập ngừng, lắc đầu... Cánh quân của Trung úy Xuân trước đó đã lấy được Đài một cách ngon lành, nhưng lại chỉ chiếm được tầng dưới.

Sau này, Đại tá Phạm Ngọc Thảo thuật lại : Lúc ấy ông chỉ có vào khoảng trên một tiêu đội. Khi thiết giáp và lực lượng của Lữ Đoàn kéo đến, lính của ông Thảo rút hết lên lầu. Ông Thảo kè lại với Bảo : «Thấy các toa đến, tụi này hoảng quá đi. Lúc ấy chỉ cần một trung đội cứ xông vô đại, tụi mua đánh khoanh tay chịu chết.»

### TRÊN LẦU, DƯỚI NHÀ

Lúc ra đi, Trung úy Xuân cũng như ông Bảo, ông Trí đều được dặn dò :

—« *Thay đổi được tinh hình hay không là do chõi chiếm được hay không chiếm được Đài phát thanh* ».

Từ Dinh Gia Long, ông Nhu bóp đầu nhăn trán vì Đài phát thanh vẫn chưa chiếm được. Ông bảo một Sĩ quan tùy viên :

*« Phải tìm mọi cách chiếm cho bằng được... Nếu không các địa phương sẽ mất hết tinh thần. Cứ để nó phát thanh mãi như thế các đơn vị rồi đây sẽ theo bọn nó hết ».*

Trung úy Xuân gọi về thành Cộng Hòa cho biết : « *Bọn nó rút hết lên lầu rồi. Tầng dưới bỏ không* ». Một Sĩ quan đè nghị dùng hỏa lực tấn công trước bắn cho sập lầu 2. Trung úy Bảo không đồng ý : « *Mục đích của mình là chiếm đài để cho phát thanh ngay lời hiệu triệu của TT. Bắn sập, hư hết máy móc thì còn làm được cái gì* ».

Mọi người cứ dùng dằng mãi, ông Nhu thì trông ngóng. Giữa lúc ấy tại góc đường Nguyễn binh Khiêm-Phan đình Phùng có hai ba xe Jeep của Trung tâm Vận-kiếp (Vũng Tàu) thuộc quyền Trung tá Vĩnh Lộc. Trung úy Bảo thấy khả nghi, tiến lại hỏi : « *Trung úy Thom phải không? Đi đâu mà coi bộ quân lương mang theo đầy đủ vậy* » (Thom là sĩ quan phòng V của Trung tá Vĩnh Lộc) Ông Thom nói :

—« *Bọn này đi công tác...* » Sau này nhân chứng mới biết, toàn quân của Thom cũng có phận sự về chiếm

Đài phát thanh. Lúc ấy tại Bộ chỉ huy thành Cộng Hòa, Thiếu tá Duệ nhận được lệnh từ Dinh Gia Long : «*Phải hết sức bình tĩnh tránh đổ máu với TQLC... Phải chờ lệnh Cụ... Cụ đang thu xếp, điều cần là phải lấy lại Đài phát thanh*». Bộ chỉ huy thành Cộng Hòa gọi về Dinh Gia Long : «*Xin Tòng thống qua Dinh Độc-lập... Tránh pháo kích.. Nếu Tòng thống cho lệnh, xin bỏ ngỏ thành Cộng Hòa và rút hết về Dinh Độc-lập*».

Đại-úy Lê-công-Hoàn tại Dinh Gia-Long cho Thiếu Tá Duệ biết : «*Kè từ 5 giờ chiều trong Dinh không còn một nhân vật dân sự nào. Theo lời Tòng thống, mấy nhân vật dân sự đều rút hết sau khi vân an Tòng thống* ».

### TRONG CƠN ĐAU

Đại-úy Hoàn hỏi Đại-úy Thọ : «*Ông chủ của cậu (Đại tá Đỗ Mậu) đã theo đảo chánh rồi mà.. Cậu tinh thế nào ?*» Thọ còn ngạc nhiên chưa biết nói sao thì Đại úy Hoàn lên tiếng : «*Việc đó đã xảy ra như thế, thôi bây giờ mày về nhà đi. Nếu đảo chánh thành công thì không nói làm gì. Nếu thất bại mày yên trí có tào ở trong này bảo đảm cho mày*». Đại-úy Đỗ Thọ suy nghĩ một lát mới nói : «*Tôi chả đi đâu hết sống chết cũng ở bên cạnh Cụ. Chú tôi, ông ấy phản Cụ thì mặc ông ấy, tôi đâu có dính dấp gì. Mỗi người mỗi phận*». Thọ nói tiếp với Hoàn : «*Chị ruột của tôi theo Cộng Sản tôi còn chả bị Tòng thống nghi ngờ huống chi ông Đỗ Mậu.. Tôi không làm chánh trị cũng chẳng đảng phái chi hết. Tôi theo TT là tôi*

*theo trung thành đến phút chót.* Đỗ Thọ mồ côi mẹ, chỉ có hai người em trai mà anh ta phải nuôi dưỡng. Chị ruột Đỗ-Thọ là một người có nhan sắc thì đã trở thành cán bộ CS.

Lúc đầu, khi nồ súng, người trong Dinh đã có ý nghi ngờ Đỗ-Thọ nhưng sau đó thì không ai quan tâm. Thợ tâm sự với Hoàn : « Nếu tôi theo phe đảo chánh thì tôi ở nhà chứ mang thân vào đây làm gì »...

Cùng vào khoảng giờ này (5 giờ ngày 1-11) Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 34 Biệt Động Quân đang tập trung ở Bến tàu Saigon đợi lên đường đi Dục Mỹ, bất ngờ nhận được lệnh của Dinh Gia-Long phải cấp tốc đem quân về bảo vệ Tòng-thống. Nhằm vào ngày lễ, đơn vị lại ở trong tình trạng chờ ngày lên đường nên các sĩ quan không có mặt tại Bộ Chỉ-huy ngoài Chuẩn úy Anh. Nhận được lệnh Chuẩn úy Anh hoàn toàn bối rối vì không biết phải làm thế nào ? Tiểu đoàn trưởng là Đại úy Sơn Thương lại không có mặt tại đơn vị. Rồi muốn tiến quân thì xe đâu mà chuyền. Dinh Gia-Long lại ra lệnh : « Phải tìm mọi cách, hãy trưng dụng tất cả xe cộ của Thông vận binh hiện đang có mặt ở bến tàu. Nếu không thì trưng dụng taxi, xe vận tải... » Chuẩn úy Anh vác súng đến Thông vận binh, mặt khác cho Tiểu đoàn tập họp.

Do một tình cờ hiếm hoi, ông Anh là một Chuẩn-úy lại trở thành đơn vị trưởng « tạm thời » của Tiểu đoàn. Chuẩn-úy Anh cảm thấy vô cùng hào hứng vì bỗng nhiên Anh lại được cơ hội ngàn vàng để thi tho

tài năng. Sau khi đã trưng dụng xe và tập họp xong Tiều đoàn, Chuẩn-úy Anh gọi lên Dinh Gia-Long xin cho thiết giáp xuồng mở đường.

Khoảng 6 giờ, lính Biệt Động Quân của Tiều đoàn 34 đã lô nhổ quanh vùng Catinat, Lê-Lợi cho đến lúc ấy Đại-úy Tiều đoàn trưởng và các sĩ quan đã có mặt đầy đủ tại đơn vị và tiến hành cuộc hành quân tiếp ứng Dinh Gia-long. Sơn Thương nguyên là một sĩ quan Nhảy Dù và rất quen với chiến trận cho nên, cuộc tiến quân đối với ông được xem như đi chơi dạo. Viên Hạ sĩ cận vệ của một Đại đội trưởng, tay cầm súng, chạy lao lên hàng đầu.

Cánh quân đang lặng lẽ nép hai bên hè phố tiến về phía đường Lê-thánh-Tôn. Viên Hạ sĩ nói với Trung úy Đại đội trưởng: «*Lần này cứu được Tổng thống thế nào thày trò mình cũng có cái mè đay đeo chơi*». Cánh quân được lệnh dừng lại. Hai người ngồi dưới gốc cây chuyện trò như không có gì quan trọng.

Hạ-sĩ Bồng tâm sự, làm lính trong Dinh cực lầm ông ơi. Người anh tôi cũng ở trong đó... chỉ muốn xin ra đơn vị chiến đấu mà không được.

Mỗi tháng cho tôi thêm mấy ngàn tôi cũng xin chịu... Ai dại gì chôn chân trong bốn bức tường. Lại không được một ân huệ gì. Tôi thí dụ trường hợp anh chàng Thương-sĩ Vệ người bạn của anh tôi... Viên Hạ sĩ Bồng tiếp lời : «*Cái Luật gia đình của bà Nhu gì mà kỳ cục quá. Thương sĩ Vệ trong LĐPVTT lại là nạn nhân của Luật gia đình. Nhân dịp biệt phái ra Huế anh chàng Vệ tản liu với một cô gái sống*

Hương... Nói đúng hơn anh ta bị người đẹp cho vào mề hồn trộn. Sau đó, gia đình nàng bắt lập hôn thủ nếu không sẽ làm lớn chuyện. Linh trong Dinh rất sợ những vụ như vậy sẽ đến tai Tổng thống cho nên anh chàng Thương sĩ Vệ phải nhầm mắt. Rồi ít lâu sau đồ bể, anh bị truy tố ra tòa án QS Huế về tội song hôn. Tòa phạt 3 tháng tù và bị giam ở Quân lao Mang Cá Nhỏ. Mãn tù trở về LĐPV, LĐ cho giải ngũ lập tức. Hiện giờ Vệ đang bị thất nghiệp giải ngũ lại mang án làm sao kiểm được công việc! » HS Bồng đang chuyện trò thì có lệnh di chuyền, một toán BĐQ tiến lên .. để vào đường Lê-thánh-Tôn để tiếp ứng Dinh Gia-Long. Bỗng một loạt đại liên nổ vang. Bốn BĐQ ngã quỵ.

Thấy lính trong Dinh nổ bát tử làm thiệt 4 mạng. Đại-úy Sơn Thương nhào lên vầy tay. Phía BĐQ hô lớn « Quân mình đó đừng có nổ súng, BĐQ về cứu Tổng thống ». Lúc ấy lính trong Dinh mới vỡ lẽ.

Tiêu đoàn BĐQ của Sơn Thương được chỉ định về bố trí tại vùng Bưu điện. Cả đêm 1-11, Tiêu đoàn này bất động vì không có lệnh đánh ai cả. Phía quân CM cũng không tấn công. Phía Dinh Gia Long cũng chỉ cho biết « cứ nằm đó; đợi lệnh ». Phe CM được mật báo có Tiêu Đoàn 34 BĐQ đang ám ngự vùng Bưu điện cho nên tờ mờ sáng 2. 11, Tướng Đôn viết một thư tay gửi cho Đại úy Sơn Thương. Đại ý chiêu hồi Sơn Thương đứng về phe CM— Dĩ nhiên lúc ấy Tiêu Đoàn BĐQ theo ngay vì mọi sự đã xong. Sau này, các tướng tá tham gia đảo chính đều được tưởng thưởng

mỗi người một cấp. Sơn thì không. Trong thư gửi cho Đại úy Sơn Thương tướng Đôn có hứa tưởng thưởng cho Biệt Đội Quân nếu TD này theo phe CM do đó Sơn Thương khiếu nại. Đại úy Sơn Thương được thỏa mãn ngay đề gọi là công lao CM được chia đều. Riêng có Chuẩn úy Anh thì lao đao .. Sau phải lanh máy chục ngàn trọng cấm vì tội dùng khí giới đe áp đảo và trưng dụng xe của Thông-vận binh.

\* \* \*

8 giờ tối, Thiếu tá Duệ ở thành Cộng Hòa nhận được cú điện thoại của TT Diệm. Đại ý Tống thống ngỏ lời cảm ơn sự trung thành của các quân nhân thuộc LĐ. TT Diệm nói : « *Vào giờ phút quyết liệt này Tống thống mới biết rõ ai là người tốt, ai xấu. Tống thống hết lòng cảm ơn các con đã bảo vệ Tống thống* ». Sau đó thành Cộng-Hòa nhận được tin Tống thống Diệm và ông Nhu đã ra đi.

Bây giờ thì như rắn mất đầu, biết nghe lệnh ai ? Trước đây sĩ quan cao cấp trong LĐ đã hỏi TT Diệm nếu khi có biến, gặp đến lúc không có Tống thống và ông Nhu thì hỏi lệnh ai, họ được chính TT Diệm căn dặn : « *Khi có biến nếu không có Tống thống hay ông Nhu thì xin lệnh của tướng Đinh hay tướng Khiêm* ».

Khoảng 9 giờ thành Cộng Hòa bị pháo kích như mưa. Con số bị thương đã lên đến 30 người tức là gần nửa quân số chiến đấu. Thượng sĩ Nguyễn cho biết : « *Thiếu tá Duệ cho họp các sĩ quan tại BCH và hỏi*

ý kiến nên giữ thành hay bỏ thành». Một số khác yêu cầu rút lên Dinh Gia-long. Nhân chứng thì cho rằng : «Cứ ở mãi trong thành sẽ chết hết vì pháo kích».

Một sĩ quan phòng III lên tiếng : «Nếu ở lại cố thủ chiến đấu thì cũng được nhưng cho đến giờ phút này có đạo quân nào của phe đảo chánh tấn công mình đâu ? Vậy thì đánh với ai chi bằng - chém vè» để tránh pháo kích. Hơn nữa Tổng thống đã đi rồi còn giữ thành làm chi. » Mấy Hạ Sĩ Quan khác lại cho rằng : «Tuy Tổng thống đã ra đi nhưng vẫn chưa có lệnh cho bọn mình rút lui, xin Thiếu tá cứ để chúng tôi lo cố thủ».

Vào khoảng 11 giờ, thành Cộng Hòa đã ăn vào khoảng 400 trái 105 ly.

Con số bị thương tăng lên đến 40 người. Bộ chỉ huy quyết định : «Bỏ ngỏ thành Cộng Hòa tìm cách di tản thương binh, còn ai muốn đi đâu thì đi. Nếu tìm cách lên được Dinh Gia-long thì tốt nhất», Lúc ấy mọi người đã kiệt sức vì chưa ai ăn uống gì, không có cả nước để uống.

Bộ Chỉ Huy gọi lên Dinh Gia-long yêu cầu Thiếu tá Lạc gởi cho mấy chiếc thiết giáp để mở đường rút quân. Nhưng Gia-long cho biết «Không thể xuống được, các lối đều bị thiết giáp của phe CM chặn hết rồi».

Khoảng 12 giờ, thành Cộng Hòa bỏ ngỏ. Từng tốp, nối đuôi nhau chạy thoát thân dưới làn đạn trọng

pháo. Duy có Y.Sĩ trưởng túc Bác sĩ Nguyễn tuấn Anh cùng mấy y-tá, một số thương binh ở lại. Cũng có một số quân nhân và HSQ gan dạ nhất quyết không chịu ra đi. Tổng kết từ 1930 đến khoảng 9, 10 giờ có khoảng 45 quân nhân bị thương và 6 người chết vì trọng pháo trong suốt trận đánh.

### TỪ ĐÀ LẠT ĐỢI LỆNH

1 giờ 30 ngày 1-11 súng nồ tại Saigon thì cũng ngày giờ đó tại Dinh số 1 và số 2 ở Đà lạt vẫn yên tĩnh như thường lệ. Khi biết tin ở Saigon có đảo chánh, Đại úy Nguyễn Ngọc Hạp cho biết : « *Những người gần ông Nhu nhận được tin này không một ai ngạc nhiên. Có thể nói chúng tôi chờ đợi đã cả tháng.* » Đại úy Hạp Sĩ quan tùy viên của ông cố vấn Nhu gọi điện thoại về Saigon, hỏi ông Nhu : « Bây giờ chúng cháu ở trên này phải làm thế nào ? »

Đại úy Hạp buông máy gật gù : « *Đợi lệnh !* » Ông Hạp nói với một sĩ quan : « Ông cố vấn bảo tôi, mọi sự cứ làm như thường lệ ». Tuy nhiên, lực lượng Lữ Đoàn Phòng vệ trên Đà lạt cũng lo việc bố trí canh phòng. Buổi chiều ông Hạp lại gọi điện thoại về Saigon lần nữa. Lần này ông Nhu chỉ nói vắn tắt : « *Mọi việc cứ như thường* ». Trong tay Đại úy Hạp lúc ấy có 4 thiết giáp với quân số khoảng 50 người.

Ông Hạp mới lên Đà lạt từ sáng 30 cùng đem theo 3 người con ông Nhu gồm Trác, Quỳnh, Lê Quyên, và một chiếc valise. Chiếc valise ấy sau này trở thành một « trung tâm » thu hút bao nhiêu cặp mắt tinh đời.

Đại úy Hạp cũng như Trung úy Sung, Sĩ quan hầu cận được coi là những người sống gần bà Nhu hàng ngày trong nhiều năm.

Vào Ngày 22-10 do một « đường giây » đặc biệt, ông Nhu được loan báo khá đầy đủ về kế hoạch đảo chính do bộ ba Đôn, Kim, Xuân. Đường giây này còn cho biết ngày giờ nào, Cabot Lodge sẽ gặp một tướng lãnh ở đâu. Người chung quanh ông cũng lấy làm lạ tại sao Đại tá Tung đã báo cáo : « Phải coi chừng Phạm ngọc Thảo và Đỗ Mậu » song Phạm ngọc Thảo vẫn ra vào văn phòng ông Nhu hàng ngày nhất là từ trung tuần tháng 10. Một lần ông Nhu nói với chính Trung tá Phạm-ngọc-Thảo « Bạn họ thì biết cái gì mà làm. Mỹ nó bảo sao thì nghe vậy ». Trung tá Phạm-ngọc-Thảo ngồi nói chuyện với ông Nhu hàng giờ và một ngày có khi Trung tá Thảo xin gặp ông Nhu hai ba lần.

Giới thân cận có nghe tin Trung-tá Thảo sắp thay Đại-tá Mậu làm Giám-đốc Nha An ninh Quân đội mà trước đây đáng lẽ đã do Trung-tá Huỳnh được cử thay thế. Giới thân cận ông Nhu vẫn thường nhắc nhở với nhau : « Coi chừng ông Mậu nghe. Khả nghi ». Khi nghe thuộc cấp báo cáo về Đại-tá Mậu thì ông Nhu chỉ nói nhát gừng : « Nó thì mần ăn được cái gì. Lo là lo ba cái thắng Mỹ đó ».

Kè từ trung tuần tháng 10, Cabot Lodge gặp ông Nhu luôn. Có khi cuộc hội kiến kéo dài cả 1, 2 giờ. Những lần hội kiến như vậy, ông Nhu đều cho ghi

âm một cách kín đáo. Sau đó cho người dịch lại để ông phân tách, đắn do từng lời của Lodge. Ông Nhu vẫn thường nói với một số sĩ quan thân cận như Trung tá Đặng, Trung tá Khôi, Đại tá Tung : « Cabot Lodge nguy hiểm lắm.. Coi chừng bọn CIA.. bây giờ đâu cũng có hết lần ». Rồi mỗi khi nhắc đến Hilsman, người đầu não của cơ quan « VN Task force » ông Nhu thường nói với mấy Bộ trưởng như Ông Ngô-trọng-Hiếu, Trương-công-Cửu : « Cái thằng con nít đó (chỉ Hilsman) coi chừng có ngày mình chết với nó đấy nghe ! Kè cả Kennedy nữa. Kennedy cũng vẫn bị CIA sờ mũi đắt đi ».

Vào khoảng tháng 9, tháng 10, ông Nhu gặp Đại sứ Lalouette luôn luôn. Cuộc gặp gỡ chỉ có 2 người và kéo dài cả hàng 2, 3 giờ.

Cách đó ít lâu, khi săn cọp ở Phan-Rang, ông Nhu nói với ông Trần-văn-Phuớc, thị trưởng Đàlạt :

— « Cabot Lodge sang đây mình sẽ mệt đi nhiều vien trợ. Minh phải lo mà tư lực càng sớm càng hay. Người Pháp hứa sẽ vien trợ cho VN. Từ đó, Đại sứ Lalouette hay đến thăm ông Ivn. Mỗi lần gặp nhau, hai người tỏ vẻ tương đặc như đôi bạn tâm giao.

Thường hay tháp tùng ông Nhu đi săn cọp tại khu rừng già Phan Rang, chưa có lần nào Đại úy Hạp thấy ông Cố ván Nhu tiếp xúc với VC tại vùng này. Song sự tiếp xúc với Cộng sản Bắc việt đã diễn ra ngay ở Saigon và trong mấy tháng liền. Cuộc tiếp

xúc gần như định kỳ mỗi tháng 2, 3 lần. Có lần khi trở về dinh ông Nhu rất tươi vui. Có lần ông đăm chiêu cau có.

Lần tiếp xúc cuối cùng với đại diện của Bắc Việt đã diễn ra vào ngày 21-22 tháng 10-63. Khoảng 7 giờ tối hôm đó, ông cố vấn Nhu cho gọi Đại úy Hạp vào dinh bảo sửa soạn để ông đến dùng cơm chiều với ông Đại sứ Ấn Độ Ram Chundur Goburdhun tại Ủy Hội quốc tế. Ông Goburdhun khoảng 50 tuổi (người đảo Maurice Ấn độ tốt nghiệp cử nhân luật khoa tại Đại học Lille, cùng là bạn học cũ của ông Nhu khi hai người còn dù học tại Pháp) Đại sứ Ấn độ vốn là một nhà ngoại giao khôn khéo, lanh lợi, ăn nói rất bắt thiệp đã từng phục vụ tại Rabat (Maroc) Tunis (Tunisie) cũng như tại Bắc kinh và Mạc tư khoa.

Từ khi đến Saigon, tân đại sứ Ấn trở thành trực nỗi giữa Hanoi và Saigon. Mỗi khi đi Hanoi về, có tin tức gì, ông đại sứ Ấn lại vội vã đến thông báo cho ông Nhu. Hoặc là mỗi lần có mang theo « Khách lớn » từ Hà Nội thì ông đại sứ Ấn lại tồ chức một bữa cơm chiều tại tư dinh của ông, ông cố vấn Nhu trở thành thượng khách.

Buổi tối hôm ấy, ông Nhu ra đi có vẻ vội vã. Như thường lệ vẫn có hai xe hộ tống. Khi vào trong tư dinh của ông Đại sứ thì ông Nhu cho lệnh quay xe tất cả ra ngoài.

Đại úy Hạp tờ mờ theo dõi thì lần nào cũng chỉ có ba người dùng cơm với nhau : ông Nhu Đại sứ Ấn và một nhân vật quan trọng theo Đại úy Hạp.

Nhân vật này, mặt mũi rất sáng sủa, rất trí thức, có lằn mặc complet, có lằn mặc áo lanh tụ Cộng sản song lằn nào ông ta cũng gài ở trên túi áo ngực một ngôi sao vàng trong nền đỏ.

Bữa cơm vào cuối tháng 10, kéo dài đến 11 giờ khuya, khi ông Nhu ra về thì chỉ có Đại sứ Ấn tiễn chân ông ra cửa.

Trước đó trong dịp đi săn cọp tại Phan Rang, ông Nhu đã nói thẳng với ông Phước mà Đại úy Hạp nghe được đại cương « *Mỹ họ gây cho mình nhiều khó khăn quá. Ngoài Bắc Việt họ tính chuyện hòa hoãn với mình. Minh cũng nên tìm cách hòa hoãn với họ trong một giai đoạn xem sao* ». Ông cố vấn Nhu cũng ngỏ ý như vậy với Trung tá Đường vào một lần giữa năm 63 khi ông đến Bình Tuy săn cọp.

Ngày 26.10-63, phe đảo chánh không ra tay được vì ông Nhu đã được báo trước, ông Nhu phàn nán:

— *Cứ dùng dằng mãi nó làm tôi bây giờ đây này Nó làm tôi thì trả tay không kịp chết hết cả đám* » Ông Nhu lại uống từng ly Martell, lạnh lùng : « *Tất cả những người chung quanh mình yếu quá* ». Rồi ông Nhu lại phàn nán : « *Nói mãi mà ông Cụ không nghe, biết làm thế nào ?* »

Một số kế hoạch của ông Nhu để trình lên Tòng thống Diệm không được chấp thuận kè cả việc thay thế Đại tá Đỗ Mậu, TT Diệm cũng không chịu.

Về việc này TT Diệm nhẫn mặt nói với mấy

người thân cận như Đại úy Bằng : « Các người chỉ lầm chuyện.. Đỗ Mậu nó có lỗi gì đâu. » Về kế hoạch hòa hoãn với Bắc Việt, TT Diệm vì nề ông Nhu tuy không công khai phản đối song TT Diệm lại nói « Cứ để đấy tinh xem thế nào hãy hay. »

Sau ngày 26-10-63, ông Nhu quyết định xuất ngoại, ông bắt đầu uống nhiều Martell trong một đêm, một hiện tượng chưa từng thấy. Mặt ông nặng chiu lo âu và bần gắt. Vẫn đường giây đặc biệt đã gởi đến ông 1 bản báo cáo đặc biệt và khá đầy đủ trong đó khuyến cáo ông nên tạm thời xuất ngoại. Những ngày cuối của chế độ, giới thân cận chưa từng thấy ông Nhu làm lỳ như vậy. Bao nhiêu toan tính song cuối cùng vẫn dành khoanh tay trước cơn bão táp.

Cuối tháng 10-63, nhân ngày lễ, các con ông như Quỳnh và Trác, nội trú tại trường D'Adran Lasan về Saigon nghỉ. Sáng 30 thì chúng phải trở lại Đalat.

Trong khi đó, ông Nhu cũng đã sửa soạn xong hành lý để ra đi, không hiều lộ trình ông sẽ đi đến đâu. Ấn-độ, Tunis., Rabat.. Luân-Đôn rồi Paris, ông Nhu đã sắm sửa 12 bộ quần áo mới kè cà áo pardessus.

Nếu không có sự cản trở của TT Diệm vào phút chót, có thể ông đã lên đường từ ngày 28. Theo Đại úy Hạp cũng như một số người thân cận quanh ông, Ông Nhu bắt đầu lo lắng, kè từ giữa tháng 10, ông thường nói với một số Bộ trưởng thân tín như Bộ trưởng Ngô trọng Hiếu : « Bọn Mỹ nó muốn mình

*như Caoly. Âm mưu của nó là dựng lên một chính phủ quân sự. Nếu đảo chánh thì nó sẽ cho mảng anh tướng lên cầm quyền từ đây đến 10. 15 năm sau là tt. Nếu có khả lắm thì cũng như chế độ của Phibul Songram của Thái-Lan... Rồi các anh coi». Những ngày cuối, ông Nhu bắt đầu cởi mở.*

Đêm 30-11, Trung úy Sung thuật lại : ông Nhu bảo gọi Đại úy Hạp vào ngay để ông biếu. Khi nhân chứng gọi điện thoại cho ông Hạp, ông này còn lừng khừng «*Còn đã chứ, tôi ăn xong vào được không*». Hỏi lại ý ông Nhu, ông Nhu bảo phải vào ngay, khỏi cần ăn cơm nhà.

### DÙNG DẮNG NỬA Ở NỬA ĐI

Khi Hạp cùng mấy anh em vào phòng riêng của ông Nhu thì ông chỉ ghế mời ngồi rồi gọi ông già Tường, quản gia :

— Làm hai ly Martell cho các chú ấy uống đi. Tay ông Nhu vẫn cầm ly rượu. Trán ông thỉnh thoảng lại nhăn lại, cầm ông bánh ra. Đây là lần thứ nhứt, nhân chứng cũng như Đại úy Hạp được cái hân hạnh cụ Nhu chỉ ghế mời ngồi và cùng nhau «cụm ly». Chưa ai dám lên tiếng. Ông Nhu đã than thở : «Quyết định đi thì ông Cụ không cho đi. Giữ ở lại thì ông cũng không chịu nghe...»

Rồi ông Nhu yên lặng một lúc lâu. Đại úy Hạp tên tiếng : «Ông Cố vẫn kêu chúng cháu vô đây có

*việc gì ?* Ông Nhu khẽ thở dài rồi yên lặng nhìn hai người một lúc lâu, mới nói : « *Sáng mai, các anh đưa mây đưa nhô lên Dalat dùm tôi* ». Hạp hỏi : « Ông Cố vẫn không đi ? » Suy nghĩ một lát rồi trả lời : « *Chắc là không đi được* ». Rồi lại yên lặng hàng io phút ông Nhu mới lên tiếng, bảo Đại úy Hạp : « *Lấy hết quần áo về chưa ? Cứ sắp xếp sẵn... Khi nào cần thi bão* ».

Đại úy Hạp hỏi : « *Bao giờ chúng cháu phải đưa hai cậu và em Quyên về ?* — Ông Nhu thủng thẳng đáp nhát gừng « *Bao giờ gọi điện thoại về thì về* ».

Rồi lại yên lặng... lát sau ông nói một mình vu vơ : « *Nghe thi không nghe, đi thi không cho đi. Tui nó làm tới bây giờ rồi tinh sao. Khó cho tao quâa đi* ».

Đại úy Hạp ngồi yên lặng vì không biết phải nói gì hơn. Ông Nhu ngồi lặng thinh khoảng 30 phút như một pho tượng. Tay vẫn cầm ly Martell. Ông Nhu nằm ngả người trên ghế tựa, uống đến ly Martell thứ ba, ông ngồi như thế lặng lẽ từng giờ.

Bỗng ông Nhu ngồi nhôm dậy, nét mặt chày dài, nói vu vơ : « *Chà.. mẹ con nó đi hết rồi* ». Ông Nhu quay lại hỏi Đại úy Hạp :

— *Mười ngàn tôi đưa Đại úy còn không ?* Hạp đáp : « *Thưa ông Cố vẫn đã hết từ lâu rồi* ». Đại úy Hạp vẫn thường tâm sự với ông già Tường, Trung úy Sung : « Ông Cố vẫn tiêu sài kỹ quá đi ! Từ khi bà đú

ngoại quốc thì ông ở nhà lo việc chi tiêu. Đưa cho ai đồng nào, ông Cố vẫn bắt ghi từng mục. Đưa cho Hợp mười ngàn, Hợp tiêu xong lại phải trình bản kết toán đầy đủ chi tiết.

Ông Nhu hỏi Hợp :

— *Bây giờ đưa bọn nhỏ lên Đà-lạt, thì cần bao nhiêu mới đủ chi dùng?* Hỏi rồi ông Nhu lại đáp liền : «*Thôi đưa Đại úy 15 ngàn đủ chứ?*»

Hợp hỏi ông Nhu : «*Thưa ông các cậu đi bằng máy bay nào? Đi Air VN cho tiện được không?*» Ông Nhu trầm ngâm rồi lắc đầu : «*Đi Air VN nguy hiểm lắm. Nó đi thẳng, bắt máy đưa nhỏ làm con tin thì sao?*»

Ông Nhu bảo Hợp liên lạc với Đại tá Hiền để lấy máy bay của KQVN cho chắc chắn.

Lặng thính một lúc lâu bỗng ông Nhu đứng lên lấy hai khẩu súng lục kiều «22» loại không gây tiếng nổ trao cho Hợp, ông Nhu khoe : «*Họ mới biếu moa. Cho Hợp một khẩu. Loại súng này đặc biệt lắm. Để ở nhà sợ thẳng Trác nó bắn bay ba.*» Rồi ông Nhu lại con cà con kê một lúc lâu.

### ĐÚA TRẺ THƠ

Tình hình Đà lạt vào ngày 1-11 vẫn như vô sự. Đại úy Hợp và Hữu vẫn đi phố xem xét tình hình như thường lệ. Ông Hợp cho 4 chiếc thiết giáp đi tuần tiễu quanh phố. Tình hình biến chuyển đột ngột. Sáng ngày 2, Trường Võ Bị Đà lạt trở thành Tòng hành dinh

của phe đảo chánh gồm Trung tá Trần ngọc Huyền và Thiếu tá Ngô như Bích... ông Trần văn Phước vẫn trung thành với chế độ NĐD.

Rút kinh nghiệm vụ đảo chánh hụt 11-11-60, ông Huyền chỉ « ra tay » khi được tin thành Cộng Hòa và Dinh Gia Long thất thủ. Ngay sau đó, ông Trần văn Phước, Thị trưởng Đà lạt bị phe trung tá Trần ngọc Huyền bắt giữ tại trường Võ Bị. Điều quan trọng đối với phe ông Huyền là làm thế nào bắt được ba đứa con của ông Nhu. Một vài người khác có máu tham thì lại đặc biệt lưu ý đến chiếc valise mà Đại úy Hạp mang ở Saigon lên từ ngày 30.

Phía đầu giây bên kia ông Phước gọi Đại úy Hạp: « Anh mang Quỳnh, Trác, Quyên vào đây cho tôi ». Ông Hạp quay lại nói với Đại úy Hữu : « Không hiểu như thế nào, giọng ông Phước lại hơi run run, quăng ngắt. Có lẽ bị bắt ». Tuy vậy, ông Hạp cũng hứa là sẽ đưa ba đứa nhỏ vào ngay. Mặt khác, ông Hạp lại cho người lên trường Võ Bị do thám và xin gặp ông Phước thì ở đây cho biết không thể gặp ông Phước được. Đại úy Hạp bắt đầu nao núng.

Đại úy Hạp và Hữu cùng quyết định đem 3 đứa con ông Nhu đi trốn. Đề làm kế nghị binh, nhân chứng cho xe Mercedes chạy vòng quanh phố cứ làm như là trên xe có ba đứa nhỏ. Trong khi đó, Hạp, Hữu cùng đoàn cận vệ đem 3 đứa con ông Nhu tàu thoát, lẩn trong rừng thông đi từ Dinh số 1 về Dinh số 2 rồi men theo đường rừng xuống Đơn Dương.

Đại úy Hạp định tâm xuống Phan-Rang tìm đến Trung tá Khánh tinh trưởng của tỉnh này.

Lặn lội trong rừng suốt buổi chiều cho đến đêm, nhân chứng và đoàn tùy tùng mới đến vùng Danhim. Phần thì đói, khát... lại mệt vì đường trường.

Đoàn lữ hành cả bọn phải dừng lại cho dựng lều và phân phổi lo cận vệ lo việc bốc phòng. Lúc ấy, Đại úy Hạp lo ngại nhất là đám người chung quanh và Việt cộng trong vùng. Nhưng biết làm thế nào hơn. Các con ông Nhu vẫn chưa được tin báo về cha mình đã bị giết. Đi mỗi ngày đường lại trải qua một đêm nằm giữa rừng nên con bé Quyên chịu không nỗi, bắt đầu đau. Đại úy Hạp cố tìm cách bắt liên lạc với Saigon nhưng đều bất tin.

Phe đảo chánh cũng đang xua quân đi lùng bắt đám con ông Nhu. Trưa ngày mùng 3, máy bay của quân đoàn II lượn quanh vùng Danhim phát thanh kêu gọi Đại úy Hạp đem theo 3 đứa nhỏ về trình diện HĐQNCM. Đại úy Hạp và Hữu đều lo ngại.

TT Diệm và ông Nhu còn bị giết huống chi 3 đứa nhỏ. Ông Hạp đề nghị đoàn lữ hành sẽ băng qua rừng xuống Phan-Rang rồi một là tìm cách về Xuân-Lộc ăn náu nếu thuận tiện thì về thẳng Saigon nếu không sẽ qua Phước-Long rồi sang Cao-Miên.

Nhưng cuối cùng, đoàn lữ hành phải khoanh tay vì, không còn tiền. Mấy bữa liền, bọn con ông Nhu phải ăn đồ hộp và uống nước lạnh. Con bé Quyên đã đuối sức. Quyên cũng như Quỳnh tỏ ra rất ngạc nhiên

trên bước đường lưu lạc. Cận vệ thì ạnh nào cũng súng cầm tay, sẵn sàng đối phó. Hai ông Hạp và Hữu không dám rời bọn nhỏ một phút.

Mãi đến ngày 3, Đại úy Hạp mới cho Trác biết tin Bác và Ba của Trác đã chết. Lúc đầu Trác không tin. Sau cho Trác theo dõi radio, bấy giờ Trác mới tin. Đôi mắt chú bé rưng rưng nhưng không nói một lời nào.

### SẴN ĐUỒI

Phi cơ vẫn bay lượn trên nền trời Danhim, phát thanh kêu gọi Hạp và Hữu đưa bọn nhỏ trở về Đà-lạt. Trác nói với Đại úy Hạp : «*Đại úy đưa các em tôi về* » Hạp nói : «*Cậu và các em về thì không sao nhưng còn bọn chúng tôi, họ đâu có tha* ». Trác lại nói : «*Hai em tôi nó mệt quá, ở trong rừng lạnh chết mất. Đi làm sao được nữa...* » Đại úy Hữu đáp : «*Nếu ý cậu muốn như vậy cũng được. Đại úy Hạp sẽ tìm cách thu xếp để cậu về* ».

Sau đó « đoàn lữ hành » kéo nhau băng rừng trở về thành phố. Cho chắc hơn, ông Hạp vẫn đè bọn nhỏ ở trong rừng thông. Ông cho người về phò quan sát đồng thời gọi cho phe đảo chánh báo tin với một điều kiện ông Hạp chỉ nộp 3 đứa nhỏ cho tướng Khánh. Gọi máy xong, ông Hạp lại cho di chuyển ba đứa đến một địa điểm khác vì sợ lộ mục tiêu. Phe đảo chánh vẫn xua quân đi tìm rất ráo riết.

Ngày 3-11, tướng Khánh đã có mặt ở Đàlạt nhận

lãnh 3 đứa con ông Nhu. Tướng Khánh nắm tay Đại úy Hạp, giọng buồn : « *Tui nó làm không có ra cái gì hết. Giết người ta, thảm hại quá* ».





## CHƯƠNG X

# **TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG**

*Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt  
Anh hùng khi gấp cung khoanh tay.*

*N.C.T.*



**Lễ Các Thánh** (I-II) là một trong những lễ quan trọng của Giáo hội Thiên Chúa giáo. Đối với Tông thống Diệm, ngày lễ này mang rất nhiều ý nghĩa và khi còn sinh thời, bao giờ ông cũng sửa soạn từ mấy ngày trước như xưng tội, cầm lòng... và làm 1 vài việc có ý nghĩa nhất để gọi làm bó hoa thiêng liêng dâng lên Thượng Đế.

Lễ Các Thánh đối với tín đồ Thiên Chúa Giáo mộ đạo là một dịp sống đạo và cầu nguyện cho trở nên thánh và mỗi ngày sống cho thánh thiện. Lễ này được lập nên để kính các vị thánh vô danh của giáo hội.

Nói nôm na, cũng tương tự như ngày lễ kỷ niệm các chiến sĩ anh hùng và vô danh. Tuy là ngày nghỉ song sáng I-II một số viên chức trong Dinh vẫn phải có mặt để lo liệu về phần vụ nghi lễ thông thường vì sáng I-II, Tông thống Diệm phải tiếp Đệ

đốc Felt cùng đi với Đại sứ Cabot Lodge. Ông Nhu đã quá lạc quan và chủ quan. Kè cả trong giờ phút tướng tá họp ở Tòng tham mưu ông vẫn tin vào thế khả năng của mình. Chính vì sự lạc quan và chủ quan này cho nên những người thân cận nhất của anh em Tòng thống Diệm cũng mắc bệnh lạc quan và chủ quan như vậy. Do đó, rạng sáng 1-11, Đại tá Lê-quang-Tung (Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt) cũng như Trung tá Khôi (Tư lệnh Lữ đoàn Liên binh phòng vệ Thủ Tòng thống) đã vào Tòng tham mưu như thường lệ. Tất nhiên là trong đầu óc họ không đặt một chút hoài nghi nào và cũng vì thế nên không cần báo cáo lên thượng cấp. Các Tướng tá hội họp hàng tuần như vậy là một thông lệ.

Tổng nhà Cảnh sát Quốc gia (Đại tá Nguyễn-văn-Y) Trung ương tình báo và Sở nghiên cứu chính trị (do Trung tá Đường thay thế Bác sĩ Trần-kim-Tuyến)... Tất cả mấy cơ quan trên tuy hoạt động ngày đêm song về chyện đảo chính vẫn không thấy động tĩnh gì cả. Và chỉ là việc đang theo dõi, tìm kiếm, khám phá.

Tóm lại, trong suốt buổi sáng ngày 1-11, ông Cố vẫn Nhu không nhận được một tin tức nào về đảo chánh ngoài việc khám phá âm mưu của Đại tá Cố. Ông vẫn chủ quan tin vào lực lượng Phản đảo chánh của ông.

Nếu một khi đảo chánh xảy ra ông sẽ trao cho Thanh niên Cộng hòa phận sự giữ gìn an ninh trật tự tại Đô thành tạm thời thay thế Cảnh sát (vì kinh nghiệm vụ đảo chánh hụt 11-11-1960 Đô thành coi như

bỏ ngõ, Cảnh sát thi tự động biến mất). Về quân sự thì quân đoàn III đã có tướng Tôn-thất-Đinh.

Về Hải quân, ông Nhu rất tin tưởng nơi Đại tá Hồ tần Quyền... Đại cương, ông Nhu vẫn tin tưởng với cả sự lạc quan vào lực lượng của chính quyền có thề đương đầu với bất cứ một cuộc đảo chánh nào. Từ khoảng tháng 8-1963 đã có nhiều nguồn tin theo đó ông Cố vấn Nhu sẽ đảo chánh để lật đổ bào huynh và chính ông sẽ nắm quyền lãnh đạo. Nguồn tin này có lẽ được thêu dệt qua lời tuyên bố của ông Nhu trước hội nghị các Đại biều Áp chiến lược. Ông Nhu nói rằng, nếu chính quyền bắt lực và không còn phục vụ được nhân dân và Tồ quốc thì chính ông là người đầu tiên đứng lên đảo chánh chứ không cần phải chờ đợi ai đảo chánh. Lời tuyên bố này nhằm cảnh cáo một số cán bộ tắc trách và đồng thời cảnh cáo trước mọi âm mưu phiến loạn. Sự việc chỉ có thể.

## CHẾT VÌ CHỦ QUAN HAY CHẾT VÌ PHẢN BỘI?

Các nhân vật thân cận cho hay, vào cuối tháng 10 chính quyền lại có vẻ vững vàng hơn bất cứ lúc nào. Điều làm cho chính quyền lo ngại nhất là các đơn vị của Lữ đoàn Nhảy Dù. Sau cuộc đảo chính hụt 11.11.60, chính quyền mới nhận chân được khả năng sung yếu của các đơn vị Mũ Đỏ.

Tuy nhiên, sau ngày 11.11.60, Lữ đoàn này đã được trao cho một sĩ quan thân tín tức Đại tá Cao văn

Viên ngoài ra một số đơn vị trưởng ở cấp Tiểu đoàn và Trung đoàn đã được Sở nghiên cứu mòc nổi và được coi như người trong nhà.

Từ tháng 5-63 Ông Cố vấn Nhu đã tiên liệu trước sau rồi thế nào cũng có đảo chánh nhưng ông vẫn yên chí có thè dập tắt được ngay vì những tướng tá âm mưu đảo chính đều không có quân trong tay kè cả Trung tướng Trần văn Đôn, quyền Tòng tham mưu trưởng cũng sẽ không thè làm gì được hơn vì trên thực tế, ông Đôn vẫn là tướng không có quân.

Vì chủ quan quá mức như vậy nên ông Cố vấn Nhu vẫn bình thản trầm ngâm với điếu thuốc lá Job trong cùng thời khắc đó tướng lãnh đang quyết định lật đổ chế độ... 12 giờ trưa, TT Diệm theo thông lệ vẫn lăn hạt và đọc kinh trước khi dùng bữa. Cũng thời khắc đó, trên xa lộ gần Thủ Đức, Đại tá Hồ tấn Quyền đã bị bắn chết. Cái chết của Đại tá Quyền cũng bất ngờ và tức tưởi như cái chết của hai anh em Tòng thống Diệm.

Ông Cố vấn Nhu đã nắm vững được những yếu tố nào để có thè an tâm và chủ quan như vậy ? Kè từ khi Mỹ ngưng viện trợ và tìm mọi áp lực để TT Diệm phải khuất phục đi theo đường lối của họ, ông Cố Ván Nhu đã tìm được một đồng minh khác khả dĩ có thè hỗ trợ chế độ trong nhứt thời và cũng là cách tạo nên một thế tựa đè làm điều kiện với Mỹ.

Trong 9 năm cầm quyền anh em TT Diệm chưa xót vẹn viện trợ Mỹ và thè nào là đồng minh theo tần nhìn của Mỹ.

Đồng minh này không ai khác hơn là Pháp. Kè từ năm 1945, chưa bao giờ mối bang giao Việt - Pháp tạo được nhiều điều kiện thân hữu rất tốt đẹp như năm 1963.

Lúc bấy giờ về phía nội bộ, vụ Phật giáo được coi như đã tạm yên. Phê đổi lập gồm một số tướng lãnh mà ông Nhu tin rằng họ không thè làm được gì trừ phi Mỹ quyết tâm song sự quyết tâm của Mỹ cũng chỉ có thè trong vòng bí mật. Tất nhiên Mỹ không thè công khai hỗ trợ bất cứ một phe nhóm nào dùng vũ lực để lật đổ chính quyền hợp pháp. Vì còn dư luận quốc tế, còn Pháp, Anh. Ông Nhu vẫn tỏ ra coi thường thực lực của phe đang âm mưu đảo chánh. Theo ông điều giản dị là họ không có quân không có uy tín trong quần chúng. Một số tướng tá đang nắm thực quyền chỉ huy các đơn vị và nha sở đều là người tin cẩn của chế độ... Sự tin tưởng của ông Nhu cũng hưu lý vì giả thử rằng, nếu Đại tá Đỗ Mậu (Giám đốc an ninh Quân đội) cũng như tướng Đinh không theo phe đảo chánh, dầu cho được Mỹ hỗ trợ, phe đảo chánh cũng khó lòng thành công.

Tuy nhiên, cái lầm lối nhất của ông Nhu vẫn là bệnh chủ quan và đã đặt quá nhiều tin tưởng vào một số nhân sự mà ông cũng như Tòng thống Diệm cho đến giờ phút cuối cùng vẫn không thè ngờ được rằng, họ đã phản mình. Sự thật là hầu hết các tướng lãnh đều là đảng viên đảng Cần lao như Chủ tịch Quân ủy đảng Cần lao vốn là tướng Lê (nhiệm kỳ I) tướng Chiều (nhiệm kỳ II) cho đến ngày 1-11-63

các tướng Đôn, Nghiêm, Oai, Tám, Khánh, Cao... Các Đại Tá Đỗ Mậu, Nguyễn văn Chuân, Lâm văn Phát. Các Trung tá Đỗ khắc Mai, Nguyễn văn Thiệu... đều là đảng viên cao cấp Cùn lao.

Một số tướng tá thân tín của chế độ cũng vẫn chủ quan tin tưởng như vậy cho nên trước nguồn tin sê có đảo chánh, Đại tá Hồ tần Quyền vẫn tuyên bố với mấy sĩ quan cận thân của ông « *Nhảy dù mình cũng nắm vững, Hải quân là do noi tôi. Chỉ cần huy động hai Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến là có thể dẹp tan được đảo chánh* ».

Trước sau có thè nói chính quyền vừa quá chủ quan và k簿a năng tình báo đã yếu quá. Ông Nhu cũng chỉ vì chủ quan nên thản nhiên chờ đợi phe đảo chánh ra tay trước. Ông ta tin rằng với lực lượng mà ông được nắm vững sê « hốt » được trọn ồ. Giới thân cận cho biết nếu cuộc đảo chánh chậm lại vài ngày nữa thì quả thực ông Nhu sẽ bắt được trọn ồ hoặc là ông cứ ra tay trước vào những ngày 27-28 thì phe chủ chốt nếu không bị bắt tất cả họ cũng đánh khoanh tay đằng này ông Nhu lại cố nán ná để chờ cho nó bùng nổ...

Và nó đã bùng nổ như Ông Nhu đã tiên liệu.

### TRONG DINH

Khi từng loạt súng nổ ran ở phía Tòng Nha cảnh sát và được báo cáo cho biết có một số binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến đang tiến vào thành phố cho đến lúc

này ông Nhu vẫn bình tâm và ông Vỹ được gọi vào dinh. Kè từ 1 giờ 30 trong Dinh Gia Long Bộ Tham mưu cao cấp không còn ai khác hơn là hai anh em TT Diệm và ông Cao xuân Vỹ.

Tại sao chỉ có bằng áy người ? Thực ra khi có binh biến như vậy anh em Tòng thống Diệm hay ở địa vị ai cũng chỉ còn trông cậy vào quân đội. Phía dân sự nếu có nhiều người thì chỉ làm bận rộn.

Dinh Gia Long gọi điện thoại lên bộ Tòng tham mưu thì không một ai trả lời (đường dây đã bị cắt) khi gọi điện thoại cho Biệt khu Thủ Ðầu, Quân đoàn III thì hai nơi này cũng bắt tin. Khi quay sang Bộ tư lệnh Hải quân gọi đại tá Quyền cũng không còn tiếng chuông reo. Tuy nhiên Dinh gia Long vẫn còn liên lạc được với một số cơ quan dân sự đầu não như Tòng nha Cảnh Sát Quốc Gia, Thanh niên Cộng hòa, Trung ương tình báo, Bộ Công dân Vũ. Việc đầu tiên là TT Diệm gọi điện thoại cho Phó Tòng thống Nguyễn ngọc Thơ và một số Bộ trưởng đề chỉ thị cho họ một số điều cần thiết như tạm thời ăn máu giữ vững tinh thần.

Vị bộ trưởng trốn lẹ nhất không ai khác hơn là Nguyễn đình Thuần, Bộ trưởng phụ tá Quốc phòng kiêm nhiệm Bộ phủ Tòng thống. Cho đến quá chiều Dinh Gia Long vẫn còn bắt liên lạc được với một số Tỉnh tại Cao nguyên và Trung Nguyên Trung Phần cũng như Bộ Tư lệnh Quân Đoàn I và Quân Đoàn II.

Nhưng không sao bắt liên lạc được với Quân đoàn IV của tướng Huỳnh văn Cao. Kè từ 1g30 đến khi anh em ông Diệm ra khỏi Dinh Gia Long được với bộ

tham mưu, Quân đoàn I và Quân đoàn II là hai đại đơn vị mà TT Diệm vẫn liên lạc được cho đến phút chót và tướng Nguyễn Khánh cũng là một tướng lãnh duy nhất cho đến phút chót qua đường giây liên lạc vẫn tỏ bày lòng cương quyết trung thành với TT Diệm và cho biết Quân Đoàn II tướng Khánh còn lưu ý với Bộ tham mưu Dinh Gia Long : « Các toa phải ráng giữ, đừng có nghe lời tụi nó. Không tin mấy thằng đó được Quân Đoàn II sẵn sàng phản công phe đảo chánh.»

### ĐƯỜNG GIÂY ĐÃ ĐÚT

Sau vụ đảo chánh hụt 11-11-60, Sở Nghiên cứu Chính trị đã áp dụng một kế hoạch chống đảo chánh rất hữu hiệu. Nhờ kế hoạch này, một số đơn vị nồng cốt trong Lữ đoàn Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Thiết giáp, BĐQ đều được Sở Nghiên cứu « Chính phục và tìm bạn » trong hàng Sĩ quan mà hầu hết là ở cấp Tiểu đoàn Trưởng.

Tháng 9-1963 Bác sĩ Trần Kim Tuyến được lệnh cấp tốc lên đường nhận nhiệm vụ mới và Trung tá Đường chính thức thay thế (Trung tá Đường còn là chánh văn phòng của ông Nhu).

Tuy đã bàn giao công việc song công việc của Sở Nghiên cứu không đơn giản như các cơ sở khác, giấy tờ hành chánh chỉ là phần phụ.

Còn bao nhiêu vấn đề nhiêu khê rắc rối mà phải là người chủ động mới có thể nắm vững. Do đó, người thay thế dù là cận thân của ông Cố vấn Nhu cũng không thể nắm vững các « đường giây » được

móc nối tại các đơn vị chủ lực, kè từ tháng 9-63 gần như tê liệt hoàn toàn. Đó cũng là một khuyết điểm lớn lao đã làm cho chế độ TT Diệm trở tay không kịp khi bị lâm nguy. Thông thường con người quốc gia vẫn có một nhược điểm lớn lao nhất là bao giờ cũng đặt vấn đề tình cảm cá nhân như một căn bản cho lòng tin tưởng và tinh thần phục vụ. Cho nên với cá nhân ông này thì thuộc cấp hết lòng phục vụ cá nhân ông kia họ lại thờ ơ, bất hợp tác.

Cho nên cũng không lấy làm lạ khi người cũ ra đi với bao luyến tiếc của thuộc cấp, thì người mới khi đến tiếp nhận phải cần có một thời gian, phải có sự khôn khéo và có đủ uy tín may ra mới điều khiển nỗi cơ sở ở mức bình thường. Khi Bác sĩ Tuyên ra đi rồi thì từ một lý do này hay lý do khác, Trung tá Đường đã không nắm được các « cảm tình viên » đúng ra là những « noyeaux » đặt trong một số lớn đơn vị từng được coi là có khả năng làm đảo chánh, hay chống đảo chánh rất hữu hiệu. Kế hoạch « nuôi ba năm dùng một giờ » đã trở thành vô hiệu quả. Nhiều đơn vị trưởng khi nhận được lệnh chuyển quân hướng về Saigon đã không biết cấp báo cho ai. Đây là vấn đề quan hệ đến sinh mạng cho nên không thể cấp báo cho bất kỳ ai mà họ chưa có lòng tin cậy, sự tin cậy đặt trên tình nghĩa và thân hữu. Sau vụ 11-11-60, Sở Nghiên cứu chính trị cạnh Tổng thống Diệm đã cố lén lỏi vào các đơn vị và tìm bạn. Công tác tìm bạn coi như được hoàn tất vào cuối năm 62. Những người bạn này không cần nhận một công tác nào cả cũng không được hưởng một quyền lợi nào cả. Duy

chỉ có một điều họ sẽ được bảo vệ nếu gặp sự bất công ngược đãi của cấp trên hoặc tùy trường hợp sẽ được giúp đỡ theo nhu cầu và ước muốn của mỗi cá nhân.

Người bạn này không làm công tác tình báo cũng không có phận sự đối với Sở Nghiên cứu. Tóm lại, họ chỉ là bạn thuần túy về phương diện tình cảm và không liên hệ một mảy may đối với tờ chức và công việc của Sở Nghiên cứu. Tuy vậy, họ luôn luôn được cẩn dặn có một điều, nếu khi nào thấy có lệnh chuyền quân hướng về Saigon, hoặc có điều khả nghi trong việc động binh thì cấp báo ngay cho người trách nhiệm của Sở Nghiên Cứu, và cấp báo trực tiếp, đưa tin đến nhà hoặc điện thoại theo các đường giây riêng. Theo Lương-khai-Minh, không những «tìm bạn» theo kiều này tại các đơn vị cấp Tiểu đoàn và Trung đoàn, Sở nghiên cứu còn tìm bạn trong các cơ quan đầu não của Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu, thường thường là sĩ quan cấp úy thuộc ngành truyền tin, Quân vận, phòng II phòng III v.v.

Từ tháng 10-63 các «đường giây» được thiết lập theo hệ thống «bạn» kè trên nếu không nói là tan rã, thì cũng không được kết hợp và phối trí do một người duy nhất điều động. Trong khi đó, ông Nhu lại quá tin tưởng vào một số Tướng tá chỉ huy các đại đơn vị không hiểu tại sao ông Nhu lại quên hẳn bài học «Nguyên chánh Thi» trong vụ đảo chính 11-11-1960?

Ông vẫn dùng một số Tướng tá thân tín để chống

lại mọi âm mưu đảo chánh. Song ông Nhu đã không ngờ được rằng, khi các Tướng tá trên tạm thời liên hiệp với phe âm mưu đảo chánh thì một sớm một chiều chế độ của ông đã trở thành chế độ tay trăng không có quân đê bảo vệ (ngoài Lữ đoàn PVPTT và một số đơn vị của Lực lượng Đặc biệt đã bị phân tán). Thật là sự tính sai hay đúng hơn là rủi ro của chủ quan. Đây cũng có thể coi là sự lầm lẫn do sự thiếu tể nhận về tâm lý và thực trạng của vấn đề nhân sự trong Quân đội.

Hải quân (trong đó có Thủy quân Lục chiến) là một thí dụ giúp chúng ta có thể dễ dàng phán đoán cái may cũng như cái rủi từ hai phía (phía đảo chánh và phía chính quyền) Sau vụ oanh tạc Dinh Độc lập 27-2-62, Hải quân được lòng tin cậy của Tông thống Diệm. Đại tá Hồ tấn Quyền vẫn tự nhận là Hải quân có công trong vụ bắn hạ chiếc máy bay của phi công Phạm phú Quốc, và chính Hải quân đã đem xác chiếc phi cơ AD-6 của phi công Quốc ra trưng bày coi như một chiến lợi phẩm. Hành động này đã làm phật lòng và chạm đến tự ái của Không quân (sau đó chiếc AD-6 được Không quân đem về căn cứ Tân Sơn Nhất) Từ vụ 27-2-62, Đại tá Quyền được coi như là người thân tín của chế độ. (Cho đến nay Hải Quân đã trải qua mấy vị Tư Lệnh song giới Hải Quân vẫn công nhận Đại tá Quyền là vị tư lệnh khai nhất xét về nhiều mặt như tư cách chỉ huy, tình cảm v.v.. mặc dầu ông hơi yếu về phương diện cấp bằng so với các tư lệnh sau ông, cũng vì vậy phe đảo chánh không tìm cách «móc» đổi » Đại tá Quyền.

## THÀNH BẠI TRONG GANG TÁC

Cho đến sáng ngày 1-11-63, Đại tá Quyền vẫn không hay biết gì về cuộc đảo chính sẽ bộc phát vào lúc 1g30 cùng ngày.

Ngày hôm ấy cũng là ngày Sinh nhật của ông, Đại tá Quyền theo thông lệ những ngày nghỉ vẫn đến sân quần vợt của Bộ Tư lệnh Hải Quân để cùng dượt với các sĩ quan. Trong số sĩ quan hiện diện quần vợt sáng hôm ấy, có Thiếu tá Nguyễn-tấn-Lực.

Thiếu tá Lực vốn là một bạn thân của Đại tá Quyền và cũng là chỉ huy trưởng của một ngành trong Hải Quân. Vào khoảng quá 10 giờ sáng, sau khi đánh banh xong, viên Thiếu tá này mời Đại tá Quyền lên Thủ Đức dùng cơm, với lý do là nhân ngày Sinh nhật ông Quyền, Thiếu tá Lực muốn có cái hân hạnh được ông đi ăn nhậu, đề gọi là ăn mừng Sinh nhật của cấp trên, và cũng là một người bạn thiết. Đại tá Quyền nhận lời ngay, và cả hai cùng đi bằng một chiếc Citroen dành cho Tư lệnh Hải Quân.

Khi lên xe lộ, Thiếu tá Lực mới ngỏ ý với Đại tá Quyền theo phe tướng lãnh đảo chánh. Cho đến giờ phút đó Đại tá Quyền mới rõ sẽ có đảo chánh thật, và không còn là chuyện dù luận đòn đại nữa. Đại tá Quyền không chấp thuận.

Kết quả là Đại tá Quyền bị hạ sát ngay trên xe lộ, Đêm 1-11, Thiếu tá Lực «lò mò» tìm đến Bộ Tư lệnh Hải quân nhưng khi đi qua Sở Thủ thì bị quân của Lữ đoàn bắt giữ. Thiếu tá Lực tưởng lầm là quân

của phe đảo chánh nên tiết lộ với Đại úy Lê : Ông đã hạ sát Đại tá Quyền theo chỉ thị của Trung tướng Dương văn Minh». Quân của Lữ đoàn LBPVPTT định hạ sát ngay Thiếu tá Lực. Đại úy Lê xin chỉ thị của Bộ Tư lệnh nhưng chỉ được trả lời «Giữ ông Lực lại và không được động chạm đến ông ta —».

### L'ÉTAT C'EST MOI

Trở lại biển cõ 1-11-1963 và cái chết của hai anh em TT Diệm. Như mọi người đã biết, TT Ngô đình Diệm đã chết như một người bị ám sát. Mặc dầu lúc 4g30 ngày 1, Tướng Dương văn Minh với tư cách Chủ tịch hội đồng QNCM, đã điện đàm với anh em TT Diệm.

Với lời hứa rằng, nếu Tổng thống Diệm và Bảo đệ chịu từ bỏ quyền hành và rời khỏi Dinh Gia-Long, HĐQNCM sẽ cam kết bảo vệ tính mạng cho hai anh em ông và sẽ đề anh em TT Diệm ra ngoại quốc với nghi lễ danh dự dành cho một vị Tổng thống. TT Diệm đã nói như hét : «Tướng tá mô ?»

Tất nhiên TT Diệm đã không chấp nhận sự đầu hàng như vậy. Ông lãnh đạo quốc gia trong một quan niệm Dân cử theo quan niệm của ông và tông hợp với quan niệm thiên mệnh, trong Nho giáo. Với một người cứng rắn quá mức như TT Diệm cùng với tự ái quá cao và tự tôn tất nhiên là ông đã coi các tướng lãnh chỉ là những thuộc hạ vô biền (võ biền theo quan niệm của một nhà Nho) nên đề nghị của tướng Minh đối với TT Diệm như là một hành động xúc phạm đến uy quyền tối cao của Quốc gia mà ông

là tiêu biêu (TT Diệm từng nói : sau Hiến pháp còn có tôi. Thực ra ông lãnh đạo quốc gia với một mặc cảm tự tôn : Quốc gia là ta, L'état c'est moi). Điều này sẽ giúp ta rõ ràng giải thích tại sao TT Diệm từ khước sự « đầu hàng » và dù trong một tình thế nguy nan nhất, ông vẫn giữ vững lập trường đòi các tướng lãnh phải cử Đại diện đến Phủ Tòng thống gặp ông. Theo Đại úy Lê công Hoàn, TT Diệm đậm bàn rồi bảo với ông Nhu :

«Chúng nó đến đây rồi thì muốn chi thì muốn». TT Diệm có « cầu cứu » Cabot Lodge không ? Riêng ông, có điện đàm với viên Đại sứ này, song chỉ có ý phiền trách và yêu cầu người Mỹ chấm dứt ngay sự hỗ trợ phe đảo chánh. Ông Nhu thì chỉ yêu cầu Cabot Lodge đóng vai trò trung gian giữa Dinh Gia-long và Hội đồng QNCM. Song Cabot không thỏa mãn lời yêu cầu này. Cũng tương tự như Tưởng Minh, khoảng 4g30 Đại sứ Cabot Lodge yêu cầu anh em Tòng thống rời khỏi Dinh Gia-long và đến tỵ nạn tại tòa Đại sứ. Sau đó ông ta sẽ thu xếp để anh em Tòng thống xuất ngoại. Trong điều kiện này thì ông Lodge mới bảo đảm tính mạng của hai anh em Tòng thống Diệm và gia đình. Song như đã trình bày ở trên TT Diệm đã khước từ dứt khoát. TT Diệm cũng như ông Nhu vẫn mong ở thế khả thăng của mình. Qua Đài phát thanh lúc 4g TT Diệm nghe rõ giọng nói của 22 vị tướng tá xướng danh để áp đảo tinh thần Dinh Gia-long. TT Diệm bảo Đại úy Bằng và các Sĩ quan tùy viên : « Các tướng bị bọn nó bắt làm con tin đấy thôi ». Cũng vì vậy khi Thiếu

tá Nguyễn Hữu Duệ xin TT Diệm cho đem quân của Lữ đoàn lên Bộ TTM để «giải thoát» các tướng tá thì Tổng thống khước từ với lý do : «Mình đem quân lên giải cứu bọn nó thế cùng nó sẽ giết hết các tướng, đè từ từ coi». Cũng vào lúc 4g30 Trung tướng Đôn có điện đàm với TT Diệm yêu cầu TT Diệm và ông Nhu từ oỏ quyền hành và xuất ngoại, vì quân đội đã đứng lên đảo chính và đã vây chặt thành Cộng Hòa Dinh Gia-long.» TT Diệm nói như quát : «Quân mô ? Vây ở mô ? » Sự thực, lực lượng đảo chánh không đáng kè... Quân của Sư đoàn 5 vẫn còn ở bên ngoài đô thành. Phía Phú Lâm, Chợ lớn, Cầu chữ Y, Khánh Hội, Thị Nghè còn bỏ trống. Theo thiếu tướng Lâm - văn - Phát thì vào giờ đó, Hội đồng Tướng lãnh chưa biết phải làm gì và hoàn toàn giao động vì vị nào cũng tưởng rằng, khi đọc hiệu triệu trên đài phát thanh thì các cánh quân của Quân đoàn III (trong đó có Sư đoàn 5) đã vây chặt thành Cộng hòa và dinh Gia-Long cũng như đã làm chủ tình hình Saigon Gia định Chợ lớn, nhưng ngược lại, các cánh quân chủ lực của cuộc đảo chánh vẫn còn rời rạc lè tè và chưa vượt qua cầu Phan-thanh-Giản và Cầu Thị nghè thì đã bị Lữ đoàn Liên binh Phòng vệ chặn đứng tại Dakao và Sở thú.

4 giờ 30, một cú điện thoại từ bộ Tổng tham mưu gọi cho Thiếu tá Duệ : «Kéo thẳng iên dây, đánh thốc vào bộ Tổng tham mưu, ở đây chỉ lèo tèo vài đại đội tân binh và lính truyền tin ». Thiếu tá Duệ hỏi : «Tướng lãnh làm gì trên đó ? » Ông Duệ được trả lời : « Cha con mấy trại đang xanh mặt « té đ... » » Sư

thực chiến đoàn Vạn Kiếp của Trung tá Vĩnh Lộc cho đến lúc ấy vẫn còn án binh phía bên kia cầu Phan-thanh-Giản. Khoảng 4g30, khi Đại tá Phát đến một căn nhà ngay ngã tư Phan-thanh-Giản — Định-tiên-Hoàng được coi như bản doanh tiền phương của Sư đoàn 5 và chiến đoàn Vạn kiếp thì lúc ấy Trung tá Vĩnh Lộc đang say ngất ngorse và cũng như chưa bết phải tiến quân như thế nào... Si quan cũng như binh sĩ vẫn ngạc không biết phải làm gì... chỉ thị của thượng cấp hết sức mơ hồ.

Tướng Lâm văn Phát cũng tiết lộ, vào giờ phút đó, các Tướng tá tại Bộ Tòng Tham Mưu gần như tuyệt vọng, ai nấy đều xanh mặt và đã chuẩn bị valise để lên đường tàu thoát. Trung tá Nguyễn cao Kỳ trách nhiệm phần vụ « nếu thất bại sẽ dùng máy chiếc Dakota của Liên đoàn Vận Tải để đưa các Tướng tá qua Thái Lan ».

Các Tướng tá hồi hộp từng phút giây theo dõi cuộc tiến quân của Quân đoàn III nhưng chỉ nghe thấy tiếng súng nổ xa xăm... 4 giờ 30, Trung tá Kỳ dẫn 2 phi công vào trình diện Hội đồng Tướng Lãnh. — 2 phi công này vừa lái AD-6 nhào lộn oanh kích khu vực thành Cộng Hòa và sự hiện diện của 3 chàng Không quân này tựa hồ như cơn gió mát giữa cơn nồng nặc nghẹt thở trong phòng Hội đồng.

Trung úy Viên thấy tình hình rất lâm nguy. Bỗng nhiên, ông nhận được tin từ Hội đồng Tướng Lãnh cho biết : Đại tá Lâm văn Phát tạm thay Đại tá Nguyễn văn Thiệu, thống lĩnh Sư đoàn 5 để thanh

toán Dinh Gia Long và thành Cộng Hòa. Được tin này, Trung tướng Dương văn Minh biến sắc. Một số Tướng lãnh rỉ tai nhau : « Thời hỏng rồi... tại sao Đinh lại giao cho Phát như thế tựi nó quật ngược lại bọn mình rồi ». Không khí nghẹt thở.

Đại tá Lâm văn Phát sáng ngày 1-11 đến Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III để chờ trình diện Tướng Đinh trước khi xuống Mỹ tho nhằm chức vụ Tư lệnh Sư đoàn 7. Cho đến lúc ấy ông Phát vẫn không hiểu rõ tè gì cả nhưng ông đã linh cảm thấy một sự lạ nào đó. Chiều Đại tá Phát lại trở vào Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III. Giữa lúc Tướng Đinh đang xao xuyến vì sự di chuyền chậm trễ của Sư Đoàn 5, ông đã yêu cầu Đại tá Phát tạm nắm quyền chỉ huy sư đoàn này để tốc chiến tốc thắng. Đại tá Phát nhận lời. Tướng Đinh phải cho người vào kho lấy bộ đồ trận cho Đại tá Phát vì ông Phát mặc đồ vàng. Kè từ phút đó, Đại tá Phát chính thức lâm trận. Ông được thăng Thiếu tướng vào lúc 1g 30 đêm ngày 1-11 khi cuộc tấn công Dinh Gia Long đang mở màn.

### RA ĐI TRỜI CHƯA SÁNG

Xin trở lại giờ phút quyết định số mạng của hai anh em TT Diệm. Khoảng 4 giờ sáng thứ hai ông Cao xuân Vỹ hoàn toàn mất liên lạc với hai anh em TT Diệm. Trong suốt buổi tối từ khi đến nhà Mã Tuyên, ông Nhu vẫn thường xuyên liên lạc với ông Vỹ và một số nhân vật thân tín khác. Ông Nhu quyết định sẽ ra đi trước khi trời sáng. Những người thân

tín của ông đã nhận được chỉ thị thu xếp cho hai anh ông tìm đường lên Cao nguyên. Công việc thu xếp kè như tạm xong chỉ còn chờ hai anh em TT. Diệm quyết đi hay ở... sở dĩ có sự chưa dứt khoát như vậy vì Tòng thống Diệm không chịu trốn không chịu cải trang. Ông Diệm đã nói với ông Nhu và ông Cao Xuân Vỹ : «Minh là Tòng thống thì mình phải giữ tư thế của vị Tòng thống. Đầu mình chết cũng là vị Tòng thống. » Theo lời tường thuật lại thì tại nhà Mã Tuyên, dù ông Nhu nhiều lần đề nghị ông Diệm thay quần áo và cải trang cho dễ lẩn trốn trong dân chúng. Ông Diệm đã khước từ một cách bức túc. Ông Nhu đã có sẵn một bộ đồ hóa trang, song vì người anh không chịu, ông định thúc thủ.

Ông Diệm vẫn tin rằng, phe đảo chánh sẽ không dám làm gì ông, và đã không dám làm gì ông thì cũng không thể giết được ông Nhu.

Quyết định cuối cùng của ông Diệm là nếu chết, chết cả 2. «Tôi đi đâu chú đi đó».

Cũng vì vậy trong giờ phút cuối cùng tại Nhà thờ Cha Tam, Tòng thống Diệm một lần nữa khước từ không chịu mặc tấm áo «Soutane» của Linh mục, mặc dù ông Diệm đã có lời tuyên bố phần sống như một tu sĩ.

Dinh Gia Long vẫn chìm đắm trong bóng tối và lặng lẽ. Vấn đề cấp thiết nhất là lương thực. Dinh Gia Long không có kho lương nào. Thiếu tá Hưởng cũng như Thiếu tá Lạc cùng tất cả các sĩ quan đều đồng ý giữ dinh Gia long bất cứ giá nào. Tình thần họ chí cao nhở binh sĩ cũng một lòng như vậy. Đơn

giản, họ chỉ là những quân nhân phục vụ chế độ với lòng trung thành.

Từ khi TT Diệm và ông Nhu ra đi, dinh Gia Long không có gì thay đổi, ba đại đội của Lữ Đoàn Liên Bình phòng vệ đóng chung quanh Dinh ra đến tận chợ Bến Thành, Thiếu tá Lạc cũng như Thiếu tá Hưởng và Đại úy Hoàn kéo nhau ra đường đi vòng quanh quan sát rồi dừng chân ở trước Bộ Quốc phòng. Khi trở lại, có điện thoại gọi cho Hoàn, Hoàn quay lại nói với mấy sĩ quan : «Liền nó gọi cho mua » tức (Thiếu tá Nguyễn-Bá Liên Tham mưu trưởng Thủy quân lục chiến, người chỉ huy Thủy quân lục chiến trong cuộc đảo chính).

Lúc đầu Thiếu tá Nguyễn bá Liên chiêu hồi dự đỗ Đại úy Hoàn và cho rằng nên hàng đi là hơn. Sau TT Liên nhường máy cho một số Đại tá, Trung tá nói chuyện thẳng với Hoàn. Đó là cách áp đảo tinh thần Dinh Gia Long. Các Đại tá, Trung tá lần lượt lên tiếng trong có Trung tá Vĩnh Lộc, Trung tá Thảo rồi đến lượt Trung tá Nguyễn văn Thiệu. Nghe xong Hoàn bỏ máy xuống quay nhìn anh em mỉm cười.

Đại úy Bằng theo Tòng thống Diệm và ông Nhu đến Chợ lớn ở lại một lúc thì TT Diệm cho ông về. Ông Bằng không quên mang về một chai Martell, một tút thuốc lá « tăng cường sức sống cho Dinh Gia long ». Súng vẫn nòi, thỉnh thoảng một trái Mortier rơi gần Dinh, mấy sĩ quan trong Dinh vẫn bình tĩnh cùm ly. Đại úy Hoàn say ngất ngủ cùng mấy sĩ quan khác ngoài tâm sự chuyện đời.

Thiếu tá Nguyễn bá Liên từ bên ngoài gọi điện

thoại kêu gọi Dinh Gia long đầu hàng lần thứ 3. Đại úy Hoàn cảm ơn tình bạn của ông Liên và từ chối.

Quân Cách Mạng đã làm chủ tình hình thủ đô vòng vây mỗi lúc một xiết chặt quanh Dinh Gia Long. Thiếu tá Phạm-văn-Hưởng đặt Bộ chỉ huy hành quân ngay ở công viên trước Dinh Gia Long. 12 giờ thì ông được thành Cộng Hòa thông báo cho biết bỏ thành. Bầy sỉ quan từ thành Cộng Hòa đang tìm cách về trên Dinh. Nhưng đến đường Phùng-khắc-Khoan thì đành chịu và rủ nhau trốn vào nhà Kiến trúc sư Ngô viết Thụ. Nhà ông này đi vắng hết, chỉ còn lại một gia nhân. Sau đó đám sỉ quan này mượn quần áo cài trang rồi kéo nhau vào Nghĩa trang Mạc-đinh-Chi.

Ngoài Dinh Gia-Long vẫn còn 3 đại đội của Liên Đoàn Phòng Vệ và trong Dinh có thêm một đại đội cận vệ đặt dưới quyền Thiếu tá Lạc. Súng vẫn nổ. Trong Dinh lặng lẽ như tờ. Viên Đại úy phụ trách truyền tin xin Thiếu tá Hưởng cho tháo máy và di tản qua tòa án lấy cớ rằng nếu Dinh bị pháo kích, máy truyền tin vẫn còn an toàn (Máy ngày sau Đảo chánh, Đại úy này được Cách Mạng vinh thăng Thiếu tá với lý do đã gop công với Cách Mạng bằng cách tháo gỡ máy truyền tin. Không hiểu nguyên nhân nào, một tuần sau ông mất lon Thiếu tá).

Vào khoảng 2 giờ ngày 2 súng bắt đầu thi nhau nổ. Đại úy Hoàn bàn bạc với Thiếu tá Lạc là trong tình thế này không thể nào giữ được Dinh nữa rồi thế nào quân Đảo chánh cũng sẽ đánh lớn và thanh

toán thành trì cuối cùng này. Hơn nữa Đại úy Hoàn cho rằng TT Diệm đã ra đi. Thiếu tá Lạc cho là phải và đồng ý với Đại úy Hoàn là phải báo tin cho tướng Khiêm rõ. Sau đó Đại úy Hoàn điện thoại cho tướng Khiêm báo ông biết. TT Diệm và ông Nhu đã ra đi và xin tướng Khiêm ra lệnh ngưng tấn công Dinh Gia Long. Tướng Khiêm trả lời : « Được, để qua lo liệu ».

Lúc ấy, Bộ chỉ huy nhẹ của Đại tá Phát đặt ngay tại trường Đại học Văn Khoa... ông Phát trực tiếp cuộc tấn công Dinh Gia Long.

Nhưng hầu hết đều bắn lên trời. Thủy Quân Lục Chiến đã tiến đến gần Dinh. Một đại đội khác của LĐLBPVTT vẫn còn giữ được vòm Tao đàn. Nơi đây được coi như yếu điểm số 1 trong việc bảo vệ Dinh Tổng thống.

Bộ chỉ huy Dinh Gia Long không còn hy vọng được ai tiếp cứu.

Máy mập báo viên của Thiếu tá Hưởng được sai xuống Phú lâm xem Sư đoàn 7 đã về chưa. Cuối cùng họ trở về báo cáo, có thấy lính của Sư đoàn 7 đang di chuyển về phía thủ đô nhưng không có súng.

Thiết giáp mỗi lúc một tiến gần hơn. Khẩu pháo đặt ở bộ Quốc phòng bị thổi bay. Trước đó khoảng 9g 30, một tướng lãnh ở bộ Tổng tham mưu gọi điện thoại cho Thiếu tá Lạc báo đầu hàng. Ông Lạc trả lời rằng dinh Gia long không thể hàng được vì phải đợi lệnh của Tổng thống. Một lúc sau, Đô-Thị từ nhà Mă-

Tuyên gọi điện thoại về Dinh và chuyền lời của Tống thống Diệm đại ý, Tống thống Diệm cảm ơn tất cả và bảo Thiếu tá Lạc cố giữ dinh và chờ lệnh của Tống thống. Khoảng 3g30 sáng ngày 2, từ nhà Mã-Tuyên chợ lớn, Tống thống Diệm vẫn chỉ thị cho Thiếu tá Lạc « Một mât một còn đê bảo vệ dinh ». Nhưng ông Nhu thất vọng : « Không thám vào đâu, mình yếu họ mạnh » — Theo nhật ký Đỗ Thọ, Tống thống Diệm cho rằng « Vậy đồ nát, chết chóc, không lợi chi cả ».

Từ 4g30 đêm, Dinh Gia long như con hổ đã lợt bẫy, cõi vùng vẫy nhưng kiệt sức rồi, Thiếu tá Lạc tinh chuyền đầu hàng. Thiếu tá Lạc liên lạc thẳng với Thiếu tướng Trần-thiện-Khiêm. Tướng Khiêm nói rằng : « Nếu thấy không thể giữ nổi thì hàng đê tránh đồ máu..» Tướng Khiêm chỉ thị thêm :

« Các Thiếu tá trong dinh phải bật hết đèn pha để làm dấu hiệu đầu hàng », Thiếu tá Lạc xin được chậm chậm một chút vì ông Lạc cũng như một số Sĩ quan vẫn còn do dự đê đợi lệnh cuối cùng của Tống thống Diệm.

Lúc ấy bộ chỉ huy của Thiếu tá Hướng đã di tản qua tòa Đại sứ Lào. Súng ồ ạt chát chúa nhưng hầu hết đều bay lên trời.

Đêm đen như mầu mực. Rồi 6g, trời tang tảng sáng... Dinh Gia long qui hân thay vì bật đèn pha để làm dấu hiệu đầu hàng, ông Lạc lại lấy tấm drap trắng trải giường cột vào đầu gậy chạy ra bao lơn « phất phất ». Phía Thủ quân Lục chiến cũng như trong dinh

nhiều người không trông thấy ngọn cờ «Drap trắng» cho nên tuy đã phắt cờ đầu hàng, trong Dinh lại nồm một loạt súng và làm ngã gục mấy Thủy quân Lục chiến. Phía Thủy quân Lục chiến nồi giận xông lên.

Súng nồm từng loạt chát chúa. Rồi im bặt, Dinh Gia long thất thủ lúc 6g25. Trung úy Tiêm còn mặc bộ đồ ngủ đi lè phè ở hành lang Dinh. Mọi sự thê là xong. Bỗng đâu một viên đạn bay vào. Trung úy Tiêm ngã gục. Ông chết vào giờ thứ 25 và nâng tỷ số thương vong của Lữ đoàn Phòng vệ lên 7 người. Dinh Gia long chỉ có một người chết.

Thiếu tướng Phát công nhận rằng, cuộc tấn công dinh Gia Long quả là gay go. Binhsĩ phía đảo chánh thì dè dặt cấp chỉ huy phải hối thúc hò hét khẩn cồ họ mới chịu tiến. Khi Dinh Gia Long thông báo đầu hàng lính trong Dinh vẫn nồm súng từng loạt. Một chiếc thiết giáp tiến lên ngang hông bộ Quốc Phòng phía đường Pasteur thì bị «thổi bay». Lửa bốc cháy thiêu rụi con cọp sắt vào đúng giờ thứ 25 của trận đánh. Chiếc thiết giáp của Đại úy Bùi nguyên Ngãi lao lên tiếp cứu. Thiếu tướng Phát trực tiếp hối thúc Đại úy Ngãi phải tốc thắng ô chõng cự cuối cùng của Dinh Gia Long. Xe của ông Ngãi tiến gần đến chiếc thiết giáp đang bốc cháy thì bồng đâm, từng loạt đạn nồm ran. Đại úy Ngãi vừa thò đầu ra khỏi xe thì bị bắn gục. Con cọp sắt thứ hai bốc lửa. Đại úy Ngãi gục ngã vào giờ thứ 25.

6g30 dinh Gia long nằm gọn trong tay phe đảo chánh, Thiếu tướng Nguyễn văn Thiệu vẫn đeo lon

Đại tá kéo theo một trung đội tiến vào Dinh tiếp thu thành trì cuối cùng của Đệ Nhất Cộng Hòa tiêu biếu cho uy quyền tối thượng của VNCH.

### TỪ HÀM DINH GIA LONG ĐẾN NHÀ MÃ TUYÊN

Trung sĩ Mộc, Thủy quân lục chiến cho biết ông cùng toán quân của ông là những người thứ nhất đặt chân lên thềm Dinh Gia long và sau đó, ông xuống hầm làm nhiệm vụ lục soát.

Hầm này như thế nào ? Đây là nơi TT Diệm mà trong 7 tiếng đồng hồ của buổi chiều ngày 1/10/1975 cùng bào đệ ăn trú và tính kế. Hầm hoàn thành xong ngày 28-10 năm phía sân sau dinh Gia Long, chiều dài 25 thước tây đi từ cánh trái của Dinh phía đường Pasteur đến cánh phải phía đường Công Lý. Hầm có hai cửa nhưng lại có 5 lối xuống hầm. Một lối nối thông với phòng ngủ TT Diệm ở lầu 2, một lối khác ăn thông với căn phòng của gia đình ông Nhu phía đường Pasteur. Bên trên hầm là sân cỏ sát với sân quần vợt với 2 trụ thông hơi với một cửa ra vào dành riêng cho lực lượng cận vệ. Cửa hầm bằng sắt dày. Hầm phân ra 2 khu một dành cho TT Diệm, một dành cho ông Nhu. TT Diệm hầm được ngăn ra thành 3 phòng nhỏ : một phòng khách, một phòng ngủ và một phòng tắm.

Nhưng từ khi súng nổ, TT Diệm xuống hầm thì tất cả bộ phận đầu não đều tập trung trong căn phòng khách nhỏ hẹp của TT Diệm với một chiếc bàn tròn, một chiếc ghế bành, một chiếc ghế trang kỷ. Ông Nhu

đi đi lại lại phía trên hành lang sâu hút của chiếc hầm.. Từ khi súng nổ, ông Nhu vẫn đi như thế, đầu cúi thấp, từng bước chậm chạp.

Buổi chiều nắng nè trôi qua. TT Diệm chăm chú nghe lời nói của ông em « Hừ hừ... Mỹ nó biếu làm thì làm... Mỹ nó cho mỗi đứa vài ngàn Đolla là xong. » Ông Nhu búng tàn thuốc, gương mặt chiu nặng « Đính, Mậu nó làm như rứa... »

TT Diệm lặng thinh. Khoảng 6 giờ ông già Ân mang xuống hầm một tô cháo gà đè TT Diệm lót lòng. Ông Tông thõng với cử chỉ uể oải, chán nản tột cùng, cầm thìa múc cháo như chừng không còn đủ sức nuốt cho hết. Ông nhìn mọi người rồi bảo ông già Ân : « Múc vài tô nữa cho anh em ăn với ». Nhưng đây lại là tô cháo cuối cùng của đầu bếp Dinh Gia Long.

Khoảng 7 giờ, ông Nhu nói với bào huynh : « *Thôi mình đi* ». Tông thõng quay lại hỏi : « *Đi mõ ?* » Ông Nhu nói nhát gừng : « *Cứ đi rồi tính.* » Tông thõng đứng lên nói : « *Đi thì đi..* » TT Diệm sai già Ân lên lầu lấy cặp da. Trung úy Sung thì thu xếp hành trang cho ông Nhu.

Tông thõng Diệm nói với các sĩ quan tùy viên cùng BS Đinh-xuân-Ninh và Trung tá Kỳ-quan-Liêm : « *Đi một đứa thôi. Đi nhiều không nên.* » Tất cả mọi người có mặt, đều có vợ con riêng. Đỗ Thọ thì còn độc thân. Đại úy Thọ tình nguyện đi theo Tông thõng. Đại úy Thọ quay lại nói với Đại úy Hoàn : « *Hoàn ở lại. Tao độc thân đi theo Cụ nếu có chết cũng không sao.* »

Khi già Ân đem chiếc cặp xuống trao cho Tổng thống, mọi người đứng vây quanh Tổng thống Diệm, nghẹn ngào, Tổng thống Diệm trao chiếc cặp da cho Hoàn, đôi mắt ông vẫn lơ đãng, xa vời. Đỗ Thọ đỡ chiếc cặp da bước theo Tổng thống rời khỏi hầm Dinh.

Chiếc 2 Chevaux loại fourgonnette đậu sẵn tại sân cỏ. TT Diệm bước lên xe theo sau là ông Nhu và Đại úy Bằng — Đại úy Đỗ Thọ ngồi băng trước cạnh tài xế. TT Diệm ngồi phía sau lưng tài xế và bên cạnh là ông Nhu. Xe rồ máy băng qua cửa nhỏ của Dinh phía đường Pasteur rồi tiến vào sân sau tòa Đô chánh sau đó rẽ qua phia đường Lê thánh Tôn chạy ngang qua rạp Rex, rẽ tay phải đi theo ngã đường Lê Lợi trực chỉ Chợ lớn dọc theo đại lộ Trần Hưng Đạo. Ông Cao xuân Vỹ bỏ đi không tháp tùng TT Diệm và khi xe sắp chuyền bánh ông Vỹ thấy TT Diệm và ông Nhu ngồi trên sàn xe coi bộ thê lương quá nên ông quay vào Dinh lấy tấm nệm mousse đê TT Diệm và ông Nhu ngồi tạm nhưng khi mang nệm ra thì xe đã đi.

Trong Dinh Gia-long lúc này chỉ còn lại duy nhất một mình ông Cao xuân Vỹ là người có thẩm quyền quyết định. Ông không thể bỏ đi ngay được vì phải ở lại đồn đốc một số công việc nhất là lo việc àm thực cho anh em binh sĩ. Vì vậy, thay vì tháp tùng xe TT Diệm, Ông trở lại Dinh gọi điện thoại cho Trung tá Phước hiện đang có mặt tại khu Đại thế giới báo cho Trung tá Phước biết có hai người khách sắp đến. Đồng thời nhân vật này cũng chỉ thị cho Trung tá

Phước nếu xe của hai vị khách tới nơi sẽ cho thay xe khác và thay tài xế và chính Trung tá Phước phải tự lái xe đem hai nhân vật đến tạm trú tại nhà Mã Tuyên và đợi ở đó. Ông Vỹ sẽ đến.

Trước sau, anh em Tòng thống Diệm đã trở thành kè cõi đơn trong cơn khói lửa, và phải lo liệu tất cả mọi chuyện. Bộ trưởng phụ tá Quốc phòng cũng như Bộ trưởng Nội vụ không còn một liên lạc nào với vị lãnh tụ «anh minh» của họ !

Khoảng 9 giờ đêm hôm đó, Trung tá Phước đưa hai anh em Tòng thống Diệm đến tạm trú tại nhà Mã Tuyên cùng với tùy viên Đỗ Thọ trên cùng một chuyến xe Land Rover. Sau khi lãnh một số chỉ thị cần thiết, Trung tá Phước trở về bản doanh của Thanh niên Cộng Hòa (đặt tại khu thế giới). Từ lúc đó trên lầu hai Mã Tuyên chỉ còn TT Diệm, ông Nhu và Đại úy Thọ. Riêng Đại úy Bằng khi theo TT Diệm đến Đại thế giới thì được TT Diệm cho tự ý lo liệu. Một lát sau ông Cao xuân Vỹ đến nhà Mã Tuyên và cũng chỉ ở lại nhà Mã Tuyên trong ít phút sau khi đã thảo luận với hai anh em TT Diệm và lãnh chỉ thị cuối cùng.

Lời căn dặn cuối cùng của Tòng thống Diệm là ông Vỹ phải dồn mọi nỗ lực để giữ gìn an ninh công cộng và nhất là bảo vệ đồng bào về tài sản và sinh mạng. Ông Vỹ được lệnh trở về bản doanh của Thanh niên Cộng hòa để điều động mọi việc. Kè từ đó mọi việc liên lạc đều do đường dây điện thoại. Ông Vỹ có trở lại một lần nữa để bàn thảo kế hoạch và lãnh thêm chỉ

thị mới. Đây là lần sau chót ông Vỹ gặp mặt TT Diệm và vị Thủ lãnh Thanh niên Cộng hòa. Vào khoảng 4 giờ sáng ngày 2 ông Cao xuân Vỹ mất liên lạc với TT Diệm và ông Nhu. TT Diệm đến nhà Mã Tuyên là một sự tình cờ. Trước đó, ông Tòng thống đã khước từ đề nghị đưa ông và ông Nhu vào một tu viện trong Chợ Lớn. TT Diệm lắc đầu : *Em thì không nói làm chi. Nếu có sao sau này phiền lụy đến các cha*. Do đó mà ông Vỹ và Trung tá Phước bắt buộc phải tạm thời dùng nhà Mã Tuyên làm « Dinh Tòng thống » cho qua đêm. Khi được Trung tá Phước báo tin, Mã Tuyên ra tận cửa đón chào anh em TT Diệm. Từ 9 giờ tối chiếc xe Dodge trang bị máy truyền tin hoạt động không ngừng và ở đây thu lượm tin tức của Dinh Gia Long và Thành Cộng Hòa cũng truyền chỉ thị của hai ông.

### RUỘT THỊ

Được biết, theo kế hoạch đã bàn thảo, Tòng thống Diệm và ông Nhu mỗi người sẽ đi theo một ngã và cố tránh không để lọt vào tay phe Đảo Chánh. Ông Nhu sẽ cải trang như một thường dân lao động và tìm cách ra khỏi Đô thành rồi theo lộ trình nào an ninh nhất, ông sẽ lên Cao Nguyên. Tòng thống Diệm sẽ tạm lánh tại một nơi an toàn tại Thủ đô. Sau đó, khi lên tới Cao Nguyên, ông Nhu sẽ huy động lực lượng quân đội do Tướng Nguyễn Khánh trực tiếp điều khiển và sẽ tiến về Sài Gòn phản công.

Về mặt chính trị, Ông Nhu vẫn tin tưởng là ông đã nắm vững được cả « nội lực và ngoại diệm » khả dĩ

có thè giúp ông thắng thế không những đối với phe đảo chánh mà kè cả Hoa kỳ.

Ông Nhu đã trình bày cho bào huynh biết nếu phe Tướng lãnh bắt được TT, họ cũng không dám làm gì có thè nguy hại đến an ninh cá nhân của TT. Song chính ông, ông Nhu cũng đã hiểu rằng, nếu phe tướng lãnh bắt được ông, họ có thè thanh toán ông ngay không một chút ngần ngại. Hơn nữa, ông cũng biết rằng người Mỹ không ưa gì ông. Dù đã trình bày cặn kẽ, «ai nén ở, ai nén đi» song Tổng thống Diệm vẫn cương quyết không cho bào đệ của ông ra đi «Tôi ở đâu thì chú ở đó chết thì chết cả hai». Chính vì tình thương ruột thịt nồng thắm như vậy cho nên ông Nhu không thè cưỡng lại lời Anh và ngược lại, TT Diệm cũng không thè dành lòng đe cho em ông một mình ra đi.

Cho đến nay, giới cận thân nhất của TT Diệm cũng không hiểu nỗi từ một nguyên nhân tâm lý nào đã khiến TT Diệm tính sai như vậy khi ông cương quyết không cho ông Nhu ra đi, và cũng khước từ cả đề nghị đe ông Nhu tự do định đoạt còn TT Diệm tạm thời lánh vào một tu viện.

## GIỜ THỨ 25

Một người như Nguyễn Khánh, vẫn bị ông Nhu nghi ngờ và không mấy tin tưởng vào tánh nết của tướng Khánh. Song trưa đêm ngày 1 rạng ngày 2, Tướng Khánh đã biếu lộ trọn vẹn lòng trung thành đối với TT Diệm và ông Nhu cho nên không lấy

làm lại cho đến phút cuối cùng khi biết được thành Cộng Hòa và dinh Gia Long bị hạ và đã mất hết liên lạc với TT Diệm, tướng Khánh mới cam đành đánh công điện về ủng hộ Hội đồng Quân Nhân Cách Mạng. Không những Tướng Khánh đã xử sự như vậy mà nhiều tướng tá khác cũng vẫn giữ thái độ « chờ đợi » và chỉ đánh điện ủng hộ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng khi biết chắc chắn là chế độ đã sụp đổ. Nhiều đơn vị trưởng hoặc Tỉnh trưởng tuy được đài phát thanh nêu tên tuổi và ghi nhận là họ đã theo phe Cách mạng song qua đường giây liên lạc với dinh Gia Long, họ vẫn cam kết trung thành, và sẵn sàng phản công chống lại phe Đảo chánh.

Tuy nhiên sau khi đảo chánh thành công, Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đã đặc cách thăng thưởng cho nhiều tướng tá trong trường hợp kè trên. Và đó cũng là cái may cho những ai còn giữ được lòng trung thành đồng thời lại gặp vận nhận được cái « hên » do tình cờ của lịch sử.

Mỗi vị thêm một lon cũng như tướng Khánh được đặc cách thăng Trung Tướng vì có công ơn đối với Cách mạng.

Trong cuộc binh biến và thay chủ đòi ngôi nào mà không có những may rủi tình cờ cũng như oan khiên cừu hận.

Nếu tin là có phần số do trời đã tiền định cho mỗi con người thì cái chết của anh em Tòng thống Diệm cũng do phần số vậy. Có thể nói được như vậy vì biến cố 1-11-63, anh em TT Diệm có nhiều yếu tố

khả thăng khác hẳn với biến cố II-II-60 lúc ấy lại có nhiều yếu tố khả bại. Những yếu tố khả thăng này gồm những yếu tố bên trong và bên ngoài. Kè từ đầu tháng 10, mỗi ngày càng thuận lợi cho chế độ TT Diệm mặc dầu áp lực của Mỹ rất nặng nề. Cũng chỉ vì quá chủ quan và tin vào những yếu tố bên trong và bên ngoài này nên ông Nhu đã khinh xuất và «choi» một canh bài quá bạo gan. Trong 9 năm, khi còn được Mỹ ủng hộ cơ quan CIA đã giúp cho chế độ của Tòng thống rất nhiều tin tức tình báo quan hệ. Bất cứ một âm mưu nào nhằm lật đổ chế độ mà CIA đang ủng hộ đều bị khám phá kịp thời... hoặc là chính CIA ra tay phá những âm mưu ấy từ trong trứng nước. Song kè từ khi Đại tá Richardson (chỉ huy CIA tại tòa Đại sứ Mỹ) bị gọi về nước, ta có thể coi từ lúc đó, chính quyền của TT Diệm không còn trông cậy vào sự cộng tác của CIA (mặt nõi phía tòa Đại sứ Mỹ). Tuy vậy, Saigon vẫn là trung tâm của nhiều tờ chức tinh báo... Phòng nhì Pháp có, Trung Ương tình báo của BV cũng có rồi Trung Cộng, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam... Nhờ sự mâu thuẫn giữa các tờ chức này và nhất là biến chuyền tốt đẹp về ngoại giao giữa Pháp và Việt đã giúp cho anh em TT Diệm có một số «bàn tay bí mật» cung cấp những tin tức quan hệ nhất đến sự sống còn của chế độ. Nhưng lịch sử vẫn có những cái bất ngờ xoay chuyền cả đại cuộc. Nào ai có thể tiên liệu được cái bất ngờ của lịch sử. TT Diệm lưu lạc đến nhà Mã Tuyên nàc ông Nhu đâu có thể ngờ xảy ra như vậy.

Cái bất ngờ đã đưa người Hoa kiều Mã Tuyên đến một đoạn đường thê lương suốt 3 năm.

Vậy Hoa kiều Mã Tuyên là người như thế nào ? Sau đảo chánh Mã Tuyên được tóm về như một hùm xám ở Chợ Lớn với giá tài lén đến hàng tỷ bạc. Sự thực có như thế không ?

Mã Tuyên là một nhà giàu có. Song gia tài của ông so với giới Hoa kiều giàu có khác đã không tham thia vào đâu. Đối với giới này Mã Tuyên mới chỉ thuộc vào hàng trung lưu. Mã Tuyên đã có sẵn uy tín trong giới Huê kiều từ trước năm 1954. Vào khoảng 57-58, Mã Tuyên không những là Bang trưởng mà còn là Chủ tịch của II Bang các bang Hoa kiều. Không phải chỉ ở Saigon Chợ Lớn mà trên toàn quốc Mã Tuyên thường được đồng bào ông gọi là Kiều lanh. Chỉ một chức vụ quan trọng này, Mã Tuyên đã có 1 đời sống dư giả, sung túc và quyền thế mà tập thể Hoa kiều đã dành cho ông trong tư thế lãnh tụ của họ.

Vào khoảng 1959, Tổng nha Cảnh sát được mật báo Mã Tuyên là một tay kinh tài của Trung Cộng và có liên hệ đến những hoạt động của Cộng sản tại Chợ Lớn. Nguồn tin mật báo này phát xuất từ đám « mã thầu đậu » mà cơ quan an ninh đã xử dụng một thiểu số trong đám đó làm mật báo viên. Do đó Mã Tuyên bị mời lên Tổng nha để điều tra. Vì vụ tố cáo này Mã Tuyên luôn luôn bị đám mã thầu đậu quấy rầy và cơ quan an ninh cũng nhân cơ hội đó gây cho ông ta không biết bao nhiêu phiền phức khác. Vào khoảng năm 1960, Đại sứ Trần Văn Lắm gặp BS Tuyên có than thở là ông có mấy người bạn Huê kiều bị Công an quấy rầy không sao làm ăn nổi. Người

thứ nhất là Huê Kiều Phú Lâm Anh chủ nhà hàng Mỹ Cảnh trước đây.

Người thứ hai là Mã Tuyên sống nghè mại bản cho một ngân hàng. Đại sứ Trần văn Lắm cả quyết là hai người này không phải là cán bộ kinh tài của Trung cộng. Qua sự giới thiệu của ông Đại sứ Trần văn Lắm, BS Tuyên can thiệp ngay. BS Tuyên cho gọi viên chánh sở Cảnh sát đặc biệt đến đề cho biết qua về hoàn cảnh của Mã Tuyên và Phú Lâm Anh.

Ông yêu cầu Cảnh sát Đặc biệt chấm dứt mọi phiền hà đối với hai Hoa kiều này. Có thề nói, kể từ đó Hoa kiều Mã Tuyên mới được thành thạo làm ăn. Tuy BS Tuyên can thiệp cho Mã Tuyên song ông cũng chưa hề gặp mặt Hoa kiều này. Riêng Phú lâm Anh thì thỉnh thoảng hai ông Tuyên và Trần văn Lắm có ghé qua nhà hàng của y.

Năm 1961 trong cuộc vận động bầu cử Tổng thống, BS Tuyên có mời một số Bang trưởng Hoa kiều đến văn phòng của ông để nói chuyện về cuộc bầu cử và yêu cầu các ông Bang trưởng dùng uy tín để vận động cho Liên danh Ngô đình Diệm — Nguyễn ngọc Thơ. Đây là lần đầu tiên Mã Tuyên được gặp BS Tuyên và chỉ một lần đó cho đến ngày Đảo Chánh.

Khi Thanh niên Cộng Hòa được thành lập, ông Cao xuân Vỹ làm phó tổng thủ lãnh Thanh niên Cộng hòa, Đô thành được trao Trung tá Phước (phó đô trưởng Nội An) làm thủ lãnh, thì Mã Tuyên với tư cách đại

diện của giới hoa kiều Chợ lớn nên đã được đề cử làm thủ lãnh Thanh niên Cộng hòa tại quận V.

Thân hình, khuôn mặt và đời sống của ông ta tiêu biểu đầy đủ cho một dân Trung hoa chánh gốc. Ông có đến 4 vợ chánh thức và trên 20 người con.

Mã Tuyên chưa hề gặp mặt ông Ngô đình Nhu và kè cả Cao xuân Vỹ, Phó tòng thủ lãnh của Mã Tuyên. Mã Tuyên chỉ quen biết Trung tá Phước mà thôi. Thanh niên Cộng hòa là đoàn thể duy nhất mà ông ta tham dự.

Ông ta cũng chỉ được TT Diệm bắt tay vào những dịp Quốc Khánh hay Tết nguyên đán, khi cùng các phái đoàn Dân chính đến dinh chúc mừng Tòng thống và riêng Mã Tuyên với cương vị Đại diện Hoa kiều.

Buổi tối hôm 1-11 lần đầu tiên, gia đình Mã Tuyên được tiếp đón anh em TT Diệm. Liên hệ giữa Hoa kiều Mã Tuyên và chế độ TT Diệm trước sau chỉ đơn giản có thể,

Sau ngày đảo chính, Mã Tuyên bị bắt và được mô tả như một tay kinh tài khét tiếng của chế độ Ngô đình Diệm.

Ông ta còn bị tịch biên tài sản. Có điều đáng ghi và cũng là điều đáng ca ngợi về tinh đồng hương của giới Hoa kiều là khi vật dụng gia sản của ông bị tịch biên và đem bán đấu giá, thì chính đồng hương của ông đã bỏ tiền túi ra mua lại và đem trả cho gia đình Mã Tuyên. Trong thời gian ông bị giam cầm thì chính đồng bào ông đã tự động đóng góp kẻ ít người nhiều

chu cấp cho vợ con ông. Đó cũng là số phận của mỗi con người. Giả thử rằng nếu anh em Tòng thống Diệm không vào nhà Mã Tuyên ăn náu một đêm thì chắc chắn Mã Tuyên đã không bị tù đầy trong bốn năm trường từ khám Chí hòa đến Côn đảo và Biên hòa. Những người thuộc chế độ cũ cùng bị giam với Mã Tuyên đều ghi nhận, Mã Tuyên dù bị oan ức song không hề oán than và vẫn một lòng tử tế như xưa.

Có thè nói, Mã Tuyên chỉ có một cái tội của kẻ gắp cơn tai bay vạ gió. Giả thử nếu Mã Tuyên cam tâm phản bội biết đâu ông ta không trở thành một trong những người hùng của cách mạng ? Ông ta chỉ cần cho vợ con đi cấp báo với phe đảo chánh, tất nhiên hai anh em ông Diệm sẽ không còn phương thế nào để chống đỡ và anh em ông tất đã bị phe đảo chánh bắt ngay vào đêm 1-11. Song gia đình Mã Tuyên không đang tâm như vậy, Ngược lại đã tiếp đón TT Diệm với tất cả lòng cung kính.

### ĐÊM DÀI NHẤT

Mã Tuyên dành riêng một căn phòng trên lầu cho anh em Tòng thống Diệm, và tự tay ông ta làm mọi việc cung phụng hai vị thượng khách. Mã Tuyên cho vợ con xuống ở hết nhà dưới, không một ai được lai vãng lên lầu trên và chính Mã Tuyên cũng chỉ đóng vai trò phục dịch. Từ lúc anh em ông Diệm đến đây cho đến khi qua nhà thờ Cha Tam, Mã Tuyên đã thức trắng đêm để túc trực phục dịch.

Tuy nhiên ông ta không hề được biết gì hơn, nghe gì hơn ngoài mấy câu thăm hỏi của TT Diệm và

ông Nhu. Vợ con Mã Tuyên cũng chỉ được một lần nhìn ra khuôn mặt và vóc dáng anh em Tòng thống Diệm và cả nhà đều giữ yên lặng cung kính đầy kinh ngạc.

Mặc dầu súng nổ lớn trong khắp đô thành, Mã Tuyên cũng chỉ mơ hồ cảm thấy một điều gì có lẽ quan hệ lầm đang xảy ra.

Trong đêm 1 rạng ngày 2 văn phòng của Tòng thống VNCH đã đặt ngay tại nhà một thương gia Hoa kiều đã bao nhiêu năm vui hưởng an lạc nhưng bỗng nhiên từ một tình cờ lịch sử lại trở thành một trung tâm của Đại sự. Song một ngày sau cả gia tài cơ nghiệp Mã Tuyên bị xụp đồ tan tành.

Đêm ấy tự tay Mã Tuyên pha từng bình trà nóng thứ hảo hạng và tự tay ông từ nhà dưới bưng lên lầu với sĩ quan tùy viên đem vào phòng trong cho hai anh em ông Tòng thống. Đêm ấy gia đình Mã Tuyên hoàn toàn lặng lẽ trong không khí của sự trang nghiêm vì trước mắt họ và trong lòng họ, họ đáng được sống trong khung cảnh thần thoại của một nước Trung hoa cổ : Trong đó một anh dân giả bình thường đang sống yên vui với gia đình bỗng có một vị Hoàng đế xa giá đến nhà, chủ nhân vừa ngạc vừa run sợ hoảng mang trước một tình cờ như phép mầu hay đúng hơn như một giấc mơ.

Có lẽ chưa một lần nào một anh dân giả như Mã Tuyên lại được gặp một cảnh ngộ ngàng như thế trong từng giấc mơ của một định mệnh, thoảng qua một đêm và những ngày tối là đồ vở kinh hoàng mang theo ảo mộng.

## GIÂY PHÚT CUỐI CÙNG

Ông Nhu đề nghị lần cuối với bào huynh : ông sẽ cải trang trốn lên Vùng 2 với tướng Khánh còn TT Diệm sẽ đi Vùng 4 — hai người đi 2 ngả cho tiện bồ lo toan. TT Diệm không bằng lòng. Theo Đỗ Thọ, ông Nhu thấy TT Diệm tỏ vẻ giận dỗi nên ông bỏ ra ngoài một lúc mới trở vào phòng và dành theo quyết định của ông anh. Mọi liên lạc đã dứt đoạn. Người nắm kẽ hoạch đề đưa 2 ông đi là Trung tá Phước thì ông Phước đã bị phe đảo chánh bắt giữ. Gần sáng, TT Diệm và ông Nhu bắt thản thay quần áo. Hai ông đều bận complet và rời nhà Mã Tuyên lúc 5gi5. Tự tay đại úy Thọ lái xe Land Rover đưa hai ông đến nhà thờ Cha Tam.

Hơn một giờ sau, Dinh Gia Long thất thủ. Trung tá Phạm Ngọc Thảo dù hỏi biết hai ông vào Chợ-lớn và trú ẩn tại nhà Mã Tuyên thế là Ông Thảo tức tốc đem quân đi đón hai ông. Tất cả thành hay bại đổi với nhóm ông Thảo là ở chỗ này : bắt được TT Diệm và ông Nhu — nói là bắt thì không đúng. Theo kế hoạch của nhóm Trung tá Thảo thì phải làm thế nào « nắm » được TT Diệm để làm điều kiện áp đảo một số phe nhóm khác và lật ngược thế cờ. Đó cũng là lý do dễ hiểu tại sao tướng Khiêm biết được TT Diệm đã rời khỏi Dinh Gia long từ lúc 3 giờ sáng mà tướng Khiêm vẫn không tiết lộ tin này cho Hội Đồng tướng lãnh biết. Có lẽ tướng Khiêm muốn đề TT Diệm và ông Nhu có đủ thì giờ lo toan để thoát cơn hiềm nghèo.

Theo kế hoạch dự trù thì khi đảo chánh thành

công phải « nắm » TT Diệm và để ông Nhu xuất ngoại. Lúc ấy TT Diệm sẽ trở thành *Chánh nghĩa* của nhóm ông Thảo và nhóm ông Thảo sẽ dựa vào uy thế của TT Diệm để nắm quyền chủ động trong Hội đồng tướng lãnh, nhờ vậy nhóm các tướng Đôn, Kim Xuân, Minh sẽ không thể thao túng được. Theo Trung úy Vọng, khi vào nhà Mã Tuyên không gặp được TT Diệm cũng không biết tung tích 2 ông ở đâu, Trung tá Thảo biến sắc rồi thần thờ nói với Vọng :

*« Thôi nguy rồi Vọng ơi !*

Phe của Trung tá Thảo không có uy thế ở mặt nồi nhưng có quân — Phe các tướng Đôn, Kim, Minh Xuân không có quân nhưng có uy thế nhất, lại được Đại sứ Cabot Lodge hết lòng tán trợ. Theo kế hoạch của nhóm Trung tá Thảo thì với tình trạng mâu thuẫn và xáo trộn trầm trọng kè từ tháng 5-63 Miền Nam không thoát được một cuộc đảo chánh quân sự để lật đổ chế độ NĐD. Nhưng vấn đề quan trọng là phe nào, Tướng Tá nào cầm đầu cuộc đảo chánh ? Trung tá Thảo vạch ra một kế hoạch « đảo chánh hớt ngọn ». Nghĩa là nắm vững các đường giây liên lạc với các đơn vị cấp Tiểu đoàn và Trung đoàn từ Nhảy dù đến TQLC Sư đoàn 5 và Sư đoàn 7. Nếu phe nào âm mưu đảo chánh và có uy thế móc nồi thi sáp vô nhưng sẽ ra tay hành động vào phút chót để nắm thế chủ động. Trung tá Thảo chủ trương Đảo chánh để hòa giải các mâu thuẫn quân bình chính trị và hòa giải các mầm chong đối chia rẽ nhưng vẫn duy trì chế độ, bảo vệ sự liên tục của

chánh sách quốc gia và đồng thời tiếp tục phát triển và củng cố Áp chiến lược. Nhóm Trung tá Thảo chủ trương phải giữ Tòng thống Diệm làm một cái thể tinh thần và tiêu biểu cho quyền lực quốc gia. Ông Nhu tạm lánh mặt ra ngoại quốc để giảm áp lực của Mỹ và đồng thời hòa giải với Phật giáo cùng các phe nhóm chống đối... Với một chủ trương như vậy, sự hiện diện của TT Diệm là một điều tối cần cho nhóm ông Thảo nhưng TT Diệm và ông Nhu đã ra đi mất rồi.

Trong nhật ký Đô Thợ, người Tùy viên trẻ tuổi trung tín ấy đã ghi lại buổi bình minh cuối cùng của anh em TT Diệm như sau :

« Trong nhà thờ đèn nến đã sáng trưng. Có lẽ buổi lễ đầu sắp sửa đến, TT Diệm và ông Nhu quỳ xuống ở hàng ghế đầu. Tôi đứng ở đằng sau lưng thường tình của một sĩ quan tùy viên trong các lễ Thiên Chúa Giáo mà Tòng thống tham dự.

Tôi nghe được tiếng cầu kinh của Tòng thống và Ông Ngô đình Nhu họp lại. Nếu tôi không lầm thì Tòng thống và ông Ngô đình Nhu khởi đầu kinh xưng tội. Như đã viết, tôi là Phật tử nên không thông thạo về các kinh và lễ của Thiên Chúa giáo.

Tòng thống và ông Ngô đình Nhu lẽ sáng khoảng ngoài 15 phút có lẽ đây là một buổi lễ sáng lâu nhất của Tòng thống Ngô đình Diệm đối với thường nhật ở dinh Gia Long. Và đây cũng là một buổi lễ đầu bắt ngòi với ông Ngô đình Nhu trừ những ngày Chúa nhật.

Khi TT Diệm đứng dậy, ông Nhu uể oải đứng dậy theo. Lúc bấy giờ ngoài đường đã có tiếng động của khu vực buôn bán này.

Người đi lễ nhà thờ đã đến, tôi thấy vài người đi vào sân, có lẽ nhiều hơn nữa nhưng vì cánh cửa khép hờ nên tôi trông không được bao quát.

Ông Nhu tiễn sát vào TT Diệm rồi nói « mình vào gặp cha một xíu », không đợi TT Diệm trả lời, ông Ngô đình Nhu đã bước về phía bàn thờ lễ, TT Diệm và tôi chậm rãi đi theo.

Khi vào gặp vị lãnh đạo tinh thần tôi đứng phía ngoài nên nghe được câu mắt câu còn. Không biết TT Diệm và ông Ngô đình Nhu nói những gì. Tôi được nghe giọng nói của vị lãnh đạo tinh thần, đại khái là khuyên Tổng thống lưu lại ngôi nhà thờ này. An ninh bí mật hoàn toàn bảo đảm.

Cả ba người nói chuyện khá lâu và có lẽ buổi lễ sớm phải bắt đầu nên vị lãnh đạo tinh thần đi ra đề chủ lễ. TT Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu đi theo và cũng xem lễ thêm.

Trong nhà thờ đã có một số người dự lễ. Phần nhiều là những người già cả, người Hoa Kiều. Tôi đoán chắc rằng họ không đề ý đến TT Diệm và ông Ngô đình Nhu. Vì họ không thể ngờ được TT Diệm lánh nạn đảo chính đến đây.

Nếu hôm đó tôi mặc áo quần nhà binh, thì người ta có thể ước đoán. Tuy nhiên tôi bắt gặp được bộ mặt của một người đàn ông đang ngồi về phía gốc trái

của nhà thờ. Ông ta không già lăm. Người đàn ông này nhìn chăm chú về phía TT Ngô đình Diệm. Có lẽ người này ngờ ngợ tự hỏi « đó có phải TT Ngô đình Diệm không ? » và người đàn ông này tôi đã bắt gặp khi ông ta đang đứng nhìn TT Ngô đình Diệm sửa soạn lên M.113.

Theo tôi nghĩ thì buổi lễ hôm nay có vẻ rút ngắn, vì lãnh đạo tinh thần trông hấp tấp, lo lắng. Vì ông ta đang đứng trước cảnh biến động của Tòng thống trốn chạy. Vả lại vì Tòng thống đó còn là một người Thiên Chúa giáo, một con chiên ngoan đạo.

Buổi lễ sáng chấm dứt bình thản. Tôi đã nghe những tiếng thiền kinh của một đám người đi lễ. Họ dừng lại ở cách cửa chính nhìn Tòng thống Diệm và ông Nhu lân tôi đang đứng trước mặt cha xứ. Trong những người này có cả người đàn ông mà tôi đã nói trên.

Tôi viết như vậy để nói lên rằng một số con chiên ở xứ đạo cha Tam đã nhận diện được TT Ngô đình Diệm, một điều bất ngờ ngạc nhiên nhất.

TT Diệm, ông Nhu và tôi theo chân cha xứ vào bên trong. Tòng thống nói với cha xứ là đến đây quá đường đột phiền cha. Nhưng sẽ đi nữa, chứ không lưu lại làm liên lụy, khô sở cho nhà thờ, cha xứ trả lời là Tòng thống đừng nghĩ điều đó. Nhà thờ là nước Chúa ai đến cũng được đâu phải riêng cho Tòng thống. Tòng thống và ông cố vấn yên tâm ở lại đây, ra đi lầm phần nguy hiểm.

Ông Nhu ngồi yên lặng thật lâu rồi nói, thưa cha Tòng thống nói vậy, nhưng chúng con không đi đâu nữa. Dầu sao cũng liên lạc với các tướng lãnh để bàn về việc ra đi của Tòng thống cho đúng lề nghi quốc gia.

Sau lời nói của ông Nhu, tôi nghĩ ngay đến cuộc đàm xếp giữa Tòng thống Diệm và hội đồng tướng lãnh sẽ xảy ra.

Nhưng hiện nay TT Diệm ở trong thế yếu chắc rằng tướng lãnh sẽ ép Tòng thống nhiều điều kiện.

Sau vài tách trà ở nhà xứ. Bên ngoài trời sáng tỏ. Tòng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu quyết định liên lạc với Hội đồng tướng lãnh tại Tòng Tham Mưu. Tòng thống Diệm ra lệnh cho tôi lấy điện thoại nhà xứ gọi về Tòng Tham Mưu và cố gắng gấp cho được tướng Trần-thiện-Khiêm.

Tôi cầm điện thoại gọi ngay về Tòng Tham Mưu. Bên kia đầu giây xưng danh Đại tá Đỗ Mậu. Tôi nói ngay : « Thọ đây thưa chú ». Đại tá Đỗ Mậu hỏi : « Chú mày ở đâu đó, ông cụ đi đâu rồi? » Tôi đáp lại : « Tòng thống muốn nói chuyện với tướng lãnh ». Đại tá Đỗ Mậu trả lời : « Các tướng chưa ai đến, chỉ có Tướng Khiêm thường trực ở đây, chú mày muốn nói gì thì nói ».

Tôi đợi trong nháy mắt thì nghe tiếng của tướng Trần-thiện-Khiêm.

Tôi trình bày ngay là tôi được lệnh Tòng thống liên lạc với Hội đồng Tướng lãnh và hiện Tòng thống đang ở tại nhà thờ Cha Tam Chợ lớn. Hội đồng tướng lãnh cử đại diện đem xe rước Tòng thống về T.T.M.

Tướng Trần thiện Khiêm đáp : « Được rồi, qua  
sẽ trình lên Trung tướng Chủ tịch. Nói với Tòng  
thống yên tâm sẽ có tướng lãnh xuống ».

Tôi gác ống nói trình lại với TT Ngô đình Diệm  
là đã nói chuyện với Tướng Trần-thiện-Khiêm và ông  
ta sẽ cho đại diện Tướng lãnh xuống đây.

TT Ngô-đình-Diệm và ông Ngô-đình-Nhu cùng  
Cha xứ yên lặng không còn ai muốn nói gì cả. Và giờ  
phút đợi chờ bắt đầu.

Từ giờ phút đó một âm thanh động cơ nào chuyền  
động bên ngoài cũng khuấy động tinh thần tôi. (Trích  
nhật ký Đỗ Thọ tr. 260-265 Hòa Bình xuất bản 1970)

Sau này Linh mục Jean đã tiết lộ, Linh mục tìm  
mọi cách thuyết phục anh em TT Diệm không nên  
gặp các tướng lãnh nhưng TT Diệm nhất định từ chối.

Linh mục Jean : Tòng thống và ông cố vấn không  
nên e ngại, tôi sẽ làm tất cả khả năng của tôi. Tòng  
thống và ông cố vấn ra đi lúc này vô cùng nguy hiểm.

Tòng thống Diệm : Cảm ơn Cha, tôi thấy không  
có gì nguy hiểm cả. Cá nhân tôi, tôi dâng trọn cho  
ý Chúa và Mẹ Maria nhưng tôi vẫn còn là nguyên thủ  
quốc gia, tôi còn trách nhiệm với dân.

Linh mục Jean : Xin Tòng thống và ông cố vấn  
nghỉ lại. Chính tôi sẽ đưa Tòng thống và ông Cố vấn  
đến một nơi an toàn nhất.

Linh mục Jean có đề nghị, TT Diệm và ông cố  
vấn Nhu nếu không muốn tỵ nạn trong tu viện hoặc

nha thờ thì Cha Jean sẽ tìm cách tốt nhất để đưa hai ông đến ty nạn tại tòa Đại sứ Pháp hoặc Đại sứ Trung Hoa.

TT Diệm từ chối lần cuối cùng. Xin cảm ơn Cha, tôi không có tội gì với dân và quốc gia này, tôi thấy không có lý do gì phải lần tránh.

Trong khi đó, tại Bộ Tổng Tham Mưu, khi nhận được tin anh em TT Diệm đang ở nhà thờ Cha Tam thì nhóm tướng Đôn hết sức vui mừng nhưng cũng vô cùng lo ngại. Phải làm thế nào bây giờ ?

### NHỒ CỎ TÂN GÓC

Thiếu tướng Đỗ Mậu cho biết là quyết định thanh toán ngay anh em TT Diệm không phải do toàn thể HĐQNCM và riêng tướng Mậu cũng như tướng Đôn tướng Khiêm chỉ tán đồng giải pháp đẹp nhất là đưa 2 ông ra ngoại quốc. Riêng tướng Đôn đã cho sửa soạn căn phòng cạnh văn phòng Tổng Tham Mưu Trưởng để 2 ông tạm nghỉ. Tuy nhiên, ngay từ sáng 1-11, Hội đồng này đã phân hóa và nghi ngờ nhau, vì không ai biết ai thực tâm với ai. Tuy nhiên, có bốn tướng lãnh tạm đoàn kết với nhau hơn ai cả, đó là các tướng Minh, Xuân, Kim, Đôn, tướng Đính còn bị «chôn chôn» tại trại Lê văn Duyệt, để điều động các cuộc hành quân. Tuy nhiên không có sự hiện diện của tướng Đính ở Bộ Tổng Tham Mưu quả là một điều rất hay cho phe Đảo chánh, vì tướng Đính vốn ăn nói bạt mạng, một thứ Wantard incotrigible

(theo từ ngữ của Chaffard Express số 909). Chính điều này đã làm cho tướng lãnh « ngán » ông Đính. Cho nên, tướng Đính đã không được mời tham dự vào cuộc biếu quyết về số phận anh em TT Diệm. Nói là cuộc biếu quyết thì không đúng, đây chỉ là những ý kiến « rỉ rả » không một tướng lãnh nào dám công khai đưa ra đề nghị.

Trước hết, Thiếu tướng Lê cho rằng đã « nhồ cỏ thì nhồ tận gốc ». Ông còn kể cà dân chứng một số thí dụ trong truyện Tàu. Ý kiến trên được tướng Xuân tán đồng.

Tướng Kim dè dặt mặc dầu ông là một tướng lãnh bị chế độ Ngô-đình-Diệm « bỏ quên » trong 9 năm. Các tướng lãnh khác không công khai tỏ rõ thái độ. Tướng Dương-văn-Minh vẫn im lặng 1 cách khó hiểu. Sau một hồi bàn rì rả và cuộc đối thoại của tướng Nguyễn-ngọc-Lẽ, tướng Xuân, tướng Dương-văn-Minh... « tiêu lệnh » nhồ cỏ nhồ tận gốc đã được quyết định với đa số 7/9, (2/9 không tán thành là phiếu của 2 tướng Đỗ-Mậu và Trần-thiện-Khiêm ? Và đây cũng chỉ là thứ phiếu « tùy hứng » mà thôi). Một quyết định hết sức mơ hồ cho nên chính người đồng ý giải pháp này cũng không hiểu giải pháp sẽ được thi hành như thế nào ? Sẽ bắt ông Nhu ông Diệm rồi đem ra tòa xử hay đưa ra ngoại quốc ? Song không ai nói lên thắc mắc của mình cả. Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng vẫn bao trùm không khí nghi kỵ và đề phòng lẫn nhau. Vì tướng lãnh kè trên cho biết rằng kè cả tướng Dương-văn-Minh với tư cách Chủ tịch Hội

Đồng Quân Nhân Cách Mạng, vẫn không dám đơn phương quyết định hoặc thi hành quyết định của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng mặc dù với tư thế của ông, ông có toàn quyền quyết định. Song, tướng Minh đã không thực thi quyền hành tối thượng đó và có thể nói việc gì ông cũng vẫn phải tham khảo ý kiến với Đại sứ Mỹ. Nếu ông Lodge quyết tâm bảo vệ sinh mạng cho anh em Tòng thống Diệm thì sự việc đã khác. Thái độ của Logde lúc đó rất lờ mờ với luận cứ « không can thiệp đến nội bộ Việt-Nam » (?) Thái độ của ông Lodge trái hẳn với thái độ của Tướng Harkins. Ngay từ khi ông Lodge nhậm chức tại Việt-Nam, mối bất hòa giữa Lodge, Harkins càng ngày càng rõ rệt. Harkins có cảm tình với ông Nhu hơn là Tòng thống Diệm, tướng Harkins đã dùng uy tín của ông ta đổi với tướng Đôn để làm cách nào phe tướng lãnh bảo vệ tính mạng cho anh em Tòng thống Diệm.

Đại sứ Lodge không tỏ thái độ rõ rệt. Tướng Minh thì im lặng một cách khó hiểu trong khi đó một số tướng lãnh khác lại chủ trương « thanh toán » ngay anh em ông Diệm và sẽ coi như một « việc đã rồi » đối với người Mỹ đồng thời đối với quốc dân sẽ tìm cách ngụy tạo dư luận. Mọi việc đâu cũng sẽ về đáy miến sao anh em ông Diệm phải « vắng mặt » vĩnh viễn. May tướng lãnh này đã quan niệm đơn giản như vậy. Kè từ sáng 2-11 phe đảo chính coi như đã làm chủ tình hình tại thủ đô và trên toàn quốc. Sự phân hóa lại càng trở nên rõ rệt giữa nhiều phe nhóm : Phe mạnh với mặc cảm tự tôn cho rằng mình là thành phần chủ chốt,

có công đầu đối với cách mạng. Phe này gồm tướng Đôn, Đính, Minh, Kim, Xuân. Phe « yếu » với mặc cảm chạy theo phút chót nên hoàn toàn thụ động và chờ đợi ân huệ của cách mạng. Phe ôn hòa gồm tướng Khiêm và tướng Mậu.

Tất nhiên là phe mạnh đã hoàn toàn khuynh loát, nhiều quyết định mật của phe này mà phe kia không được biết.

Cho nên quyết định « diệt thảo trù cǎn » tuy có đặt thành vấn đề đẽ thảo luận chung, nhưng cũng chỉ là đẽ thảo luận mà thôi. Quyết định tối hậu vẫn do nơi tướng Dương-văn-Minh. Người có nhiều ảnh hưởng đến tướng Minh về chính trị và giao tế, là tướng Kim. Người được tướng Minh tin cậy về mưu kế và phép thuật đối nội là tướng Xuân. Nếu tướng Đính hăng say thì sự hăng say đó cũng chỉ có tính cách trình diễn với ảo tưởng anh hùng lâng mạn nào đó. Nhưng sự hăng say của tướng Xuân kể từ sáng 2.II có tính cách đe dọa, vì ông muốn tỏ cho mọi người biết là ông quyết liệt và có thể ra tay làm được tất cả đồng thời ông muốn có dịp cho mọi người thấy biện pháp cực mạnh ấy sẽ như 1 lời cảnh cáo quyết liệt nhất đẽ hiều rằng « đừng có ai cựa quậy ». Có thể đó cũng là lý do khiến tướng Xuân tự tình nguyện đến nhà thờ Cha Tam đón anh em Tòng thống Diệm ?

### « JE RESTE NEUTRE »

Cùng đi với ông Xuân, như trên đã viết, có Đại

tá Dương ngọc Lắm, Đại úy Nguyễn văn Nhung (sĩ quan tòng quát và tùy viên của tướng Dương-văn-Minh từ năm 1955), Đại úy Phan hòa Hiệp, Thiếu tá Dương hiếu Nghĩa.

Xét về khía cạnh « bắt mān » đối với chế độ của TT Diệm, thì Tướng Minh không có gì gọi là « bắt mān »... Nhưng sau cuộc đảo chánh hụt 11-11-60, tướng Minh không còn được chế độ này tín nhiệm như xưa. Có lẽ bắt nguồn từ thái độ của ông đối với cuộc đảo chánh đó khi ông tuyên bố với báo chí ngoại quốc « Je reste neutre » (Tôi trung lập. Báo J. E. O ngày 13-11-60) Cho dù vậy, hành động của Tướng Minh đối với anh em TT Diệm quả là khó hiểu. Nhưng tướng Xuân thì sự bắt mān có vẻ sâu xa hơn cả, kè từ khi ông mất chức Giám đốc Nha An ninh Quân đội. Ông Xuân vẫn cho rằng mình có công đối với chế độ trong vụ đánh dẹp Bình Xuyên, và chiến dịch bình định cai miền Đông Nam Phần. Tuy không xuất thân từ một trường Võ Bị nào, ông Xuân chỉ là một công thức cao cấp trong ngành Mật thám liên bang (Sureté fédérale) sau được đồng hóa vào ngành ANQĐ với cấp bậc Đại tá. Tuy nhiên khi mất chức Giám đốc, ông vẫn được TT Diệm cho giữ chức chỉ huy trưởng TTHL Quang Trung cho đến ngày Đảo chánh. Trong ngành Cảnh sát, tướng Xuân vẫn còn một số cộng sự viên cũ, thuộc giới già đã phục vụ trong ngành mật thám Liên bang rất lâu năm. Còn một vài lý do « tē nhị » khác đã khiến tướng Xuân hăng hái nhất trong việc tình nguyện đi đón anh em Tòng thống Ngô-

định-Diệm, mặc dầu trên nguyên tắc HĐQNCM không chính thức chỉ định tướng Xuân đi đón anh em TT Diệm, chỉ có Đại úy Nhung được chỉ định đi theo với tư cách « đặc phái viên » của riêng tướng Chủ tịch HĐQNCM.

Khi vào nhà thờ anh em ông Diệm vẫn tỏ ra bình thản. Ông Nhu vẫn tiếp tục hút thuốc thả khói.

### TRƯỚC GIỜ LÂM CHUNG

Trong nhà thờ này, từ hàng ghế trên cùng, gần Cung Thánh, Tông thống Diệm và bào đệ của ông đã đọc kinh ăn năn tội trước Đấng Thượng Đế mà riêng ông Diệm, đức tin nơi Thượng Đế đã như sắt thép. Tông thống Diệm và bào đệ đã xưng tội, được ăn năn tội và đọc kinh đèn tội. Đối với đời sống tôn giáo như Thiên chúa giáo thì hai anh em ông Diệm đã làm tròn phép đạo trước khi lìa trần.

Nhà thờ Cha Tam vẫn lặng lẽ, tiêu sơn. Nếu không có những tinh cờ lịch sử đưa anh em Tông thống Diệm đến đây thì ngôi Thánh đường này cũng như trăm ngàn ngôi Thánh đường khác ở vào những nơi yên tĩnh bao giờ cũng trầm lặng, thanh khiết. Rồi bỗng có một loạt súng nổ từ phía ngoài (lời thuật của ông già Hoa kiều). Cho đến lúc này, ông ta vẫn có mặt trong Thánh đường, ở vào hàng ghế ngoài, phía bên trái, cuối cùng ông nghe có tiếng xe tăng, tiếng người nói lao xao.

**Chiếc xe tăng cồng kềnh** (tức chiếc M113) đã

thực sự tiến vào sân nhà thờ, rú lén những âm thanh ghê rợn. Rồi hai ba chiếc khác tiếp theo (tức là những chiếc Jeep) và còn một vài chiếc khác đậu ở phía ngoài đường, họng súng chĩa vào phía trong như sẵn sàng nhả đạn.

Có thể nói, cho đến lúc này, anh em TT Diệm vẫn bình thản đọc kinh, Ông Nhu có quay ra nhìn và đứng lên trước Tòng thống. Trái lại, ông Diệm vẫn thản nhiên đọc cho hết kinh. Lúc bấy giờ từ ngoài i sĩ quan tiến lên thèm nhà thờ và một viên sĩ quan khác mở rộng cánh cửa chính, hai bên hông nhà thờ đều có sĩ quan đứng rải rác, tay cầm súng như sẵn sàng nhả đạn.

Đại tá Lắm tiến vào phía Cung Thánh, và gặp anh em Tòng thống Diệm đi ra. Ông dơ tay chào theo lối nhà binh, và nhường bước đ𝐞 anh em Tòng thống đi ra trước. Khi đến thèm, anh em ông Diệm mới đứng lại quay sang chuyện trò với Đại tá Lắm, ông Nhu thản nhiên châm thuốc. «Hình ảnh lúc ấy tôi khó có thể quên được trong đời tôi» (lời cha Jean) ông Nhu bước xuống thèm theo sau Tòng thống. Lúc ấy tùy viên đi sát Tòng thống Diệm, tay sách chiếc cặp da đen lớn. Sau thì chiếc cặp da này được trao cho i sĩ quan cấp tá và ông này chuyền cho tướng Xuân. Một lát sau TT Diệm được nghe Đại tá Lắm trình bày quyết định của HĐQNCM lên Tòng thống. Ông Diệm chỉ gật đầu rồi quay sang hỏi ý ông Nhu. Ông Nhu đáp lại bằng mấy câu tiếng Pháp ngắn ngủi.

Ông Nhu tỏ ra bức tức, nóng giận và phản đối

cách thức đi đón Tông thống của phe đảo chánh. Ông Nhu nhấn mạnh rằng : « Tông thống là Tông thống nhân dân chứ có phải là tù binh đâu tại sao các anh lại đưa xe bọc sắt đến đón Tông thống như thế này ».

Trong giờ phút đó, Đại tá Dương ngọc Lắm vẫn giữ cử chỉ và ngôn ngữ cung kính đối với một vị Tông thống quyền uy đang thất thế. Ông Nhu làm bầm tủy giận. Mặt TT Diệm đỏ gay. TT Diệm bảo Đại tá Lắm : « Đại tá đưa tôi và ông cố vấn về qua Dinh Gia Long rồi hãy lên Tông Tham Mưu ».

Ước vọng cuối cùng của Tông thống Diệm là trở lại Dinh Gia Long lần cuối. Lúc ấy đã 8g30. Dinh Gia Long tràn ngập dân chúng trẻ già trai gái đủ loại. Phòng khách danh dự của vị nguyên thủ quốc gia trở thành chốn vui chơi của từng đoàn thanh niên nam nữ. Phòng ngủ của vị Tông thống trơ trọi một chiếc divan gỗ, bộ salon cũ nhưng lại trở thành nơi thu hút bao nhiêu khách hiếu kỳ. Những bức tranh vô giá, quà của quốc gia bạn tặng quốc gia VN phút chốc tiêu tan...những bảo vật quý giá nhất lưu giữ từ thời Quốc trưởng Bảo Đại bỗng dung một phút không cánh mà bay. Dinh Gia Long một phút trở thành chốn vô chủ bệ rạc hoang tàn... Cũng từ phút đó, nơi tiêu biều cho quốc gia này lại là văn phòng của tướng chủ tịch HĐQNCM đặt tại Bộ TTM.

Ước vọng cuối cùng của TT Diệm đã bị khước từ. Đại tá Lắm nói với Tướng Mai Hữu Xuân, đại cương ông cụ muốn cuộc hành trình qua Dinh Gia

Long, ông cụ đang muốn tìm một tài liệu gì đó. Tướng Xuân cho biết, dân chúng đang đồ xô ra đường, Dinh Gia Long bị tràn ngập cho nên vì an ninh lộ trình nên không chiều ý TT Diệm được.

Đại tá Lăm thưa lại như vậy, TT Diệm cúi đầu, mắt long lanh. Thiếu Tướng Xuân giục giã :

— Bây giờ xin mời cụ và ông Cố vấn lên xe cho.

Ông Cố vấn Nhu cương quyết: « Thiếu tướng nên biết cho đến giờ phút này Tòng thống vẫn còn là Tòng thống và tôi là Cố vấn của Tòng thống, không có lý do gì các anh lại đi đón Tòng thống bằng xe bọc sắt như vậy ».

Thiếu tướng Xuân quay lưng bước đi không nói một câu. Hai sĩ quan nhảy lại đằng TT Diệm về phía chiếc M 113. Ông Cố vấn Nhu trợn mắt cầm điều thuốc hút đang dở ném thẳng vào mặt viên Đại úy hung tợn này rồi ông lại nhảy đến xô viên Đại úy khác, ông Nhu nặng lời la mắng hai viên sĩ quan có cử chỉ vô lễ với Tòng thống. Một viên Đại úy rút khẩu rouleau chia thẳng về phía ông Nhu. TT Diệm mím môi quắc mắt. Viên sĩ quan vội cho súng vào bao rồi quay lưng đi.

Nhật báo Công Luận do Tướng Tôn thất Đinh làm chủ nhiệm qua loạt bài « cái chết Diệm Nhu » số 875 ra ngày 18-11-1970 đã viết lại như sau :

« TT Diệm quắc mắt nhìn thẳng vào mặt viên sĩ quan này. Bắt gấp nhận tuyển dữ tợn của một vị Tòng thống từng được 9 năm suy tôn, tự nhiên

sĩ quan thấy mình thiếu mất một phần can đảm, tay súng buông thòng xuống, khẩu rouleau được đút lại vào bao da.

Một số chiến sĩ thiết giáp thấy ông Diệm, ông Nhu dũng co với 2 sỹ quan vội nhảy ra khỏi xe và tiến lên bức thềm nhà thờ với những khẩu carbine đã lên đạn mũi súng chĩa thẳng về phía 2 ông Diệm, Nhu.

Tùy viên Đỗ Thọ toan nhảy tới trước đám quân nhân Thiết giáp, ông muốn làm một hành động, nhưng rồi ông chần bước. Đỗ Thọ biết rằng trong khung cảnh đằng đằng sát khí này, bất cứ một hành động chống đối nhỏ nhoi nào của ông cũng đều có thể mất mạng như chơi. Ông Diệm và Nhu uy quyền như vậy mà chịu bất lực thì ông làm sao chống chọi được.

Sau khi trả lại khẩu rouleau ngắn này vào bao da, viên sỹ quan toan bắn ông Nhu nhìn ông Diệm gần giọng :

— Chúng tôi mời quý vị lên xe. Giờ này, nơi đây không còn ai là Tống thống và cố vấn nữa. Nếu quý vị từ chối, chúng tôi buộc lòng phải áp dụng những biện pháp cứng rắn.

Nói xong viên sỹ quan này đầy nhẹ ông Diệm xuồng sân nhà thờ. Ông Nhu bây giờ lại có vẻ quyết liệt, ông xô viên sỹ quan ra và quát :

— Không được vô lễ với Tống thống.

*Biết tình thế không thể thay đổi được, ông Diệm nắm lấy vai áo ông Nhu :*

*— Thôi chú ! Mình đi hè !*

*Ông chưa nói hết câu thì viên sĩ quan thứ hai đã đẩy mạnh ông Nhu xuống trước. TT Diệm bước theo, tùy viên Đỗ Thọ và cha xứ đi theo 2 người.*

Cửa chiếc Thiết vận xa M113 được mở ra, bên trong nồi chảo, hành lý cá nhân của các chiến sĩ thiết giáp ngồn ngang. Khung cảnh chẳng có vẻ gì đã được thu gọn để đón một vị Tổng thống. Rõ ràng đây là một cuộc «áp giải» một cách đột ngột thiếu chuẩn bị.

Ông Diệm ông Nhu chôn bước. Cả 2 đều hiểu rằng với một sự đón rước cứng rắn như vậy, hy vọng được đưa ra ngoại quốc của 2 ông hết sức mong manh.

Đối với các Tướng lãnh, uy quyền của 2 ông chắc cũng đã hết. Hiểu như vậy thì đã quá muộn. Trên mặt thèm của ngôi Nhà Thờ buồn tẻ này người ta thấy khuôn mặt tùy viên Đỗ Thọ rất thảm thương. Có lẽ ông đã hình dung được số phận sẽ được dành cho 2 ông Diệm Nhu. Trong giờ phút nồng nàn này, chỉ có ông Diệm là còn giữ được sự bình tĩnh cần thiết, nên đã không một phản ứng nào mặc cho số phận đưa đẩy.

Còn ông Nhu trong gương mặt hốc hác tiêu tụy của một đêm thức trắng, đôi mắt ông long lanh cơn

*giận như bốc lửa khi thấy đám đông dân chúng  
điển xa đang chỉ chỏ về phía mình. Như một con hổ  
xa cơ, ông muôn trút sự nóng giận cho bất cứ một  
người nào, nhưng cuối cùng ông dần được ».*

### BƯỚC CHÂN CUỐI CÙNG

Khi ấy chiếc xe M.113 đã nồ máy quay đầu ra  
phía cồng.

Thiếu tá Nghĩa thì chạy lăng xăng. Đại úy Nhung  
hai tay chống nặng, mặt mày rất hung dữ, và thốt ra  
nhiều lời lố mäng, tục tằn. Một sĩ quan khác cũng có  
mặc tại đây, và ông Nhu cũng đã từng biết mặt biết  
tên. Viên sĩ quan này là Đại úy Hiệp. Đại úy Hiệp  
cũng như Nhung đã thốt ra những lời lố mäng nặng  
nề. Tông thống Diệm vẫn làm ngơ, song ông Nhu quay  
lại quắt mắt mắng Hiệp « Không được ăn nói và xử  
sự như vậy với Tông thống ».

Như cố ý lánh mặt, tướng Xuân vẫn ngoài xe  
đậu khía bên kia đường. Thiếu tá Nghĩa đã hộ tống  
anh em TT Diệm đến tận cửa chiếc M.113. Ông Nhu  
vẫn giằng co, « các anh đè Tông thống đi xe nào ? Sao  
lại đi xe này ? Sao lại có thè thě này ? » Một Đại úy  
đã xô ông Nhu vào phía cửa sau.

Ông Nhu lảo đảo rồi đứng khứng lại. Ông lớn  
tiếng nặng lời với mấy sĩ quan đứng quanh ông  
và TT Diệm. Theo ông già Khả TT Diệm vẫn có vẻ  
tử tốn.

Trong nhật ký Đỗ Thọ có ghi lại như sau :

« Họ đẩy mạnh ông Nhu xuống sân nhà thờ. TT Ngô Đình Diệm, tôi và cha Jean theo sau. Trong khi đó trực máy của chiếc M 113 buông thả cửa xe. Linh đạo chánh áp dụng cùng rắn đẩy ông Nhu lên xe, ông Nhu cứ nự quay lại nứa người và đưa TT Diệm lên trước. Tôi chạy đến đưa chiếc cắp da, chiếc ba toong cho Tổng thống. Nhưng đại úy Nhung đã giật những mòn này. Đồng thời họ không cho tôi được phép đến gần TT Ngô Đình Diệm. Tôi đứng lại nhìn, cửa sau chiếc M 113 đóng lại. Tôi không thể ngờ đó là nơi an nghỉ của Tổng thống Diệm trong quan tài bọc sắt. Tôi lên xe GMC về Tổng tham mưu » (nhật ký Đỗ Thọ trang 267).

Trên bộ trình về Bộ Tổng tham mưu đột nhiên đến công xe lửa đường Hồng thập tự thì đoàn công voa dừng lại. Báo Công Luận số 882 ra ngày 26-11-70 đã ghi lại :

« Giờ phút kết liễu cuộc đời của 2 ông Nhu-Diệm xảy ra lúc đoàn « công voa » về tới công xe lửa đường Hồng Thập Tự. Đoàn công voa vừa tiến đến đây thì gặp lúc có một chiếc xe lửa chạy qua nên phải ngừng lại.

Đại tá Lâm ngồi với Thiếu Tướng Mai Hữu Xuân trong một chiếc xe Jeep chạy giữa đoàn, thấy đoàn xe bắt đầu ngừng lại, ông không biết chuyện gì nên đã thét vào máy truyền tin :

— Ai cho lệnh các anh ngừng lại?

*Tiếng của quân nhân trên chiếc xe thiết giáp đi đầu trả lời :*

— Thưa Đại tá, két xe lửa. Có một chuyến xe lửa sắp chạy qua, công rào đã kéo xuống.

Đại tá Lãm « à » một tiếng ; rồi tiếp tục nói chuyện với Thiếu tướng Xuân. Chừng vài phút sau, giữa tiếng chuyền động ầm ầm của chuyến xe lửa chạy qua, ông nghe mơ hồ có nhiều tiếng súng nổ, nhưng hỏi phía trước không có một báo cáo nào cho ông biết có chuyện gì bỗng xảy ra.

Những tiếng súng khô khan chen lẫn với tiếng động cơ ầm ầm ý của chuyến xe lửa đi qua, đó là tiếng súng của Đại úy Nhung. Trong không khí nặng nề của đoàn công voa rước ông Diệm ông Nhu từ nhà thờ Cha Tam về Bộ Tổng Tham Mưu, thừa cơ hội chiếc Thiết vận xa, chở ông Diệm ông Nhu ngừng lại, Đại úy Nhung đã bắt thản từ chiếc xe Jeep đi kèm nhảy qua chiếc thiết vận xa. Khiên rouleau ngắn nòng được rút ra khỏi vỏ và ông đã nhả đạn, sau đó dùng dao két liều đòn 2 ông Diệm, Nhu.

Hai nhân vật đầu não của chế độ nắm xuống. Vịnh viễn nằm xuống, không có một phản ứng nhỏ nhoi nào. Cái chết này rất ít người được biết rõ ràng và chúng kiến.

Chính Đại tá Lãm, người chỉ huy trực tiếp đoàn « công voa » lúc bấy giờ cũng không hay biết.

*Sau này, Đại tá Lãm đã có lần nói với chúng tôi là ông không thể ngờ một việc như vậy đã xảy ra.*

*Sau khi chuyển xe lửa đã đi qua, đoàn công von tiếp tục cuộc hành trình. Đại tá Lãm lúc đó vẫn tin tưởng mọi việc đều bình thường, là không có một điều gì xảy ra. Cho đến khi đoàn xe về tới Bộ Tổng Tham mưu, chiếc Thiết vận xa M113 chở Tổng thống Diệm và ông Cố vấn Nhu đột nhiên tách rời khỏi đoàn và chạy qua sân vận động Quân đội ».*

### « C'EST COMME ÇA »

Đoàn xe dừng lại ngay tại sân cỏ, Đại úy Nhung từ trên M 113 lẹ chân nhảy xuống trước. Lúc ấy Trung tướng Chủ tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đang đứng trên bao lớn. Nhung chạy theo sau tướng Xuân tiến lên thềm tam cấp của bộ Tổng tham mưu. Tướng Minh từ phía trên giơ cao hai tay, cử chỉ giống như Tướng De Gaulle giơ tay lên cao biếu lộ sự chiến thắng để chào mừng quốc dân. Khi Đại úy Nhung cùng tướng Xuân bước lên thềm bộ Tổng tham mưu, một tướng lách trảng thấy tay áo của Nhung dính đầy máu. Ông hất hàm hỏi tướng Xuân « sao vậy » thì tướng Xuân khẽ nhún vai chỉ đáp vội vã: «C'est comme ça» rồi ông và Nhung lên thẳng lầu để gặp Tướng Minh báo cáo các công tác mà họ vừa hoàn thành. Mấy tướng lanh thở dài, quay lưng đi thẳng lên lầu. Một vài tướng khác và mấy đại tá kéo nhau xuống phía sân để coi tử thi. Khi đến nơi, mấy ông đứng khụng lại, rồi ở

thể « nghiêm » dơ tay chào từ biệt anh em TT Diệm. Thiếu tướng Đỗ Mậu vung vẩy nói lớn « Các anh phải chịu trách nhiệm trước lịch sử. » Tướng Dương văn Minh lạnh lùng khẽ nhún vai không nói một câu. Tướng Khiêm sa xầm nét mặt, hiện rõ sự đau thương. Một tướng lãnh khác vào phòng của Tòng tham mưu trưởng rủ Đại tá Lu Conein ra coi xác chết hai anh em « Nhu Diệm ». Lu Conein lắc đầu : « Tôi nói ra sao được người ta sẽ có lý do cho rằng người Mỹ có dính dáng vô ».

Xác của anh em Tòng thống Diệm được khiêng xuống đất đặt trên đất của sân cỏ. Hai anh em ông Diệm nằm chồng chờ như vậy. Miệng ông Nhu há hốc, mắt nhắm, máu ở miệng trào ra dính hai bên mép và cổ, máu đã trở thành đen. Trời hôm ấy không nắng lấm và nhiều mây, từ lúc ấy sân bộ T.T.M trở nên vắng lặng không một ai được lai vãng trừ một số tướng tá và một số người có phận sự. Người Hạ sĩ quan trên chiếc M 113 trước khi lên xe rời khỏi sân cỏ, ông ta đã rút chiếc khăn « mouchoir » trong túi, phủ lên mặt TT Diệm. Hai thi thể nằm chờ vơ như thế đã khá lâu vì Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng chưa có một quyết định nào. Từ công bộ T.T.M đã được lệnh canh chừng nghiêm mật nhất là đề phòng các ký giả ngoại quốc.

Tuy nhiên sau đó không đầy 1g ngoại giao đoàn cũng như báo chí ngoại quốc tại Saigon đều đã nhận được đầy đủ tin tức về cái chết của hai anh em ông Diệm. Ai giết ? Tại sao giết ?

Theo ký giả Robert Shaplen (tác giả cuốn *The Lost Revolution*) thì có một luận cứ tin được đó là Nhụng đã ra tay hạ sát theo lệnh của tướng Dương văn Minh. Song rõ rệt nhất là những viên đạn đó được chế tạo tại Hoa kỳ. Nếu Đại úy Nhụng cầm súng này cò thì ông ta cũng là người thi hành lệnh Thượng cấp. Một Đại úy như Nhụng dù là Sĩ quan tùy viên Chủ tịch HĐQNCM ông ta cũng chưa thè « điên » đến mức độ tự mình bắn anh em Tòng thống Diệm. Điều này thật giản dị và rõ rệt. Và những viên đạn này chỉ là kết quả của một âm mưu đã được sửa soạn từ tháng 5.1963 và tiến hành vừa tinh tế, vừa có nghệ thuật, thứ nghệ thuật đảo chánh mà Đại sứ Cabot Lodge rất am tường.

— Những viên đạn két lếu đòi anh em ông Diệm và chế độ của ông không phải là những viên đạn đồng đơn giản mang dấu hiệu USA — Những viên đạn đã được đúc rất công phu từ những trực John Kennedy — Cabot Lodge, Cabot Lodge — Hilsman, CIA Smith — Cabot Lodge và cuối cùng Cabot Lodge đại diện cho những trực này đề giao tiếp với một số trực bản xứ có thè mô tả : Cabot Lodge — tướng Khiêm qua trung gian Harkins và tướng Đôn — Harkins và tướng Kim, Xuân, Minh — Cabot Lodge qua trung gian Smith... Cuộc đảo chánh được châm ngòi phải kè đến cái ngòi thứ nhất Đôn — Harkins. Vì tướng Đôn với tư cách Tòng tham mưu trưởng nên ông có dịp giao tiếp hàng ngày với các tướng tá Mỹ. Một số tướng tá này trở thành trung gian giữa Cabot Lodge — Đôn và một số tướng lãnh khác.

Đại sứ Lodge và những người Hoa Kỳ có hay biết gì trước giải pháp « nhò cỏ nhò tận gốc » không ?

Sự thực, từ khi tiếng súng đảo chánh bùng nổ, Đại sứ Lodge đã túc trực tại văn phòng của ông, và theo dõi thường xuyên tin tức « cách mạng ».

Tòa đại sứ Hoa kỳ và các cơ sở liên hệ như US-AID sẽ mở rộng cửa đón tiếp các phần tử thuộc phe Đảo chánh khi sự mưu đồ bắt thành.

### CHẾT CHUA PHẢI LÀ HẾT

Khi xác của hai anh em TT Diệm nằm chờ vơ dưới sìn thì các tướng trong Hội đồng quân nhân cách mạng bắt đầu ngồi vào bàn thảo luận. Theo tướng Đỗ Mậu, không khí lúc ban đầu thật nặng nề, khó thở, nhiều ông tướng chỉ cúi đầu không nói một câu. Tướng Mậu mô tả « Tôi theo TT Diệm từ năm 18 tuổi bao nhiêu tình cảm sâu xa giữa tinh thay trò... Thấy xác hai ông tôi không còn khóc được, đau quá — đau đến cùng độ ».

Vấn đề cấp thiết lúc ấy là làm thế nào biện minh về cái chết của hai anh em TT Diệm đối với ngai giao đoàn, dư luận, quốc tế và quốc nội. Có lẽ Tướng Dương văn Minh cho đến lúc đó mới nghĩ đến những hậu quả mà Ông đã không lường trước. Riêng tướng Kim là người hiểu rõ uy tín của anh em ông Diệm trong giới ngoại giao đoàn nhất là tòa Khâm sứ và Đại Sứ Ách dù cách nào đại sứ Lodge cũng phải kiêng nè.

Tướng Khiêm cũng như tướng Kim là người đã lượng tính trước về uy tín ảnh hưởng của TT Diệm trong số 2 triệu tín đồ Thiên Chúa giáo. Từ những lượng tính về hậu quả qua chiều phía do cái chết này

sẽ tạo ra và có thể lật ngược thế cờ hay nếu không thì Hội đồng quân nhân cách mạng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn lớn lao. Do đó Hội đồng quân nhân cách mạng hội họp trong một khung khí giao động, bế tắc, đến lúc này mỉm cười « chủ động » trong việc « thanh toán nhanh, thanh toán lé » mới ngỡ ngàng không thể hiểu nổi giết 1 vị Tống thống lại gặp nhiều lỗi thời, rắc rối đến như thế. Một khác tướng Đinh đã làm cho mấy ông trong Hội đồng càng thêm bối rối giao động vì tướng Đinh « la thét chửi thề » túm lum — Bây giờ biết làm thế nào ? Đường dây điện thoại giữa Hội đồng quân nhân cách mạng và đại sứ Cabot Lodge lại hoạt động liên miên.

Trong khi đó xác hai anh em TT Diệm được dời về bộ chỉ huy thiết giáp trong vòng thành bộ T.T.M. Trên xe có một viên y sĩ Đại úy thuộc binh xá bộ T.T.M. Xác không phải chỉ có vết đạn trên đầu mà còn nhiều vết đâm trên ngực. Có lẽ vì chiếc xe Hồng thập tự đi lắc lư mạnh nên tôi (lời hạ sĩ Cam) thấy đầu của TT Diệm nằm trên « brancard » cứ lắc lư trong đê sơ máu đỏ tươi chảy phọt ra hai bên mép mặc đầu ông đã chết lạnh khô. Máu ở trên tóc đính bết đồi màu và đã se thâm lại.

Cùng trong lúc đó tướng Đinh đưa ra điều kiện một là phải chôn cất đàng hoàng hai là phải làm thông cáo như thế nào để tránh an dư luận. Ông Đinh nói : « Chết cha tôi rồi... rồi đây phải ăn nói sao đây ».

Ngay sau khi được tin anh em TT Diệm bị thảm sát, tòa đại sứ Pháp có thông cáo ngay cho Khâm sứ

Tòa thánh tại saigon (vì Khâm sứ lúc ấy là niên trưởng ngoại giao đoàn). Một viên chức cao cấp của tòa Khâm sứ đã điện thoại hỏi đại sứ Cabot Lodge. Không gặp ông. Viên tham vụ trả lời rằng Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng cho biết anh em TT Diệm đã tự sát, viên chức tòa Khâm sứ phủ nhận ngay nguồn tin ấy vì đối với người Công giáo đều không được phép tự sát. Vì đó là trọng tội đối với Thượng đế và sẽ mất hết mọi ân phước. Một người Công giáo như ông Diệm thì chuyện này không thể xảy ra.

Một lát sau, viên tham vụ này điện thoại cho tòa Khâm sứ báo tin rằng ông đại sứ Lodge cho biết anh em TT Diệm đã chết như trường hợp ngộ nạn. Một đại úy vô kỷ luật đã bắn anh em ông. Sau đó Hội đồng Quân Nhân Cách mạng ra thông cáo rằng anh em TT đã tự sát.

Sau đây chúng tôi ghi lại bản phúc trình của giờ hữu trách Quân đội mang tên « *Sơ lược tài liệu về hai ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu sau khi chết ngày 2-11-63 lúc 11 giờ 15 đến ngày an táng 8-11-1963 lúc 21 giờ* » Nguyên văn :

## **SƠ LƯỢC TÀI LIỆU VỀ HAI ÔNG NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ NGÔ ĐÌNH NHU SAU KHI CHẾT NGÀY 2-11-1963 LÚC 11 GIỜ 15 ĐẾN NGÀY AN TÁNG 8-11-1963 LÚC 21 GIỜ 00.**

I.— Ngày 2-11-1963 vào lúc 11 giờ 15, đoàn xe hộ tống đưa hai xác của ông NGÔ-ĐÌNH-DIỆM và ông NGÔ-ĐÌNH-NHU nằm trên hai chiếc brancard để trong

chiếc xe M. 113 vào Bộ Tổng Tham Mưu đặt tại số 1  
Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Bình Trại Trần-Hưng-Đạo từ  
11 giờ 15 đến 17 giờ 00. Y sĩ Trưởng Bệnh Xá Tổng  
Hành Dinh Tổng Tham Mưu đến khám nghiệm tử thi  
của hai ông DIỆM và NHU, và thành lập hồ sơ khai  
tử do Phòng Tổng Quản Tự Tồn Tổng Tham Mưu phụ  
trách.

Tổng khoảng thời giờ nói trên chờ Ông Bà  
TRẦN-TRUNG-DUNG, Cựu Bộ Trưởng Phụ tá Quốc  
Phòng, cư ngụ tại số 123 đường Đoàn thị Điểm Sai  
gon, xin xác hai ông DIỆM và NHU đưa về tư thất.

Lúc 17 giờ 30 ngày 2-11-1963 do Thiếu tá Đại đội  
Trưởng Đại đội Tổng Hành Dinh Tổng Tham Mưu,  
Đại úy Đại đội Phó và Đại úy Y sĩ Trưởng Bệnh Xá  
Tổng Hành Dinh Tổng Tham Mưu đảm nhận việc di  
chuyển hai xác của Ông DIỆM và NHU ra Bệnh viện  
Saint Paul bằng 1 chiếc xe Hồng-thập-Tụ (Ambulan  
ce) với hai quan tài do Thiếu tá Đại đội Trưởng Đại  
đội Tổng Hành Dinh Tổng Tham Mưu mua của hãng  
TOBIA, giao lại cho Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG  
tại nhà xác Bệnh viện Saint Paul đúng 18 giờ 00  
ngày 2-11-1963, để Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG  
nhờ hãng bán hòm TOBIA lo việc liệm và an táng.

Khi tân liệm xong, hai quan tài để tại một phòng  
riêng trong nhà xác Bệnh viện Saint Paul thì Trung  
tướng Tổng Trần Đô Thành Saigon và Ủy viên Quận  
Vụ Thị Trần Saigon theo sự yêu cầu của Ông Bà  
TRẦN-TRUNG-DUNG, sắp đặt tổ chức việc an táng  
hai Ông DIỆM và NHU tại nghĩa trang của người  
Pháp ở đường Mạc Đĩnh Chi Saigon, vào ngày 3-11-  
1963 khoảng 12 giờ 00 trưa, chôn tại lô đất số 3 nút  
đây đã đào sẵn hai huyệt đã xây kim tĩnh.

Trong khi Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG nhờ Tổng  
Trần tổ chức việc mai táng thì học sinh và dân chúng

**Đô Thành** cũng tổ chức Ban Chỉ Đạo để đến nhà xác Bệnh viện Saint Paul hoặc đến đất Thánh ở đường Mạc Đĩnh Chi cướp hai quan tài của hai Ông DIỆM và NHU để tể các vị Sư đã tử vì Đạo cho thỏa dạ của dân chúng và học sinh.

II.— Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 2-11-1963, theo sự nhu cầu của Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG nhờ Hội đồng Quân nhân Cách Mạng cứu nguy và cho gởi hai quan tài của hai Ông DIỆM và NHU sang một Bệnh viện của Quân Đội để tránh sự cướp phá nói trên.

Lúc 21 giờ 00 ngày 2-11-1963, do lệnh của Trung tướng Quyền Tống Tham Mưu Trưởng bảo liên lạc với Ông Bà TRẦN-TRUNG DUNG lo việc di chuyển hai quan tài về để một nơi trong Bộ Tống Tham Mưu đồng thời Trung tướng Tống Trần Saigon cho lệnh hủy bỏ việc an táng hai Ông DIỆM và NHU tại nghĩa trang ở đường Mạc Đĩnh Chi Saigon, mặc dầu hai huyệt đã đào và xây kín lấp rồ.

Lợi dụng trong giờ giới nghiêm, đúng 1 giờ 30 ngày 3-11-1963, Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG viết thư cho Bà Soeur Supérieure Giám Đốc Bệnh viện Saint Paul nhận lãnh hai quan tài giao lại cho Quân Đội chờ về Bộ Tống Tham Mưu để tại Phòng Hội Đại Đội Tống Hành Dinh Tống Tham Mưu, đúng 2 giờ 00 ngày 3-11-1963. Trong thời gian hai quan tài của Ông DIỆM và NHU để tại Bộ Tống Tham Mưu, việc canh gác được tổ chức cẩn mật.

Đến ngày 6-11-1963 thì bỗng nhiên chiếc quan tài của ông NHU bị xì hơi bay mùi khó chịu.

*Ngày 7-11-1963, vì nhận thấy tình trạng học sinh và dân chúng Đô Thành vẫn còn phẫn nộ không thể an táng hai Ông DIỆM và NHU tại Saigon hay đưa về Huế được, phần thi một quan tài đã xì hơi hôi thối, nên Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG gửi thư yêu cầu Trung tướng, Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng cho mượn một khu đất trong Trại Trần Hưng Đạo Bộ Tổng Tham Mưu để tạm an táng hai quan tài của Hai Ông DIỆM và NHU trong một thời rồi sẽ đem cải táng sau (bản sao bức thư đính kèm). (1)*

*Tiếp theo thư yêu cầu của ông bà TRẦN-TRUNG-DUNG đề ngày 7-11-1963, Trung tướng Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng chỉ định khoảng đất và Ủy ban Kiểm Soát để tạm an táng hai quan tài của Ông DIỆM và NHU tại Bộ Tổng Tham Mưu, do Sư Vụ Văn Thư số 835/TTM/VP ngày 7-11-1963.*

**III.— Ngày 8-11-1963 đúng 20 giờ 00, hai quan tài của Ông DIỆM và NHU do Quân nhân thuộc Đại Đội Mai Táng của Quân Vụ Thị Trấn Saigon dưới sự chỉ huy của Đại úy ĐÔ-VĂN-GIƯƠNG, Đại Đội Trưởng Đại Đội Mai Táng, được di chuyển bằng 2 chiếc xe GMC, từ Phòng Hội Đại Đội Tổng Hành Dinh Tổng Tham Mưu đến đặt trên hai huyệt đã xây kim lăng sẵn tại Khu lăng Võ Tánh, sau Chùa Hưng Quốc Tự, phía Đông Bắc.**

*Khi đó có sự hiện diện của Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG và Linh mục CLAUDE LARRE, Đại Diện Tòa Khâm Mạng Saigon do Ông Bà TRẦN-*

(1) bức thư này chúng tôi đã cho làm bản kén, cùng đăng trong thiên bút ký lịch sử này.

**TRUNG-DUNG** mới đến hành lễ từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 50 ngày 8-11-1963. Đúng 21 giờ 00, sau khi Linh mục làm lễ xong, hai quan tài được hạ xuống hai huyệt đã xây kim lăng sẵn, với sự hiện diện của:

— Ông Bà TRẦN-TRUNG-DUNG

— Linh Mục CLAUDE LARRE

— Ủy Ban Kiểm Soát

Tất cả chi tiết đều có chụp Ảnh (trừ lúc chết).

#### IV.—

#### Huyệt

- Huyệt xây kim lăng gạch 10, tô ciment, sâu 1th30, ngang 1th20, dài 2th50.  
Hai huyệt nằm song song, cách nhau bè ngang 1th.
- Khi 2 quan tài hạ xuống 2 huyệt xây kim lăng, đồ đầy cát, trên miệng huyệt dày 2 tấc danh gắn ciment kin.

#### Mộ

- Mộ nằm về phía Đông Bắc lăng Võ Tánh mé bên phải mộ Ông LÊ-VĂN-PHONG, bào đệ Tả Quân LÊ-VĂN-DUYỆT.  
Đầu hướng về phía Tây sau Chùa Hưng Quốc Tự.  
Chân đưa về phía Đông, Khu Nhà Thờ Phát Diệm.
- Hai nấm mộ tó dà rỗa, trong lòng mộ dưới đồ cát, trên đê 1 lớp sỏi trắng. Nền mộ cao 0th40 dưới đồ đá, trên tráng ciment, chung quanh nền xây bệ cao 1th80. Bốn góc có 4 trụ. Trước Mộ có sân tráng ciment 1th50, có cửa và bậc thang bước vào mộ. Chủ vi dài 7th, ngang 6th.
- Vòng quanh khu đất mộ nói trên có rào kẽm gai và trụ ciment, 1 cửa vào, và có đặt thường trực một vọng gác tràn.



CHƯƠNG XI

**BÂY NĂM SAU  
CUỘC PHONG TRÀN**

Còn nhiều sách xưa trong Quán Ven Đường kính mời vào lấy về đọc.

**N**gày 2-11-1965, ngày giỗ đoàn tang Tông thống Diệm và ông Cố vấn Nhu. Chiến cuộc đã bắt đầu gia tăng. Chỉ một tuần lễ cuối tháng 10-1965 số quân nhân thương vong lên đến 1600 người, tính trung bình mỗi ngày có trên 200 quân nhân hy sinh vì chiến cuộc.

Quốc lộ số 1 từ Long Khánh qua Phan Rang, Khánh Hòa, Phú Yên cho tới Quảng Trị hoàn toàn bị cắt đứt. Hàng không trở thành phương tiện duy nhất nối liền Saigon với các tỉnh miền Trung và Cao nguyên Trung phần.

Công trình Ấp chiến lược bị phá hủy toàn bộ kể từ đầu năm 1964. Các địa điểm dinh điền trở thành hoang phế.

Số cỗ ván quân sự Mỹ trước năm 1963 là 14.000 người và chỉ ở cấp sư đoàn thì cuối năm 65, đã tăng gấp 2 lần hơn và có mặt ở khắp các đơn vị Quân Bình chủng từ cấp tiểu đoàn đến chi khu.

Đầu năm 1965, Tòa đại sứ Mỹ rất thỏa mãn vì đạt được ước vọng mà trước đó 2 năm tòa Đại sứ này đã tìm mọi cách để thuyết phục Tống thống Diệm chấp thuận nhưng ông Diệm quyết tâm từ chối.

Đó là việc tòa Đại sứ Mỹ thiết lập tại mỗi Vùng chiến thuật một cơ cấu mệnh danh *Cơ quan Dân sự vụ* do một giám đốc người Mỹ chỉ huy. Kè từ đây viên giám đốc này được coi là cố vấn dân sự Mỹ tối cao tại Đại Biểu Chính Phủ. Tòa hành chánh tinh đều có cố vấn dân sự Mỹ đảm trách cố vấn về hành chánh, an ninh, xây dựng nông thôn, viện trợ kinh tế Mỹ và kè cả giáo dục học chánh.

Tại trung ương, các Bộ đều thiết lập một cơ quan dành riêng cho viên chức cố vấn Mỹ kè cả ngành văn hóa, giáo dục đến xã hội y tế.

Trước 63, tòa Đại sứ Mỹ chỉ có một phòng trung ương tình báo nhưng nay tòa Đại sứ Mỹ lại thiết lập thêm một sở mệnh danh *cơ quan An ninh Dân sự* do một giám đốc đứng đầu. Ngoài tờ chức CIA lại còn có tờ chức CID đặt cơ sở và hoạt động trên toàn cõi Việt Nam. Hình ảnh người lính MP Mỹ xuất hiện như một thứ ủy quyền mới. Hải Cảng Cam Ranh trở thành căn cứ tiếp vận vĩ đại của Mỹ mang tên Mỹ « Cam Ranh City »— Long-Bình, Biên Hòa, An Khê, Qui Nhơn đều là những căn cứ lớn lao bậc nhất của lực lượng Mỹ tại Đông Nam Á.

Số cố vấn Mỹ được tăng thêm 5000 người vào tháng 6-1964 (cộng với 14.000 trước năm 63). Nhưng sau vụ tàu Maddox (2-8-64) số cố vấn được gia tăng rất

mau. Đầu tháng 8-64 phản lực cơ F 102 của không lực Mỹ lần đầu tiên được gửi qua Việt Nam tham chiến.

Chiến tranh mở rộng. Quân lực Mỹ ào ạt đồ bô lên Việt nam. Quân số lên tới 526.000 gồm Thủy, Lục, Không quân. Tiếp theo là quân đội Đại Hàn, Tân tây Lan, Úc đại Lợi rồi Phi luật Tân và Thái Lan sau này cũng ào ạt tiến vào Nam Việt Nam.

Ba tháng sau khi anh em TT Diệm qua đời, tướng Nguyễn Khánh lại làm đảo chính và mệnh danh là *chính lý* vào ngày 30-1-1964 và Hội đồng Quân nhân Cách mạng ra quyết định chấm dứt nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hội đồng thành lập ngày 1-II-63. Tướng Khánh ra tuyên cáo giải thích lý do của cuộc chính lý là vì « *từ 3 tháng nay, tình hình suy xụp về mọi mặt, chính quyền tổn thất lực và phản cách mạng, một số người chạy theo thực dân và cộng sản do đó một lần nữa quân đội phải đứng lên can thiệp* ». Các tướng Kim, Xuân, Đôn, Đinh bị giam giữ. Thủ tướng Nguyễn-ngọc-Thơ bị bắt đem vào Bộ Tòng Tham mưu và do chỉ thị của Thiếu tướng Dương-văn-Đức, Đại úy Chi rút giây lung da trói hai tay ông lại và dẫn đi & sân cờ Bộ tòng tham mưu. Thật là « bức tranh vân cẫu vẽ người lao đao ». Sau đó, ông Thơ được phóng thích và xin từ chức cùng với toàn thể Nội các của ông.

Ngày 17-2-64, sĩ quan Báo chí Bộ quốc phòng chính thức tiết lộ : « *Thiếu tá Nguyễn.văn-Nhung — sĩ quan tòng quát và tùy viên của trung tướng Dương văn Minh bị bắt giữ hồi đêm 30.1 và giam* »

tại Lữ đoàn Nhảy dù trại Hoàng hoa Thám — ông Nhụng tự vận bằng giây giày » Ông Nhụng chết năm 39 tuổi. Ông được vinh thăng Thiếu tá sau ngày đảo chánh 1-11-63 và cho đến nay vẫn được coi là « tác giả » bắn vào đầu và đâm vào lưng anh em Tòng thống Diệm. Theo tài liệu đặc biệt của nhật báo Dân Ý, từ số 140 ngày 1-10-70 đến số 160 thì Thiếu tá Nhụng vốn là người ngang ngược hung dữ. Dân vùng Hưng Phú Chánh Hưng mệnh danh ông Nhụng là « cọp đen ». Ông Nhụng vốn là sĩ quan thân tín của tướng Minh và rất được tướng Minh thương yêu (thiếu tá Nhụng có máu nghệ sĩ, hay đánh lòn và say mê tuồng cải lương cùng « món » lục huyễn cầm và sáu câu vọng cổ) Theo tài liệu đã dẫn thì Thiếu tá Nhụng bị đá bè lá lách sau khi ông đã khai tất cả những bí mật trong vụ thanh toán anh em Tòng thống Diệm. Lời khai của ông được thâu băng và trao cho tướng Khánh.

Kè từ biển cõi 1-11-1963 cho đến khi thành lập Đệ nhị Cộng hòa ngày 1-11-1967, trong vòng 4 năm, Miền Nam đã trải qua 4 chính phủ : Chính phủ Nuyễn Khánh (quân nhân), chính phủ Trần văn Hương (độc lập), chính phủ Phan huy Quát (Đại việt), chính phủ Nguyễn cao Kỳ (quân nhân).

Ngày 2-1-1969, hàng ngàn người đến thăm viếng mộ phần của anh em Tòng thống Diệm tại nghĩa trang Mạc dinh Chi. Phu nhân Tòng thống Nguyễn-văn-Thiệu cũng đến đây thắp hương trên mộ phần Tòng thống Ngô-Đình-Diệm. Ngày 2-1-1970 nghĩa là 7 năm

sau, theo lời tường thuật của các nhật báo Độc lập, Chính luận, Tin sáng, Đầu nhà Nam và hầu hết các Báo Sài Gòn (ra ngày 3) thì : « *lần đầu tiên sau 7 năm bài ca suy tôn Ngô Tông thống đã trỗi lên trong buổi hành lễ tại nhà thờ Chánh Hồ Nai chiều 1-1* » với trên 5000 người tham dự. Tại Sài Gòn, 9 giờ sáng ngày 2, một bìa lê cầu hồn trọng thể đã được tổ chức tại Vương Cung thánh đường do Đức Tông giám mục Sài Gòn chủ lễ với sự tham dự của nhiều Nghị sĩ dân biều và đặc biệt gồm có sự hiện diện của DS Ngô khắc Tình, đương kim Tòng trưởng thông tin cùng với trên 5000 giáo dân. Sau đó, trên 5000 người đã hàng ngũ tề chinh trên xe lèn 3 bánh, hay xe hơi, xe đạp hoặc đi bộ đã kéo nhau đến nghĩa trang Mạc đinh chỉ để dự lễ làm phép mồ cho anh em TT Diệm. Ngay từ sáng sớm, các vỉa hè phía trước nghĩa trang trở thành chợ hoa.

Chiều ngày 2, một buổi lễ cầu siêu cũng đã được tổ chức tại chùa Phò Quang trong nghĩa trang Bắc Việt nơi có phần mộ của ông Ngô đinh Cần (một phần mộ duy nhất có cây thánh giá biều tượng cho một tín đồ Thiên chúa Giáo đã an nghỉ nơi đây). Dịp này, ảnh của ba anh em TT Diệm đã được đặt trên bàn vong với khói hương nghi ngút cùng với thanh âm trầm buồn của những hồi chuông, tiếng mõ của lời tụng niệm.

Tối ngày 31-10-70, tướng Trần văn Đôn mở cuộc tiếp tân tại tư thất để tưởng nhớ ngày cách mạng 1-11-63. Cũng trên nhật báo Công Luận số đặc biệt cách

mạng (số ngày 1-II-70) cựu trung tướng Trần văn Đôn linh hồn của biển cõ 63 đã lên tiếng qua bài « những cơ hội đã mất ».

« Ngày 1-11-1963 : Một cuộc đảo chính đã thành công, chấm dứt nền Đệ nhất Cộng Hòa. Khi thế cách mạng đang lên thành một cao trào. Người người mong muốn một cuộc cách mạng thực sự sẽ đem lại một trật tự xã hội mới trong một nền dân chủ chân chính.

Ngày 1-11-63 vì thế được gọi là ngày cách mạng mở đầu cho một vận hội mới của dân tộc. Những người của 1-11-63 đã thành công trong đảo chính, nhưng đã thất bại trong việc cầm quyền. Bị đánh trước những nhiệm vụ mới lạ và lớn lao, lại không có kinh nghiệm cầm quyền, họ bị tình thế xô đẩy và tràn ngập trong các vấn đề phải giải quyết ».

« Ngày 11-1-63 rút lại chỉ còn là một ngày đảo chính mở ra một giai đoạn lịch sử đầy hỗn loạn với bao nhiêu là bãy bênh : hết chỉnh lý lại đến đảo chính, quyền hành chuyển từ tay nọ sang tay kia và xã hội càng ngày càng thiếu ổn định.

Trong khi đó thì Cộng-sản không ngừng phát triển chiến tranh... ».

Trên nhật báo Hòa Bình, mục « VINH NHỰC ngày 1-II-63 » (số 610 ngày 7-12-1970) cựu Thiếu tướng Lâm-văn-Phát cũng đã bày tỏ cảm nghĩ của ông như sau :

« Vì Đệ nhất Cộng Hòa lâm thế kẹt, nên cần một biến cố để mở lối thoát. Vì thế tôi mới tham dự biển cõ 1-11 vào phút chót, cuộc đảo chính đã thành công, nhưng việc giết TT Diệm làm tôi thất vọng trước tiên.

Sau biến cố, đảng lê các tướng lãnh nên trao quyền cho dân sự, thì lại vẫn cầm quyền và vì không quen nên thế cách mạng lúc đầu sôi sục trong lòng dân chúng đã bị xep dần. Chẳng những không có kế hoạch trao quyền lại cho dân sự, các Tướng còn định nắm thêm quyền bằng cách định đê tướng Lê-văn-Kim làm Thủ Tướng vì thế tôi đã tham gia cuộc chỉnh lý ngày 31.1.64.

Nhưng rồi Nguyễn-Khánh lại quá nhiều tham vọng nên làm hỏng việc, khiến cho đất nước bị xáo trộn liên tiếp. Đó là về chính trị.

Còn về quân sự, thất bại lớn lao nhất là việc « Mỹ hóa chiến tranh ».

Cố TT Diệm đã cưỡng lại sự can thiệp của người Mỹ. Cho đến khi Đệ nhất Cộng hòa bị lật đổ, người Mỹ đã ợt can thiệp vào VN, khiến chủ quyền VN bị xâm phạm. Nếu người Mỹ can thiệp vào VN, mà sự can thiệp đó đem lại được một tình trạng ổn định, thì còn đỡ.

Đằng này, Mỹ đã can thiệp, đã « Mỹ hóa chiến tranh » VN, và công cuộc Mỹ hóa đưa đến thất bại hoàn toàn, thất bại cho Mỹ và VN phải chịu hậu quả của sự thất bại đó ».

Sau buổi giỗ trọng thể anh em TT Diệm lần thứ 7, đã có nguồn dư luận cho rằng đang có phong trào vận động tích cực để phục hồi chế độ Ngô đình Diệm và phục hồi danh dự anh em Tòng thống Diệm.

Theo chúng tôi, dư luận đã có một sự nhầm lẫn to tát hoặc tầm nhìn phiến diện hoặc vì mâu thuẫn giữa các tập thể có liên quan đến biến cố 63 hoặc vì ty hiềm thù nghịch phe đảng. Vì giản dị, không một ai, một phe nhóm nào có thể làm được công việc ấy (dù muốn làm). Bởi cái danh dự của một vị Tòng thống như ông

Ngô đình Diệm thì tự cuộc đời ông, từ nơi cá nhân ông mới có đủ thành tố để quan định rõ rệt và chỉ lịch sử mới đủ thầm quyền phê phán và nói lên cái danh dự ấy. *Cái danh dự của TT Diệm đã có thì không thể mất và đã gắn liền với lịch sử thì không có chuyện phục hồi.* Lịch sử chỉ nói lên sự thực chứ lịch sử không bao giờ làm chuyện phục hồi cho một nhân vật này hay một nhân vật kia. Còn vấn đề phục hồi để tái lập chế độ Ngô đình Diệm ở vào không gian và thời gian 1970 và trong thực tại miền Nam như hiện nay thì đó chỉ là chuyện giả tưởng trên mây. Pháp quốc luôn luôn tự hào với chế độ quân chủ sáng chói của hoàng đế Nã-phá-luân nhưng không phải vì thế, vì ca ngợi những hào quang sáng chói của thời Nã-phá-luân mà có thể nói người Pháp sống dưới chế độ đế ngũ Cộng Hòa — thời đại của tòng thống Pompidou lại đang mưu tính phục hồi để tái lập chế độ Nã-phá-luân. Cũng như vậy, vào năm 1970 và mãi mãi sau này; Dân tộc Việt đều một lòng tự hào và ca ngợi thời đại huy hoàng, thịnh trị dưới đời vua Lê Thánh Tôn nhưng không phải vì tự hào và ca ngợi như vậy mà nhất đán nói rằng, sự ca ngợi và tự hào kia là cố ý phục hồi để tái lập chế độ quân chủ sáng chói của Vua Lê Thánh Tôn giữa không gian và thời gian 1970 này.

Viết về biến cố 1963, một biến cố quan trọng của lịch sử cận đại kéo dài từ tháng 5 đến ngày 1-11-63 cùng với cái chết bi thảm của anh em Tòng thống Ngô đình Diệm, *Chúng tôi* — tác giả thiên bút ký này — chỉ đơn giản ước mong có một điều là đi tìm sự thạo

của lịch sử cùng với những người *đã sống* trong biếu cõi lịch sử ấy và *còn sống* trong dòng lịch sử này để cùng nhau ghi lại những điều *trong thẩy tai nghe* mà đọc cùng với đôi điều nhận định ước mong sao có thể giúp cho các sứ giả sau này dễ dàng soi sáng qua từng sự kiện lịch sử với biến cố của lịch sử và chứng nhân của nó để từ đây lịch sử làm công việc của lịch sử.

Người Việt nam phần nhiều không có thói quen viết hồi ký. Vì lý do này hay lý do khác, những chứng nhân quan trọng của biến cố lịch sử thường im lặng mỗi khi biến cố đã đi qua cũng chỉ vì quan niệm « quá già vãng nho bặt thuyết » (chuyện đã qua rồi, không nói nữa). Những chứng nhân lịch sử ấy, theo thời gian lâng quên chuyện cũ rồi một khi qua đời thì chuyện xưa cũng chôn vùi dưới lòng đất. Đây là sự thiệt thòi rất lớn cho các sứ giả sau này muốn truy tầm và nghiên cứu nguyên nhân của mỗi sự kiện cùng biến cố lịch sử theo trình tự diễn tiến của nó trong tương quan bối cảnh, nhân vật, thời thế, thực tại chủ quan và khách quan. Riêng chúng tôi (Cao thế Dung) vì có quen biết nhiều với các nhân vật thuộc chế độ Ngô đình Diệm cũng như hai tập thè Phật giáo và Công giáo — sự quen biết chỉ có tính cách tình cảm bằng hữu, tín nhiệm nhau, tri kỷ cùng nhau qua những sinh hoạt bình thường trong một vũ trụ tình cảm vượt hẳn ra ngoài mọi khuôn khò sinh hoạt của quốc gia cũng như tôn giáo, chủ nghĩa và đảng phái. Cũng vì vậy mà một vài người bạn của chúng tôi đang là Giáo sư Sử học tại các Đại học Saigon, Đàlạt và Huế có ý thúc đẩy chúng tôi đi

tìm các chứng nhân lịch sử trong 9 năm của chế độ Ngô đinh Diệm nhất là biến cố 63 để ghi lại những điều mà các chứng nhân ấy đã đóng vai chủ động, hoặc trung gian hoặc *nghe thấy, trông thấy*. Và chúng tôi đã làm công việc đó cùng với Lương Khải Minh — một người mà thân thế đã gần như gắn liền với chế độ NĐD trong suốt 9 năm, và thường được coi là một thành phần hiếu biết nhiều về những chuyện bên trong của chế độ ấy. Lương Khải Minh vì tình thân hữu cũng như sự tín nhiệm và tôn trọng lẫn nhau đã cung cấp cho chúng tôi (Vì Hoàng Cao thế Dung) những tài liệu sống và căn bản đồng thời đưa đến chúng tôi đến các con đường tìm tài liệu cũng như nhân chứng liên quan đến biến cố để hoàn thành tập bút ký này. Trước sau, Lương Khải Minh không đưa ra một phê phán một nhận định nào về các nhân vật của biến cố. Phần này ông dành riêng cho chúng tôi để ngồi bút được tự do với trách nhiệm và vai trò của nó.

Vẫn biết rằng, viết về biến cố 1963 giữa một tinh thế cực kỳ phân hóa của một thời đại hoài nghi và đầy ngô nhận như hiện nay sẽ không sao tránh khỏi những sự hiều lầm từ phía này hay phía kia. Tuy nhiên, với một niềm tin còn lại nơi chính mình, chúng tôi tự không cho phép chính mình được do dự hoặc hoài nghi về một điều nào khác hơn là cố gắng tìm hiểu sự thực và viết lên sự thực.

Saigon, Mùa Đông 1970  
LƯƠNG-KHẢI-MINH và  
VI HOÀNG CAO THẾ DUNG